

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ
(Bát thập lục niên)
Tòa Thánh Tây Ninh

Tập San
THẾ ĐẠO



Tập Mới

Số 48

05-2011

- *Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc (Đức Nguyên)
- *Bí Pháp (Thuyết Đạo của Đức Hộ Pháp)
- *Nguồn gốc cao cả của con người với Đạo Khổng (HT. Lê Văn Thêm)
- *Chân Lý Đạo Tiên (Lão giáo) qua Tam Kỳ Phổ Độ (Huệ Lương Trần Văn Quế)
- *Diễm sách “Muối cho Đời” (Nguyễn Anh Tuấn)



NORTH JACKSON DENTAL GROUP

NGUYỄN HỮU TUỜNG, D.D.S. & TÔ MỸ HUỆ, D.D.S



Tel. 408. 923. 8272

125 N. Jackson Ave, Ste 104 San Jose, CA 95116

(Cạnh Alexian Brothers Hospital, giữa Alum Rock Ave và McKee Ave.)

- Tốt nghiệp bác sĩ Nha khoa tại University of the Pacific, San Francisco.
- Tốt nghiệp ưu hạng và được tuyển chọn vào hội danh dự Nha khoa toàn quốc.
- Được giải thưởng xuất sắc về làm răng giả các loại.
- Được giải thưởng xuất sắc về chăm sóc nha khoa toàn diện.
- Được giải thưởng về "Need, character, and scholarship"
- Tẩy trắng răng (In Office Bleaching) tại chỗ, hiệu quả nhanh chóng
- Có máy Laser trị ê răng rất hiệu quả và trám răng không cần gây tê.
- Có máy Digital X-Ray, chụp bằng computer, giảm tia quang tuyến
- Có Intra Oral, chụp hình màu trong miệng thấy rõ những gì cần phải làm
- Niềng răng bằng Invisalign trong suốt không cần đeo Braces
- Làm răng giả loại mềm (Flexible Denture) không thấy kim loại
- Có máy CEREC, làm Crown tại chỗ, chỉ trong 1 lần hẹn

GIỜ LÀM VIỆC

Thứ Hai - Thứ Bảy

9AM - 6 PM

Tạp San Thế Đạo
Quartly Magazine
Issue 48 - May 2011



Publisher
Ban Thế Đạo Hải Ngoại
3076 Oakbridge Dr
San Jose, CA 95121-1716
Phone: 408-238-6547 Fax: 408-440-1372
Web: www.banthedao.org

MỤC LỤC

1	Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc (Đức Nguyên) . . .	5
2	Bí Pháp (Đức Hộ Pháp thuyết giảng)	27
3	Cây Cảnh (Lê Tấn Tài USA)	46
4	Liên Lạc Ban Thế Đạo	62
5	Bài đọc sau Đàn Cúng	63
6	Tân niên mừng Xuân Tân Mão (Túy Nguyễn) . . .	93
7	Danh sách Đồng đạo -Thân hữu -Cơ sở yểm trợ Tập San Thế Đạo	106
8	Chúc Mừng	109
9	Tin Tức	110
10	Tâm Thư Xây Cát Thánh Thất Cao Đài Houston Texas	117
11	Ban Thế Đạo Hải Ngoại kêu gọi yểm trợ xây cất Thánh Thất Cao Đài Houston Texas	120
12	Phân Ưu	122
13	Cảm Tạ	131
14	Sơ lược Tiểu Sử cố CTS Ngô Thành Tâm	134
15	Tường Thuật Tang Lễ cố CTS Ngô Thành Tâm . .	136
16	Đại Đạo Thanh Niên Hội Houston Texas cầu nguyện & tổ chức quyên góp tiền cứu trợ nạn nhân thiên tai tại Nhật Bản	141
17	Nguồn gốc cao cả của con người với Đạo Khổng .	146
18	Chân lý Đạo Tiên (Lão giáo) qua Tam Kỳ Phổ Độ (Huệ Lương Trần Văn Quế)	162
19	Điểm sách: Muối cho Đời (Trần Anh Tuấn)	175
20	Tóm lược điều kiện gia nhập Ban Thế Đạo Hải Ngoại	189



Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc **Đức Nguyên**

Lời Tòà Soạn:

Đối với mọi người, nhất là tín đồ Cao Đài thì hằng năm vào ngày mùng 05 tháng 05 âm lịch ai ai cũng đều tưởng nhớ đến Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc vì ngày đó là ngày sinh nhật của Đức Ngài.

Năm nay (năm 2011) Tập San Thế Đạo để tưởng nhớ công đức của Đức Ngài nên xin đăng lại Tiểu Sử Đức Ngài qua sự nghiên cứu sưu tập của Đức Nguyên (HT Nguyễn Văn Hồng):

“Trong Nội Ô Tòà Thánh, cũng như trong khắp Châu Thành Thánh địa Tây Ninh, từ những Đền thờ đến các dinh thự, từ những con đường lớn hay nhỏ đến các cây cầu, từ những ngôi chợ đến các khu nhà ở trật tự khang trang, từ những ngôi trường dạy trẻ em nhà Đạo cho đến các Y Viện, Dưỡng Lão, Cô Nhi Viện, v...v... đâu đâu cũng đều thấy có những dấu tích nhắc nhở công nghiệp vĩ đại của Đức Ngài.”

Ngoài phần thực hiện Thế Pháp của Đạo Đức Ngài còn thuyết Đạo giảng dạy con đường Tu của người Cao Đài về phương diện Bí Pháp để làm sao đạt Đạo. Do đó:

“Thể xác của Đức Ngài tuy đã mất, hình bóng Đức Ngài tuy đã khuất, nhưng trong lòng của mỗi tín đồ Cao Đài trong nhiều thế hệ vẫn ghi khắc hình ảnh sống động của Đức Ngài.

Đức Ngài là bậc vĩ nhân của Đạo Cao Đài, và cũng như Đức Chúa Jê-sus hay Đức Phật Thích Ca, Đức Ngài là bậc vĩ nhân của toàn thể nhơn loại.”

Tập San Thế Đạo trân trọng giới thiệu bài viết về Hộ Pháp Phạm Công Tắc trích trong Cao Đài Tự Điển của soạn giả Đức Nguyên (HT Nguyễn Văn Hồng).

Trân trọng giới thiệu.

Tiểu sử

Ngài Phạm Công Tắc sanh ngày mùng 5 tháng 5 âm lịch năm Canh Dần (dl 21-6-1890) tại làng Bình Lập, bên bờ sông Vàm Cỏ Tây, Tỉnh Tân An (nay là Tỉnh Long An), nhưng song thân của Ngài quê quán tại làng An Hòa, quận Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

Thân phụ của Ngài là Ông Phạm Công Thiện và Thân mẫu là Bà La Thị Đường. Đức Chí Tôn tiết lộ cho biết, Ông Phạm Công Thiện là Chơn linh của Ngân Hà Công Bộ nơi Thiên đình giáng trần.

Ông Phạm Công Thiện làm công chức dưới thời Pháp thuộc, khi đổi đến Tân An làm việc thì đem gia đình theo, và ở đó sanh ra Ngài Phạm Công Tắc.

Ngài Phạm Công Tắc có tất cả tám anh chị em ruột, mà Ngài là thứ tám, còn một người em gái út thứ chín, như vậy Ngài là áp út trong gia đình. Gia đình Ngài đều theo Đạo Công giáo.

Ông Phạm Công Thiện, tuy là một công chức nhưng Ông rất thanh liêm, lòng hâm mộ đạo đức, luôn luôn chủ trương “Dĩ đức vi trọng”, nên thường tham gia chống áp bức và bất công một cách tích cực. Do đó, giới đồng liêu không ưa ông, tìm cách đẩy ông đi xa, và cuối cùng ông phải nghỉ việc, đưa gia đình trở về quê quán là làng An Hòa, quận Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, để làm ăn sinh sống.

Năm 1902, Ông Phạm Công Thiện mất, lúc đó Ngài Phạm Công Tắc mới được 13 tuổi.

Thuở nhỏ, Ngài Phạm Công Tắc được cha mẹ cho theo học chữ Nho tại trường làng, sau đó mới đổi qua Tây học, và học bậc Trung học tại trường Chasseloup Laubat Sài Gòn.

Gia đình lúc đó gặp cảnh khó khăn sa sút, nên Ngài rập tâm học tập để thi đậu ra làm việc, có tiền phụ giúp gia đình.

Năm 1907, Ngài thi đậu bằng Thành Chung.

Trong thời gian đi học, Ngài có tham gia phong trào Đông Du (1904-1907) do Kỳ Ngoại Hầu Cường Để ở Nhật Bản lãnh đạo, có hai nhà cách mạng Phan Bội Châu và Phan Châu Trinh giúp sức. Ngài Phạm Công Tắc có tên trong danh sách các thanh niên đi du học ở Nhật, chỉ chờ ngày đưa đi. Nhưng mật thám Pháp khám phá được phong trào này, chúng đến xét nhà Ông Trần Chánh Chiếu (Gilbert Chiếu) là người đại diện



phong trào Đông Du ở Sài Gòn, và xét cơ sở Minh Tân Công Nghệ của Ông Lương Khắc Ninh, để tìm danh sách và tổ chức phong trào Đông Du, nhưng Ông Ninh lanh tay thiếu hủ tất cả hồ sơ để phi tang, nên bọn mật thám Pháp không có bằng cứ để bắt bớ. Tuy nhiên chúng vẫn theo dõi rất gắt gao, nên phong trào Đông Du không thể hoạt động được.

Ngài Phạm Công Tắc tạm gác lại mộng Đông Du, quyết định xin đi làm việc để có tiền nuôi mẹ và phụ giúp gia đình. Ngài có thuật lại

quãng đời này trong một bài thuyết đạo:

"Bần đạo hiện ở tại Tây Ninh, thiên hạ còn nhớ, buổi ấy không biết gì hết, duy có biết thương mẹ mà thôi, thêm đưa em gái tới lúc định gả chồng, không còn ở chung nữa.

Lúc ấy Bần đạo đã thi đậu, nên ra làm việc với hãng buôn, ăn lương lớn lắm, mà sợ không biết nuôi mẹ được không, lại bị người anh rể nói: Em làm việc ở hãng buôn không có danh dự gì hết, nên nghe lời xin vô sở nhà nước làm việc mỗi tháng lương bảy tám chục đồng, là nhiều lắm, ăn xài không hết, còn dư đôi ba chục bạc để nuôi mẹ."

Do đó, Ngài xin làm việc ở Sở Thương chánh Sài Gòn.

Năm 21 tuổi, Ngài vâng lệnh mẫu thân lập gia đình với Bà Nguyễn Thị Nhiều, sanh đặng ba người con, nuôi được hai

người con gái là: Cô ba Phạm Hồ Cẩm và Cô tư Phạm Tần Tranh. (Bà Nguyễn Thị Nhiều, thường gọi là Bà Tám, vì Đức Phạm Hộ Pháp thứ tám, sau đặc phong Nữ Chánh Phối Sư, Thánh danh Hương Nhiều, làm Chưởng quản Phước Thiện Nữ phái; Cô tư Phạm Tần Tranh, sau cũng được thăng lên Nữ Phối Sư, Thánh danh Hương Tranh; còn Cô ba Phạm Hồ Cẩm không có cầu phong hành đạo).

Năm 1912, thân mẫu của Ngài Phạm Công Tắc qui liễu, lúc đó Ngài được 22 tuổi. Một nỗi đau đớn vô cùng tận đối với Ngài. Sau này, Ngài có thuật lại như sau:

"Năm Bần đạo 22 tuổi, đau đớn biết bao nhiêu, chỉ biết có một điều là lo lập thân danh đặng nuôi mẹ, lập thân danh để bảo trọng anh em, đến chừng thành danh rồi khổ đáo để, cha mẹ đã khuất hết, dầu thương bao nhiêu cũng không còn, lại bị ác nữ là vợ con gia đình sanh đẻ mãi, đâu có lo ngoài được nữa, khởi thống khổ tâm hồn, tới chừng cao sang sung sướng, ngó lụng lại không thấy cha mẹ, vì cha mẹ đã chết hết, thôi mình đeo theo anh em, em chết nữa, lần lượt bao nhiêu người thân ái đều chết hết, bao nhiêu cái thương nồng nàn chỉ để nơi một người anh rể, thương hơn anh ruột nữa; có một người em gái thứ chín, đó là người bạn thân mến trong kiếp sanh của Bần đạo, mà đã qui liễu rồi, tới chừng ấy, tâm hồn ngơ ngẩn, xác thịt bơ thờ, đi ra ngoài đồng ngó ngọn cỏ, con chim, nó cũng nhắc, nghe tiếng hát của mấy em cấy lúa, nghe tiếng hò của người chèo ghe, cũng nhắc tới nỗi đau thương. Từ ngày ấy, không biết buổi nào được vui, chỉ muốn đi tu, muốn tìm cảnh tu, cho đến từng tuổi này, đáo để tâm hồn quá lẽ."

Buồn phiền về việc tử biệt sanh ly, Ngài chán nản sự đời, nên để tâm nghiên cứu Thần Linh Học và tìm cách liên lạc với các vong linh của thế giới vô hình.

Vào lối tháng 6 năm 1925, sau khi luận đàm với các bạn trí thức đương thời, cũng là bạn đờn ca tài tử, có một ông cho biết hiện giờ ở Nam Vang, có nhiều trí thức chơi xây bàn để mời các

vong linh người quá vãng về nói chuyện, ông cũng nói rõ là dùng cái bàn ba chân và cách giao tiếp với vong linh.

Thế là đúng với ý hướng của Ngài, nên Ngài bàn với quý ông: Cao Quỳnh Cư, Cao Hoài Sang, hiệp nhau thử thực hành việc xây bàn coi kết quả thế nào.

Vào hạ tuần tháng 7 năm 1925, quý ông Cao Quỳnh Diêu, Cao Quỳnh Cư, Phạm Công Tắc, và vài người trong gia đình, tụ lại nhà ông Cao Hoài Sang, thử nghiệm việc xây bàn. Đêm đầu tiên, xây bàn không kết quả. Đêm thứ nhì tiếp tục xây bàn thử nghiệm nữa, thì được kết quả hoàn toàn.

(Trong công cuộc xây bàn này ông Cao Quỳnh Cư đóng vai chủ động. Tiếp theo là thời kỳ phò Ngọc cơ tại nhà ông Cư với Lễ Hội Yến Diêu Trì Cung cũng tại nhà ông Cư, rồi Vọng Thiên Cầu Đạo, cũng tại nhà ông Cư ở 134 đường Bourdais Sài Gòn. Ông Cư chủ động và tổ chức tại nhà ông Cư, cho nên các việc xảy ra trong giai đoạn này, xin độc giả xem chi tiết trong Tiểu Sử của Đức Thượng Phẩm Cao Quỳnh Cư.)

1-Đức Chí Tôn dạy đi độ Ngài Lê Văn Trung.

Đầu năm dương lịch, ngày mùng 5-12-Ất Sửu (dl 18-1-1926), Đức Chí Tôn giáng cơ dạy hai ông Cư và Tắc đi vô nhà ông Lê Văn Trung, Cựu Nghị viên Hội Đồng Thượng Nghị Viện Đông Dương để Đức Chí Tôn dạy việc.

Hai ông Cư và Tắc rất lấy làm bỡ ngỡ, vì từ trước đến giờ không quen biết ông Trung, nhưng Đức Chí Tôn dạy thì phải vâng lời.

Hai ông ôm Ngọc cơ đem theo, rồi đi vào Chợ Lớn, tìm nhà và vào gặp ông Trung, trình bày đầu đuôi sự việc, ông Trung rất vui vẻ và hoan nghinh, lật đật sắm sửa thiết đàn cầu Đức Chí Tôn.

Hai ông Cư và Tắc phò Ngọc cơ, Đức Chí Tôn liền giáng, dạy ông Trung lo tu hành. Đức Chí Tôn lại phân rằng: Ngài đã sai Lý Thái Bạch điu dắt ông Trung nơi đàn Chợ Gạo lâu rồi.

Ngài dạy tiếp:

“Trung, nhứt tâm nghe con! Sống cũng nơi Thầy, thành cũng nơi Thầy, mà đọa cũng nơi Thầy. Con lấy sự sáng của con mà suy lấy (Ông Trung bị lừa hai mắt, Đức Chí Tôn dùng huyền diệu làm cho hai mắt của ông sáng trở lại).

Một Trời một Đất một nhà riêng,
Dạy dỗ như sanh đặng dạ hiền.
Cầm mối Thiên thơ lo cứu chúng,
Đạo người vẹn vẻ mới thành Tiên.

Từ đây, ông Trung vâng theo Thánh ý, thu xếp việc nhà, một dạ xả thân hành Đạo.” (Theo Đại Đạo Căn Nguyên của Ngài Bảo Pháp Nguyễn Trung Hậu).

2- Đức Chí Tôn dạy liên hiệp với Ông Chiêu:

Cách ít ngày sau, Đức Chí Tôn giảng cơ dạy quý ông Lê Văn Trung, Cao Quỳnh Cư, Phạm Công Tắc, Cao Hoài Sang, Nguyễn Trung Hậu, Trương Hữu Đức, phải hiệp với ông Đốc Phủ Ngô Văn Chiêu mà lo mở Đạo. Đức Chí Tôn còn dặn rằng: Mọi việc chi đều phải do nơi ông Chiêu là Anh Cả.

Đêm 30 tháng chạp năm Ất Sửu (dl 12-2-1926), tức là đêm giao thừa bước qua mừng 1 Tết Bính Dần, Đức Chí Tôn dạy quý ông đến thăm từng nhà, thăm mỗi môn đệ (lúc đó có được 13 môn đệ có tên trong bài thi tứ tuyệt của Đức Chí Tôn: Chiêu Kỳ Trung...), đem Ngọc cơ theo để cầu Thầy.

Khi phái đoàn đến nhà ông Tắc, Đức Chí Tôn giảng cho bốn câu thi, mà sau này Đức Phạm Hộ Pháp thuật lại như sau:

“Bần đạo nhớ lại hồi ban sơ mới Khai Đạo, thật ra Bần đạo không có đức tin gì hết, không có đức tin đến nước Đại Từ Phụ tức cười. Ngài đến nhà Bần đạo cuối năm Ất Sửu, dạy cả mấy anh lớn ngày nay là Chức sắc của Đạo, đi đến mọi nhà, thật ra Đức Chí Tôn đến thăm viếng mọi con cái của Ngài. Bần đạo không có đức tin gì hết, nghe nói Tiên giảng thi, theo nghe thi chơi, làm cho Đại Từ Phụ phải tức cười. Ngài cho bài thi ai nấy cũng tốt, duy có bài thi cho Bần đạo thì rất dị hợm, như vậy:

Ngao ngáo không phân lẽ thiệt không,
Thấy thằng áp út quá buồn lòng.
Muốn giàu Thầy hứa đem cho của,
Cái của cái công phải trả đồng.

Đại Từ Phụ còn thêm hai chữ: Nghe con!”

(Thằng Áp út là Đức Chí Tôn gọi ông Phạm Công Tắc, vì ông là con trai Áp út trong gia đình).

3- Hộ Pháp giảng linh

Đêm 11 rạng 12 tháng 3 năm Bính Dần (dl 22/23-4-1926), tại chùa Vĩnh Nguyên Tự ở Cần Giuộc, Đức Chí Tôn sắp đặt cuộc Thiên phong quý Ngài:

Lê Văn Trung, Thiên phong Đầu Sư Thượng Trung Nhật.

Lê Văn Lịch, Thiên phong Đầu Sư Ngọc Lịch Nguyệt.

Trục Chơn thần của Ngài Phạm Công Tắc.

TNHT. I. 16: “Cư, nghe dặn: Con biểu Tắc tắm rửa sạch sẽ (xông hương cho nó), biểu nó lựa một bộ quần áo tây cho sạch sẽ, ăn mặc như thường, đội nón...

Cười . . . Đáng lẽ nó phải sấm khôi giáp như hát bội, mà mắc nó nghèo, Thầy không biểu.

Bắt nó lên đứng trên, ngó mặt vô ngay ngôi Giáo Tông, lấy 9 tấc vải điều đắp mặt nó lại.

Lịch viết một lá phù (Giáng Ma Xử) đưa cho nó cầm.”

.....
“Biểu Tắc leo lên bàn, con chấp bút bằng nhang, đến bàn Ngũ Lôì đặng Thầy triệu nó đến, rồi mới tới trước mặt Tắc, đặng Thầy trục xuất chơn thần nó ra, nhờ biểu Hậu, Đức, xông hương tay của chúng nó, như em có giựt mình té thì đỡ.”

Đêm 14 rạng 15 tháng 3 năm Bính Dần (dl 25/26-4-1926), Đức Chí Tôn phong: (TNHT. I. 19)

Cư, phong vi Tá Cơ Tiên Hạc Đạo Sĩ.

Tắc, phong vi Hộ Giá Tiên Đồng Tá Cơ Đạo Sĩ.

Ngày 18-5-Bính Dần (dl 27-6-1926), Đức Chí Tôn dạy về Nhạc và Lễ nơi Thánh Thất, có đoạn như sau:

TNHT. I. 25: “Mấy đứa con là: Nghĩa, Hậu, Đức, Tràng, Cư, Tắc, Sang, đều mặc đồ trắng, hầu theo thứ lớp như vậy: Nghĩa, Đức đứng ngoài, là tại Bàn Thờ Hộ Pháp, rồi Hậu, Tràng đứng cặp kế đó, kế ba con sau rốt hết: Tắc giữa, Cư mặt, Sang trái.”

Ngày 16-6-Bính Dần (dl 25-7-1926), Đức Chí Tôn giáng khen Thiên phục của Ngài Phạm Công Tắc:

“ Cười! Tắc, con coi mặc Thiên phục có xấu gì đâu con? Một ngày kia, sắc phục ấy đời sẽ coi quý trọng lắm! Con ôi! Con có biết những điều ấy bao giờ! “ (TNHT.I.32)

Qua các phần Thánh giáo của Đức Chí Tôn mà chúng tôi vừa trình bày trên, trích trong Thánh Ngôn Hiệp Tuyển, chúng ta thấy không có ngày Thiên phong chánh thức cho ba vị: Phạm Công Tắc, Cao Quỳnh Cư, Cao Hoài Sang vào ba chức vụ quan trọng nhất của Hiệp Thiên Đài là: Hộ Pháp, Thượng Phẩm, Thượng Sanh, mà chỉ thấy kết quả của việc Thiên phong ấy, như về vị trí đứng hàng lễ châu Đức Chí Tôn, Thiên phục. Đặc biệt chỉ có Ngài Phạm Công Tắc là được Đức Chí Tôn trực chơn thần. Việc trực chơn thần này là Đức Chí Tôn làm chơn thần Ngài Phạm Công Tắc được thanh khiết để chơn linh của Ngự Mã Thiên Quân giáng vào xác thân của Phạm Công Tắc và Đức Chí Tôn đặt Ngài vào phẩm vị Hộ Pháp của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ. Chỉ có Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc mới được giáng linh trọn vẹn, còn quý vị khác chỉ là chiết chơn linh giáng trần.

4-Phò loan Phong Thánh:

Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc và Đức Thượng Phẩm Cao Quỳnh Cư được Đức Chí Tôn chỉ định làm cặp Phò loan Phong Thánh, để Đức Chí Tôn và Đức Đại Tiên Lý Thái Bạch phong thưởng các phẩm Chức sắc lập thành Hội Thánh.

Nhờ cặp Phò loan Phong Thánh này, Đức Chí Tôn lập Pháp Chánh Truyền cho Cửu Trùng Đài Nam phái, rồi giao cho Đức

Lý lập Pháp Chánh Truyền cho Cửu Trùng Đài Nữ phái. Kế đó, Đức Chí Tôn lập Tịch Đạo cho Nam phái và cho Nữ phái. Đức Chí Tôn phong các phẩm Chức sắc Cửu Trùng Đài: Chưởng Pháp 3 vị, Đầu Sư 3 vị, Chánh Phối Sư 3 vị, nhiều vị Phối Sư, Giáo Sư, Giáo Hữu và Lễ Sanh, cả Nam phái và Nữ phái.

Cũng do cặp Phò loan Phong Thánh này, Đức Chí Tôn lập Pháp Chánh Truyền Hiệp Thiên Đài, phong Thập nhị Thời Quân, và một vài vị Bảo Quân trong Thập nhị Bảo Quân, cơ quan Hàn Lâm Viện của Đạo Cao Đài.

Như vậy, Đức Chí Tôn lập Pháp Chánh Truyền là tạo thành Hiến pháp của Đạo, làm căn bản tổ chức Giáo Hội của Đạo Cao Đài.

Nhờ cặp Phò loan Phong Thánh này, Đức Chí Tôn giảng dạy Đạo lý, lập thành một hệ thống Giáo lý và Triết lý mới mẻ và đầy đủ, phô diễn được Chơn lý hằng hữu bất biến của Càn Khôn, dung hợp và bao quát được các giáo lý và triết lý của các nền tôn giáo đã có từ trước đến nay.

Khi Đức Cao Thượng Phẩm đăng Tiên ngày 1-3-Kỷ Tỵ (1929), cặp Phò loan Phong Thánh không toàn vẹn nữa. Lúc đó, khi có Phong Thánh hay lập Đạo Nghị Định thì Ngài Tiếp Đạo Cao Đức Trọng thay thế Đức Cao Thượng Phẩm, ngồi phò loan với Đức Phạm Hộ Pháp, nhưng luôn luôn có Đức Cao Thượng Phẩm đến trợ diễn cho Cao Tiếp Đạo nâng loan.

5- Lập Hội Thánh Ngoại Giáo (1927)

Khi Đức Chí Tôn ra lệnh tổ chức Lễ Khai Đạo ngày 15-10-Bính Dần (1926) tại Thánh Thất tạm là Chùa Từ Lâm Tự, Gò Kén Tây Ninh, Đức Phạm Hộ Pháp xin tạm nghỉ làm việc 6 tháng ở Sở Thương Chánh Sài Gòn, để hợp lực với Hội Thánh lo việc Khai Đạo.

Sau khi mãn phép, Đức Phạm Hộ Pháp bạch hỏi ý kiến của Đức Chí Tôn, có nên xin nghỉ việc luôn để hành đạo hay không, thì Đức Chí Tôn giảng trả lời là chưa phải lúc cần thiết, cứ đi làm việc trở lại, rồi sẽ có chuyện hay.

Thế là Đức Phạm Hộ Pháp trở lại làm việc ở Sở Thương Chánh Sài Gòn. Chánh quyền Pháp không muốn để Đức Phạm Hộ Pháp làm việc ở Sài Gòn, sợ Ngài hoạt động mạnh mẽ cho Đạo Cao Đài, nên họ đổi Ngài lên làm việc ở Nam Vang, thủ đô nước Cao Miên.

Đức Hộ Pháp lợi dụng hoàn cảnh mới này để mở Đạo tại Kim Biên Nam Vang, xây dựng cơ sở Đạo đầu tiên, để dần dần thành lập Hội Thánh Ngoại Giáo tại Nam Vang.

Đức Phạm Hộ Pháp có thuật lại trong bài thuyết đạo:

“Riêng Bần đạo là công chức, khi vâng lệnh Đức Chí Tôn đến Chùa Gò Kén mở Đạo, Bần đạo có xin phép nghỉ 6 tháng, đến chừng trở lại làm việc, người ta đổi Bần đạo lên Kim Biên. Nơi đó, Bần đạo vừa làm việc vừa lo mở Đạo...”

Đàn cơ ngày 27-7-1927 (âl 29-6-Đinh Mão) tại Kim Biên,

Đức Chí Tôn ân phong các vị sau đây vào hàng Chức sắc:

Giáo Hữu: Thượng Bảy Thanh (Lê Văn Bảy).

Giáo Hữu: Thượng Lắm Thanh (Nguyễn Văn Lắm).

Giáo Hữu: Ngọc Sự Thanh (Võ Văn Sự).

Lễ Sanh: Thượng Chử Thanh (Đặng Trung Chử).

Lễ Sanh: Thượng Vinh Thanh (Trần Quang Vinh).

Lễ Sanh: Thái Cửa Thanh (Phạm Kim Cửa).

Nữ Giáo Hữu: Hương Phụng (Bà Batrya Trần Kim Phụng).

Nữ Giáo Hữu: Hương Huê (vợ của Ông Lê Văn Bảy).

Tiếp Đạo Hiệp Thiên Đài : Cao Đức Trọng.

Nhờ số Chức sắc đầu tiên này, Đức Phạm Hộ Pháp thành lập CƠ QUAN TRUYỀN GIÁO HẢI NGOẠI, thường gọi là HỘI THÁNH NGOẠI GIÁO tại Kim Biên Nam Vang, có nhiệm vụ phổ độ nhơn sanh ngoại quốc tại đây gồm: Việt kiều, Hoa kiều, người Pháp và người Cao Miên.

Giáo Hữu Thượng Bảy Thanh được cử làm Chủ Trưởng Hội Thánh Ngoại Giáo.

Hội Thánh Ngoại Giáo được đặt dưới quyền điều khiển thiêng liêng của Đức Nguyệt Tâm Chơn Nhơn (Victor Hugo) với Chức

vụ Chưởng Đạo, do Đức Chí Tôn phong, và dưới sự bảo trợ hữu hình của Đức Phạm Hộ Pháp.

6- Lấy Long Tuyền Kiếm (1930)

Nước Tàu có số dân vĩ đại, nhưng lúc nào cũng lo sợ nước VN hùng mạnh. Cho nên các thầy địa lý của Tàu luôn luôn tìm cách ếm vào các cuộc đất tốt có linh khí kết phát nhân tài của VN để VN không sản xuất được người tài giỏi tranh đua với họ. Cũng như khi xưa, sau khi Mã Viện đánh thắng Hai Bà Trưng, ông ta dựng cây cột đồng có ghi hàng chữ: “Đồng trụ chiết Giao Chỉ diệt” là để ếm vào long mạch kết phát nhân tài của nước ta.

Khoảng năm 1914, bắt đầu cuộc thế giới đại chiến lần thứ I, một người Tàu Triều Châu độ 65 tuổi len lỏi qua VN, đến làng Phú Mỹ quận Châu Thành, tỉnh Mỹ Tho, dùng cây kiếm báu Long Tuyền, ếm vào đỉnh của hòn núi đất vàng sắp nổi lên, mà sau này người Tàu biết là nơi đây, linh khí núi sông sẽ sản xuất nhân tài VN; khi có nhân tài xuất hiện thì cây kiếm báu này sẽ giết chết lúc còn trẻ. Đó là lời thuật lại của các bô lão hiểu biết ở vùng này.

Khi Đức Chí Tôn chọn Miền Nam VN làm nơi khai sáng mới Đạo của Đức Chí Tôn, thì Đức Chí Tôn ân xá cho dân tộc VN khỏi các tai ách lớn. Do đó, Bát Nương Diêu Trì Cung mách cho Đức Phạm Hộ Pháp biết để đi xuống làng Phú Mỹ lấy Long Tuyền Kiếm, phá phép ếm của người Tàu.

Ngày 28-3-Canh Ngọ (dl 26-4-1930), Đức Phạm Hộ Pháp dẫn một phái đoàn gồm có Ông Lê Văn Trung (Cơ Quan Phước Thiện) và Ông Đinh Công Trứ, cùng với một số ít tín đồ vùng đó, từ Thánh Thất Khổ Hiền Trang, đi xuống vào chỗ ếm, có Lỗ Ban Sư chỉ dẫn, đào lấy được Long Tuyền Kiếm. Khi lấy kiếm lên, nước trong long mạch phun ra. Đức Phạm Hộ Pháp liền cho đào một con kinh đi qua chỗ ếm để nước trong long mạch chảy ra hòa vào các con sông, phá hẳn phép ếm độc hại của thầy địa lý người Tàu, mà còn làm cho dân tộc VN hưởng được nhiều điều tốt đẹp do khí thiêng sông núi đem lại.

Đức Phạm Hộ Pháp nói: “Ngày nay là ngày kỷ niệm giống dân Lạc Hồng được hưởng Đạo Trời khai, sẽ gỡ ách cho dân tộc và sẽ cởi ách nô lệ, dòng dõi tổ phụ sẽ phục nghiệp, dân tộc sẽ xuất hiện nhiều nhân tài, phá tan xiềng xích, chẳng còn lệ thuộc một sắc dân nào.”

7- Đức Phạm Hộ Pháp và Đức Lý Giáo Tông lập Bát Đạo Nghị Định.

Ngày mùng 3-10-Canh Ngọ (dl 22-11-1930), Đức Lý Giáo Tông giáng cơ yêu cầu Đức Phạm Hộ Pháp hiệp với Ngài lập thành 6 Đạo Nghị Định để chỉnh đốn nền Đạo, phân định quyền hành giữa các chức vụ cao cấp của Cửu Trùng Đài và Hiệp Thiên Đài.

Trong Đạo Nghị Định thứ nhì, Đức Lý Giáo Tông giao cho Ngài Đầu Sư Thượng Trung Nhật quyền Giáo Tông Hữu hình tại thế để điều hành nền Đạo cho được mau lẹ dễ dàng.

Ngày 16-7-Giáp Tuất (dl 25-8-1934), tức là gần 4 năm sau ngày ban hành 6 Đạo Nghị Định trước, Đức Lý Giáo Tông lại hiệp cùng Đức Phạm Hộ Pháp, lập Đạo Nghị Định thứ 7 và thứ 8, để trị loạn trong nền Đạo, ngăn cấm việc lập chi phái và không cho các chi phái về Tòa Thánh phá Đạo.

Nhờ Bát Đạo Nghị Định này mà nền Đạo Cao Đài tại Tòa Thánh Tây Ninh dần dần đi vào trật tự, ổn định và phát triển.

8- Chương quản Nhị Hữu hình Đài.

Sau khi Đức Quyền Giáo Tông Lê Văn Trung qui Thiên ngày 13-10-Giáp Tuất (dl 19-11-1934), Đức Lý Giáo Tông giáng cơ giao quyền Giáo Tông hữu hình tại thế cho Đức Phạm Hộ Pháp, theo đúng lời của Bát Nương và Lục Nương giáng cơ cho biết trước đó khoảng 9 tháng: Ngọc Hư Cung đã chuyển pháp, giao quyền cho Hiệp Thiên Đài cầm số mạng của nhơn sanh.

Bài Thánh Ngôn này ngày 12-2-1934 (âl 29-12-Quý Dậu), có in trong Thánh Ngôn Hiệp Tuyển, xin trích ra sau đây:

“BÁT NƯƠNG,

Em nhớ lại, khi Ngọc Hư Cung cho Hiệp Thiên Đài cầm sổ mạng nhơn sanh, lập thành Chánh giáo thì Đại Từ Phụ lại trở pháp, giao quyền ấy cho Cửu Trùng Đài. Cả Ngọc Hư, chư Thần, Thánh, Tiên, Phật đều ngạc nhiên sự lạ. Đại Từ Phụ phổ giáo rằng: Hay! Hay! Không lẽ để phận hèn, ngày sau sẽ rõ Thánh ý Người quyết liệu.”

“LỤC NƯƠNG,

Khi mới này Em đặng tin lành: Ngọc Hư lo chuyển pháp. Cả Thiên thơ hủy phá, sửa cải pháp chơn truyền. Chư Thần, Thánh, Tiên, Phật vui mừng chẳng xiết, Diêu Trì Từ Mẫu đẹp dạ không cùng, nhưng vì cái mừng ấy mà làm cho Người đổ lụy... ..”

Trong TNHT, phần Thi Văn Dạy Đạo, cũng có một bài thi cho biết việc này:

Bất ấn trừ yêu đã tới kỳ,
Ngọc Hư định sửa mối Thiên thi.
Cửu Trùng không kế an thiên hạ,
Phải để Hiệp Thiên đứng trị vì.
Thành pháp điu đời qua nẻo khổ,
Nên công giúp thế lánh cơn nguy.
Quyền hành từ đây về tay nắm,
Phải sửa cho nên đáng thế thì.

Như vậy, chúng ta thấy, Ngọc Hư Cung đã chuyển pháp, truất quyền lãnh đạo nhơn sanh của Cửu Trùng Đài để chuyển qua giao quyền này cho Hiệp Thiên Đài nắm giữ. Cho nên, sau khi Đức Quyền Giáo Tông Lê Văn Trung qui Thiên Đức Lý Giáo Tông giao quyền Giáo Tông hữu hình tại thế cho Đức Phạm Hộ Pháp nắm giữ, thành ra Đức Phạm Hộ Pháp chưởng quản Nhị Hữu Hình Đài: Hiệp Thiên và Cửu Trùng. Điều đó là đúng theo sự chuyển pháp của Ngọc Hư Cung.

Lúc đó có rất nhiều sự kiện rối ren xảy ra trong nền Đạo, bên

trong nội bộ của Đạo thì chia rẽ trầm trọng, bên ngoài thì nhà cầm quyền Pháp tìm mọi cách áp đảo. Hội Thánh gấp rút triệu tập Hội Nhơn Sanh và Hội Thánh để tìm phương củng cố nền Đạo.

Ngày 6-11-Giáp Tuất (dl 12-12-1934), Hội Nhơn Sanh và Hội Thánh đồng yêu cầu Đức Phạm Hộ Pháp nắm quyền Chưởng quản Cửu Trùng Đài cho đến ngày có đủ ba vị Đầu Sư, để sớm chính đốn nền Đạo.

Như vậy, chúng ta nhận thấy, Ngọc Hư Cung nơi cõi thiêng liêng và Hội Thánh, Hội Nhơn Sanh nơi cõi phàm trần, đều đồng nhất ý kiến, giao cho Đức Phạm Hộ Pháp cầm quyền thống nhất nền Đạo. Kể từ ngày ấy, Đức Phạm Hộ Pháp nắm quyền thống nhất, Chưởng quản Nhị Hữu Hình Đài: Hiệp Thiên Đài và Cửu Trùng Đài. Nhờ quyền thống nhất rộng rãi này, Đức Phạm Hộ Pháp lèo lái con thuyền Đạo từ từ qua khỏi cơn sóng gió và phát triển thêm lên vượt bậc.

Ngày 18-10-Ất Hợi (dl 13-11-1935), Đức Lý Giáo Tông có giảng cơ tại Hộ Pháp Đường nói chuyện với Đức Phạm Hộ Pháp, xin trích ra một đoạn:

“- Cười! Lão chẳng nói rõ, Hiền Hữu cũng thấy hiển nhiên rằng từ thử, thẳng Lão có muốn nên cho Đạo đi nữa thì cũng không thi thố chi đặng với một Hội Thánh hữu danh vô thực như vậy có phải? May thay! Thiên thơ do một mặt chẳng chi dời đổi trở ngăn, nên may ra nữa, từ đây Lão có phương cầm quyền trị thế (Thánh Ngôn Hiệp Tuyển)

Hộ Pháp bạch: - Thiên thơ đã đổi, đệ tử xin giao quyền hành của Quyền Giáo Tông lại cho Ngài đặng Ngài đủ oai cầm Thiên thơ vững chặt.

- Cười! Lão e cho, một là Lão đã cho, không lẽ lấy lại; hai là hành pháp thì dễ, hành hình thì khó, không có nửa quyền trị thế của Lão nơi tay thì Hộ Pháp có thể nào điều hành Hội Thánh cho đặng. Ấy vậy, cứ để y”....

Một bài Thánh giáo khác của Đức Lý Giáo Tông nói thêm về việc: Tại sao Đức Lý Giáo Tông giao quyền Giáo Tông Hữu

hình cho Đức Phạm Hộ Pháp nắm giữ:

Phò loan: Hộ Pháp Tòa Thánh, 1-12-Quý Ty (dl 5-1-1954).
Tiếp Đạo.

LÝ GIÁO TÔNG

- Hiền Hữu có nghĩ tại sao Lão phải dâng quyền Giáo Tông cho Hiền Hữu đặng trọn quyền Chí Tôn Hữu Hình tại thế chẳng?

Hộ Pháp bạch: - Xin Ngài dạy rõ.

- Thì cũng do lòng từ bi vô tận của Đại Từ Phụ. Người sợ oai của Lão khi cầm quyền thiêng liêng mỗi Đạo quá chấp nê phạm tánh, không dung thứ tội tình cho con cái của Người, nên giao cho Hiền Hữu là bạn đồng sanh, biết đau đớn, biết khổ cực với mảnh thi phạm, mà rộng dung cho họ. Cười...

Quyền Chí Tôn trong tay Hiền Hữu thì cứ tự dụng đặng định vị cho Thánh Thể của Người. Lão chẳng nên can thiệp vào đó. Này Hiền Hữu, Lão nói thử, Hiền Hữu nghĩ coi có lẽ nào Lão cầm cơ thăng vị cho những người như: Kiên, Chấn, Thạch, Dực.

Cười . . . Hiền Hữu tự mình định liệu lấy, nếu cần, phò loan nơi Giáo Tông Đường, Lão sẽ đến bàn luận. Lão xin kiếu.

THĂNG.

9- Cát Tòa Thánh và Báo Ân Từ:

Thánh ý của Đức Chí Tôn muốn xây dựng tại Tây Ninh một ngôi Tòa Thánh khang trang để tạo thành khối đức tin cho toàn tín đồ Đạo Cao Đài. (Thánh ngôn của Đức Chí Tôn: Các con phải chung hiệp nhau mà lo cho hoàn toàn Tòa Thánh, chi chi cũng tại Tây Ninh đây mà thôi).

Đức Lý Giáo Tông muốn xây dựng Tòa Thánh lớn lao nguy nga tráng lệ theo kiểu vở của Thiên đình, xứng đáng là Bạch Ngọc Kinh tại thế. Do đó, Đức Lý dạy đi mua đất, định hướng, vẽ kiếu và ra kích thước Tòa Thánh cho Hội Thánh theo đó mà xây dựng.

Khởi đầu, vào tháng 10 năm Tân Mùi (1931), Ngài Thái Chánh Phối Sư Thái Thơ Thanh lãnh trách nhiệm khởi công cất Tòa Thánh, đào móng, làm Hàm Bát Quái. Sau đó, vì gặp nhiều khó khăn trở ngại nên công việc phải ngưng lại.

Kế tiếp Đức Quyền Giáo Tông Lê Văn Trung, hiệp cùng Bà Nữ Chánh Phối Sư Hương Thanh tiếp tục công trình xây dựng, nhưng không tiến triển được bao nhiêu.

Tiếp theo nữa, Ngài Tiếp Thế Lê Thế Vĩnh đứng ra vận động tiền bạc mua vật liệu để xây cất, có mượn Bác vật Phan Hiếu Kinh làm Cố Vấn, khởi làm lầu Hiệp Thiên Đài, đổ được plafond chút ít rồi cũng dừng lại, do nền Đạo lúc bấy giờ chính nghiêng, nội bộ chia rẽ vì chánh quyền Pháp xúi giục.

Khi Đức Phạm Hộ Pháp nắm quyền Chưởng Quản Nhị Hữu Hình Đài, Đức Ngài mới trù tính kế hoạch xây cất Tòa Thánh cho đạt kết quả thành công. Đức Ngài huy động 500 vị công quả hiến thân Phạm Môn làm lực lượng công thợ nòng cốt, và khởi công tiếp tục công trình tạo tác Tòa Thánh, vào ngày 1-11-Bính Tý (dl 14-12-1936). Đức Ngài lại buộc các công quả công thợ phải lập hồng thệ: Trong suốt thời gian xây cất Tòa Thánh, không được cưới vợ hay lấy chồng, dặng đủ tinh khiết mà tạo tác.

Đức Ngài chỉ thị cho các Châu Đạo và Tộc Đạo bên Hành Chánh và bên Phước Thiên, nỗ lực lo quyên góp tiền bạc, vật liệu và lương thực, gửi liên tục về Tòa Thánh để công cuộc xây dựng được liên tục mau chóng.

Đến ngày 4-6-Tân Tỵ (dl 28-6-1941), sau hơn 4 năm nỗ lực làm việc, công việc xây dựng cơ bản đã xong, chỉ còn phần đắp vữa, trang trí và sơn phết, thì một biến cố quan trọng xảy ra, chánh quyền Pháp vào Tòa Thánh bắt Đức Phạm Hộ Pháp và một số Chức sắc cao cấp đày đi hải đảo Madagascar, ở Phi Châu. Chúng chiếm đóng Tòa Thánh làm chỗ đậu xe nhà binh, xua đuổi các công thợ và Chức sắc ra khỏi Nội Ô.

Ngày 4-8-Bính Tuất (dl 30-8-1946), tức là hơn 5 năm sau, qua

bao nhiêu biến cố chánh trị, chánh quyền Pháp bị bắt buộc phải đưa Đức Phạm Hộ Pháp trở về Tòa Thánh. Ngay sau đó, Đức Phạm Hộ Pháp kêu gọi số công quả cất Tòa Thánh khi trước, trở lại tiếp tục công việc, gấp rút sửa chữa những chỗ hư hỏng do bọn lính Pháp gây ra, rồi lo đắp, vẽ, trang trí, cho đến cuối năm âm lịch phải hoàn thành.

Ngày 30 tháng chạp năm Bính Tuất (dl 21-1-1947), Tòa Thánh được hoàn thành trong nỗi vui mừng của toàn cả tín đồ Đạo Cao Đài. Qua ngày mừng 3 Tết, tức là ngày 3-Giêng-Đinh Hợi, (dl 24-1-1947), Tổng Giám Lê Văn Bàng, các Phó Tổng Giám, Tá Lý, đại diện các công thợ nam nữ xây cất Tòa Thánh làm lễ bàn giao Tòa Thánh cho Hội Thánh.

Ngày mừng 6-Giêng-Đinh Hợi (dl 27-1-1947), tức là 3 ngày sau khi giao lãnh Tòa Thánh, Đức Phạm Hộ Pháp thiết lễ Trấn Thần Tòa Thánh, và ngày mừng 8-Giêng-Đinh Hợi, làm lễ rước Quả Càn Khôn từ Báo Ân Từ trở về an vị nơi Bát Quái Đài Tòa Thánh để khuya hôm đó thiết Đại Lễ cúng Vía Đức Chí Tôn lần đầu tiên tại Tòa Thánh mới vừa xây cất xong.

Lễ Khánh Thành Tòa Thánh, mãi đến năm Ất Mùi, nhân dịp Đại Lễ Vía Đức Chí Tôn, ngày mừng 9 tháng Giêng năm Ất Mùi (dl 01-02-1955), Đức Phạm Hộ Pháp mới tổ chức Lễ Khánh Thành Tòa Thánh, Báo Ân Từ và các dinh thự trong Nội Ô. Đây là một cuộc lễ lớn lao và long trọng nhất của Đạo Cao Đài từ trước tới nay tại Nội Ô Tòa Thánh.

Tòa Thánh là một công trình kiến trúc vĩ đại, tượng trưng Đạo Cao Đài và nền Văn minh Cao Đài. Tất cả tín đồ Đạo Cao Đài đều rất hãnh diện, Tòa Thánh xứng đáng là Bạch Ngọc Kinh tại thế.

Năm 1952, Đức Phạm Hộ Pháp xây dựng Báo Ân Từ để tạm làm nơi thờ phượng Đức Phật Mẫu và Cửu vị Tiên Nương. Điện Thờ Phật Mẫu thiết thọ sẽ được xây dựng sau này. Đức Phạm Hộ Pháp có dành sẵn một khu đất 4 mẫu ở Ngoại Ô Tòa Thánh, trên đường Bình Dương, tại Xóm Tà Mun, cách Tòa Thánh khoảng 1000 thước, để xây dựng Điện Thờ Phật Mẫu Trung Ương. Kiểu

vở và kích thước của Điện thờ Phật Mẫu Trung Ương sẽ được các Đấng giáng cơ vẽ ra cho biết khi khởi đầu thiết kế xây dựng.

Như vậy, Đức Phạm Hộ Pháp đã xây dựng thành công hai Đền Thờ lớn:

- Một là Tòa Thánh để thờ Đức Chí Tôn Ngọc Hoàng Thượng Đế, tức là thờ Ngôi Dương của Càn Khôn Vũ Trụ.

- Hai là Báo Ân Từ để thờ Đức Phật Mẫu, tức là thờ Ngôi Âm của Càn Khôn Vũ Trụ.

Đây là điểm đặc biệt và mới mẻ trong giáo lý của Đạo Cao Đài, xứng đáng là một nền Tân Tôn giáo, và Đạo Cao Đài sẽ nường theo hai thế lực mạnh mẽ Dương và Âm ấy của Càn Khôn mà phát triển để cứu độ chúng sanh trong thất ức niên (700.000 năm).

10- Lập các phẩm Chức sắc Hiệp Thiên Đài dưới Thập nhị Thời Quân:

Năm 1935, có nhiều vị Đạo hữu dày công cùng Đạo được đem vào Sổ Cầu Phong dâng lên Đức Lý Giáo Tông. Ngài phê: Để Hiệp Thiên Đài định vị. Do đó, Đức Phạm Hộ Pháp cầu hỏi Đức Nguyệt Tâm Chơn Nhơn.

Đêm 16-2-Ất Hợi (dl 20-3-1935), Đức Nguyệt Tâm Chơn Nhơn giáng cơ góp ý cùng Đức Phạm Hộ Pháp, mở rộng trường công quả bên Hiệp Thiên Đài, lập ra 7 phẩm Chức sắc dưới Thập nhị Thời Quân, để làm nhân viên giúp cho chư vị Thời Quân hành quyền Tư Pháp của Hiệp Thiên Đài. Bảy phẩm Chức sắc đó là:

Tiếp Dẫn Đạo Nhơn.

Chưởng Ấn.

Cải Trạng.

Giám Đạo.

Thừa Sử.

Truyền Trạng.

Sĩ Tải.

Dưới phẩm Sĩ Tải, Đức Phạm Hộ Pháp muốn lập thêm một phẩm thứ 8 nữa là Luật Sự, đối phẩm với Chánh Trị Sự của

Cửu Trưng Đài, nên Đức Phạm Hộ Pháp ký Sắc Lệnh số 34/SL ngày 23-5-Bính Tý (dl 11-7-1936) mở khoa thi tuyển chọn những người có khả năng vào phẩm Luật Sư.

11. Lập Phạm Môn và Cơ Quan Phước Thiện:

Khởi đầu, Đức Lý Giáo Tông lập Minh Thiện Đoàn tại nhà ông Đinh Công Trứ ở làng Phú Mỹ quận Châu Thành, tỉnh Mỹ Tho ngày 15-7-Mậu Thìn (dl 29-8-1928).

Sau đó, ngày 25-2-Kỷ Ty (dl 4-4-1929), Đức Lý Giáo Tông giao Minh Thiện Đoàn cho Đức Phạm Hộ Pháp để Ngài thành lập Phạm Môn, theo tinh thần của bài thi bốn câu của Đức Chí Tôn ban cho:

Tỉnh ngộ xá thân tại Phạm Môn,
Khuyến tu hậu nhứt độ sanh hồn.
Vô lao bất phục hồi chơn mạng,
Tỉnh thế kỳ thân đắc chánh tôn.

Các cơ sở Lương điền Công nghệ của Phạm Môn được chánh thức khai mở vào cuối năm Canh Ngọ (1930) tại Tâm Lạch, xã Trường Hòa (Tây Ninh).

Đầu tháng Giêng năm Giáp Tuất (1934), sau khi ăn Tết xong, Đức Phạm Hộ Pháp ra lệnh triệu tập khẩn cấp tất cả các công quả Phạm Môn về Nội Ô để giữ Tòa Thánh, chống lại lực lượng của Chi phái Bến Tre kéo về dùng bạo lực đánh chiếm Tòa Thánh.

Ngày 20-Giêng-Giáp Tuất (dl 5-3-1934), lực lượng của Chi phái Bến Tre từ Sài Gòn, bao xe đò, kéo về Tòa Thánh rất đông, bị các công quả Phạm Môn chặn ngay tại các cổng lớn, kiên quyết không cho xâm nhập Nội Ô Tòa Thánh, chỉ yêu cầu vài vị đại diện của Chi phái, vào Tòa Thánh gặp Đức Quyền Giáo Tông để dàn xếp, nhưng các vị ấy không chịu vào, rốt cuộc họ không làm được việc gì, khiến âm mưu chiếm đoạt Tòa Thánh của họ bị thất bại hoàn toàn.

Những người cầm đầu Chi phái này vu cáo các công quả Phạm

Môn với nhà cầm quyền Pháp nơi tỉnh Tây Ninh, khiến cho nhà cầm quyền Pháp tìm cách bắt bớ các công quả Phạm Môn, và buộc Hội Thánh đóng cửa các cơ sở Phạm Môn.

Năm Mậu Dần (1938), Đức Phạm Hộ Pháp chuyển Phạm Môn thành Cơ Quan Phước Thiện, trực thuộc Chi Đạo Hiệp Thiên Đài, dưới quyền đặc biệt của Đức Phạm Hộ Pháp, do Đạo Nghị Định số 48/PT ngày 19-10-Mậu Dần (dl 10-12-1938) của Đức Lý Giáo Tông và Đức Phạm Hộ Pháp đồng ký tên, qui định 12 phẩm cấp Chức sắc Phước Thiện gọi là Thập nhị đẳng cấp thiêng liêng, kể ra sau đây:

Phật Tử.
Tiên Tử.
Thánh Nhơn.
Hiền Nhơn.
Chơn Nhơn.
Đạo Nhơn.
Chí Thiện.
Giáo Thiện.
Hành Thiện.
Thính Thiện.
Tân Dân.
Minh Đức.

Phước Thiện là cơ quan bảo tồn sanh chúng trên đường sanh hoạt, nuôi sống thi hài, tức là cơ quan giải khổ cho nhơn sanh, tầm phương bảo bọc kẻ tật nguyên, cô độc, dốt nát, ít oi, và giúp tay cho Cửu Trùng Đài tận độ nhơn sanh cho tròn trách nhiệm.

12. Đức Hộ Pháp giao cầm nang cho Giáo Sư Thái Khí Thanh gìn giữ Tòa Thánh:

Thánh ý của Đức Chí Tôn muốn Đức Phạm Hộ Pháp, các Chức sắc và tín đồ Đạo Cao Đài phải chịu khổ nạn một thời gian để giải bớt oan nghiệt của dân tộc Việt Nam hầu nước VN sớm được độc lập và tự chủ, nên khiến cho nhà cầm quyền Pháp

vào Tòa Thánh bắt Đức Hộ Pháp và các Chức sắc lưu đầy nơi đảo Madagascar Phi châu.

Đức Hộ Pháp vâng chịu Thánh ý của Đức Chí Tôn nên không chút sợ hãi, bí mật chuẩn bị một vài việc cần thiết trước khi khổ nạn xảy đến:

- Đức Ngài gọi ông Giáo Thiện Đình Công Trứ đến và giao cho ông Trứ lo gìn giữ luật pháp chơn truyền của Đạo.

- Đức Ngài giao cho vị Giáo Sư người Tàu là Thái Khí Thanh một bức cấm nang để gìn giữ Tòa Thánh, khi tới ngày giờ thì mở ra, coi theo đó mà thi hành. Cho nên, trong trận Đệ nhị thế giới chiến tranh, khi nước Nhật bị hai trái bom nguyên tử phải đầu hàng, quân đội Pháp trở lại đánh chiếm Việt Nam, định tiêu diệt các đoàn thể trước đây theo Nhật đánh Pháp, trong đó có quân đội Cao Đài.

Giáo Sư Thái Khí Thanh có thuật lại như sau:

“Một vị quan ba của Pháp đem binh đội đến trấn áp vào cửa Hòa Viện, dùng súng bắn xả vào Tòa Thánh. Tôi liền cầu nguyện với Đức Hộ Pháp, mở nang thơ ra xem, thấy Đức Hộ Pháp dặn: khi có chuyện hỗn loạn, khói lửa, thì Giáo Sư Thái Khí Thanh treo cờ Tàu (cờ Trung Hoa Dân Quốc) nơi ban-công Tòa Thánh thì Tòa Thánh được yên ổn.

Bà Tư (Hương Hiếu) và Bà Tám (Hương Nhiều) đang có mặt tại đó, ngăn cản không cho Giáo Sư Khí treo cờ Tàu vì cho rằng đây là cờ của Đồng Minh chớ không phải cờ của Đạo. Hai bà lôi kéo tôi, nhứt định không cho tôi treo cờ Tàu.

Tôi (Giáo Sư Khí thuật lại) làm thinh không trả lời, vì việc Đức Hộ Pháp dặn tôi tôi biết, chớ tôi không thể giải thích được. Pháp bắn vô dữ dội, bốn đạo bị thương đổ máu, có hai Bảo thể bị tử thương. Hai bà thấy vậy sợ hãi, bỏ chạy về Báo Ân Từ. Lúc bấy giờ tôi mới leo lên ban-công Tòa Thánh, xỏ cờ Tàu ra treo. Quan ba Pháp thấy cờ Tàu, liền ra lệnh ngưng bắn, kéo binh từ cửa Hòa viện vào Tòa Thánh hỏi tôi.

Lúc đó, tôi đang mặc Thiên phục Giáo Sư, tôi lấy nang thơ của

Đức Hộ Pháp giao cho tôi đưa cho quan ba Pháp xem, ông ta xem xong thì trả thơ lại rồi họ kéo binh ra khỏi Tòa Thánh.

Bắt đầu ngày hôm sau, nhà binh Pháp ruồng bỏ dân chúng ở bên ngoài khổ sở vô cùng, còn nội ô vẫn yên tĩnh. (Tài liệu của ông Lê Minh Dương)

(còn tiếp một kỳ)

Đức Nguyên

HT. Nguyễn Văn Hồng



(Đức Nguyên)

(1940-2005)

1976-2005: Viết sách.
1970-1975 :Dạy học
1966-1970: Hiệu Trưởng Trung học
Kiến Phong.
1966 : Tốt nghiệp trường Sư Phạm.

Các tác phẩm:

- * Cao Đài Tự Điển
- * Giải Nghĩa Kinh Thiên Đạo & Thế Đạo.
- * Thánh Ngôn Sư Tập (4 quyển) (từ 1925-1971)
- * Lịch sử Đạo Cao Đài.. * Danh nhân Đại Đạo.
- * Bước đầu học Đạo. * Các Đồi Liễn
- * Giới thiệu Tòa Thánh Tây Ninh * Khảo Luận
Xây Bàn & Cơ Bút trong Đạo Cao Đài.
- * Lịch sử và Triết Lý Đạo Cao Đài.* Báo Ân Từ
& Hội Yến Diêu Trì Cung. * Thánh Ngôn của
Đức Phật Mẫu v...v...

Bí Pháp

Đức Hộ Pháp thuyết giảng

(Tiếp theo các kỳ trước)

PHẦN THỨ II: TAM BỬU (TINH, KHÍ, THẦN)

1. Đức Chí Tôn chọn Hoa, Rượu, Trà tượng trưng Tinh, Khí, Thần

Đức Hộ Pháp Thuyết Đạo Tại Đền Thánh đêm Rằm tháng 2 Năm Đinh-Hợi (1947)

ĐỨC CHÍ TÔN CHỌN HOA, RƯỢU, TRÀ TƯỢNG TRƯNG TINH, KHÍ, THẦN

Phàm con người có 3 xác thân:

Một là Tinh : là xác thân của cha mẹ sanh ra.

Hai là Khí : là hơi (corps astral), liên quan tới xác thân nó tiếp xúc liên quan bảo trọng sự sống. Sự sống là nuôi nấng lấy hình hài chúng ta bằng sanh quang do nơi Phật Mẫu tạo mà có.

Ba là Thần : là linh hồn của Chí Tôn ban cho mà có, cả Ba liên quan với nhau thành một, một thành ba gọi là Tam Bửu: TINH, KHÍ, THẦN.

Chí Tôn lại chọn lựa vật quý báu là bông (tinh), rượu (khí), trà (thần) là ý nghĩa Ngài muốn đòi hỏi con cái Ngài những món quý mà ta có để sống ấy hiến cho Ngài, tức là Ngài muốn toàn con cái Ngài sống mãi với Ngài đó vậy.

Muốn cho khỏi phụ lòng Chí Tôn thì ta phải đào luyện cho đệ nhị xác thân ấy được tinh khiết nhẹ nhàng. Muốn được vậy, ta chỉ có hai điều là phải trai giới, chỉnh tu cho cái đệ nhị xác thân được tráng kiện, hoạt bát, từng khuôn viên thiện đức. Đệ nhị xác thân ta khi còn sống ở quanh mình ta, bảo hộ về sanh quang, tiếp với đệ tam xác thân là linh hồn. Khi lìa khỏi xác thúi hôi hữu hoại thì nó trực tiếp ngay với linh hồn nếu nó được

thanh khiết. Bằng có nghiệp ác thì nó phải dính líu với cái xác thú hôi này mà phải chịu lừa xa cái linh hồn, thì thân tử sẽ rước đi mà phải đọa là vậy. Bởi cơ Chí Tôn ban cho ta cái Bí Pháp (phép xác) cắt đứt dây oan nghiệt cho nó rời hẳn với đê nhứt xác thân được khinh phù nhập một với linh hồn tức là hằng sống vậy.

Loài người quá xảo quyệt, khôn khéo tiềm tàng sự sung sướng xác thịt này, do đó mà gây nên biết bao nhiêu thân sâu, quỷ khốc, chiến tranh không ngừng là do nơi lòng tham lam tiến triển, văn minh cơ khí tối tân như là bom nguyên tử để giết người. Hiện tại nơi Mỹ Châu, Cổ Tàng Viện của họ có đến 200 triệu quyển sách. Cứ đổ đồng một ngày xem một quyển thì sống đến mấy đời mới đọc hết được.

Chí-Tôn biết rõ loài người tiến hóa tột bực mà tự đắc, tự tôn chỉ biết lo cho xác thịt mà thôi, không chuyên lo cho đê nhị xác thân và tinh thần, nên Chí Tôn đến khai Đạo là cố ý giáo hóa cho loài người biết rõ câu tội phước, giới luyện cho con người tận thiện đến hiệp cùng Ngài. Nếu chúng ta biết được vậy thì toàn thế giới này những điều tinh ma quỷ quái sẽ tiêu diệt, thân tử không hề đến ta được.

Nếu ta thấy được cõi hư linh kia cái tinh của các vạn loại bị giết chóc một cách tàn nhẫn, bởi loài người kết oán thù thâm với nó, triệu chực chờ thù ghét vì vậy mà nó có vay trả luân hồi mãi mãi đọa đầy bất năng thoát tục.

Mong sao chúng ta từ đây phải biết trọng lấy lẽ ấy mà luyện đê nhị xác thân cho đủ đầy sự tinh khiết, là phải thương loài vật, phải thương tất cả để chấm dứt cái oan nghiệt ấy mà truyền bá cái hườn thuốc linh đơn này là đạo đức của Chí Tôn, để cứu vớt quần sanh thoát vòng đọa lạc.

Hoàn toàn cả thế gian này biết được vậy thì chắc chắn không còn cảnh thảm khổ này tái diễn lại nữa. Loài người do một nguyên căn mà thôi, bởi do tâm lý mà tập quán của các nước, của các sắc dân, vì cái khác ấy mà chia phôi nhau, nghịch lẫn

nhau, thù địch nhau, mà tranh tranh đấu đấu không ngừng.

Vậy thánh ý của Đức Chí Tôn khai mở Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, Tam giáo qui nguyên, Ngũ chi phục nhất là muốn dung hòa tâm lý cả toàn con cái của Người để cứu vãn trọn 92 ức nguyên nhân, vì thế mà bị sa đọa nơi đây. Chí Tôn đã đại từ đại bi chỉ rõ căn nguyên và ban ơn cho ta, dạy dỗ cho ta để đoạt ngôi vị là phải trau luyện cho TINH hiệp với KHÍ, tinh khí huờn THẦN là cơ huyền bí để mà đắc đạo vậy.

Trọng giá của Tam Bửu mà Chí Tôn ưa chuộng để dâng đại lễ cho Ngài là nguyên nhân chấm dứt cái họa tranh thù mà gây nên trường oan nghiệt cho toàn thế giới.

Ấy vậy muốn duy trì sự hòa biết đại đồng này cũng do nơi gốc Bí Pháp đó mà thôi. Dầu triết lý thâm uyên đạo đức mà tôn giáo nào cũng không qua lẽ ấy; Mà nếu không đoạt được thì toàn lẽ ấy là đệ nhị xác thân của toàn thể ô trược tội tình thì thế giới sẽ điêu tàn tiêu diệt mà chớ.

**2.- Nguyên do con người là gì ? Tam bửu tạo nên con người.
Đức Hộ Pháp Thuyết Đạo Tại Đền Thánh sau giờ Tý ngày
15 tháng Hai nhuận Năm Đinh-Hợi (1947)**

NGUYÊN DO CON NGƯỜI LÀ GÌ? TAM BỬU TẠO NÊN CON NGƯỜI

Hôm nay Bần Đạo giảng nói về Tam Bửu, Bần Đạo lần lượt giảng Tam Bửu trước là vì Đức Chí Tôn lấy bông, rượu, trà mà tượng hình ba thể chất tạo nên vạn loại.

Chơn-linh mới thiết là ta, còn chơn thần là do tinh ba của vật khí biến hình. Chơn linh ta mượn cơ quan hữu hình để thân mật cùng cả cơ quan tạo đoan vũ trụ.

Ta đến mang mảnh hình hài như thế này đặng chi? Nguyên do nơi nào mà đến? Rồi Bần Đạo lần lượt giảng vì sao mà ta phải tu? Tu có ích gì, do nguyên lý nào mà phải tu?.

Bần Đạo sẽ giảng nguyên do con người là gì, rồi mới tiếp giảng

đến Cửu thiên khai hóa, Đức Chí Tôn tạo Bát Quái Đài là gì?

Bây giờ Bàn Đạo giảng về Tam Bửu, 3 cơ quan tạo nên hình thể con người; Chơn linh ta do nguyên khí mà có, nguyên khí là Tiên thiên khí; Chơn thần do Hậu thiên khí kết thành; còn xác thịt thì do vật chất mà nên.

Hỏi vậy ta sống đây do cơ quan nào? Ấy là nhờ chơn linh mới có sự sống, chơn linh có một quyền năng vô đoán, chưa có khoa học nào tra cứu rõ thấu được. Cái quyền năng của nó là của Đức Chí Tôn ban cho. Quyền năng của chơn linh không giới hạn, nó là quyền năng bảo trọng đường sống của vạn loại, của xác hình. Chơn thần là Hậu thiên khí, nó bảo trọng vật chất khí.

Trong 3 khí chất ấy, tạo ra hình hài chúng ta, Chơn linh là nhưt điểm linh quang do Chí Tôn mà có, để bảo trọng cái sanh mạng, cái sống của thi hài. Đến ngày giờ nào niên kỷ đã định hết khối sinh quang rồi thì cái quyền năng ấy ra khỏi xác thì xác phải hoại, chúng ta gọi là tử.

Ấy vậy, ta thử kiểm coi Tiên thiên khí, Hậu thiên khí và vật chất khí là gì? Chúng ta đã thấy bất kỳ vật hữu hình nào cũng có 3 thể-chất.

- Vật chất thì mắt ta thấy.

- Mùi vị là Hậu thiên khí.

- Năng lực là Tiên thiên khí.

Ba khí chất này tượng ra hình hài của con người, vật chất, mùi vị, năng lực thế nào thì loài người thế ấy, vì chúng ta thấy một hột gạo, nấu ra cơm ăn vào để lấy cái tinh ba của nó là Hậu thiên khí phục nguyên, khối sinh quang của ta được tồn tại.

Tinh ba của vật chất nó vào mình làm cho xác hài có năng lực tráng kiện. Ta thấy khi đói bủn rủn tay chơn là thiếu sanh khí đó vậy.

Chơn thần là Hậu thiên khí, ta không thấy mà chớ nên tưởng rằng không có. Ta ăn hột cơm vào bụng, lọc lấy cái tinh ba làm huyết khí để nuôi lấy khối sanh vật này. Ta biết có mà khó thấy được. Chơn thần chúng ta thiên hạ kêu là phách, vía cả

thấy đều có.

Người hay sợ ma là tại sao ? Vì họ thấy hình ảnh của khí chất biến hình, năng minh năng ẩn, mà sự ẩn hiện ấy lấy làm lạ và trái với mắt phàm thường thấy nên làm cho họ sợ. Một khi ta thấy một vong linh hiện hình mà ta có phước gần gũi đặng họ thì họ sẽ thương yêu mình hơn kẻ phàm lắm vậy. Kẻ phàm mang xác hài đây có thất tình, lục dục, nên có sự phân cách về thể chất hữu vi làm cho ta thiếu sự thương yêu vì ta sợ.

Ngày nào ta về cảnh vô hình sống trong khối tạo đoan, chừng đó ta mới biết Đạo là có phận sự bảo trọng chúng sanh, khuyên lớn dạy dỗ và giục thúc cho các đẳng linh hồn tăng tiến trên đường tấn hóa. Ta chỉ đặng phép thương yêu bình vực chớ không ai đặng mưu hại giục hư.

Bản Đạo giảng về cõi hư linh, nếu ta đoạt pháp xuất ngoại xác thân, tương hội cùng các bạn cõi vô hình thì ta thấy khác hẳn theo tánh chất phàm tâm tưởng tượng. Cõi Hư linh các bậc cao trọng, Thánh, Tiên, Phật chỉ có mơ ước thiết thực nhất một điều là làm thế nào giúp ích cho chúng sinh. Các đấng ấy rất may mắn gặp những dịp để an ủi tâm hồn chúng sanh, hằng giờ, hằng buổi không thiếu tình thương.

Chúng ta đến làm người, cốt yếu đoạt cho được cơ tạo đoan, trở nên Chí linh, Chí thánh; một kiếp học thêm một bậc; để ngày kia mong mỏi làm Trời. Các bạn biết Phật Thích Ca xưng là Bổn sư, người tu gọi là thầy, nếu các chơn linh ấy gặp được, thấy được, gần được Phật thì đối với Phật không ngoài mức bạn thân ái.

Ở thế này dầu một vị Phật cũng không chê ai, không hạng nào chê, hạng nào khen, vì Phật đã biết con đường đi trước kia dầu ai phàm, dầu ai lạc hậu cũng tới sau, họ chỉ biết có một điều là chỉ từ nẻo quanh co, vui vẻ chỉ cho bạn đi cùng đường đoạt lên Phật-vị. Họ không dám chê ai, chẳng phải đối với loài người mà thôi, mà đối với tất cả vạn loại, chúng sinh chỉ là anh em còn lạc-hậu đó vậy.

Con vật mà ta thấy bị giết được là vì nó vô tội không phương bảo vệ; ngày nay giết nó mà ăn thịt, biết đâu sau này các bạn lạc hậu ấy tiến hóa đến phẩm người trở lên, rồi chúng ta sẽ gặp nó bên mình, khi ấy nó ngó mà cười và nói: Xưa kia Đức Phật có ăn tôi một lần. Nghĩ tưởng chẳng gì sỉ hổ thẹn thường bằng. Thế nên ta phải ăn chay. Chưa có ai nhẫn tâm giết người đặng ăn thịt thì cũng không có ai đặng quyền giết các bạn lạc hậu ấy để ăn.

Ta đến đây làm bạn cùng vạn vật chúng sanh, vạn vật giúp ta học cho thấu đáo huyền vi cơ đạo, tạo Chí linh nối nghiệp Đức Chí Tôn. Thầy có nói: Thầy dành sẵn gia nghiệp phẩm vị cho chúng ta, Thầy không khi nào lấy lại, trừ ra kẻ nào từ bỏ. Đại Từ Phụ mà không tin sao? Ông cha phàm kia còn yêu ái con, trước buổi nhắm mắt còn tính để lại cho con một phần gia nghiệp hương hỏa.

Một điều là Ông cha phàm làm với phạm vi nhỏ, phương pháp nhỏ theo phàm. Còn Ông Cha Thiêng Liêng không lẽ thua ông cha phàm. Thầy nói, Thầy dành sẵn gia nghiệp ngôi vị thì Thầy không quyền cho kẻ khác, trừ khi mình bỏ. Bần Đạo tưởng như là phái nam thanh niên võ chức, nếu mấy em biết cơ quan ấy thì **không hạnh phúc nào hơn là dám hủy mình vì Chí-Tôn. Bần Đạo dám chắc Thầy không hề chịu thiếu ai và Thầy không hề quên món nợ tình ái của con cái của Ngài. Nếu Thầy không thương món nợ ấy thì Hộ-Pháp hứa sẽ tái kiếp luân hồi bồi thường cho đủ.**

Vì nếu có những kẻ dám đem mình làm tế vật cho Thầy để lập nên một quốc gia thiên định tại thế này, Bần Đạo chắc quốc gia ấy phải thành. Đức Chí Tôn tạo cho con cái của Ngài một cửa nhỏ tuy khó đi mà Bần Đạo chắc rằng những hạng con cái dám chết vì Ngài thì chúng nó dám đập vỡ cửa ra chúng nó đi sẵn tới. Nếu chúng ta có con mắt thiêng liêng, ngày nào họ đi ngang qua thì ta sẽ thấy các đấng đầu chư Thần, Thánh, Tiên, Phật tức là các chơn linh cao trọng cũng phải cúi đầu. Thầy sẽ trả bao nhiêu món nợ tình ái của con cái của Ngài thì không

biết, chớ không khi nào Đức Chí Tôn trả một cho một mà phải trả nhiều hơn là hần vậy.

3.- Nho lấy nhơn nghĩa, Đạo lấy công chánh, Thích lấy bác ái, làm căn bản

Đức Hộ Pháp Giảng tại Đền Thánh đêm 15 tháng 03 năm Đinh Hợi (dl 1947)

NHO LẤY NHƠN NGHĨA, ĐẠO LẤY CÔNG CHÁNH, THÍCH LẤY BÁC ÁI LÀM CĂN BẢN

Hôm nay nhơn Bần Đạo làm phép giải oan cho một người anh em của chúng ta là Hồ Tấn Khoa nên Bần Đạo giảng tiếp về Tam Bửu. Giảng tiếp vấn đề ấy lại, Bần Đạo tuyên bố cho toàn nam nữ và chư Chức-sắc thiên phong Nhị Hữu Hình Đài được nghe rõ. Đối với cơ quan đời biến chuyển, từ ngày Bần Đạo đồ lưu hải ngoại đến khi về tới nay tính lại đã gần 8 tháng, Bần Đạo thấy tình hình quốc gia của chúng ta mà cả thấy ai ai cũng biết chẳng cần phải lập lại, vì Bần Đạo đã thuyết minh nhiều lần rồi. Bây giờ thử hỏi chơn truyền của Đức Chí Tôn mở Đạo là một nền Chánh Giáo. Tôn chỉ bảo chúng ta làm gì và Đạo Cao Đài phải đi theo con đường nào? Chúng ta thấy Đại Từ Phụ lấy ba Tôn Giáo: Nho, Thích, Đạo làm cơ quan duy nhất, dầu về phần thiêng liêng hay hữu hình cũng vậy để làm bí mật chơn truyền điu dắt linh hồn và thi hài của chúng ta và là một phương pháp đoạt kiếp giải thoát linh hồn. **Nho lấy nhơn nghĩa làm căn bản. Đạo lấy công chánh làm căn bản. Thích lấy bác ái từ bi làm căn bản.** Ba triết lý ấy hiệp lại vừa lo phần Đời và phần Đạo, xác hồn chúng ta đi đến tận con đường mà Đức Chí Tôn đứng chờ đợi các con cái hiệp một cùng Người.

Nhơn nghĩa là gì? Người có nhơn thì không oán, có nghĩa thì không bạc. Công chánh là gì? Có công thì không phụ, có chánh thì không tà, không chối cái điều chơn thật được; còn có từ bi thì có khoan hồng dung thứ, có bác ái mới có thể bảo thủ và thân mến toàn thiên hạ; nếu chiếu theo chơn truyền của Đức

Chí Tôn khuyên bảo chúng ta thế nào, thì chúng ta phải tuân theo thế ấy, chúng ta phải khoan hồng, tha thứ, biết yêu ái, phải có công bình chánh lý, chúng ta giữ được cả chơn truyền ấy thì không ghét ai, oán ai. Trái lại, Đại Từ Phụ buộc chúng ta phải thương yêu kẻ nghịch, kẻ thù của chúng ta nữa.

Chiếu theo chơn truyền ấy, đối với đời, với quốc gia, chủng tộc toàn Đạo phải xử thế nào ? Chẳng lẽ Đạo Cao Đài phải nhượng bộ hạ mình trước đảng phái, vì cái tinh thần của Đạo còn chẳng nhượng ai, huống phải hạ mình làm nô lệ cho đảng phái. Quyền tự chủ ấy là quyền của Chí Tôn ban cho. Thầy đã không làm tở ai, nên quyền Đạo nó chỉ làm Thầy.

Nó tự có một năng lực, mà cái năng lực ấy không từng năng lực của ai cả. Nó có một quyền hành sở hữu chớ không từng ai và không theo đảng phái nào. Nó phải lập quyền yêu ái, công chánh, từ bi. Nó có phận sự tạo nghiệp cho đời chớ không phải làm tội mọi cho đời. Đời đang phải chịu vòng nô lệ thì con cái của Đức Chí Tôn bây giờ phải theo tôn chỉ nào ? Phải biết rằng có thiên mạng con cái của Chí Tôn là Thánh thể, ông Trời tại thế này. Trời đã không nhượng ai, không làm tội tở ai, thì con cái của Chí Tôn cũng chỉ có phận sự giúp đỡ thiên lương của con Ngài. Vì thiên lương ấy là căn bản tạo quyền cho thiên hạ.

Là con cái của Ngài lẽ đương nhiên, chúng ta phải biết phận sự đối với quốc gia xã hội của chúng ta đang ở trong tình thế bại hoại. Chúng ta chỉ biết nhìn một quyền “Dân Việt-Nam” mà thôi. Thời buổi loạn lạc dân không có quyền, trong nước đảng này phái kia, chia năm, chia bảy, nên buộc chúng ta phải kiếm một cái quyền của nhà Vua. Vua và dân hai quyền ấy nó tương liên với vận mạng nước Việt Nam, tìm cái kia không phải tìm cái nọ, cái quyền sở hữu nào chúng ta thấy thì chúng ta phải cầm lấy, giúp Vua để lập quyền cho nước, cho quốc gia, cho xã-hội. Vì vậy, chúng ta phải đem nhà Vua lại để lập quyền cho dân. Quyền là chánh sách Đạo Cao Đài giúp Quân chủ tạo Dân quyền. Bởi thế Bần Đạo đã công khai cùng chánh phủ rồi. Bần-Đạo sẽ công khai cho toàn thiên hạ biết rằng: “Chúng ta

sẽ hướng ra Quân chủ Dân quyền” để tạo tương lai cho quốc vận. Chúng ta không thấy còn con đường nào khác nữa, chỉ một con đường duy nhất cao thượng này mà Đạo phải làm cho thành tựu. Bần Đạo xin cả thầy nghe và tìm hiểu chơn lý ấy rồi hằng đêm cầu nguyện để quyết định tương lai vận mạng nòi giống của chúng ta.

4.- Cái chơn nghĩa của chữ Đạo

Đức Hộ Pháp Thuyết Đạo Tại Đền Thánh đêm 29 tháng 03 Đính Hội (1947)

CÁI CHƠN NGHĨA CỦA CHỮ ĐẠO

Hôm nay Bần Đạo giảng về Tam Bửu, nguyên thủy tạo thành càn khôn thế giới.

Từ trước đến giờ thiên hạ thường nói là có Đạo, tin Đạo, nhưng Bần Đạo tưởng chắc chưa có ai hiểu Đạo là gì cả, nên Bần Đạo lần lượt giảng cái chơn nghĩa của chữ Đạo, giải rõ cái liên quan giữa Đạo và con người cùng vạn vật do nơi đâu mà có, rồi sẽ giảng về nguyên căn của Tam bửu, là một nguyên căn, là một bản nguyên Tinh, Khí, Thần. Đức Chí Tôn là Đấng tự hữu hằng hữu mà từ thử đến giờ bất kỳ một Đấng thiêng liêng nào cũng không hiểu rõ nguyên căn của Người đặng.

Theo lời Đức Nguyệt Tâm Chơn Nhơn nói thì chính Ngài cũng không hiểu rõ nguyên căn của Chí Tôn, chỉ biết cái quyền năng vô đối của Người mà thôi. Bần Đạo đã vấn nạn Đức Chưởng Đạo Nguyệt Tâm Chơn Nhơn một vấn đề khó giải mà từ xưa đến nay chắc chưa có vị Giáo Chủ nào đã hỏi như Bần Đạo. Bần Đạo hỏi nguyên căn của Chí Tôn và quyền năng của Người thì Đức Chưởng Đạo có tả một bài văn chữ Pháp dịch ra Quốc ngữ; nhưng chính Đức Nguyệt Tâm cũng đã thú thật rằng: Không biết nguyên căn của Chí Tôn là thế nào, chỉ biết quyền năng vô đối của Người mà thôi.

Nay thuyết về vấn đề ấy, Bần Đạo chỉ nói Đấng Chí linh hằng hữu ấy là Đức Chí Tôn, là cha cả chơn linh vạn vật mà nhứt là

chúng ta đây đã biết với một cách thâm thúy, khối linh ấy thế nào hơn hết. Biết bao nhiêu Đấng, biết bao nhiêu người từ xưa đến nay thường tự xét, tự hỏi, vì cơ nào ta có một cái linh tâm cao trọng hơn cả vạn vật ? Tiềm tàng với chẳng biết bao nhiêu sự khôn ngoan hiểu biết, và cũng vì tại nơi ấy mà buổi nào loài người cũng chẳng hề quên Đạo. Nhìn biết và hiểu hay không hiểu, dầu muốn từ chối hay không, chúng ta cũng tự xét có vật tối linh trong thân thể ta, mà vật ấy là gì ? Từ trước đến giờ loài người tìm kiếm mãi nguyên do của nó.

Tiếp khai các nền Tôn Giáo hiện hữu không một nền Tôn Giáo nào nói mực thước và có một chơn lý cao siêu hơn là Phật Giáo nhưng cũng chưa giải rõ. Ta chẳng cần tìm đâu xa xôi làm chi, chúng ta thấy hiểu con người có tâm linh, chúng ta có quan sát cả chơn lý của Phật giáo từ buổi sơ khai, nên chúng ta dám nói chắc rằng: Chúng ta có một Tôn Giáo mà tôn giáo ấy là chúa tể cả các nền tôn giáo khác. Vì bởi nó là nguyên căn của Tôn giáo và chính nó là một tôn giáo tự hữu, từ buổi trời đất biến sanh đã có. Cái khối chơn linh ấy là cha của chơn linh, cha của nhứt điểm linh quang, làm sao chúng ta hiểu linh quang ấy, vì ta xét từ trước Đức Chí Tôn dùng cái thanh khí ấy mà tạo ra loài người với đất do thanh khí ấy mà biến thành vạn vật. Loài người đến nay nhờ tấn hóa mà khôn ngoan, cũng như vạn vật nhờ tấn hóa mà được toàn năng toàn tri vậy. Các nhà triết học luận bàn đã nhiều, nhưng xét ra cũng chưa ai hiểu rõ cái nguyên căn ấy. Phật giáo nói: Cái khối linh ấy phân tánh của mình ban bố ra cả vạn vật, khối linh ấy trước khi phân tánh thì gọi là Brama là Phật, đến khi phân tánh rồi thì Đấng thứ nhì là Civa chủ về Pháp. Đức Chí Linh cầm quyền năng biến chuyển chớ không cầm quyền năng tạo đoan. Pháp vận hành mà sanh khí, nên ta thấy mệnh mông trước mắt ta ấy là khí; Vậy khí là gì ?

Khí là khối sanh quang vạn vật, nhờ thở sanh khí ấy mà sống; cho nên chữ khí là sự sống của vạn vật, do khí là pháp biến tướng ra vạn vật. Nên Đấng thứ nhì chưởng quản cái sanh khí thường gọi là “2e Logos” thuộc âm ấy là Phật Mẫu chưởng

quản cả cơ quan tạo đoạn này vậy.

Như chúng ta thấy cơ quan sanh hóa vạn vật và loài người là do âm dương phối hợp mà biến tướng. Phật chiết tánh biến ra Pháp là ngôi thứ nhì thuộc âm, là Phật Mẫu, nhưng chúng ta không biết cái bí mật ấy là khi âm dương phối hiệp biến hình mà Phật Mẫu dùng gì để tạo nên cơ quan hữu vi này. Vì bởi Phật Mẫu dùng khối sanh quang có năng lực vận hành trong không khí chúng ta không thể thấy được. Khi biến ra hữu tướng là nước, lửa, gió; rồi nước, lửa, gió vận hành biến ra vạn vật, đi từ Hỗn ngưng khí, Hư vô khí đến Huyền ảnh khí rồi mới biến ra vạn vật tức là Huyền ảnh khí biến ra như hình vậy. Khí ấy nhà khoa-học gọi là nguyên tử khí (Atome). Nguyên tử khí có năng lực vô biên mà loài người đã đoạt được để dùng chớ không biết nguyên căn và nguyên tánh của nó đi đến mức nào. Kể từ ngày loài người tìm được nguyên tử chất và cùng được cái nguyên tử khí ấy là cái khí sanh của vũ trụ, mà họ có biết đâu một ngày kia phàm thể sẽ nương nhờ nguyên tử khí ấy mà quy nguyên Thánh thể. Thử hỏi Đức Chí Tôn cho như loại đoạt nguyên tử khí ấy để làm chi? Chúng ta cũng nên tìm hiểu cái huyền vi bí mật ấy mà đâu cho Đạo giáo nào cũng vẫn còn đương mơ tưởng để kiếm hiểu. Ngày hôm nay nguyên tử khí dùng để giết người, thì biết đâu sau này nó sẽ là phương cứu tử hườn sanh cho người, và nó sẽ đem loài người đến địa vị trường sanh bất tử.

Vì bởi nguyên tử khí là căn nguyên sự sống của vạn loại, nếu nó đã làm chết được thì nó cũng sẽ làm sống được. Cái khí ấy sanh trước hết là nước, lửa, gió vận-hành tạo ra hữu hình là vạn vật; vì cơ mà con người đối với vũ trụ hình ảnh thế nào thì tạo đoạn cũng thế ấy, nên mới lấy càn khôn làm Đại thiên địa và lấy con người mà làm Tiểu thiên địa. Mạng sanh của con người đồng thể cùng càn khôn, tức là sự sống phải tương liên với Chí Tôn mà Chí Tôn lại cầm quyền năng vô đối.

Hỏi vậy Chí Tôn tạo ra cái đại nghiệp ấy để cho ai? Để cho vạn linh, mà đứng đầu vạn linh lại là loài người; mà loài người

có hưởng được thì Đức Chí Tôn mới dành cho. Nếu chúng ta một ngày kia hoặc nam hay nữ chẳng hạn, cũng sẽ có một đũa hưởng được cái quyền năng ấy. Đức Chí Tôn lập ra đại nghiệp thì Ngài cũng muốn chúng ta làm được như Ngài, tức là đem tiểu thiên địa đến đại thiên địa.

Ấy vậy, về cơ quan đoạt lấy đại nghiệp, Chí Tôn chỉ dặn chúng ta có một tiếng “TU”. Tu cho hiền mới hưởng được, nhưng thế gian lại chưa hiền, thế gian còn dữ quá thì chừng nào mới đoạt đặng.

5.- Lời nguyện khi dâng Tam bửu

**Đức Hộ Pháp Thuyết Đạo Tại Đền Thánh thời Tý đêm
mùng 1 tháng 12 năm Đinh Hợi .**

LỜI NGUYỆN KHI DÂNG TAM BỬU

Bần Đạo xin nhắc lại một phen nữa khi vào hành lễ lúc dâng Tam Bửu.

Hễ dâng bông lên là dâng cái thể hình của chúng ta tức là tượng hình xác thịt của chúng ta đó, ta cúi đầu cầu nguyện Chí-Tôn:
“Con xin dâng mảnh hình hài của con cho Chí Tôn dùng phương nào thì dùng”

Khi dâng rượu cầu nguyện:

“Con xin dâng cả trí thức tinh thần của con cho Chí Tôn dùng phương nào thì dùng”.

Khi dâng trà cầu nguyện:

“Con xin dâng cả linh hồn con cho Chí Tôn dùng phương nào thì dùng”.

Câu chót nếu chúng ta khôn ngoan nguyện như vậy:

“Cả linh hồn, cả trí não, cả hình hài con Thầy đào tạo đó là của Thầy thì do nơi quyền hành độc đoán của Thầy định”.

Đó, ta cầu nguyện như vậy với Chí Tôn.

Bần Đạo đã giảng Tam Bửu tại sao Chí Tôn lấy bông tượng trưng hình hài, Ngài muốn nhìn con cái của Ngài bằng cái giá

trị tốt đẹp như con mắt ngó thấy cái bông. Ngài lấy rượu là muốn tinh thần của loài người cường liệt như rượu mạnh vậy. Ngài lấy trà là muốn chơn linh ta điều hòa như trà vậy. Ngài lựa 3 món đó cốt yếu là vậy.

Ngày nay Bàn Đạo giảng ba ngôi hiệp nhất của Đức Chí Tôn. Cả thầy mỗi phen vào Đền Thánh nắm sanh khí ấy tạo cả cơ quan hữu hình này, dầu sắt đá cỏ cây, cả thú vật, vạn linh, hữu tướng, thuộc về tăng.

Đứng đầu tiên hết Chí Tôn tức là Phật nắm cả cơ quan bí mật tạo thành Càn Khôn Vũ Trụ. Đạo này luật thế này, Đạo kia luật thế khác, nhưng không khác hơn Phật Giáo. Giả thí như Thánh giáo Gia Tô cũng có ba ngôi (La trinité) Le Père, Le fils et Le Saint Esprit (Đức Chúa Cha, Đức Chúa Con, và Đức Chúa Thánh Thần) Đức Chúa Cha là Phật, Đức Chúa Con là Pháp, Đức Chúa Thánh Thần là Tăng.

Không Đạo Giáo nào thuyết minh rõ ràng cơ tạo đoan, lấy thuyết hỗn độn sơ khai phân chia: Khí chi khinh thanh, thượng phù giả vi Thiên, khí chi trọng trực hạ ngưng giả vi Địa (Hễ khí thanh thì lên trời, khí trọng thì hạ xuống đất).

Cả vật loại hữu tướng này có hai quyền năng sản xuất.

- 1) Ngôi Chí Tôn.
- 2) Đức Mẹ.

Người ta không nói, trên lấy cơ quan hữu hình nói bóng dáng thôi. Luật thiên nhiên tối thiểu, tối đại vẫn có một luật mà thôi, biết đâu Chí Tôn và Phật Mẫu theo lời Đức Chưởng Đạo Nguyệt Tâm Chơn Nhơn đã thuyết minh ra là người hữu sanh, hữu tử. Trong Càn Khôn Vũ Trụ, Chí Tôn và Phật Mẫu cũng là hai vợ chồng như ai vậy. Cả quyền năng ông cha chúng ta đào tạo thế nào, ngày nay quyền năng Chí Tôn cũng đào tạo thế ấy; mà Bà mẹ chúng ta thế nào thì mặt luật ấy không khác nào quyền năng vô tận của Phật Mẫu dùng đặng đào tạo càn khôn thế giới. Chúng ta không biết, không thể đoán được, luật ấy không xa.

Chí Tôn là Phật, Phật Mẫu là Pháp, càn khôn là Tăng, mặt địa cầu này đến ba ngàn thế giới cũng là Tăng.

Nắm quyền trị thế là Hạo Nhiên Pháp Thiên chính quyền năng Chí Tôn định, địa cầu này không định khác, chỉ có một mặt trời này không có mặt trời khác, trong hai mươi bốn giờ có một ngày, Đấng làm chủ cầm quyền trong pháp giới là Hư Vô Cao Thiên vâng mạng lệnh Hạo Nhiên Pháp Thiên làm cho vũ trụ khởi tương tàn với nhau. Địa Cầu này nếu không mặt luật Đạo đức thì sanh ra bậy bạ con người không chắc sống.

Bây giờ chúng ta quan sát Hồn Nguơn Thượng Thiên; Ngày nay Đức Phật Di Lạc ở nơi Hồn Nguơn Thượng Thiên cầm cả hành tàng Càn Khôn Vũ Trụ, giờ Ngài đương cầm quyền cả vật loại. Trước khi nguyện lấy dấu và niệm Nam Mô Phật, Nam Mô Pháp, Nam Mô Tăng, dám chắc thật đích xác ba ngôi ấy chưa ai biết rõ.

Ngày nay Bản-Đạo giảng: Phật là gì? Phật là một Đấng toàn tri toàn năng, người ta lầm lạc tưởng không thấy hình dạng là không có người, thế gian lầm lạc nhiều lắm. Họ quả nhiên là người sống hiện tại chỉ có khác hơn chúng ta là không có thì hài mà thôi. Đấng toàn tri toàn năng ấy là Đấng đầu tiên hiệp lại với Chí Tôn.

Bản-Đạo đã giải nơi Phật có ba cảnh đặc-biệt:

- 1)- Hạo Nhiên Pháp Thiên tương liên hiệp một cùng Đức Chí Tôn.
- 2)- Hư Vô Cao Thiên thuộc về Pháp giới cầm cả luật thiên điều.
- 3)- Hồn Nguơn Thượng Thiên thuộc Tạo hóa thuộc Tăng; Phật vị có ba đẳng cấp ấy đặng nắm cả quyền năng Càn Khôn thế giới.

Phi Tướng Diệu Thiên nắm quyền hành tạo đoan loài người thuộc Phật, đồng thể với Phật.

Tạo Hóa Huyền Thiên thuộc Pháp và có ba quyền tạo đoan thế giới hữu hình này vô cùng tận. Tạo hóa cầm sanh khí để tạo

sinh vật.

Phi Tướng Diệu Thiên, Tào Hóa Huyền Thiên, Bây giờ tới Phi Tướng Diệu Thiên lãnh phận sự nơi Đức Chí Tôn cầm ngươn khí của con người giữ sanh mạng vạn vật kêu là vạn linh.

Tới Tào Hóa Huyền Thiên, Phật Mẫu cầm pháp chuyển cơ sanh hóa không cùng tận. Cả loài người, cây cỏ, sắt đá, cũng tấn lên phẩm người nữa, là nhờ tay của Đức Phật Mẫu nắm pháp biến xuất. Cả thi hài, chơn linh, trí não pháp thân luân chuyển sanh sanh tử tử. Nợ sanh tử ấy là bài học của Tào hóa trong các cơ thể ấy, loài người học làm đặng biết đặng chi? Đặng tào pháp thân huyền diệu được toàn thiện, toàn mỹ, toàn tri, toàn năng như Phật Mẫu đã làm, ta làm đặng học hỏi tào pháp thân do quyền lực thuộc pháp, hình hài xác thịt thuộc Tăng; thầy chúng ta thay đổi lẩn lóc trên đường sanh sanh tử tử cũng như Phật ở tối cao tối trọng, gần Chí Tôn là Hạo Nhiên Pháp Thiên. Các Đấng ấy hữu sanh hữu tử tri khổ nghiệp chướng vạn linh năng du ta bà thế giới độ tận vạn linh đắc qui Phật vị.

Các Đấng ấy đã chịu như chúng ta ngày nay đặng đi đến toàn thiện, đặng toàn tri toàn năng; họ đi trước mình đi sau, họ cao mình thấp thôi, con đường họ đi mình cũng sẽ tới. Một điều ta nên để ý hơn hết là chúng ta phải hiểu rằng: Mặt thế này chưa biết ai cao ai thấp. Nơi Hạo Nhiên Pháp Thiên một vị Phật cao trọng toàn tri toàn năng gần như Đức Chí Tôn nữa mà xuống tại thế này đặng học bài học khổ, dám làm kẻ ngu dốt lắm.

Chúng ta thấy hình thể một vị Phật Mahagarouth là một vị chí Phật như Đức Sakya Mouni đến thế gian bưng bình bát du để xin cơm đặng nuôi kẻ khổ. Một người ăn mà ở thế gian như vậy mà nơi cửa Hư không lại có quyền năng vô tận vô đối. Đến Đức Chúa Jésus Christ là một vị Chrisna Vichnou đệ nhị kiếp Chí Tôn giáng linh xuống làm một vị bần hàn khổ não để đi xin từ chén cơm, từ miếng bánh mì đặng nuôi kẻ đói khổ. Đó là bài học trước mắt phàm chúng ta đã thấy.

Đấng Tào Đoan đưa tay xin cho loài người ăn đó là người cầm quyền năng nuôi khắp toàn vạn vật Càn Khôn Vũ Trụ. Thế

gian chưa hề thấy và chưa hề biết.

6.- Ý nghĩa chữ Tu và phương Tu.

Đức Hộ Pháp giảng về hình thức và định nghĩa chữ tu Ý nghĩa của Tam Bửu

Ý NGHĨA CHỮ TU VÀ PHƯƠNG TU

Chữ Tu ý nghĩa rộng sâu thế nào, kinh điển đều có dấu vết quan trọng. Chẳng phải đứng trên giảng đài trong giây phút mà giảng cho cùng lý, Bần Đạo chỉ lấy cái tinh túy của nó, diễn giải ra đây đâu không được trọn vẹn nhưng con cái Đức Chí Tôn có thể lãnh hội dễ dàng.

Theo tiếng Phạn: Tu gọi là Dyann người Miên (Tần Nhơn) gọi trại lại là Xáxơna, tiếng Pháp hay là tiếng Âu định nghĩa là “Se perfectionner” hay là “Se rendre parfait ou plus parfait” (làm cho mình đặng tận-thiện, tận-mỹ). Luật thiên nhiên của tạo hóa buộc các đẳng linh hồn, dầu vật loại cũng phải trau mình đặng đoạt đến hơn phẩm. Khi được địa vị làm người còn phải tự giồi trau để từ từ đi đến cảnh siêu thoát (Phật vị).

Sanh ra làm người, bất luận là giai cấp nào, chịu nhiều thử thách, rồi chết, rồi tái sanh v. . .v... Cứ xây vắn mãi như thế thoát ra khỏi vòng lẩn quẩn này hoặc hiểu được ý nhị của nó để được tiến hóa thêm phần nào thì không ngoài chữ Tu. Tu là gìn nhân phẩm hạn chế dục vọng, thực hành theo lý tưởng bác ái để bước lên thiêng liêng vị. Trái lại là mua chác đau phiền, chận đường tiến hóa về mọi hình thức và vô tình đi đến cảnh suy vong.

Thế gian loài người đều có tu cả song có phần tử bất hảo vô tình không nhìn nhận. Tu có nhiều thể thức khác nhau tùy theo giai cấp và sự tiến hóa của mỗi cá nhân mau hay chậm.

Đứa trẻ sơ sanh không biết nói, chưa có trí khôn, lúc khát sữa nó khóc là tìm phương cho mẹ nó hiểu, gọi là tu; vừa lớn biết thương cha mến mẹ, khi có em biết thương em gọi là tu; lớn hơn lên đến trường, khi nó chăm chú học, và rần được giỏi hơn

bạn nó gọi là tu; khi vừa biết khôn-ngoan nó hiểu rằng phải học cho hay hơn thiên hạ, và còn tìm phương thế đương đầu tranh sống cùng xã hội gọi là tu; đến khi thành nhân nó biết lựa chọn người bạn trăm năm dựng lập gia đình gọi là tu; Nó còn tâm sự hay thêm mãi để có một địa vị trong xã hội gọi là tu; khi có địa vị rồi, nó muốn lập công nghiệp vĩ đại hơn và làm cách nào cho hơn loại được hạnh phúc gọi là tu. Tóm lại nó vận dụng mọi sự hiểu biết, vì tùy mỗi giai đoạn tự nhiên trong phạm vi như đạo đang làm theo, là nó tu thân vậy.

Về phương tu trong chơn truyền của Đức Chí Tôn thờ phượng và dâng Tam Bửu mỗi ngày chúng ta cầu nguyện Đức Chí Tôn dâng dâng ba của báu ấy là Tinh, Khí, Thần.

Tu về tinh, khí, thần, con người sanh nơi đây Đức Chí Tôn ban cho cái ân đặc biệt là khi đầu sanh, tinh thần tự thiên nhiên đã có quyền năng muốn đoạt cho được mọi sự hiểu biết của nhưn loại. Tinh là báu đầu tiên của mình, là thân thể mình (ám chỉ xác thân). Khí là trí não khôn ngoan hiển hách của mình. Thần là lương năng “Tri” hay là hồn, liên-quan với xác thân. Đành rằng Tinh và Thần phản đối nhau, song lắm khi trí lay động quá thường biến sanh sự khủng hoảng về tinh thần cũng như một kẻ kia tự biết là ngu là khùng, khi ta điếm mặt nó nói nó điên, khùng thì nó tỏ ý giận dữ và tức tối lắm. Sự giận dữ ấy trong tinh thần của nó có khuôn luật thiên nhiên bảo nó phải tu, đừng để nó ngu, mà ai nói nó ngu tức nhiên làm cho nó phạm luật thiên nhiên nên nó không chịu và tức giận.

Từ khi loài người đã có nơi mặt thế, đều muốn thoát ly thú tánh, dựng họ sẽ định tâm sáng suốt thành một vị Thánh ở thế gian. Chúng ta đã biết bao vị Thánh sống xuất hiện trong loài người mà huyền bí vô biên của Tạo công vẫn là đó cả.

Ấy vậy khuôn luật thiên nhiên phải buộc ta phải tu trí; nếu trí ngu xuẩn mê muội thì phải chịu lệ thuộc cho kiếp sống thừa. Chúng ta vẫn thấy một đứa trẻ còn kiếm phương để hiểu những điều hiểu biết của thiên hạ; nó không biết nó hỏi và vấn nạn để hiểu, ấy là phương tu trí. Được khôn ngoan là nhờ tu trí, tu

hạnh đức (hay hạnh kiễm) rồi mới tu ngôn ngữ. Tu trí đặng lập ngôn, tức nhiên là tu khí.

Khi Đạo ta được đủ trí và thức thời tâm ta trở nên sáng suốt, biết kiếp sống là mộng ảo thì cái thiệt của xác thân khác nào con vật. Như thế ta phải tìm gì, nếu không tìm cái chi chắc vững hơn. Người ta không quên tìm cái Thiên lương, cái linh hồn, cái chơn linh bất di bất dịch, sống mãi mãi nơi cõi Hằng Sống. Biết được sống ấy là Hằng Sống thì còn đợi gì không tô điểm và giữ nó được trường tồn đẹp đẽ.

Trước các tôn giáo (nhứt là Phật Giáo) chưa có định chữ Thiên lương; Thiên hạ lấy chữ Tâm mà tượng trưng cho linh hồn, mà linh hồn là bóng dáng chớ chưa thiệt tướng. Đề cập đến cái Tâm là bất quá nói cái trí do tinh thần làm căn bản, nên lấy chữ Tâm thay thế cho tinh thần chớ chưa thật tướng tinh thần.

Qua giai đoạn tu trí đến tu tâm. Tâm buộc ta quan sát cả hành tàng kiếp sống của các bậc Thánh Hiền Tiên Phật đã lưu lại trên mặt thế. Ta nương lấy nó (tâm) làm căn bản để kiếm một phương pháp thích dụng đặt mình vào làm phương tu cho mình. Tu tâm chẳng những gieo mối tình cảm cùng vạn vật, nhân loại mà còn đưa ta đi mãi trên con đường vô tận, vô biên. Căn khôn vũ trụ của nó là nhà, là phương tu là căn bản. Còn Trí đối với Tâm vẫn thiên lệch vì danh của Tâm còn vô tận vô biên hơn. Cảnh vô hình thế nào, Tâm như thế ấy. Chưa ai biết rõ Đức Chí Tôn do cái Tâm mà để tình yêu ái và tình thương, ái tình nầy hình trạng thay thế cho chữ Tâm. Ngoài ra nó còn liên quan với tánh thiêng liêng, đến con đường có liên hệ với Thiên tánh, Phật tánh, phải qua cái cửa mà thiên hạ đi chưa tới, gọi là cửa hư vô tịch diệt trong cảnh thiêng liêng kia.

Đạo Cao Đài giờ phút nào còn thiếu cái đó là còn thiếu tu tâm “ái truất thương sanh” là tu Tâm. Thánh thể của Ngài phụng sự cho vạn linh là tu tâm. Cái Tâm khó tả cho đầy đủ mà kiếp sanh của chúng sanh ít có năng lực để tạo ra nó. Nếu chưa thì con đường thực hiện của chúng ta còn xa vời hơn nữa.

Đức Chí Tôn đã nói: Biết phụng sự vạn linh các con mới bước

vào con đường tu tâm của các con. Còn chưa tu Tâm các con vẫn có từ bi bác ái và công chánh thế nào cũng vẫn chưa đủ vì có tu Tâm mới có phương thế lập Đức. Đức Chí Tôn đã dạy chúng ta phụng sự vạn linh là cốt yếu bảo chúng ta phải tu Tâm mới đối lại cái quyền năng tinh thần của tâm lý, đặng lập Đức và Tam lập vậy, vì nó có liên hệ với nhau. Những lời Bản Đạo thuyết tự nầy giờ có thể viết ra một quyển sách đầy ý vị, con cái Đức Chí Tôn lưu tâm kiểm hiểu.

CHUNG

Xin Đồng đạo và Thân Hữu Đón Đọc:

**Chân Dung
Hộ Pháp Phạm Công Tắc**

Soạn giả : HT. Trần Văn Rạng
Ban Thế Đạo Hải Ngoại xuất bản,
Phát hành tháng 06-2011

* * *

Những Bài Thuyết Đạo của Đức Hộ Pháp:

*** Con Đường Thiêng Liêng Hằng Sống.**

*** Bí Pháp**

*** Phương Luyện Kỹ**

đặng vào Con Đường Thứ Ba Đại Đạo.

Ban Thế Đạo Hải Ngoại xuất bản
Phát hành tháng 12-2011

Cây Cảnh

Biên soạn Lê Tấn Tài USA

Cây cảnh là gieo trồng , chăm sóc và tạo dáng một số loài thực vật để làm vật trang trí trong sân , trong nhà , hoặc bày trí theo phong thủy . Cây cảnh được tạo dáng theo sự sáng tạo của nghệ nhân mà vẫn giữ được vẻ tự nhiên của hoa lá . Phần thân được uốn theo một hình dáng nào đó để phù hợp với chậu , đất nước

Cây cảnh có nguồn gốc từ Trung Hoa và phổ biến qua Nhật Bản (biến thành nghệ thuật Bonsai), Triều Tiên, Việt Nam...



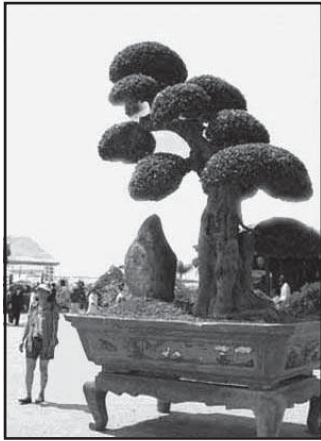
Riêng ở Việt Nam thú chơi cây cảnh phổ biến rộng rãi trong quần chúng, đậm đà dân tộc tính, mang phong cách thiên vị . Mỗi một cây cảnh có sức hấp dẫn kỳ diệu làm thức tỉnh và an dưỡng tâm hồn con người.

Cây cảnh phải trồng trong chậu và từ chậu cảnh đó, người thưởng ngoạn sẽ thấy được mối giao hoà giữa thiên nhiên và con người. Chậu cảnh không nhất thiết phải ép cây nhỏ lại như bonsai , mà phải giữ cây giống như thiên nhiên và chỉ cần uốn nắn thân cây theo cách tạo hình đặc biệt của nghệ nhân. Chơi cây cảnh, các cụ ngày xưa chú ý 4 yếu tố: nhất hình (hình dạng cây), nhì thế (dáng đứng của cây), tam chi (nhánh cây), tứ diệp (lá cây). Tuổi cây càng cao, càng quý. Cây cảnh đẹp phải là cổ

thụ nhưng nhỏ gọn, để nói lên ý nghĩa trường tồn.

Các nghệ nhân còn sáng tạo nghệ thuật, uốn thân cây và tỉa lá thành những con vật gần gũi trong thiên nhiên như: nai, ngựa... đến những loài vật có hình tượng như: cá hoá rồng, bộ rể với nét rồng, thường gặp nhất là thế rồng lên (thăng long), rồng xuống (hạ long, long giáng) hay thế rồng bay hoặc cuộn cuộn cả một đàn rồng mẹ, rồng con (quần long).

Hiện nay ở Việt Nam có khuynh hướng chơi cây đại cảnh. Chiều cao của cây đại cảnh có khi lên đến 10m, đường kính gốc vài người ôm mới xuể. Cây cảnh cỡ lớn không cần chăm sóc tỉ mỉ như dạng bonsai, nhưng để tạo được một cây đẹp, có giá trị nghệ thuật lại rất khó bởi nếu như bonsai có đến hàng chục loại dáng thì cây đại cảnh thường chỉ là dáng trực, dáng xiêu.



Cấu trúc cây cảnh

Một cây cảnh đẹp cần có sự cân bằng toàn diện, từ sự tạo hình, uốn nắn kiểu dáng đến sự kết hợp giữa cây và chậu. Có ba nhân tố chính cần lưu tâm:

- **Rễ cây ăn lan:** Rễ cây lộ ra trên mặt đất làm tăng thêm ấn tượng về sự già dặn và tính chất của cây. Đây là một trong những nét đặc trưng thú vị nhất của nghệ thuật cây cảnh (khác với cây bonsai) Rễ cây cần lan ra nhiều hướng quanh thân và bò rộng ra, tạo cho thân cây chỗ tựa chắc chắn.

- **Thân cây:** Nét đặc trưng quan trọng nhất của thân cây là có ngọn đẹp, nhưng cây mọc thẳng tắp sẽ làm hỏng sự hài hòa trong kiểu dáng. Phải tìm loại vỏ cây có cấu tạo và màu sắc phù hợp với đường nét, kèm theo tuổi tác, vẻ dày dặn phong sương cũng là điều hấp dẫn của cây cảnh.

- **Cành cây:** Cành cây tạo nên cấu trúc căn bản của hình bóng

cây. Phải điều chỉnh nó bằng phương pháp cắt tỉa và buộc uốn. Hãy ngắm kỹ sự sắp đặt của cành mọc lên và lan ra quanh cây như một cầu thang xoắn ốc, hình dung sự hài hòa cân đối quanh thân cây.



Với kỹ thuật uốn dây kẽm có thể tạo cây cảnh bằng cách thay đổi hướng của thân và nhánh cây. Những cành mọc chĩa lên có thể uốn ngang hay vượt xuống để tạo ấn tượng già dặn, trưởng thành. Uốn kẽm loại cây xanh quanh năm ở thời điểm nào cũng được (nhưng với các loại như tùng bách thì thời điểm tốt nhất là cuối mùa thu đến đầu mùa xuân). Nên uốn cây rụng lá theo mùa vào cuối xuân (trước khi cây đâm chồi)

hay cuối thu (trước khi ngủ đông). Thực tế, người chơi cây cảnh nên dựa vào dạng cây để chọn những cành mềm, dẻo, dễ uốn và không bị tách nhánh.

Trồng cây cảnh bao giờ cũng phải coi trọng gốc cây. Gốc phải to hơn thân, thể hiện cây đã sống lâu năm. Gốc to thì phải có rễ nổi sum suê, càng nhiều rễ càng đẹp. Mỗi một chậu là một gốc cây hoặc một quần thể cây tụ họp vào nhau. Chiều cao và chiều rộng của cây phải tương xứng. Thân cây có dáng mềm mại, nghiêng hay đứng thẳng tùy theo các thể cây. Cành cây phải phân bố hợp lý cấu tạo so le qua nhiều hướng, không gò bó. Từ gốc đến chỗ có cành phải có khoảng cách bằng 1/3 chiều cao của cây để nhìn thấy thân cây khoẻ đẹp. Không nên để cành che lấp thân. Một cây nhiều nhất chỉ nên có 4 cành. Cành dưới thấp gọi là cành hồi âm, để làm cho gốc cây có hậu vững chãi, bền chặt. Cành thứ hai, thứ ba là cành tả hữu, hai cành chính của cây. Cành thứ tư là cành tế thân, hay cành hầu để cho phần trên đỡ trợ trợ và làm cho bố cục tổng thể được

chặt chẽ . Các cành phải được cắt xén gọn gàng , không để lá mọc um tùm .



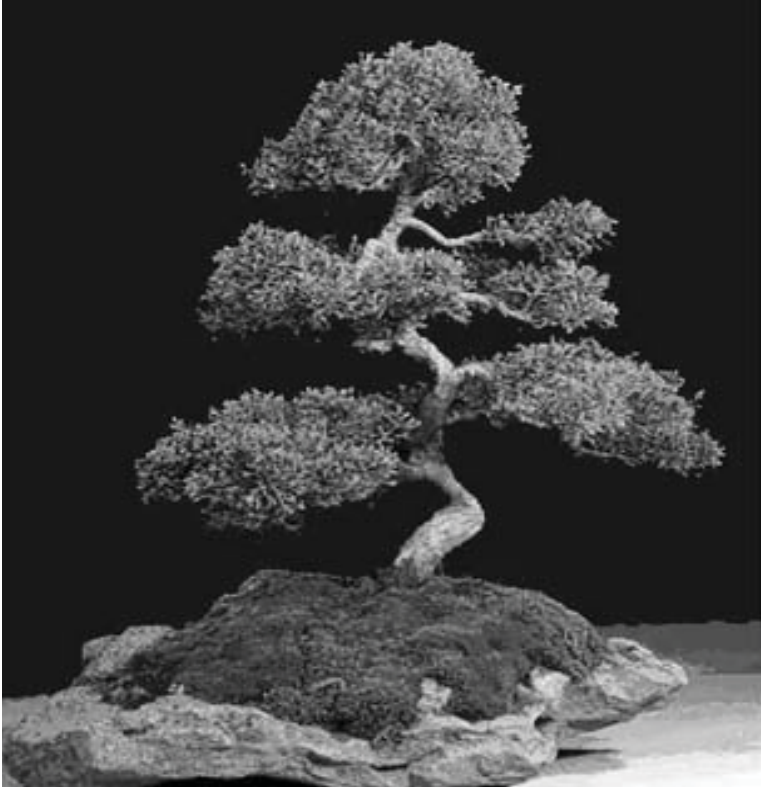
Dáng đứng

Cây cảnh phải được nghệ nhân uốn nắn, chỉnh sửa thành một thế cây hay dáng đứng để cây có một bố cục hài hòa , đẹp đẽ. Như thế cây cảnh mới có được một sức sống, một ý nghĩa mà nghệ nhân muốn sáng tạo. Phần này rất quan trọng, vì nếu cây không có thế đứng thì nó không phải là cây cảnh. Nghệ nhân phải chấp nhận từ 10 – 20 năm để hoàn chỉnh một cây thế với những nguyên tắc tạo hình tỷ mỷ và nghiêm ngặt. Mỗi người có cái nhìn thẩm mỹ khác nhau và vì thế cây cảnh cũng có những kiểu dáng khác nhau. Người già, thích kiểu dáng chịu ảnh hưởng của nho giáo, thể hiện những thế cây phúc-lộc-thọ, ngũ phúc, phu tử, mẫu tử, huynh đệ, bằng hữu... Người trẻ tuổi thích phóng khoáng, lãng mạn thì tạo thế cây hoành, thế cây nằm ngang hoặc trĩu đổ xuống như dòng thác. Có rất nhiều thế cây: thế phượng vũ, thế long giáng, thế phượng vũ long đàn, thế bạt phong hồi đầu, thế trực liên chi, thế long ẩn, thế lão mai thế tam đa, thế tứ quý, thế nguyệt ảnh, thế địa đạo huyền nhi,

thế phượng rồng sóng đôi, thế đón gió, thế chờ đợi, thế ngẫu tự, thế nhà hiền triết, thế thất hiền, thế vũ trụ, thế nhất trụ kinh thiên, thế tam đa, thế trung bình cong, thế trung bình ngay, thế trực quân tử liên chi, thế trực liên chi, thế trực quân tử .v . .v..

Sau đây là một vài thế cây phổ biến ở Việt Nam :

- **Thế Tam Đa** : Còn gọi tam tài, tam giáo hay là thiên, địa,



nhân. Thế này là cây cổ thụ, gốc thân to, nhưng chỉ uốn có ba tán tròn chung quanh thân cây, tán thứ nhất là một mâm tròn, hớt tía lúp búp, nhưng nhỏ hơn, mỏng hơn. Tán thứ ba là tán ngọn, cách xa hơn tán thứ hai cũng hớt tía tròn nhưng nhỏ hơn hai tán trước. Tán ngọn này cũng tía lúp búp chứ không vươn cao, nên xem cây kiểng này có dáng lùn mập, nhưng vì là cây cổ thụ nên cũng rất cân đối, rất đẹp. Thế tam đa tượng trưng

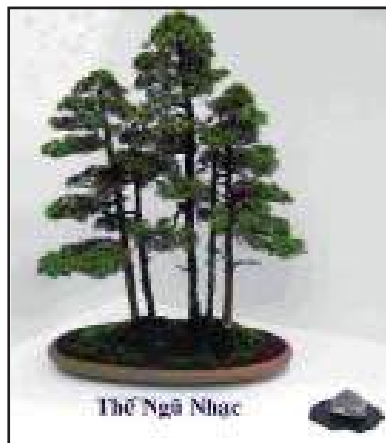
cho ba ông Phước, Lộc,Thọ; ba tàn đều tròn đều đẹp, tượng trưng cho sự vĩnh cửu, sung túc, hạnh phúc, giàu sang và sống lâu. Thế này dùng để chúc thọ rất có ý nghĩa đối với người già cả.

- **Thế Ngũ Phúc** : Cây ngũ phúc năm tầng, có thể uốn như cây tam đa rồi nuôi thêm hai tàn nữa y như vậy là đạt. Nhưng cũng có thể đối thành 5 tầng theo lối chiết chi tứ diện cũng được. Những tàn đều phải uốn tủa ngang bằng lúp búp chớ không được vươn lên cao. Thế ngũ phúc to cao đẹp hơn thế Phước, Lộc, Thọ, ý muốn chúc tụng nhiều hơn nữa là Phước, Lộc, Thọ, An, Khang.

- **Thế Phượng Vũ** : Theo cách chim phượng múa. Cây có bốn cành, một ngọn là 5 tán. Cành hồi âm quạt phía sau tượng trưng cho đuôi chim. Hai cành tả hữu thành hình hai tán xòe như hai cánh chim đang xòe múa. Cành ức nhỏ hơn các cành khác, ngọn cây để dài ra vươn lên, tượng trưng cho đầu chim. Dáng cây có làn đi ngang, hơi chúc xuống làm biểu tượng con chim phượng hoàng đang múa đón con người, vui với những thành quả tốt đẹp.

- **Thế Huỳnh Đệ**: Cây một gốc, hai thân (có thể trồng ghép hai cây lại nhưng phải tạo thành một gốc). Hai thân có độ cao thấp, to nhỏ suýt soát nhau, kề sát nhau đẹp đẽ. Mỗi thân đều có 5 tán, các tán đan xen nhau. Ngọn cây nhỏ phải ngã hướng sang cây lớn như anh em, biểu lộ tình âu yếm ruột thịt.

- **Thế Ngũ Nhạc**: Trồng bằng năm cây cảnh trong một cái chậu hay cái khay to làm cảnh núi rừng, mỗi cây có một dáng riêng biệt có thể đứng hết, hoặc cây đứng cây xiêu, cây nằm, nhưng phải có lớn có nhỏ như sơn thủy mới đẹp. Cũng có thể xếp hình chữ ngũ.





Thế Huynh Đệ

Xếp “ngũ lão giản đình” năm ông già đàm đạo phải xếp vòng tròn . Thân cành nhánh phải hài hòa, làm sao có tính cách giao chi, hỗ tương với nhau, nếu thiếu một cây thì thấy không đẹp. Thế ngũ nhạc cũng uốn bằng năm cây cùng một loại như mai chiếu thủy, tùng, cần thăng, kim quýt, đều đẹp.



-Thế Quần Thụ Tam Sơn : Ba cây cảnh nằm chung trong một chậu to. Còn gọi là tam tài, ba cây cảnh trực thọ đứng gần ngay hàng, cây cao chính giữa, hai cây thấp hơn ở hai bên, nhưng có thể so le một tý, cây to có 5 tấc, hai cây lùn chỉ cần ba tấc, có thể giao cành với nhau làm thế nào ba cây cân đối mới đẹp và ba cây cũng liên kết với nhau, nếu thiếu một trong ba cây là mất hết vẻ đẹp. Cho nên thế tam sơn biểu tượng cho sự đoàn kết . Thế tam sơn nên uốn với cây tùng, cây bách, xếp thành hình chữ sơn là núi rất đẹp.

-Thế Lương Long Tranh Châu : Thế này phải uốn với song thọ trồng chung vào một chậu, uốn đối xứng thành hai con rồng uốn khúc, giao đầu tranh hạt minh châu nằm ở giữa, là thế kiếng cổ thường thấy uốn với hai cây mai chiếu thủy hay cần thăng kim quýt, ngày nay thường uốn với cùm nạm nhanh chóng hơn với nòng bằng kẽm, trồng cây lên tới đâu, gài vô tới đó vài ba năm là thành, thân hai con rồng uốn khúc, đầu đầu lại nhìn quả châu, các nhánh làm chân và mây, đuôi ngẩng lên xòe ra như múa rất đẹp. Nếu uốn với hai cây mai chiếu thủy thì rất quý.

- Thế Long Đàn Phượng Vũ : Có nghĩa là chim phượng hoàng múa trên mình rồng. Đây là thế có thể uốn với một cây, hoặc hai cây trồng chung một chậu. Phải cây cổ thụ gốc to, uốn nằm trên miệng chậu, gốc ngẩng lên làm đầu rồng. Thân uốn cong hạ thấp, các chi xòe ra bốn phía làm chân và mây, ngọn ngả về phía sau làm đuôi rồng, cây thứ hai có hai rễ chẻ ra làm chân phượng, thân ngã ngang qua ôm lấy mình rồng, các cành hậu thân uốn làm đầu và đuôi chim phượng, hai cành tả hữu xòe ra làm hai cánh chim uốn với dáng đang múa, ngọn làm mây. Thế này uốn cho thật dịu dàng mềm mại như phượng đang múa, tàn nhánh xòe ra, trên mình rồng uốn khúc nhịp nhàng. Thế chim phượng múa trên lưng rồng là tuyệt đẹp, biểu tượng cho quyền

uy của vua chúa, ngày xưa chỉ có ở trong cung đình.

-Thế Long Bàn Hồ Phục : Uốn với một cây cảnh to có hai thân hoặc với hai cây trồng chung một chậu. Thế long bàn hồ phục có nghĩa là rồng nằm uốn khúc và hồ cũng nằm sát đất chịu khuất phục để châu chủ nhân. Thế này rất khó uốn, phải có bộ rễ thành hình chân thú nằm xòe ra phía trước, tả thanh long, hữu bách hổ, hai chân hồ chồm ra, hai chân rồng ngấu xuống: cây thanh long, gốc nằm trên mặt chậu, đầu ngẩng lên, thân uốn cong làm mình rồng, cành tả hữu uốn theo lối chiết chi làm

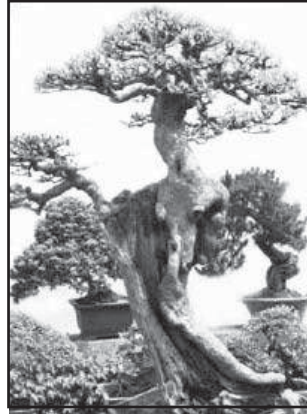


mây, hai cành trước sau làm chân xòe móng ra, ngọn hồi đầu làm đuôi, uốn dáng mềm dẻo, uyển chuyển. Cây bên phải, gốc thân bò trường lên chậu, đầu cúi mọp xuống, các chi tủa nhỏ ôm lấy thân để trang trí, ngọn vươn lên làm đuôi,

tủa theo tàn chổi nhỏ, Thế long bàn hồ phục có hình dáng nằm châu khuất phục hiền hòa, nhưng không kém phần uy nghi, biểu tượng cho quyền lực.

-Thế Long Mã Hồi Đầu : Thế này gồm hai cây to riêng biệt hay cùng gốc, nhưng một cây cao một cây thấp, rễ xòe ra theo chân thú, cây thấp thân to, ngắn nằm ngang, ngọn làm đầu ngẩng lên, không tàn nhánh, tạo dáng con ngựa nằm quay đầu trở lên. Cây cao uốn thân long, cong cong vắn vẹo, phân chi theo lối tứ diện, xòe ra bốn phía làm chân và mây, ngọn uốn tàn to như bông sen rồi bẻ cúp xuống làm đầu rồng quay trở lại. Thế này rất khó uốn, mới đầu phải lựa những cây mềm dẻo như mai, có nhiều rễ để uốn chân thú nằm xòe ra như chân ngựa, uốn làm sao cho khỏi phải giải thích người khác xem mà biết mới hay, cho hài hòa mới đẹp.

-Thế Tiêu Phu Quả Tử : Thế này hơi khác một chút là cây tiêu phu phải là cây cổ thụ, gốc rễ lồi lõm, thân cây gân guốc, cây tiêu phu phải đổ ngã nhiều hơn, gần như bạt phong hồi đầu, công cây tử trên lưng; cây tử cùng một gốc, nhưng mọc cao hơn, nhằm trên lưng như nhánh vậy, nhưng gốc to hơn, cây tử có vẻ phong trần hơn, tuy nhỏ nhưng có vẻ già nua, cũng hai tàn một ngọn dạng xuy phong như cây tử của cặp mẫu tử. Cây tiêu phu cũng bốn tàn một ngọn, nhưng gồ ghề, gân guốc u nần, gần nằm mọc nhưng vẫn quy căn hồi đầu, để giữ thăng bằng. Cây tiêu phu quả tử cũng quấn quýt nhau như tình cảm của cha con vậy. Còn nhân ra thế “Lão mai sinh quý tử” rất hay, cha già có con muện rất được ưa chuộng...



-Thế Mẫu Tử : Thế mẫu tử (mẹ con) phải có hai cây cùng một gốc, cây lớn là mẫu, cây nhỏ là tử; cây mẫu cao gấp 3 lần cây tử mới đúng là mẹ con. Cây này phải cổ thụ, bộ rễ xòe ra



nổi lên trên mặt chậu, gốc dạng xuy phong phải cỡ 45 độ, cây tử cũng vậy, cây mẫu và cây tử phải xiên cỡ 90 độ mới đẹp, đủ chỗ để phân chi tán cành nhánh ôm lấy cây tử, như mẹ chăm sóc con với dáng vóc trìu mến thương yêu tình cảm thật sự của mẹ đối với con! Tán thứ nhất của cây mẫu bẻ ra bên ngoài chừa chỗ cho cây tử mọc lên. Hai cây mẹ con đều uốn theo chiết chi nhị diện, cây tử vươn lên thẳng đứng, hai tàn một ngọn nhỏ. Cây mẫu đến đoạn thứ ba cũng uốn quy căn thẳng đứng, để giữ trọng tâm nằm trong chậu, ngọn gàng, cân đối, có bốn tàn một ngọn hồi đầu. Tàn của cây mẫu tử lớn hơn tàn cây tử, đều uốn theo



tàn hồng nhật tròn đẹp, hoặc tàn hoa rơi xoè ra ôm lấy cây tử, mềm mại duyên dáng, cây tử thì quán quýt không đời cây mẫu, tả được tình cảm giữa mẹ con, thế này thường là “Tam cang ngũ thường hay tam tùng tứ đức” rất được ưa thích trong bộ ba kiểng cổ ngày xưa. Thường bộ kiểng cổ 3 cây, có hai cây mẫu tử đối xứng hai bên rất đẹp. Nếu cây tử không phải cùng chung một gốc với cây

mẫu, mới thắp vào thì gọi là “Minh linh dưỡng tử” xem như là con nuôi vậy .

- **Thế Phụ Tử** : Thế này cũng y như thế mẫu tử, nhưng cây phụ (cây cha) phải to cao và đứng thẳng hơn cây mẫu, tạo vóc dáng của người cha, ít dịu dàng hơn, cứng rắn hơn, nhưng không phải là không che chở cho con, thể hiện đúng tình cảm cha con, cây tử nhỏ hơn cây phụ nhiều, cũng ba tàn, quán quýt lấy cây phụ, lúc nào cũng nhờ sự bao bọc của người cha. Cây phụ cũng 5 tàn quy căn hồi đầu như cây mẫu. Cây phụ tử có thể mập mạp to hơn cây mẫu tử, thường uốn thế tam cang ngũ thường, biểu hiện tính trung hiếu xử lý ở đời của người quân tử.

-**Thế Phụ Tử Giao chi** : Thế này y như thế phụ tử, nhưng phần nhánh của hai cha con có thêm phần quán quýt, ôm lấy nhau, mặc dù cha con, nhưng yêu thương trìu mến y như tình yêu thương dịu dàng của mẹ con. Thế này cây tử có thể to cao hơn và có một nhánh quyện lấy cây phụ nên gọi phụ tử giao chi. Các thế khác như huynh đệ, tỷ muội, đồng khoa, đều có dáng tương tự như cây mẫu tử, nhưng chỉ khác nhau về kích thước, to nhỏ, và cách uốn mô tả tính tình quan hệ với nhau mà thôi, nhưng hai cây gần bằng nhau, coi như bạn bè, gọi là đồng khoa, nếu cây cao cây thấp chút đỉnh, coi như anh em được gọi là huynh đệ, còn hai cây có dáng mềm dịu, duyên dáng hơn được gọi là tỷ muội, chị em. Những cây này đều rất dễ uốn tùy theo

dáng mà đặt tên, nhu phụ tử tương tỳ, phụ tử tương thân, mẫu tâm tử, mẫu tử tương thân v.v..

Loại cây

Để tạo một chậu cảnh , trước tiên phải tìm một cây ở ngoài thiên nhiên hoang dã như :sung, si, thông, trúc cũng có thể cấy ghép ở vườn, trồng vào chậu như khế, me, tùng, mai... Thông thường, các cụ xưa dùng các loại cây chia thành 3 loại chính :



-**Tứ linh** gồm 4 loại cây: đa, sung, sanh, si ứng với tứ hình trong động vật: long, lân, quy, phụng ;

-**Tứ quý** gồm: tùng, trúc, cúc, mai ứng với tứ bình, hợp với tứ thời (xuân tùng, hạ trúc, thu cúc, đông mai) thể hiện ước vọng hạnh phúc vĩnh cửu của con người.

-**Tam đa** gồm 3 loại cây: sung, lộc vừng, vạn thọ, ứng với Phúc-Lộc- Thọ.

Ngày nay, nghệ nhân dùng nhiều loại cây khác nhau: trầm



hương, bồ đề, bách tán, kim quất, bạch đàn ,thông ,táo dại, tùng đào, thanh liễu, kim ngân, huyết dụ, trúc bá diệp, lựu, lê, giẻ gai, sứ .v. . .v...

Một số cây thông trồng làm cảnh gọi là “weeping pine”, thân nhỏ và nghiêng qua một bên như sắp đổ cũng hay được dùng để làm cây trồng trong chậu cảnh. Trà hoa nữ là một loại cây hoa cũng rất phổ thông để trồng trong chậu. Các loại xương rồng cũng là những thứ rất được ưa chuộng để tạo ấn tượng đặc biệt.

Chậu

Chơi cây cảnh cần chú ý đến sự cân đối giữa cây và chậu, tất cả những đặc điểm tạo dáng và vị trí của cây trong chậu.

Tùy theo từng loại cây cảnh mà trồng vào các chậu cảnh thích hợp, tương xứng và đẹp. Chậu cảnh đẹp sẽ làm tăng thêm giá trị thẩm mỹ.

Mỗi một loại cây cảnh đòi hỏi nhu cầu về đất, phân bón và một diện tích lớn nhỏ khác nhau để sống và tăng trưởng. Có những loại cây cảnh trồng trong chậu lớn có thể cao đến trên dưới 3m. Nhưng với những loại hoa ẻo lả như hoa tương tư (pansy) thì lại lè tè như ngọn cỏ. Phải chú ý đến sự hài hòa giữa những loại chậu với hình dáng và màu sắc giữa những loại cây cảnh. Diện tích chỗ để chậu cảnh không nhất thiết phải lớn rộng, tùy sự sắp xếp khéo léo để tạo ấn tượng thẩm mỹ.

Sang chậu là một công việc bắt buộc đối với người chơi cây cảnh. Lâu không sang chậu, cây hỏng. Sang chậu sai kỹ thuật cây ốm, không ra cành và chết. Vì vậy người chơi cây cảnh phải biết rành kỹ thuật sang chậu.

Sang chậu nhằm nhiều mục đích khác nhau:

- Cây cảnh trồng trong chậu lâu năm, đất cứng, hết màu, rễ cây ăn ra bám vào một lớp dầy xung quanh thành chậu. Mùa hè nắng chiếu vào thành chậu đốt nóng rễ phía trong, cây hết đất nên lụi tàn rồi chết dần. Phải sang chậu để thay đất cho cây.
- Sửa bộ rễ, cắt bỏ rễ thối, rễ thừa, uốn nắn cho bộ rễ đẹp, nâng bộ rễ nổi lên.
- Thay đổi chậu cho phù hợp với cây, làm tăng giá trị nghệ thuật của cây.
- Thay đổi dáng thế cây cho ngoạn mục hơn dáng thế cũ.
- Xem hệ thống thoát nước ở những chậu bị tắt nước.

Chăm sóc

Các loại cây cảnh như thiên tuế, cau, trúc đùi gà, trúc Nhật, thiết mộc lan, tùng, trúc bách diệp... rất cần được bón phân thường xuyên để duy trì thế cây và tán cây được cân đối. Khi đất trong chậu đã cạn kiệt chất bổ dưỡng thì cây cảnh không



còn tươi tắn, xuống sức, bộ lá kém tươi và bắt đầu nhuộm vàng bệnh hoạn, các cành như không thể cất cao lên được, nhiều rễ con lồi lên mặt đất chậu, lớp đất trên bề mặt chậu mỏng dần đi.

Những triệu chứng trên cho thấy đã đến lúc thay đất cho cây. Sau khi trồng cây cảnh ổn định trong chậu, trong quá trình phát triển của cây cần phải tưới nước và bón phân thường xuyên. Tưới nước là khâu quan trọng trong việc trồng cây cảnh nhằm cung cấp nước cho cây bị thiếu hụt do phạm vi trồng hay phát triển của cây hạn hẹp. Việc tưới nước tùy thuộc vào loại giống cây cảnh, yêu cầu trong giai đoạn sinh trưởng trong năm và điều chỉnh đặt để của cây cảnh như thế nào mà xác định cho thích hợp.

Bố trí chậu cảnh

Nhà ở của người Việt thường gắn liền và hòa hợp với thiên nhiên. Hình thành các cảnh quan thiên nhiên thu nhỏ còn có ý nghĩa về thiển. Cây cảnh trong nội thất phải là những loại cây tốt, có nhiều mầm lộc phù hợp với môi trường sống ít ánh sáng trực tiếp và chịu bóng râm. Nhưng việc bài trí cây cảnh trong nhà là cả một nghệ thuật. Tất nhiên trong điều kiện nội thất thì khó có loại cây nào bền lâu mà phải thường xuyên luân chuyển



đưa cây ra ngoài khí trời hoặc thay đổi thường xuyên thì cây mới xanh tươi.

Ở các phòng riêng như phòng ngủ, phòng làm việc chỉ nên chưng bày các chậu cây cảnh nhỏ, một chậu xương rồng hoặc một chậu bonsai thì rất tốt .

Ở tiền sảnh hoặc phòng khách nên để các chậu cảnh bề thế , nghiêm túc : chậu mai, kim quất, hay một chậu cây phát tài...

Ở lối đi trong vườn nên đặt những chậu cây nhỏ, ít gai nhọn hay cành chĩa, thân lá gọn và không vương vãi như trúc Nhật hoặc hoa, cây bụi thấp, mềm mại, không che khuất tầm nhìn và cản trở di chuyển .

Ở ngoài vườn hoặc ngoài sân có thảm cỏ xanh mượt thì cần thêm cây cao dáng thẳng; chậu cây chủ yếu là lá tròn nhỏ xanh với những hoa lớn đỏ. Cây xanh vươn lên thuộc dương, phần bóng râm thuộc âm, do đó dù đất có rộng vẫn nên dành ra khoảng trống để ánh sáng chiếu vào, làm hồ nước, tạo cao thấp và thay đổi độ cao cây, tạo âm dương thay đổi .

Thiên trong cây cảnh

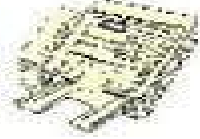
Cây cảnh là nghệ thuật mô phỏng thiên nhiên hay “thiên nhiên được nghệ thuật sắp xếp lại”. Cái vi mô trong cây cảnh gợi lên

cái vĩ mô của vũ trụ. Cây cảnh là một tác phẩm sống, hay là một tác phẩm điêu khắc sống. Cái đẹp ở cây cảnh là đơn giản, vừa đủ, ẩn tàng một trạng thái tinh thần dồi dào mãnh liệt, làm cho con người thấy được sự hiện hữu của chính mình trong đời sống mầu nhiệm. Nghệ nhân tạo cây cảnh cũng đồng thời tạo dựng cuộc đời, tâm hồn, trí tuệ, ước muốn của mình. Vì vậy, cây cảnh là mảnh tâm hồn của con người, giúp cho con người hướng về cái đẹp, cái thiện, sống đẹp đẽ và tốt lành hơn.



Thưởng ngoạn một chậu cây cảnh người xem sẽ thấy tập trung trọn vẹn hay một phần vũ trụ. Trong cái nhìn tổng thể, sẽ thấy được cái hùng vĩ của một cây đại thụ trong thiên nhiên. Đó là những tác phẩm nghệ thuật đặc biệt, có nhựa sống của thiên nhiên và làm cho người thưởng ngoạn cảm nhận được mối giao hoà giữa thiên nhiên và con người, thể hiện phong cách thiền là con người có thể hoàn thiện thiên nhiên chứ không thể sáng tạo thiên nhiên.

Lê Tấn Tài USA



Việc Liên Lạc Ban Thế Đạo Hải Ngoại

I- Ban Thế Đạo Hải Ngoại:

Địa chỉ : 3076 Oakbridge Dr., San Jose , CA. 95121
1- HT. Nguyễn Ngọc Dũ Phone : (408) 238-6547
Fax: (408) 440-1372 E- mail: dutani@comcast.net
2- HT. Nguyễn Văn Cầu, Phone: (408) 262-4209
E-mail: caunguyencd@gmail.com
3-HT. Bùi Văn Nho, Phone: (951) 710-7766
Email: caoninh12@yahoo.com

II- Ban Thế Đạo Bắc California:

HT. Nguyễn Đăng Khích, Phone: (408) 926-9186.
Email: tn_ndk@yahoo.com

III- Ban Thế Đạo Nam California:

HT. Bùi Văn Nho, Phone: (951) 710-7766
Email: caoninh12@yahoo.com

IV- Ban Thế Đạo Texas:

HT. Trịnh Quốc Thế, Phone: (281) 489-1770
Email: theqtrinh@yahoo.com

V-Ban Thế Đạo Úc Châu:

HT. Bùi Đông Phương, Phone: 61-2-8798-0276

VI-Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại WA & OR:

HTDP. Trần Trung Dung, Phone: (206) 973- 6874.
Email: tranyoung7@yahoo.com

VII-Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại LA:

HT. Trần Huyền Quang, Phone: (504) 347-9326

VIII-Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại Pháp:

HTDP. Nguyễn Chí Hiền, Phone: 33-1-4852-60

BÀI ĐỌC SAU ĐÀN CÚNG

***Thuyết Đạo Sau Mỗi Đàn Cúng (kỳ thứ hai)**

Lời Tòà Soạn: Tài liệu này chỉ có tánh cách tham khảo, rất mong được sự phản hồi góp ý của Quý Cơ Sở Đạo và Quý Đồng Đạo để bài soạn được hoàn chỉnh.

Theo lời dạy của ĐỨC CHÍ TÔN và theo TÂN LUẬT thì sau mỗi Đàn Cúng, vị Chức Sắc chủ lễ phải nói Đạo cho Thiện Nam, Tín Nữ tham dự Đàn Cúng nghe hiểu.

Ngày 5-4-1927, Đức Chí Tôn giảng cơ có dạy về việc thuyết Đạo nguyên văn như sau :

“ Thầy để lời cho các con biết rằng : Phần nhiều các Giáo Hữu không xét biết trách nhiệm của mình, con phải nhắc cho chúng nó hiểu. Mỗi Giáo Hữu ít nữa phải thông cội rễ nền Đạo; chúng nó năng tìm biết Thánh Ngôn của Thầy đã dạy và thay phiên nhau mà nói Đạo cho Thiện Nam, Tín Nữ hiểu. Nhiều Giáo Hữu không biết nét chi về việc Đạo; chư Tín Đồ không trông học hỏi đến đặng, thì Chức Sắc còn có bổ ích chi. Con phải nhắc cho chúng nó và Hội Thánh phải hội một tháng một kỳ mà chỉ dẫn cho nhau về việc thuyết Đạo trong mỗi Đàn, nghe! Thầy ban ơn cho các con ” (TNHT.I.82 - in 1972) .

Sau đây là lời dạy trong Quyển Tân Luật.

TÂN LUẬT Điều thứ 19 .- Một tháng hai ngày sóc vọng, Như vậy, sau mỗi Đàn Cúng, vị Chủ Lễ có nhiệm vụ phải nói Đạo cho Thiện Nam Tín Nữ nghe, đặc biệt là sau các ngày Lễ Vía. Để góp phần vào việc đọc bài Giáo Lý sau mỗi kỳ Đàn Cúng ĐỨC CHÍ TÔN, chúng tôi sưu tầm một số BÀI ĐỌC SAU ĐÀN CÚNG, ngắn gọn, đọc khoảng trên dưới 10 phút, hầu giúp cho quý vị Chủ Lễ đỡ mất thì giờ.

Trân trọng

Hiền Tài Nguyễn Trung Đạo

LỄ VÍA
ĐỨC THÁI THƯỢNG ĐẠO QUÂN
(Rằm tháng Hai)

Hằng năm, đến ngày Rằm tháng 2 âm lịch, từ Tòa Thánh Tây Ninh đến tất cả các Thánh Thất ở địa phương, từ trong nước ra đến Hải Ngoại, đều thiết lễ Đại Đàn cúng vía Đức Thái Thượng Đạo Quân.

1.- KHÍ TIÊN THIÊN
HÓA SINH RA ĐỨC THÁI THƯỢNG ĐẠO QUÂN

Bài Kinh Tiên Giáo xưng tụng công Đức của Đức Thái Thượng Đạo Quân được bắt đầu bằng hai câu :

Tiên Thiên khí hóa,
Thái Thượng Đạo Quân.

Hai câu trên có nghĩa là Đức Thái Thượng Đạo Quân được hóa sanh ra từ Khí Tiên Thiên.

2.- ĐỨC THÁI THƯỢNG ĐẠO QUÂN
LÀ VỊ TIÊN ĐẦU TIÊN TRONG CÀN KHÔN VŨ TRỤ

Khí Hư Vô có trước Trời Đất nên còn được gọi là Khí Tiên Thiên. Thoạt tiên Khí Hư Vô hóa sanh ra Đức Chí Tôn. Sau đó, Khí Hư Vô, tức Khí Tiên Thiên, hóa sanh ra Đức Thái Thượng Đạo Quân. Như vậy, Đức Thái Thượng Đạo Quân là vị Tiên đầu tiên trong Càn Khôn Vũ Trụ, là Thủy Tổ của Tiên Giáo.

Đức Thái Thượng Đạo Quân do khí Tiên Thiên hóa sanh ra nên Quyền Pháp của Đức Ngài vô cùng cao siêu, thiên biến vạn hóa, không ai có thể biết rõ hết được (vì Khí Tiên Thiên rất nên huyền diệu). Sự mầu nhiệm siêu phàm của Đức Ngài to tát đến nỗi không thể hiểu biết hết được, và công đức của Đức Ngài đối với Nhơn loại cao dày đến nỗi không thể luận bàn cho rõ được. Điều này được tóm lược trong hai câu kinh sau đây :

Thánh bất khả tri,
Công bất khả nghị.

Trong bài Khai Kinh cũng có nói đến công lao to lớn của Đức Ngài đối với nhơn sanh như sau :

Tổ Sư Thái Thượng Đức Ông,
Ra tay dẫn độ dày công giúp đời.

Thánh Đức của Đức Ngài sáng rực nơi cõi Hư Linh, và Đạo Pháp của Đức Ngài vượt cao lên trên các bậc Tiên Thánh. Đó là ý nghĩa của hai câu kinh :

Đức hoán hư linh,
Pháp siêu quần Thánh.

Đức Ngài có thể biến hóa vô cùng, hiện xuống cõi trần rất nhiều lần qua những danh vị khác nhau để giáo hóa những người có duyên, rồi lại trở về cõi Thượng Thiên, nhưng không đầu thai xuống trần để mang xác phàm như Đức Phật Thích Ca, Đức Chúa Jê-sus ...

Mãi về sau, Đức Ngài mới đầu thai xuống trần với xác phàm là Đức Lão Tử, nên còn gọi Đức Ngài là Thái Thượng Lão Quân. Theo truyền thuyết, việc đầu thai của Đức Ngài cũng rất huyền diệu.

3.- ĐỨC LÃO TỬ GIÁNG SANH VÀO NGÀY RẪM THÁNG HAI

Trong thời Nhứt Kỳ Phổ Độ, Đức Thái Thượng Đạo Quân là Giáo Chủ của Tiên Giáo. Qua thời Nhị Kỳ Phổ Độ, Đức Ngài chiết Chơn linh giáng sanh xuống cõi trần là Đức Lão Tử mở ra Lão Giáo, còn gọi là Đạo Giáo, để chấn hưng Tiên Giáo. Do đó, trong bài Kinh Tiên Giáo có câu :

Nhị ngoạt thập ngũ, phân tánh giáng sanh,
Nhứt thân ức vạn, diệu huyền thần biến.

Tạm dịch :

- Ngày rằm tháng hai (đời nhà Châu bên Tàu : Theo lời dạy của Đức CHÍ TÔN trong TNHT, Q1, trg 28), Đức Thái Thượng Đạo Quân chiết Chơn Linh giáng sanh xuống cõi trần là Đức Lão Tử .

- Khi giáng sanh xuống cõi trần, Đức Ngài có thể dùng phép huyền diệu biến hóa thành vô số Nguyên Nhơn khác nhau.

Do đó cứ mỗi năm vào ngày Rằm tháng Hai (âm lịch), Đạo Cao Đài thiết lễ Đại Đàn Cúng Vía Đức Thái Thượng Đạo Quân hay Đức Lão Tử. Đối với Đạo Cao Đài thì Đức Thái Thượng Đạo Quân và Đức Lão Tử được coi như là một.

Ghi Chú : Ngày 16-7 Giáp Tuất (25-8-1934), Đức Thái Thượng Đạo Tổ (tức Đức Thái Thượng Đạo Quân) giáng cơ có dạy như sau :

“ Tà Chánh, cười ... Bản Đạo nói thiệt, cũng chưa dám định đoạt. Trong cái rủi thường có sự may; trong cái may vẫn khép cầm sự rủi, khó lường được, điều cần là nên làm mà thôi.

Nếu luận Tà Chánh, thì chưa một ai dám còn mang mất phàm xưng tụng mình là Chánh. ” (TNHT.II.199 – in năm 1972)

Các tài liệu sử không thống nhất với nhau về năm sinh của Đức Lão Tử. Theo một quyển từ điển Mỹ thì Đức Lão Tử sanh năm 604 (?) trước Tây lịch. Đức Khổng Tử thì sanh năm 551 trước Tây lịch. Theo sách Sử Ký của Tư Mã Thiên, Đức Khổng Tử có đến gặp Đức Lão Tử để hỏi về Lễ. Điều này chứng tỏ hai ông có sống cùng một thời đại, nhưng Đức Khổng Tử kém tuổi hơn.

4.- ĐỨC LÃO TỬ VÀ BỘ ĐẠO ĐỨC KINH

Bộ sách quan trọng nhất của Đạo Lão là Đạo Đức Kinh. Sau đây là một sự tích liên quan đến Bộ Đạo Đức Kinh.

Vào đời Nhà Châu bên Tàu, có Ông Doãn Hỷ làm quan ở ả Hàm Cốc, biết xem thiên văn rất giỏi. Ngày kia ông thấy một đám mây đỏ tía từ hướng Đông bay tới, biết rằng có Thánh Nhơn đến ả, Ông liền áo mào chỉnh tề ra ngoài ả mà nghinh đón. Chẳng bao lâu, tiểu đồng Từ Giáp đánh xe Thanh Ngưu đưa Đức Lão Tử đến trước ả. Ông Doãn Hỷ ra tiếp đón nồng hậu và mời Đức Lão Tử vào ả. Sau đó Đức Lão Tử truyền bộ sách Đạo Đức Kinh cho ông Doãn Hỷ. Theo lời dặn của Đức Lão Tử, ông Doãn Hỷ tu đúng theo Đạo Đức Kinh và được đắc



đạo thành Tiên. Do đó, trong bài Kinh Tiên Giáo có câu :Tử khí Đông lai, quảng truyền Đạo Đức.

Lưu sa Tây độ, pháp hóa Tương Tông.

Tạm dịch :

- Làn khí màu đỏ tía từ hướng Đông bay tới, ý nói Đức Lão Tử từ hướng Đông đi tới, và trao bộ sách Đạo Đức Kinh cho ông Doãn Hỷ tại ải Hàm Cốc.

- Đức Ngài qua vùng sa mạc Lưu Sa ở hướng Tây để giúp người đời, và Giáo Pháp của

Đức Ngài (nhờ bộ sách Đạo Đức Kinh) trở thành nền tảng của một Tôn Giáo.

Trong thời Nhị Kỳ Phổ Độ, Đức Lão Tử dùng Đạo Đức Kinh làm giáo lý căn bản cho Đạo Tiên. Nhờ đó mà Đạo Tiên được truyền bá rộng rãi đến ngày nay. (Tông : còn đọc là tôn, là tôn giáo. Trước Nguyễn Triều vẫn đọc là Tông, đến đời vua Minh Mạng thì đọc là Tôn).

Năm câu sau cùng của bài Kinh Tiên Giáo cho biết Đức Thái Thượng Đạo Quân là Đấng vô cùng huyền diệu, là Đấng được tôn sùng tột bậc, là Giáo Chủ Đạo Tiên trước khi tạo dựng Trời Đất, và là một Đấng Thiên Tôn :

Đại Thần Đại Thánh,
Chí cực chí tôn.
Tiên Thiên chánh nhất,
Thái Thượng Đạo Quân,
Chưởng Giáo Thiên Tôn.

Nam Mô Thái Thượng Đạo Tổ Tam Thanh Ứng Hóa Thiên Tôn.

LỄ VÍA
ĐỨC QUAN ÂM NHƯ LAI
(19-2 âm lịch)

Hằng năm, đến ngày 19 tháng 2 âm lịch, từ Tòa Thánh Tây Ninh đến tất cả các Thánh Thất ở địa phương, từ trong nước ra đến Hải Ngoại, đều thiết lễ Đại Đàn cúng vía Đức Quan Âm Như Lai. Ngày 19 tháng 2 âm lịch là ngày Công Chúa Diệu Thiện, con gái thứ ba của vua Linh Vũ nước Hưng Lâm, một tiểu quốc của Ấn Độ, đắc quả thành Phật Bà Quan Âm, vào khoảng 2500 năm trước Tây Lịch.



**1.- QUAN ÂM CỨU KHỔ
CỨU NẠN**

Đức Quan Âm Như Lai thường được gọi là Quan Thế Âm Bồ Tát.

Như Lai có nghĩa là Phật.

Bồ Tát là vị tu hành đắc quả gần đến bậc Phật và thường đi cứu độ chúng sanh để lập công quả đặng tiến lên phẩm vị Phật.

Quan Thế Âm có nghĩa là chú ý xem xét tiếng nói của người đời.

Quan Âm Thế Âm Bồ Tát là vị Bồ Tát nghe biết được tiếng

kêu cứu của chúng sanh nơi cõi trần để hiện thân đến cứu khổ cứu nạn cho chúng sanh.

* Hầu như nhơn sanh khắp các nước Đông Nam Á đều tin tưởng và ngưỡng vọng nơi sự cứu độ nhiệm mầu của Ngài mỗi khi

gặp tai biến trong mọi trường hợp. Ý nghĩa này được thể hiện trong lời dạy sau đây của Đức Chí Tôn :

Nhứt niệm Quan Âm thùý bảo mạng.

(Bài thi về Tịch Đạo nữ phái 18-11-1926)

Tạm hiểu : Một lần niệm danh hiệu Đức Quan Thế Âm Bồ Tát thì được Bồ Tát rủ lòng thương xót bảo vệ mạng sống.

Quan Thế Âm lân mẫn ân cần,

Vớt lê thứ khổ trần đọa lạc.

(Kinh Cầu Siêu)

Tạm hiểu : Đức Quan Thế Âm Bồ Tát thương xót và ân cần lo lắng, cứu vớt dân chúng nghèo khổ bị đọa đày nơi cõi trần.

Người Tín Đồ Cao Đài khi gặp tai nạn, để cầu xin Ngài đến cứu độ thì đọc câu chú sau đây của bài Kinh Cứu Khổ :

“Nam Mô cứu khổ cứu nạn Quan Thế Âm Bồ Tát”

* Bài Kinh Xưng Tụng Công Đức Phật Tiên Thánh Thần cũng có dạy cho biết rằng Đức Quan Âm đã nhiều lần giáng sanh xuống cõi trần để ra công cứu thế, khuyên răn và dạy dỗ nhưn sanh, ơn đức thật sâu xa dày dặn :

Phổ Đà có Phật Quan Âm,

Ra công cứu thế, ân thâm đức dày.

Nhiều kiếp đã đầu thai biết mấy,

Xuống Hồng Trần khuyến dạy thương sanh.

* Trong Quyển Luật Tam Thế có ghi là đêm 10 tháng Giêng Nhâm Thìn (5-2-1952), Bát Nương Điều Trì Cung giáng cơ có dạy như sau :

“Dưới quyền của Phật Mẫu có Cửu Tiên Nương trông nom về Cơ Giáo Hóa cho vạn linh, ngoài ra còn có hằng hà sa số Phật trông nom về Cơ Phổ Độ mà Đức Quan Thế Âm Bồ Tát là Đấng cầm đầu”.

* Trong Đạo Cao Đài, Đức Quan Âm Như Lai lãnh lĩnh Đức CHÍ TÔN làm Đệ Nhị Trấn Oai Nghiêm, thay mặt Đức Phật Thích Ca cầm quyền Phật Giáo trong thời Tam Kỳ Phổ Độ. Trong Sơ Văn Thượng Tấu ghi là “Thường Cư Nam Hải Quan Âm Như Lai”.

* Lúc mới Khai Đạo (8-5-1933), Nhị Trấn Oai Nghiêm có khuyên Quý vị Chức Sắc Tiên Khai như sau :

“ Các em phải lo cúng kiếng thường.

- Một là lập cho Chơn Thần được gần gũi các Đấng Thiêng Liêng đặng sáng lạn.

- Hai là cầu khẩn với Đức Đại Từ Bi tha thứ tội tình cho các em và cả chúng sanh.

- Ba là có tế lễ thì tâm phải cảm, cảm rồi phải ứng, ứng là lẽ tự nhiên.

- Bốn là tâm có cảm thì lòng bác ái mới mở rộng, mà nhứt là khiếu lương tri lương năng của các em cũng nhờ đó mà lần hồi thành ra mãn huệ ”. (TNHT.II.193 - in năm 1972).

* Cùng những ý khuyên tu nói trên, Thất Nương Diêu Trì Cung cũng đã từng khuyên dạy trong bài Thài Hội Yến Diêu Trì là : “Lễ bái thường hành tâm đạo khởi”.

2.- ĐẮC ĐẠO TẠI PHỔ ĐÀ SƠN

* Đức Quan Thế Âm Bồ Tát có một hiện thân gồm 11 cái mặt, 1000 cánh tay, 1000 con mắt, 108 hồng danh.

Theo các kinh sách truyền lại, Đức Quan Thế Âm Bồ Tát có nhiều kiếp giáng trần, hai kiếp giáng trần được người đời truyền tụng nhiều nhứt là : kiếp thứ 10 và kiếp sau cùng.

- Trong kiếp thứ 10, Ngài giáng trần làm nàng Thị Kính ở nước Cao Ly, tu hành đặc đạo, gọi là Quan Âm Thị Kính.

- Trong kiếp sau cùng, Ngài giáng trần làm Công Chúa Diệu Thiện ở nước Ấn Độ, tu hành đặc đạo tại Phổ Đà Sơn, gọi là Quan Âm Diệu Thiện. Vì Đức Quan Âm đặc quả tại Phổ Đà Sơn, nên trong bài Giới Tâm Kinh có câu :

Tây Phương Phật Tổ Di Đà,

Nam Hải Phổ Đà cứu khổ Quan Âm.

* Đức CHÍ TÔN giáng cơ có cho biết nguyên căn của Đức Quan Âm Như Lai là do Đức Từ Hàng Bồ Tát biến thân: “ Người gọi Quan Âm là Nữ Phật Tông, mà Quan Âm vốn là Từ Hàng Đạo Nhơn biến thân. Từ Hàng lại sanh ra lúc Phong Thần

đời nhà Thương” (Nhà Thương bên Tàu : 1766-1122 trước Tây lịch) - (TNHT.I.20 – 1972).

Từ Hàng Bồ Tát là một vị Phật cao siêu, nhưng còn phận sự cứu độ chúng sanh nên mang danh Bồ Tát.

* Trong thời Tam Kỳ Phổ Độ, theo Thánh Giáo cho biết, Đức Từ Hàng Bồ Tát cũng chiết chơn linh giáng trần làm tướng soái cho Đức CHÍ TÔN khai Đạo. Đó là :

- Ngài Hiến Pháp Trương Hữu Đức, và
- Ngài Đầu Sư Thái Thơ Thanh (Nguyễn Ngọc Thơ).

* Theo bài Di Lạc Chơn Chơn Kinh và bài Kinh Đệ Bát Cửu thì Đức Từ Hàng Bồ Tát hiện đang chưởng quản từng Trời Phi Tưởng Thiên.

- Khi làm Tuần Cửu, tới tuần Đệ Bát Cửu, Chơn Thần được đưa lên từng Trời Phi Tưởng Thiên, nơi đây Chơn Thần được đưa đến Phổ Đà Sơn để được Đức Từ Hàng Bồ Tát giải trừ các quả kiếp nơi cõi trần, nên có câu :

Cung Tận Thức thần thông biến hóa,
Phổ Đà Sơn giải quả Từ Hàng.

* Trong Đạo Cao Đài, Đức Quan Âm Như Lai có giáng cơ cho hai bài kinh Tận Độ Vong Linh, đó là :

- Bài Kinh Hạ Huyết, và
- Bài Kinh Khai Cửu, Đại Tường và Tiểu Tường.

Kinh Cứu Khổ là bài kinh đặc biệt cầu nguyện Đức Quan Thế Âm Bồ Tát cứu khổ cứu nạn chúng sanh. Qua bài Kinh này, được biết rằng : Nếu tụng được một ngàn lần bài Kinh Cứu Khổ thì bản thân mình tránh được tai nạn khổ sở, tụng được mười ngàn lần thì cả nhà mình tránh được tai nạn khổ sở, đúng theo câu kinh sau đây “Nhược hữu nhơn tụng đắc nhưt thiên biến, nhưt thân ly khổ nạn, tụng đắc nhưt vạn biến, hiệp gia ly khổ nạn”.

Nam Mô Thường Cư Nam Hải Quan Âm Như Lai.

Lễ Kỷ Niệm
Đức CAO THƯỢNG PHẨM
(1-3 Âm lịch)



Thượng Phẩm là phẩm vị Chức Sắc cao cấp của Hiệp Thiên Đài, đứng trên Thập Nhị Thời Quân, làm việc dưới quyền của Đức Hộ Pháp. Đức Thượng Phẩm chưởng quản Chi Đạo, dưới quyền trực tiếp có 4 vị Thời Quân thuộc Chi Đạo là: Bảo Đạo, Hiến Đạo, Khai Đạo và Tiếp Đạo. Ngài Cao Quỳnh Cư được Đức Chí Tôn chánh thức ban phẩm Thượng Phẩm, vào ngày Khai Đạo Rằm tháng Mười năm Bính Dần.

Ngài Cao Quỳnh Cư, hiệu là Bội Ngọc, sanh năm Mậu Tý (1888), tại làng Hiệp Ninh, tỉnh Tây Ninh. Thân phụ là Ông Cao Quỳnh Tuân, Chơn Linh của Xuất Bộ Tinh Quân ở Thượng Giới giáng trần.

Giữa năm 1925, tại Sài Gòn, Ngài Cao Quỳnh Cư hiệp cùng các Ngài Phạm Công Tắc, Cao Hoài Sang, Cao Quỳnh Diêu,... xây bàn, rồi cầu Ngọc Cơ để thỉnh Tiên. Các Đấng Thiêng Liêng dùng văn thơ thi phú lần lần dẫn dắt các Ngài vào con đường Đạo.

Vào thời Tý ngày Rằm tháng 3 Bính Dần (26-4-1926), quý vị Tiên Khai tề tựu đông đủ tại tư gia của Ngài Lê Văn Trung ở Chợ Lớn để tham dự Lễ Thiên Phong lần thứ Nhất. Đức Chí Tôn phong Ngài Cao Quỳnh Cư là Tá Cơ Tiên Hạc Đạo Sĩ. Mãi đến Ngày Khai Đạo 15-10 Bính Dần (19-11-1926), Đức

CHÍ TÔN mới chánh thức phong Ngài Cao Quỳnh Cư vào phẩm Thượng Phẩm, chưởng quản Chi Đạo Hiệp Thiên Đài.

Sau Lễ Khai Đạo, chủ chùa Gò Kén là Hòa Thượng Như Nhân đòi chùa lại, Hội Thánh buộc phải trả chùa lại và dời đi nơi khác. Theo lời dạy của Đức Lý Giáo Tông và nhờ một người bạn cũ của Đức Cao Thượng Phẩm, Hội Thánh mua được một miếng đất rừng đúng theo ý của Đức Lý Giáo Tông chỉ dẫn, dùng làm Thánh Địa, cất Tòa Thánh tạm và các cơ quan trung ương của Đạo, tạo thành khu Nội Ô ngày nay.

Trong công cuộc phá rừng khai hoang để cất Tòa Thánh tạm và các cơ quan, Đức Cao Thượng Phẩm là người đứng đầu công trong Hội Thánh, với sự trợ giúp của các Chức Sắc và Đồng Đạo, đặc biệt của cả ngàn người Miên từ Soài Riêng xuống làm công quả.

Tạo đâu đó xong xuôi, Đức Cao Thượng Phẩm bị một trận khảo đảo khá dữ dội : Vào tháng 3 năm Mậu Thìn 1928, có một nhóm người từ Thủ Đức do ông Nguyễn Phát Trước tự Tư Mất cầm đầu về Tòa Thánh đặt điều nước lã khuấy nên hồ, đuổi Đức Thượng Phẩm, kỳ trong 24 giờ phải lìa khỏi Tòa Thánh, nếu không thì bắt cột trong rừng mà bắn.... Đức Thượng Phẩm quá uất ức nhưng không thể giải bày gì được.

Đức Cao Thượng Phẩm và người bạn đời là Bà Nữ Đầu Sư Hương Hiếu về Thảo Xá Hiền Cung, là nơi căn cội mà Đức CHÍ TÔN dạy cất trước, nên Thảo Xá Hiền Cung là gốc (theo quyển Đạo Sử của Bà Nữ Đầu Sư Hương Hiếu). Đức Ngài quá buồn : Nhớ ngày nào, Đức Ngài nguyện làm con tế vật cho Đức Chí Tôn sai khiến, mà trò đời lại quá cay nghiệt để lỡ bước đường hành đạo. Vì vâng lệnh Đức CHÍ TÔN về Tây Ninh mở Đạo, Ngài phải bỏ sở làm, chưa hưu trí, con còn đang du học tại Paris. Nay lại phải bỏ lỡ dở công việc Đạo... Thất Nương Điều Trì Cung có giáng cơ làm thơ an ủi.

Từ thuở Khai Đạo, Đức Cao Thượng Phẩm là người phế đời hành Đạo trước nhất. Ngài được toàn Đạo kính mến. Nhưng Ngài lại là người Qui Tiên sớm nhất. Ngày 1-3 Kỷ Tỵ (10-4-

1929), lúc 11 giờ trưa, Đức Thượng Phẩm cho mời một số Chức Sắc đến, gồm có Đức Hộ Pháp, Ngài Bảo Văn Pháp Quân, Bà Giáo Sư Hương Hiếu, Giáo Hữu Thượng Trí Thanh, Giáo Hữu Thượng Kỳ Thanh, ... Đức Thượng Phẩm nhìn Đức Hộ Pháp mà trời :

“Nay Qua về châu Đức CHÍ TÔN, Em ở lại hiệp với Chức Sắc chung lo nền Đạo của THẦY cho được vẹn toàn mọi sự. Anh đâu có nhắm mắt thì sự mất cũng như còn”.

Nói rồi tuôn hai hàng nước mắt, Ngài dạy qua nói với người bạn đời của Ngài là hãy để tròn tâm lo phận sự. Dứt lời, Ngài xuất linh hồn một cách êm ái.

Khi Ngài dứt hơi, quí Chức Sắc đỡ Ngài ngồi dậy, thúc xác ngồi kiết tường, trước mặt lập bàn hương án có chưng hoa, quả, rượu, trà. Đức Hộ Pháp ra kiếu cho thợ mộc đóng Liên Đài hình bát quái.

Thời Tý, 12 giờ đại liệm, Liên Đài quàn tại Thảo Xá Hiền Cung 3 ngày. Chức Sắc và Đạo hữu nam nữ điều tế rất đông.

Trong lúc tang lễ, Chức Sắc Hiệp Thiên Đài cầu cơ, Đức Cao Thượng Phẩm giáng cơ tỏ vẻ vui mừng được về bái mạng Đức CHÍ TÔN nơi Bạch Ngọc Kinh và Đức PHẬT MẪU nơi Diêu Trì Cung. Hai Đấng Phụ Mẫu đều ban ơn công nghiệp buổi Khai Đạo làm tròn sứ mạng. Ngài tỏ vẻ vui mừng nay đã thoát khỏi biển trần về cảnh Thiêng Liêng Hằng Sống. Đức Ngài có cho bài thi để dùng làm bài Thài Hiến lễ cho Đức Ngài, nguyên văn như sau :

Ngảnh lại mà đau cảnh đoạn tràng,
Cảnh Thiên mừng đặng dứt dây oan.
Nợ trần đã phủi, lòng son sắt,
Ngôi vị nay vinh, nghĩa đá vàng.
Cổ tấm chơn thành lòa nhật nguyệt,
Phơi gan chí sĩ nhuộm giang san.
Bốn mươi hai tuổi sanh chưa phí,
Để mắt xanh coi nước khải hoàn.

Sau khi Đức Thượng Phẩm qui Tiên được 6 ngày, Đức Chí Tôn

giảng cơ dạy như sau :

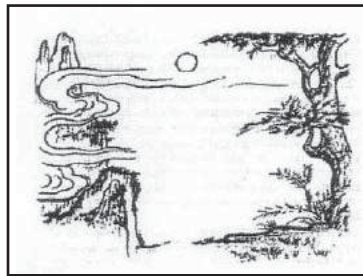
“ Thầy đã nói rõ rằng : Thượng phẩm phải về Thầy trước các con... Tắc ! Con có nhớ THẦY nói với các con rằng : Đạo vốn vô vi, nếu Thượng Phẩm không trở lại Thiên Liêng chi vị, thì ai đem chơn hồn các con vào cửa Thiên dùm đó con, lại nữa các con vốn là kẻ dẫn đường cho cả chúng sanh, thay mặt THẦY nơi thế nầy về phần Đời, còn phần Đạo cũng có đôi đứa con mới đặng cho. Cười...

Theo lời dạy của Đức Hộ Pháp, Đức Cao Thượng Phẩm là Chơn Linh của Hồn Chung Ly, là một vị Đại Tiên trong Bát Tiên, đứng sau Lý Thiết Quả, lãnh lĩnh Đức CHÍ TÔN giảng trần làm tướng soái cho Đức CHÍ TÔN khai Đạo, có phận sự xây dựng nền Đạo lúc sơ khai.

Là một trong 12 môn đệ đầu tiên của Đức CHÍ TÔN, Đức Cao Thượng Phẩm sanh năm 1888, đăng Tiên năm 1929, hưởng thọ 42 tuổi, lập 4 năm đại công với Đạo (từ 1925 đến 1929), đầy gian khổ và tử nhục, bù lại sau ngày nhắm mắt Đức Ngài được hưởng phần thưởng rất xứng đáng do Đức CHÍ TÔN và Đức PHẬT MẪU ban cho.

Hôm nay, trong bầu không khí trang nghiêm của buổi lễ, một lần nữa chúng Đệ Tử thành tâm dâng lên Đức Cao Thượng Phẩm lời nguyện ước được Đức Ngài trợ duyên và dìu dắt cho được vững tiến để đến Thượng Phẩm mà Đức Chí Tôn đã ban cho mỗi môn đệ của Ngài.

Nam Mô Thượng Phẩm Thiên Tôn.



Lễ Kỷ Niệm
Đức CAO THƯỢNG SANH
(26 tháng 3 Âm lịch)

Thượng Sanh là phẩm vị Chức Sắc cao cấp của Hiệp Thiên Đài, đứng trên Thập Nhị Thời Quân, làm việc dưới quyền của Đức Hộ Pháp. Đức Thượng Sanh chưởng quản Chi Thế, dưới quyền trực tiếp có 4 vị Thời Quân thuộc Chi Thế là :

Bảo Thế,
Hiển Thế,
Khai Thế,
Tiếp Thế.

Ngài Cao Hoài Sang được Đức Chí Tôn chánh thức ban phẩm Thượng Sanh vào ngày Khai Đạo Rằm tháng Mười năm Bính Dần (19-11-1926).

Ngài Cao Hoài Sang sanh ngày 29-7 Tân Sửu (11-9-1901) tại làng Thái Bình, tỉnh Tây Ninh. Thân phụ là Ông Cao Hoài Ân, Chơn Linh của Xuyên Quan Tư Bộ giáng trần. Thân mẫu là Bà Hồ Thị Lự, được Đức CHÍ TÔN ân phong Nữ Đầu Sư Hàm Phong ngày 9-12-1968.

Ông Bà Cụ Cao Hoài Ân và Hồ Thị Lự có 3 người con :

- Con cả là Ngài Cao Đức Trọng, Thiên phong Tiếp Đạo.
- Con thứ là Cô Cao Thị Cường, Thiên phong Nữ Giáo Sư.
- Con út là Ngài Cao Hoài Sang, Thiên phong Thượng Sanh.

Ngày 25 tháng 7 năm 1925, Ngài Cao Hoài Sang cùng với các Ngài Phạm Công Tắc, Cao Huỳnh Cư, Cao Quỳnh Diêu,... họp nhau xây bàn để thỉnh Tiên. Các Đấng Thiêng Liêng giáng điển dùng văn thơ thi phú lần lần dẫn dắt các Ngài vào con đường Đạo.

Đến thượng tuần tháng 8 âm lịch (cuối tháng 9-1925), Thất Nương Diêu Trì Cung chỉ các ông cách sử dụng Ngọc Cơ và

bảo phải dùng Ngọc Cơ mới cầu được Đức Cửu Thiên Nương Nương tức Đức Phật Mẫu. Thất Nương chỉ dẫn các Ngài :

- Cách thiết đàn Hội Yến Diêu Trì để rước Cửu Thiên Nương Nương và Cửu Vị Tiên Nương, vào đêm Rằm Tháng Tám (Trung Thu) năm Ất Sửu (2-10-1925).

Ngày 30-10 Ất Sửu (15-12-1925), Đức AĂA dạy các Ngài :

- Làm Lễ Vọng Thiên Cầu Đạo vào đêm mùng 1 tháng 11 năm Ất Sửu (16-12-1925).

Đầu năm 1926, Đức Chí Tôn Ngọc Hoàng Thượng Đế bắt đầu dạy Đạo cho 3 Ngài.

Ngày 27-6-1926, Đức Chí Tôn dạy cách tổ chức Lễ Cúng Đại Đàn. Tuy Đức Chí Tôn không nói phong chức, nhưng với việc sắp đặt vị trí đứng hành lễ (Ngài Phạm Công Tắc giữa, Ngài Cao Quỳnh Cư bên mặt, Ngài Cao Hoài Sang bên trái) thì coi như Đức Chí Tôn đã mặc nhiên phong Ngài Cao Hoài Sang vào phẩm Thượng Sanh (TNHT.I.24).

Mãi về sau, đến Ngày Khai Đạo 15-10 Bính Dần, Đức CHÍ TÔN mới chánh thức phong Ngài Cao Hoài Sang vào phẩm Thượng Sanh, chứng quản Chi Thế Hiệp Thiên Đài.

Sau Lễ Khai Đạo, Đức Cao Thượng Sanh trở về Sài Gòn, chỉ lên xuống Tây Ninh để cùng với Đức Cao Thượng Phẩm và Đức Phạm Hộ Pháp lo việc Đạo. Ngài chưa phước đời hành Đạo như Đức Cao Thượng Phẩm.

Cuối năm 1955, chánh quyền Ngô Đình Diệm tìm đủ mọi cách để khủng bố Đức Hộ Pháp và trấn áp Đạo Cao Đài. Đức Ngài quyết định đi sang thủ đô Nam Vang của nước Cao Miên để ngừa tai nạn.

Đức Hộ Pháp vắng mặt, không người lèo lái con thuyền Đạo, nên Ngài Bảo Thế Lê Thiện Phước tạm thời điều hành Cơ Đạo trong khi Đức Thượng Sanh chưa về Tòa Thánh. Hội Thánh họp lập Vi Bằng ngày 10-3 Đinh Dậu (09-4-1957), yêu cầu Đức Thượng Sanh Cao Hoài Sang và Chư Vị Thời Quân về cầm giềng mối Đạo. Tháng 5-1957, Đức Thượng Sanh và Chư

Vị Thời Quân về Tòa Thánh.

Trong 14 năm cầm quyền, Đức Thượng Sanh đã thực hiện được nhiều việc đáng kể như sau :

- Đưa Đạo Cao Đài ra ngoài ảnh hưởng chánh trị, trở về hoạt động thuần túy tôn giáo.
- Lập được tư cách pháp nhân cho nền Đạo theo Hiến Chương ngày 19-12 Giáp Thìn (21-1-1965).
- Ký ban hành Qui Điều Ban Thế Đạo, được Đức Hộ Pháp duyệt qua và Đức Lý Giáo Tông cho phép.
- Kiến thiết được nhiều cơ sở vật chất, như là : Nhà Hội Vạn Linh, Văn Phòng Ban Thế Đạo, Đầu Sư Đường, làm vòng rào và các cửa vào Nội Ô, xây cửa Chánh Môn, xây cất Viện Đại Học Cao Đài, v.v...

Ngoài ra, là một Nhạc Sư vào hàng “Hậu Tổ”, Đức Ngài quyết tâm chấn chỉnh Bộ Nhạc theo Thánh ý của Đức Chí Tôn và lời ủy thác của Đức Phạm Hộ Pháp.

Tuổi già sức yếu, việc Đạo lại quá đa đoan, nên Đức Thượng Sanh khởi chứng mất ngủ, lần sang bệnh thận rồi áp huyết cao. Ngày 16-4-1971, trước khi về Sài Gòn dưỡng bệnh, Đức Ngài đi thăm các yếu nhân trong Đạo lần cuối cùng.

Đức Thượng Sanh ngộ bệnh và Đăng Tiên tại tư gia ở Sài Gòn, hưởng thọ 71 tuổi. Thánh Hải của Đức Ngài được Truyền Trạng Lê Quang Tấn và trưởng Nam là Cao Hoài Hà chở bằng xe du lịch từ Saigon về Giáo Tông Đường.

Theo lời dạy của Đức Hộ Pháp, Đức Cao Thượng Sanh là Chơn Linh của Đại Tiên Lữ Đồng Tân, là một vị trong Bát Tiên, lãnh lĩnh Đức CHÍ TÔN giáng trần cùng Đức Hộ Pháp và Đức Thượng Phẩm, làm tướng soái cho Đức CHÍ TÔN khai Đạo.

Là một trong 12 môn đệ đầu tiên của Đức CHÍ TÔN, và là 1 trong 3 vị Chương Quản Tối Cao của Hiệp Thiên Đài, Đức Thượng Sanh Qui Tiên sau 14 năm lập đại công bảo thủ mối Đạo, thì Đạo Cao Đài lại mất thêm một bậc vĩ nhân nữa.

PHỤ CHÚ : Trong Đàn cơ tại Cung Đạo Đền Thánh lúc 20 giờ

20 phút đêm 22-4-1971 (Phò loan : Hiến Pháp - Khai Đạo), Đức Thượng Sanh giảng cơ dạy như sau :

THƯỢNG SANH

“Chào chư Chức Sắc Thiên Phong, chư Đạo hữu nam nữ. Bần Đạo lấy làm vui sướng được thoát nơi trần lụy. Cái kiếp phù sanh của con người chỉ có giải thoát được là quý hơn hết. Hôm nay, Bần Đạo đến để thỏa mãn sự yêu cầu của quý vị. Bần Đạo không có điều gì hay hơn là bài thi đã cho lúc Bần Đạo tái thủ phận sự, nhưng xin sửa lại hai câu đầu như vậy :

Từ lúc đưa tay nắm Đạo quyền,
Nguyện đem thi thố tấm trung kiên.

Kỳ dư để y như cũ.

Bần Đạo còn rất nhiều Đạo sự không tiện ở lâu. Xin kiếu.

THĂNG”.

*Một Câu Chuyện về Đức Thượng Sanh :

Vào những năm khởi công xây dựng TòaThánh, có lần Đức Thượng Sanh lái xe về thăm. Khi xe chạy ngang qua công trình, các nhân viên công quả chỉ tay về phía xe nói với nhau : đó là xe của Đức Thượng Sanh. Đức Hộ Pháp cười mới nói : Bây giờ chúng ta làm là làm giùm mà thôi, chớ xong rồi, ông ấy sẽ về làm chủ đó đa.

Đức Ngài kể rằng hồi còn ở trên cõi thiêng liêng, Đức Hộ Pháp, Đức Qu.Giáo Tông và Đức Thượng Phẩm rủ Ngài đi mở Đạo, Đức Ngài nói : Quý anh rủ thì tôi đi, chớ xuống dưới tôi không làm việc gì hết, chỉ giữ nhà giùm cho mấy anh thôi.

Nam Mô Thượng Sanh Thiên Tôn.



Lễ Vía
Đức THÍCH CA MÂU NI VẤN PHẬT
(Mùng 8 Tháng 4)

ĐỨC PHẬT TRONG ĐẠO CAO ĐÀI

Hằng năm, đến ngày Mùng 8 tháng Tư âm lịch, từ Tòa Thánh Tây Ninh đến tất cả các Thánh Thất ở địa phương, từ trong Nước ra đến Hải Ngoại, đều thiết lễ Đại Đàn cúng vía Đức Thích Ca Mâu Ni Văn Phật. Ngày Mùng 8 tháng Tư âm lịch là ngày Thái Tử Sĩ-Đạt-Ta, con của Vua Tịnh Phạn và Hoàng Hậu Ma-Da, giáng sanh xuống cõi trần.

Theo bộ Phật Học Từ Điển của Ông Đoàn Trung Còn thì Đức Phật Thích Ca :

- Giáng sinh vào ngày 8-4 âm lịch, lối năm 563 trước Tây Lịch (đời nhà Châu bên Tàu),
- Đi tu lúc 29 tuổi, vào ngày 8-2 âm lịch,
- Thành Đạo ngày 8-12 âm lịch, sau 6 năm khổ hạnh,
- Thuyết pháp truyền đạo trong 49 năm,
- Nhập Niết Bàn lúc 85 tuổi vào ngày 15-2 âm lịch, năm 479 trước Tây lịch

Tôn Chỉ của Đạo Cao Đài là “Qui Nguyên Tam Giáo, Phục Nhứt Ngũ Chi”. Trong Tam Giáo, Đức Thích Ca là Giáo Chủ của Phật Giáo. Trong Số Văn Thượng Tấu, gọi Đức Phật Thích Ca là : Tây Phương Giáo Chủ Thích Ca Mâu Ni Thế Tôn.

* Trong Đạo Cao Đài, Đức Phật Thích Ca có giảng cơ ban cho 2 bài kinh rất quan trọng, đó là :

- Kinh Đại Trường và
- Di Lạc Chơn Kinh.

Trong phần Kệ của bài Kinh Di Lạc có câu : “ THÍCH CA MÂU NI VẤN PHẬT thuyết DI LẠC CHƠN KINH ”. Nghĩa là: Đức Phật Thích Ca thuyết giảng bài Di-Lạc Chơn Kinh.

* Trong bài Giới Tâm Kinh có ghi lời cầu nguyện với Đức Phật Thích Ca, Đức A-Di-Đà Phật và Đức Quan Âm Bồ Tát, nội dung như sau :

Tây phương Phật Tổ, Di Đà,
Nam Hải Phổ Đà cứu khổ Quan Âm.

* Trong bài Xưng Tụng Công Đức Phật Tiên Thánh Thần có nói về công đức của Đức Phật Thích Ca như sau :

Tây phương cõi Phật chói lòa,
Từ bi Phật Tổ hải hà độ dân.
Lòng cảm xót dương trần lặn đặng,
Ra oai linh tiếp dẫn nhơn cầ.



* Ngày 8-4-1926, Đức Thích Ca Mâu Ni Phật giảng cơ, có dạy như sau :

“ Thích Ca Mâu Ni Phật
Chuyển Phật Đạo,
Chuyển Phật Pháp,
Chuyển Phật Tăng,
Qui nguyên Đại Đạo,
Tri hồ chư chúng sanh !

Khánh hỉ ! Khánh hỉ ... Hội đắc Tam Kỳ Phổ Độ ! Chư Thần Thánh Tiên Phật đại hỉ, phát đại tiếu. Ngã vô lự tam đồ chi khổ. Khả tùng giáo NGỌC ĐẾ viết CAO ĐÀI ĐẠI BỒ TÁT MA HA TÁT” (TNHT.I.12 – in năm 1972).

Tạm hiểu : Phật,Pháp,Tăng là Tam Bảo của nhà Phật. Ở đây : Phật là Đức Phật, Pháp là Giáo lý, Tăng là Giáo hội. Năm câu đầu có thể hiểu là :

Đức Phật Thích Ca chuyển Phật Đạo, chuyển Phật Pháp, chuyển Phật Tăng, qui nguyên Đại Đạo, có nghĩa là chuyển toàn cả Phật Giáo về gốc là Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.

Tri hồ chư chúng sanh : Chúng sanh biết chăng ?

Khánh hỷ : vui mừng.

Hội đắc Tam Kỳ Phổ Độ : Gặp được ĐĐTKPD.

Đại hỷ : Mừng lớn, tức mừng nhiều.

Phát đại tiếu : Phát cười lớn.

Ngã vô lự Tam đồ chi khổ : Ta không lo cái khổ của ba đường (Ba đường này là ba đường luân hồi khổ sở, gồm : Địa ngục, Ngạ quỷ, Súc sanh *).

Khả tùng giáo Ngọc Đế : Khả theo lời dạy của Đấng Ngọc Hoàng Thượng Đế.

* Ngày 5-6-1926, Đức Thích Ca Như Lai giảng cơ có dạy như sau :

“ Chư Sơn nghe dạy :

Vốn từ Lục Tổ thì Phật Giáo đã bị bế lại, cho nên tu hữu công mà thành thì bất thành. Chánh pháp bị Thần Tú làm cho mất Chánh Giáo, lập riêng pháp luật buộc mối Đạo Thiên

Lắm kẻ đã chịu khổ hạnh hành đạo...Ôi ! Thương thay ! Công có công mà thưởng chưa hề có thưởng, vì vậy mà TA rất đau lòng.

TA đến chẳng phải cứu rỗi một mình chư tăng mà thôi, vì trong thế hiếm bậc Thần, Thánh, Tiên, Phật phải đọa hồng trần, TA đương lo cứu vớt.

Chư tăng, chư chúng sanh hữu căn hữu kiếp, đặng gặp kỳ Phổ Độ này là lần chót, phải rán sức tu hành, đừng mơ mộng hoài

trông giả luật.

Chư Sơn đắc đạo cùng chẳng là do nơi mình hành đạo. Phép hành đạo Phật Giáo dường như ra sái hết, ... Kỳ truyền đã thất, Chư Sơn chưa hề biết cái sai ấy do tại nơi nào, cứ ôm theo luật Thần Tú, thì đương mong mở về Tây Phương mà cửa Tây Phương vẫn cứ bị đóng, thì cơ thành chánh quả do nơi nào mà biết chắc vậy.

TA đã đến với huyền diệu này, thì từ đây TA cũng cho chư tăng huyền diệu này mà học hỏi, ngày sau đừng đổ tội rằng vì thất học mà thất kỳ truyền. Chư tăng từ đây chẳng đặng nói Phật giả vô ngôn nữa ” (TNHT.I.19 – in năm 1972).

Nam Mô Tây Phương Giáo Chủ Thích Ca Mâu Ni Thế Tôn.

Ghi Chú : Chữ Giả ở đây có nghĩa ấy là.

Phật giả vô ngôn : Phật không có nói.

Phật Tông Nguyên Lý là quyển Kinh Phật viết vào thời Nhị Kỳ Phổ Độ, trong đó có 6 chữ Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, và viết rằng : Sau Đức Thích Ca, sẽ có một Đức Phật rất lớn mở Đạo. Đó chính là Đức Chí Tôn mở Đạo Cao Đài ngày nay vậy (theo tài liệu của Ngài Huệ Lương).

* Thường muốn cử tên họ của Đức Thích Ca, người ta gọi Ngài là : Đức Phật Tổ, Đức Như Lai, Đức Thế Tôn..., hay gọi tắt là Đức Phật.

* Theo Phật Giáo, Lục Đạo Luân Hồi là sáu đường luân hồi của chúng sanh, gồm có :

- Tam thiện đạo (3 đường lành) thì vui sướng dễ chịu, như :

1. Thiên (Tiên)
2. Thần (A-tu-la)
3. Nhơn (Người)

- Tam ác đạo (3 đường dữ) thì nguy nan, khổ khổ, như :

4. Ngạ quỷ (Ma đói)
5. Súc sanh (Thú vật)
6. Địa ngục.

LỄ KỶ NIỆM
ĐỨC HỘ PHÁP QUI THIÊN
(Mùng 10 tháng Tư)

Hộ Pháp là phẩm Chức Sắc cao cấp nhất của Hiệp Thiên Đài, nắm quyền chưởng quản Hiệp Thiên Đài, kiêm chưởng quản Chi Pháp.

1.- SƠ LƯỢC VỀ THÂN THỂ.- Ngài Phạm Công Tắc sanh vào ngày Mùng 5 tháng 5 năm Canh Dần, nhằm 21-6-1890, tại quận Châu Thành, tỉnh Tân An, gia đình theo Đạo Thiên Chúa. Lúc nhỏ, Ngài có học chữ Nho, sau học trường Trung Học Chasseloup Laubat. Đến năm 1907, Ngài thi đậu bằng Thành Chung, sau đó làm việc ở Sở Thương Chánh Sài Gòn. Ngài có biệt tài là rất giỏi về âm nhạc dân tộc.

Năm 21 tuổi, Ngài lập gia đình với Bà Nguyễn Thị Nhiều (sau đăc phong Nữ Chánh Phối Sư, Thánh danh Hương Nhiều).

Ông Bà có 3 người con, 2 người con gái là Cô Ba Phạm Hồ Cẩm và Cô Tư Phạm Tần Tranh (Cô Tư sau đăc phong Nữ Phối Sư, Thánh danh Hương Tranh).

2.- XÂY BÀN VÀ PHỒ NGỌC CƠ.- Giữa năm 1925, Ngài Phạm Công Tắc hiệp cùng các Ngài Cao Quỳnh Cư, Cao Hoài Sang, Cao Quỳnh Diêu, Trương Hữu Đức, Nguyễn Trung Hậu,... xây bàn, rồi cầu Ngọc Cơ để thỉnh các Đấng Thiêng Liêng về. Các Đấng Thiêng Liêng dùng văn thơ thi phú lần lần dẫn dắt các Ngài vào con đường Đạo.

a).Hội Yến Diêu Trì (02-10-1925).- Theo lời dạy của Đấng A,Ă,Â, vào đêm Rằm tháng Tám các Ngài thiết tiệc tiếp đón Đức Diêu Trì Kim Mẫu, tức Đức PHẬT MẪU. Vào chập tối, Đức PHẬT MẪU và Cửu Vị Tiên Nương giá lâm. Đây là một việc hi hữu mà cả thế giới và các Tôn giáo trước kia chưa hề có : đó là một buổi tiệc giữa người và các Đấng Thiêng Liêng. Trong Đạo Cao Đài gọi đây là Lễ Hội Yến Diêu Trì.

b).Vọng Thiên Cầu Đạo (16-12-1925).- Vâng theo lời dạy của Đức PHẬT MẪU và của Đức A,Ă,Â, đêm Mừng 1-11 Ất Sửu (16-12-1925), ba Ngài Cao Quỳnh Cư, Phạm Công Tắc và Cao Hoài Sang ăn mặc chỉnh tề, áo dài khăn đen, ra quì giữa sân, cầm 9 cây nhang làm Lễ Vọng Thiên Cầu Đạo, trước sự chứng kiến của đông đảo khách qua đường. Đúng 12 giờ, thời Tý, ba Ông đồng xông trầm cho tinh khiết rồi ngồi vào bàn cơ. Đức A,Ă,Â giảng cơ phán dạy : Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế nhận 3 Ngài làm Môn Đệ và dùng 3 Ngài để khai Đạo.

c).Thiên Phong Hộ Pháp (26-4-1926).- Vào thời Tý ngày Rằm tháng 3 Bính Dần (26-4-1926), quý vị Tiên Khai tề tựu đông đủ tại tư gia của Ngài Lê Văn Trung ở Chợ Lớn để tham dự Lễ Thiên Phong lần thứ nhất. Đức Chí Tôn giảng cơ ban phẩm cho các vị.



Trong buổi lễ này, Đức Chí Tôn (nhập thần vào xác phàm của Ngài Cao Quỳnh Cư) chấp bút nhang làm phép trục xuất Chơn Thần của Ngài Phạm Công Tắc ra để cho Chơn Thần của Đức Phật Vi Hộ Pháp

nhập vào xác của Ngài Phạm Công Tắc

3.- CÁC ĐÀN CƠ PHỔ ĐỘ.- Sau khi độ thêm được nhiều nhân vật có địa vị trong xã hội như Đốc Phủ, Tri Huyện, Thông

Phán, Cai Tổng, Công Chức, Giáo Viên, Thương Gia, Yết Ma,... Đức THƯỢNG ĐẾ mới bắt tay vào Đạo Sự chánh là phổ độ nhơn sanh : Đức THƯỢNG ĐẾ ra lệnh cho tổ chức một số Đàn Cơ Phổ Độ để THƯỢNG ĐẾ giáo Đạo và trực tiếp thân nhận Tín đồ trong đại chúng.

- Đêm 23-8 Bính Dần (29-9-1926), 247 bốn đạo tề tựu tại nhà ông Nguyễn Văn Tường, hẻm số 237 đường Galliéni, Saigon (nay là đường Trần Hưng Đạo) để lập Tờ Khai Đạo.

- Ngày 1-9 Bính Dần (7-10-1926), Ngài Đầu Sư Thượng Trung Nhựt tuân lệnh Đức CHÍ TÔN, đến dinh Thống Đốc Nam Kỳ nạp Tờ Khai Đạo với 28 chữ ký cho ông Thống Đốc tên là Le Fol.

- Ngày 15-10 Bính Dần (19-11-1926) : Lễ Khai Đạo được tổ chức rất long trọng tại Thánh Thất tạm đặt tại chùa Gò Kén, tỉnh Tây Ninh. Trong dịp này, Đức CHÍ TÔN mới chánh thức phong Ngài Phạm Công Tắc vào phẩm Hộ Pháp.

4.- HỘI THÁNH NGOẠI GIÁO (Từ 1927).- Năm 1927, sau khi mãn phép, Đức Hộ Pháp trở lại làm việc thì Chánh Quyền Pháp đổi Ngài lên Nam Vang. Lợi dụng hoàn cảnh mới này, Đức Hộ Pháp xây dựng được cơ sở Đạo ở Nam Vang và thành lập Hội Thánh Ngoại Giáo tại đây.

5.- PHÁ PHÉP ẾM LONG TUYỀN KIẾM (28-3-1930).- Trong Đạo Cao Đài có một việc hết sức huyền diệu là việc Đức Hộ Pháp phá Ếm Long Tuyền Kiếm.

Ngày 29-2 Canh Ngọ (28-3-1930), Đức Hộ Pháp cùng một phái đoàn gồm 6 người (4 nam, 2 nữ) đến Thánh Thất Khổ Hiền Trang ở Phú Mỹ (Mỹ Tho), chấp bút để được Lỗ Ban Sư giáng chỉ dẫn đường đi đến vị trí Ếm Long Tuyền Kiếm. Phái đoàn lấy được một cái hộp bọc chì, dài chừng 90 cm, trong hộp đựng Long Tuyền Kiếm.

6.- CHƯỜNG QUẢN NHỊ HỮU HÌNH ĐÀI (19-11-1934).- Ngày 19-11-1934, Đức Qu.Giáo Tông qui Thiên, Hội Thánh Lươngng Đài có phiên họp quan trọng, quyết định yêu cầu Đức Hộ

Pháp “cầm quyền thống nhất cả Hiệp Thiên lẫn Cửu Trùng”, vì Cửu Trùng Đài không còn Chức Sắc lớn, để cho Đức Hộ Pháp có đủ hai quyền mà lèo lái con thuyền Đạo ra khỏi cơn khỏ đảo. Sự việc này được sự chấp thuận của Đức Lý Nhứt Trấn Oai Nghiêm.

7.- ĐỒ LƯU MADAGASCAR (1941-1946).- Ngày 4-6-1941 lính Pháp vào Tòa Thánh bắt Đức Hộ Pháp, và sau đó bắt thêm một số Chức Sắc (tất cả có 6 người) đày đi Madagascar. Trong khoảng 5 năm 2 tháng bị lưu đày ở đảo Madagascar, Đức Hộ Pháp đã được các Đấng Thiêng Liêng che chở, thoát khỏi được nhiều tai nạn hiểm nghèo.

8.- TÁI THỦ QUYỀN HÀNH (30-8-1946).- Ngày 30-8-1946, tức là hơn 5 năm sau, qua nhiều biến cố chánh trị, chánh quyền Pháp bị bắt buộc phải đưa Đức Hộ Pháp trở về Tòa Thánh. Ngay sau đó, Đức Hộ Pháp kêu gọi số công quả trở lại tiếp tục công việc xây dựng Tòa Thánh, gấp rút sửa chữa những chỗ hư hỏng do bọn lính Pháp gây ra, rồi lo đắp vễ, trang trí. Ngày 30 tháng Chạp năm Bính Tuất (21-1-1947), Tòa Thánh được hoàn thành trong nỗi vui mừng của Toàn Đạo. Tiếp theo, Đức Hộ Pháp thành lập nhiều cơ quan quan trọng, như Bộ Pháp Chánh, Cơ Quan Phước Thiện,...

9.- BA THÁNG ĐẠI TỊNH (1951).- Trong bài Thuyết Đạo tại Đền Thánh, đêm 17- 04 năm Tân Mão (22-5-1951), Đức Hộ Pháp có nói rõ về ý nghĩa của 3 tháng Đại Tịnh của Đức Ngài nơi Trí Huệ Cung.

10.- ĐỨC HỘ PHÁP QUI THIÊN (17-5-1959).- Cuối năm 1955, Đức Hộ Pháp quyết định lưu vong sang thủ đô Nam Vang của nước Cao Miên. Sống ở Cao Miên được hơn 3 năm, vào ngày mùng 10-4 Kỷ Hợi (17-5-59), Đức Hộ Pháp thoát xác Qui Thiên, để lại bao nỗi tiếc thương trong lòng người Tín đồ Cao Đài, trước một bậc vĩ nhân đã hiến trọn đời mình khai sáng và xây dựng nên nền Chơn Giáo của Đức CHÍ TÔN.

11.- NGUYÊN CĂN CỦA ĐỨC HỘ PHÁP.- Nguyên căn của Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc là : Ngự Mã Thiên Quân, Hộ Giá Đức Chí Tôn.

*Kiếp giáng trần thứ nhất là Vi Hộ vào đời Phong Thần ở Trung Hoa. Sau đó, Ngài về núi tu thành Phật Vi Hộ Pháp.

*Kiếp giáng trần thứ nhì là Jésus Christ mở Đạo Thiên Chúa bên Âu Châu.

*Kiếp giáng trần thứ ba vào thời TKPD là Hộ Pháp Phạm Công Tắc : Ngự Mã Thiên Quân được Đức Chí Tôn cho giáng trần thay thân Đức Chí Tôn để mở Đạo Cao Đài.

12.- KINH SÁCH VÀ THI VĂN.- Đức Phạm Hộ Pháp là tác giả của nhiều bài kinh và hai quyển sách :

- Kinh Thiên Đạo : Kinh Giải Oan.

- Mười Bài Kinh Thế Đạo : Kinh Thuyết Pháp, Kinh Nhập Hội, Kinh Xuất Hội, Kinh Ra Đi Đường, v.v...

- Hai quyển sách là : Quyển Phương Tu Đại Đạo và Quyển Thiên Khai Kiến Diện.

Ngoài ra, kể từ năm 1946 (sau khi qui hồi từ Mã Đảo), Đức Hộ Pháp thường xuyên thuyết đạo trong những kỳ đàn cúng, trong suốt hơn 10 năm. Ban Tốc Ký ghi chép và tập hợp lại được thành 8 Quyển Bài Thuyết Đạo. Hai quyển có đề tài đặc biệt là : Quyển Bí Pháp và Quyển Con Đường Thiêng Liêng Hằng Sống.

**LỄ GIÁNG SINH
ĐỨC PHẠM HỘ PHÁP
(Mùng 5 tháng Năm)**

Sau khi Đức Hộ Pháp Qui Thiên vào ngày Mùng 10 tháng 4 năm Kỷ Hợi (17-5-1959), mỗi năm Hội Thánh có thiết lễ kính lên Đức Hộ Pháp 2 lần :

- Ngày 10-4 Âm lịch, Kỷ niệm ngày Qui Thiên của Đức Phạm

Hộ Pháp : Cúng TIỂU ĐÀN Đức Chí Tôn.

- Ngày 5-5 Âm lịch, Mừng ngày Sinh Nhật của Đức Phạm Hộ Pháp : Cúng TIỂU ĐÀN Đức Chí Tôn.

Sau đó có một số Đồng Đạo bàn luận với nhau rằng : Tại sao đối với Đức Hộ Pháp thì có tới 2 ngày Lễ trong khi đối với quý Vị Chức Sắc Đại Thiên Phong khác thì chỉ có lễ Kỷ niệm ngày Qui Thiên mà thôi, Do đó trong Đoàn cơ tại Cung Đạo Đền Thánh đêm 25-6 Nhâm Tý (4-8-1972) hồi 20 giờ 15 phút, Ngài Hồ Bảo Đạo có bạch với Đức Hộ Pháp :

- Cầu xin Đức Hộ Pháp dạy là nên giữ ngày Lễ Sinh Nhật của Đức Ngài vào Mừng 5 tháng 5 mỗi năm theo như lòng nhơn sanh sở vọng hay không.

- Đức Hộ Pháp dạy là bãi bỏ để tránh sự hiểu lầm của một ít Tín Đồ vô ý thức làm nhục thể Hội Thánh.

Do những sự việc trên, ngày 11-7 Nhâm Tý (19-8-72), Ngài Hiến Pháp Quyền Chưởng Quản Hiệp Thiên Đài có ký ban hành Thánh Lệnh số 60/TL. Xin trích điều thứ nhì của Thánh Lệnh như sau :

ĐIỀU THỨ NHÌ : Kể từ năm Quý Sửu (1973) bãi bỏ lễ Kỷ niệm Sinh nhật của Đức HỘ PHÁP mừng 5 tháng 5 Âm lịch.

Thi hành Thánh Lệnh trên, kể từ năm 1973, Hội Thánh không có hành Lễ Kỷ niệm ngày Sinh Nhật Mừng 5 tháng 5 Âm lịch của Đức Hộ Pháp. Nhưng sau đó có một số Chức Sắc và Tín Đồ các nơi thỉnh nguyện lên Hội Thánh xin tổ chức lại Lễ Sinh nhật Đức Hộ Pháp. Vì vậy mà ngày 18-3 Quý Sửu (20-4-1973), Hội Thánh Cửu Trùng Đài có ra Thông Tri Số 3-NCPS/TT, nhắc nhở chư chức sắc hữu trách nên giải thích rõ Thánh ý của Đức Hộ Pháp và lời giảng giải của Ngài Hiến Pháp nghĩa là không hành lễ Sinh Nhật của Đức Phạm Hộ Pháp.

Nhưng rồi, sau đó, vào ngày 22-4 Ất Mão (01-6-1975), Ngài Hiến Pháp Chưởng Quản Hiệp Thiên Đài có ký ban hành Thánh Lệnh số 24/TL/CQ.HTĐ cho phép thiết lễ Cúng Đại Đàn “MỪNG NGÀY GIẢNG SINH ĐỨC PHẠM HỘ PHÁP” . Xin trích điều thứ nhất của Thánh Lệnh như sau :



ĐIỀU THỨ NHỨT
Kể từ nay (01-6-1975),
Hội Thánh thiết lễ
Cúng ĐẠI ĐÀN “
MỪNG NGÀY
GIÁNG SINH ĐỨC
PHẠM HỘ PHÁP ”
đêm mừng 4 rạng mừng
5 tháng 5 Âm lịch hằng
năm tại TÒA THÁNH
TÂY NINH.

Như vậy, kể từ tháng
6 năm 1975, trong Đạo
Cao Đài có 2 ngày Lễ
về Đức Phạm Hộ Pháp
- Ngày 10-4 Âm lịch,
Kỷ niệm ngày Qui
Thiên của Đức Phạm
Hộ Pháp : Cúng TIỂU
ĐÀN Đức Chí Tôn.

- Ngày 5-5 Âm lịch, Mừng ngày Giáng Sinh của Đức Phạm Hộ Pháp : Cúng ĐẠI ĐÀN Đức Chí Tôn.

Lễ Kỷ niệm chư Chức Sắc Đại Thiên Phong Tiên Khai thì tính theo ngày Qui Thiên, còn Lễ Vía chư Đấng Thiêng Liêng thì thường tính theo ngày Giáng Sinh xuống cõi trần. Đức Phạm Hộ Pháp là một vị Chức Sắc Đại Thiên Phong Tiên Khai đã lập Đại Công với Đạo. Ngoài ra, Chơn Linh của Đức Ngài là một Đại Chơn Linh, với những lý do như sau (trích từ tài liệu của Đức Nguyên) :

* Theo những bài Thuyết Đạo của Đức Phạm Hộ Pháp, một đôi lần Đức Ngài tiết lộ cho biết Đức Ngài là Ngự Mã Thiên Quân giáng trần thay Đức Chí Tôn để mở Đạo.

* Ngày 15-8 Bính Thân (dl 19-9-1956), tại Báo Ân Đường Kiêm Biên, Đức Thanh Sơn Đạo Sĩ giảng cơ nói với Đức Hộ Pháp

như sau :

- “Thiên Tôn nhớ lại khi lập thành Phong Thần Bảng, những người đứng vào hàng Thất Thánh là ai ?

Đức Hộ Pháp đáp : Lý Thiên Vương, Kim Tra, Mộc Tra, Na Tra, Vi Hộ, Dương Tiễn, Lôi Chấn Tử.

- Phải, thì trước đầu kiếp vào nhà họ Vi, còn nay vào nhà họ Phạm. Điều đó có chi khó hiểu mà phỏng đoán. Tiên tri của Bần Tăng đã nhiều và chỉ rõ Việt Nam xuất Thánh thì đã hẳn rồi, còn chi không rõ rệt, hơn nữa lại còn một điều trọng hệ hơn là Di Lạc giáng linh thì Thiên Tôn đã thấy rằng tiên tri vốn không sai sót đủ điều”.

(Phò loan: Đức Hộ Pháp và Ngài Bảo Đạo)

* Đức Lý Giáo Tông có thố lộ về nguyên căn và quyền năng của Đức Hộ Pháp trong bài thi khoán thủ dưới đây :

1. HỘ giá Chí Tôn trước đến giờ,
2. PHÁP luân thường chuyển máy Thiên thơ.
3. CHUỖNG quyền Cực Lạc phân ngôi vị,
4. QUẢN xuất Càn Khôn định cõi bờ.
5. NHI kiếp Tây Âu cầm máy tạo,
6. HỮU duyên Đông Á nắm Thiên thơ.
7. HÌNH hài Thánh thể chừ nên tướng,
8. ĐÀI trọng hồng ân gắng cấy nhờ.

- Câu 1 cho biết, Đức Ngài là Ngự Mã Thiên Quân Hộ giá Đức Chí Tôn từ trước đến nay.

- Câu 2 cho biết, Đức Ngài nắm về Pháp, xoay chuyển cơ Trời theo Thiên thơ đã định.

- Câu 3 cho biết, Đức Ngài nắm quyền phân định ngôi vị nơi cõi Cực Lạc Thế giới. (Chính Đức Ngài được Đức Chí Tôn sai đi mở cửa Cực Lạc Thế giới bằng bửu pháp Giáng Ma Xử cho các chơn linh đạo đức nhập vào Cực Lạc Thế Giới).

- Câu 4 cho biết, Đức Ngài sẽ thay mặt Đức Chí Tôn cầm quyền cai trị Càn Khôn Thế Giới.

- Câu 5 cho biết, kiếp thứ nhì của Đức Ngài là Chúa Jésus, mở Đạo Thiên Chúa ở Do Thái rồi truyền qua Âu Châu, cứu độ các

sắc dân Âu Châu.

- Câu 6 cho biết, kiếp này Đức Ngài giáng sanh xuống nước Việt Nam miền Đông Nam Á Châu, làm Hộ Pháp chưởng quản Hiệp Thiên Đài, nắm giữ Thiên điều.

- Câu 7 cho biết, nhờ Đức Ngài mà hình thể của Đức Chí Tôn tại thế (tức là Hội Thánh Cửu Trùng Đài) được nên hình tướng.

- Câu 8 cho biết, phẩm vị của Đức Ngài rất cao trọng, như sanh gấng cày nhờ ân huệ lớn lao của Đức Ngài.

Kết Luận : Chúng tôi với trí phàm thô thiển không thể hiểu rõ huyền diệu của Đức Chí Tôn và các Đấng Thiêng Liêng, nhưng qua các tài liệu sưu tập vừa trình bày trên, chúng tôi có thể nêu ra một thuyết về nguyên căn của Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc là : Ngự Mã Thiên Quân, Hộ Giá Đức Chí Tôn.

*Kiếp giáng trần thứ nhất là Vi Hộ vào đời Phong Thần ở Trung Hoa (trước Tây lịch chừng 1100 năm). Sau khi hết nhiệm vụ trong đời Phong Thần, Vi Hộ trở về núi tu luyện, đắc quả thành Phật Hộ Pháp, gọi là Phật Vi Hộ Pháp, tức là Đức Phật Hộ Pháp họ Vi.

*Kiếp giáng trần thứ nhì là Jésus Christ mở Đạo Thiên Chúa bên Âu Châu. Xong nhiệm vụ, Đức Ngài trở về cõi thiêng liêng.

*Kiếp giáng trần thứ ba vào thời Tam Kỳ Phổ Độ là Hộ Pháp Phạm Công Tắc: Ngự Mã Thiên Quân được Đức Chí Tôn cho giáng trần thay thân Đức Chí Tôn để mở Đạo Cao Đài.

Theo những tài liệu trên, chúng tôi nghĩ rằng vào ngày Mừng 5 tháng 5 âm lịch người Đạo Cao Đài rất lấy làm vinh hạnh mà được thiết lễ Đại Đàn Đức Chí Tôn để Mừng Ngày Giáng Sinh của Đức Phạm Hộ Pháp, như Hội Thánh đã dạy.

GHI CHÚ : Ngài Hiến Pháp Chưởng Quản Hiệp Thiên Đài ký Thánh Lệnh Số 24/TL/CQ.HTĐ vào ngày 1-6-1975, lúc đó Hội Thánh còn nắm quyền chưởng quản nền Đạo. Chỉ trừ sau khi có Đạo Lệnh số 01/HT-ĐL ngày 01-3-1979 Hội Thánh mới bị giải thể, trao quyền lại cho Hội Đồng Chưởng Quản.

HT. Nguyễn Trung Đạo biên soạn

Tiệc Tân Niên Mừng Xuân Tân Mão – 2011
Tây Ninh Đồng Hương Hội và
Thánh Thất Cao Đài Houston Texas Tổ Chức

Tường thuật: Túy Nguyễn

Thứ Bảy 02/05/2011 (nhằm ngày mùng 3 Tết năm Tân Mão) tín đồ Thánh Thất Cao Đài Houston (TTCD) cùng với các thành viên của Tây Ninh Đồng Hương Hội - Houston TX (TNĐHH) khoảng 250 người tổ chức Tiệc Tân Niên tại TTCD-Houston TX, một buổi đón mừng xuân đầm ấm vui tươi, chan chứa tình quê hương, tình người, và tình dân tộc.

Khách danh dự gồm có: Tân Chủ Tịch Cộng Đồng Người Việt Quốc Gia tại Houston và vùng phụ cận Luật Sư Teresa Hoàng, Nghị Viên Thành Phố Al Hoàng, Thiếu Tướng Trang Sĩ Tấn và một số khách danh dự khác.

Ban tổ chức: Hội Trưởng TNĐHH - Đông Y Sỹ Cảnh Thiên và Hiền Tài Trịnh Quốc Thế.

Điều khiển chương trình: MC Đoàn Thị Tường Minh cùng với sự đạo diễn của cô Ngọc Túy.

Mở đầu chương trình, các em nhỏ trong ĐĐTNH-Houston cùng với các em thanh thiếu niên TNĐHH đứng trên sân khấu chào cờ Mỹ-Việt, biểu dương tinh thần dân tộc Việt Nam và tinh thần tự hào của người công dân Nước Mỹ. Trong phút mặc niệm, các em nhỏ trong đồng phục của ĐĐTNH- Houston đọc những lời nhớ ơn tới các anh hùng, và các vĩ nhân trên thế giới. Các em diễn đạt bằng tiếng Anh và có thể phỏng dịch như sau:

-Chúng con tôn vinh những anh hùng dân tộc đã tạo nên những trang sử tuyệt vời đấu tranh cho công lý và tự do (We are honoring our heroes who created beautiful history of fighting for freedom and justice.)

-Chúng con tôn vinh những bậc vĩ nhân tiên phong trong lãnh vực tôn giáo, đã tạo ra những thành quả khôn lường trong việc phát triển và truyền bá chân lý của Đấng Tối Cao để chúng con và thế hệ tương lai ngàn đời học hỏi. (We are honoring our pioneers who made beautiful religious achievements.)

-Chúng con tôn vinh tất cả các đấng anh tài trên thế giới đã góp công đưa Thế Kỷ XXI trở thành thế kỷ văn minh nhất trong lịch sử loài người. (We are honoring all the people who made 21st Century the greatest time in human history.)

-Chúng con muốn tỏ lòng cảm ơn đến các bậc tiền nhân đã góp công xây dựng ra thế giới ngày nay; một thế giới mà hơn bao giờ hết nhân loại đang đi vào thống nhất và Đại Đồng, đi vào toàn cầu hóa, và đang hưởng đến đỉnh cao của tình yêu nhân loại; một thế giới sẽ đem lại sự liên kết con người ở khắp năm châu cùng nhau hưởng về Chân Lý của Thượng Đế. (We are glorifying to live in the Time that humanity, unification, and love that are intergraded to the people who shares common beliefs to the Truth and to God.)

Và...ngay sau phút mặc niệm toàn thể các em nhỏ (từ 5 tuổi trở lên)...bất ngờ... cùng đồng thanh la to những lời chúc tết chân thành nhất đến với toàn thể khán giả:

-We wish you Love - Chúng con ước mong tất cả có tình yêu

-We wish you Hope - Chúng con ước mong tất cả mang hy vọng.

-We wish you Peace - Chúng con ước mong tất cả hưởng cuộc sống hoà bình

-We wish you Joy- Chúng con ước mong tất cả thưởng thức niềm vui và hạnh phúc

Các em chẳng những nói lời chúc tết, các em còn đồng thanh đập chân, vỗ tay, và gởi những chiếc hôn gió đến toàn khán giả, rồi còn đồng thanh nhảy lên la to “Happy New Year!”.... Cả hội trường rộn rã với tiếng la vang dội, tiếng đập chân, và tiếng vỗ tay của các em..... Các Ông Bà, Cô, Chú, Bác cũng

đồng thời đứng dậy, cùng vỗ tay, và cùng tặng những chiếc hôn gió đến các em. Và... tất cả mọi người từ già tới trẻ, cùng bắt tay thân mật người bên cạnh trong sự chan chứa tình thương và niềm vui của ngày tết....

Tết đến, không người Việt Nam nào đã từng sống ở Việt Nam mà không biết - Tết đến, phải có múa Lân, chúc tết và lì xì.



Buổi Tiệc Tân Niên ở Houston cũng không thể nào thiếu truyền thống cổ truyền đó. Nhưng khác với những buổi Tiệc Tân Niên khác, là đội lân trình diễn kỳ này là đội lân “cây nhà lá vườn” mới được thành lập chỉ có 3 tuần do đội ngũ trẻ ĐĐTNH của



Thánh Thất Cao Đài Houston vừa thành lập. Mặc dù chỉ tập dợt có mấy lần trong 3 tuần, đội lân trẻ đã làm cho mọi người ngạc nhiên về sự trình diễn mới lạ của các em. Ông Địa và Lân làm cho mọi người cười chảy nước mắt...những nụ cười của thương yêu và những nụ cười hớn hở trong ngày mừng xuân!



Tiếp đến, Hội Trưởng Tây Ninh Đồng Hương Hội-Đông Y Sĩ Cảnh Thiên, trong y phục truyền thống áo dài khăn đóng thật đẹp, đứng lên tuyên bố lý do buổi lễ, gửi đến mọi người lời chúc tụng “Chúc mừng Năm Mới” bằng đủ thứ tiếng (Việt Nam, Anh, Nhật, Trung Quốc, Ấn Độ, vv...) làm mọi người cảm thấy hân hoan và thích thú. Điều đặc biệt là chương trình lì xì của Ông..., thật là vui nhộn, đầy tình thương, đầy tiếng cười, và kể cả vài giọt nước mắt hạnh phúc, với sự tham gia của mọi lứa tuổi.... Chương trình lì xì gồm có:

1- Lì xì cho các cụ già trên 80 tuổi: Các cụ được mời lên sân khấu để được lì xì và rồi các cụ cảm động đến chảy nước mắt, nhưng miệng thì cười nhe các hàm răng sún!!!



2- Lì xì cho khách danh dự của buổi lễ: Tân Chủ tịch Cộng Đồng Việt Nam tại Houston, cô Teresa Hoàng được mời lên sân khấu để được lì xì. Cô Teresa Hoàng cười hớn hở nhưng lại phát biểu trong sự xúc động, cô bày tỏ rằng “đây là lần đầu tiên cô được lì xì trước công chúng và được đối xử như con cháu trong nhà, trong sự thương yêu của TTĐHH và TTCĐ Houston”.

3- Lì xì cho tất cả các em thiếu nhi: Các em thiếu nhi có khoảng



40 em, rộn ràng vui nhộn, không có chỗ đứng trên sân khấu nên phải đứng ở dưới. Các khuôn mặt nhỏ bé, hớn hở, ngây thơ xòe tay lấy lộc đầu năm. Đông Y Sĩ Cảnh Thiên và Hiền Tài Trịnh Quốc Thế, chạy ngang, chạy dọc, phát bao thơ đỏ cho các em.....mọi người đều vui như Tết!.

4. Lì xì cho đội ngũ nấu bếp. Các cô nấu bếp cũng được mời lên sân khấu để được lì xì. Lần đầu tiên các cô nhà bếp mạnh dạn đứng lên sân khấu để nhận sự cảm ơn và tình thương từ người khác. Các cô suốt đời chỉ biết phụng sự và nấu ăn cho mọi người, nhưng hôm nay các cô đứng trước mặt mọi người nhận lì xì trong không khí đầy thương yêu. Điều này khiến trái tim của các cô đã ấm lại càng ấm hơn nữa và cô Mười biểu lộ điều đó qua sự phát biểu đầy tình cảm của cô.

Tầm cỡ với chương trình lì xì, chương trình chúc tết cũng không kém phần phong phú và đặc biệt, do cô Ngọc Túy đạo diễn. Sau khi các em thiếu nhi chúc tết tập thể làm nóng bỏng tinh thần khán giả, là chương trình chúc tết đơn phương từ già đến trẻ.

-Chúc tết của các em thiếu nhi: Các em thiếu nhi lớp Việt Ngữ ĐĐTNH-Houston, khoảng từ 7-14 tuổi, đứng lên sân khấu



đọc những lời chúc tết dí dỏm gửi đến mọi người. Các em sau khi mới học lớp Việt Ngữ có 3 tuần, đã mạnh dạn đứng trước công chúng chúc tết bằng Tiếng Việt. Những lời chúc tết dí dỏm và ngọng nghịu của các em đã giành chỗ đứng thật vững trong trái tim người lớn. Các Cô, Chú, Bác vừa cười vừa thán phục sự dạn dĩ và khả năng học tập của các em. Các em cũng rất tự hào về chính bản thân mình, vì đã làm được một điều rất tốt đẹp là tạo được nụ cười thoải mái cho các bậc trưởng thượng của mình.

-Chúc tết từ các Cô, Chú TNĐHH và TTCĐ: Một điểm khá đặc biệt trong chương trình hôm đó là có các cô chú tổng cộng 6 người, 3 chú và 3 cô, cũng đứng trên sân khấu chúc tết. Các Cô, Chú chưa bao giờ bước lên sân khấu, nhưng hôm đó, vì tấm lòng muốn đóng góp mạnh hơn sự mắc cỡ và run, nên cũng tham gia chúc tết. Cô CTS Đỗ Thị Inh tặng mọi người 1 công thức nấu ăn món đặc sản: “trong nồi yêu thương, vớt ra hết cặn bã hờn giận, bỏ vào thật nhiều nụ cười tươi, rồi xớt ra ăn thật ngon trong chén bao dung!”..... Cô Dung ước mong mọi người có “vừa đủ thử thách, muộn phiền, và hy vọng, vừa đủ thất bại và thành công, vừa đủ bạn bè, vật chất và niềm tin,



vừa đủ hạnh phúc và tình yêu trong cuộc đời!”..... Cô Mỹ Kim chúc mọi người “vạn sự như mơ, triệu sự bất ngờ, tỷ lần hạnh phúc”.... Chú Cho chúc mọi người “Tân Xuân Phước Vĩnh Cữu!”.... Chú Triều chúc mọi người “sức khỏe bền bỉ, công danh hết ý, tiền vào bạc tỉ, tiền ra ri rí, tình yêu thỏa chí, vạn sự như ý, luôn cười hi hi!”.... Chú Minh tặng mọi người “một nụ



cười thoải mái, một giọt nước mắt vui mừng, một ước mơ sẽ trở thành sự thật, và một niềm hy vọng nho nhỏ cho mỗi ngày!”... Sau chương trình Múa Lân, Lì Xì, và chúc tết, mọi người còn chứng kiến những ngạc nhiên khác. Lại một lần nữa, Cô Tân Chủ Tịch Cộng Đồng Teresa Hoàng được mời gọi lên sân khấu và lần này không phải được lì xì mà được tặng chiếc khăn quàng hình lá cờ vàng ba sọc đỏ do chính Cô Dung đan tặng. Hiền Tài Trịnh Quốc Thế chính tay trao tặng cho Cô Teresa,

gửi lời chúc mừng cô đã đạt thành công trong sự tranh cử Chủ Tịch Cộng Đồng Người Việt. Ông cầu nguyện cho cô có đủ tài trí, tình yêu, và sự dũng cảm, để làm tròn trách nhiệm nặng nề trong tương lai, và Ông hy vọng cô sẽ đưa cộng đồng người Việt tiến xa hơn và sánh vai với các cộng đồng bạn trên đất nước Hoa Kỳ. Cô Terresa Hoàng cảm động và phát biểu rằng lại một lần nữa, cô cảm thấy mình được đối xử một cách chân tình giống như con cháu trong nhà, và cô cảm thấy thật là ấm cúng... Thật ra cảm tưởng của cô cũng giống như cảm tưởng của những người khác trong ngày hôm đó “tất cả đều cùng chung một mái nhà Quả Đất Mẹ và cùng chung một Đấng Cha Trời.”



Và.....một điều đặc biệt hơn tất cả những điều đặc biệt của ngày hôm đó, là lời phát biểu của Nghị Viên Thành Phố Houston, Luật Sư Al Hoàng. Luật Sư Al Hoàng là một vị khách vinh dự của TNDHH và TTCD - Houston. Sau một vài dịp tiếp xúc, dự lễ ở TTCD Houston, và hiện diện buổi Tân niên ngày hôm đó, Ông đã phát biểu cảm tưởng bày tỏ tình cảm của mình: “Sau khi tiếp xúc với các bạn Cao Đài, tìm hiểu Tôn Giáo Cao Đài, tôi có thể nói rằng, nếu tôi sinh ra không phải do cha mẹ đã cho tôi vào Đạo Thiên Chúa từ nhỏ, và nếu tôi có cơ hội học

hỏi và lựa chọn trước khi vào Đạo, thì tôi sẽ chọn Tôn Giáo Cao Đài, và tôi sẽ trở thành tín đồ Tôn Giáo Cao Đài, vì tôi tự hào là ở Đất Nước Việt Nam đã có một Chánh Giáo ra đời, đó là Tôn Giáo Cao Đài được sinh ra trên đất nước Việt Nam và hình thành trong lòng dân tộc Việt Nam. Tôi rất vui mừng trong không khí ấm cúng của ngày hôm nay và nhìn thấy sự tương quan, tương đồng của các thế hệ từ già đến trẻ của tín đồ Tôn Giáo Cao Đài. Tôi xin chúc mừng!!!”

Lời tâm sự chân tình của Nghị Viên Al Hoàng đã làm rất nhiều



người xúc động...., đã đem lại sự ấm cúng khôn tả len vào trong trái tim tín đồ Cao Đài Houston TX...., đã lên tiếng kêu vang cho nhân loại trong tình yêu Đại Đồng về vấn đề không phân biệt tôn giáo...., sẽ là một tấm gương cho các thanh thiếu niên Việt Nam hiểu rõ hơn tầm quan trọng của Tình Yêu vào đất nước Việt Nam và hãnh diện “Minh là người Việt Nam hay là Người Gốc Việt Nam.”...

Gần cuối chương trình, một người khách vinh dự đặc biệt của TNDHH và TTCĐ- Houston là Thiếu Tướng Trang Sĩ Tấn, dù phải bận chương trình đầu năm ở các nơi khác cũng nhún chút thời giờ quý báu đến chung vui buổi Tân Niên, tuy đến trễ

nhưng Ông cũng hòa nhập vào giống như hòa vào trong không khí gia đình.

Cuối chương trình là chương trình văn nghệ múa quạt của em Mai Thy, bài hát về khôi hài “Cúng cô hồn vào ngày tết” của Minh Tài, và đôi ca sĩ hai vợ chồng Bác “Song Ca Tài Tử” đã làm tăng thêm sự hào hứng vui tươi và nhộn nhịp của chương trình...



Houston, sau 2 tuần lễ lạnh dưới không độ, ngày Thứ Bảy hôm đó, trời quang, mây trắng, nắng ấm từng bừng, lòng người vui nhộn, đón xuân, ăn chay thật ngon, và chan chứa tình yêu!!!

Lời của Ban Tổ Chức:

Buổi Tiệc Tân Niên Mừng Xuân Tân Mão-2011 thành công mỹ mãn ngoài ước mong của BTC, nhất là phương diện tình cảm....Một điều may mắn hơn nữa là ngày Thứ Bảy hôm đó trời bỗng trở nên thật đẹp, nắng ấm chan hòa, sau suốt 2 tuần lạnh dưới không độ C, mưa-gió-và-đông-đá. Chỉ trước đó một

ngày (Thứ Sáu Mừng 2 Tết) là các xa lộ, trường học đều đóng cửa....việc chuẩn bị cho buổi lễ thật là khó khăn...mọi người



làm việc tại Thánh Thất Cao Đài Houston giống như là đang làm việc trong một cái tủ lạnh khổng lồ...

Như một phép lạ...sau cơn mưa trời lại sáng...Houston bừng sáng trong nắng ấm và bầu trời trong xanh, không gợn chút



mây đen...Trời không phụ lòng người!...Khách đến đông ngoài dự định của ban tổ chức!

Trong khung cảnh sống động ngày đầu xuân, khách đến thưởng thức các món ăn chay đặc biệt của người Cao Đài Tây Ninh. Các em thanh niên Cao Đài ra vào tấp nập, chạy lăn xăn giúp đỡ tiệc và làm show trên sân khấu....

Sau buổi tiệc Xuân, HT Trịnh Quốc Thế - Thánh Thất Cao Đài Houston còn nhận được những email biểu lộ tình cảm của các khách danh dự và các đồng đạo đến dự...

Ban Tổ Chức xin cảm ơn tất cả mọi người đã đến dự, chia sẻ tình cảm, và quan trọng hơn hết là mọi người được một bữa ăn no trong không khí gia đình vui tươi của ngày Tết cổ truyền!.

Túy Nguyễn tường thuật.

**Danh Sách Đồng Đạo / Thân hữu / Cơ Sở
Yểm Trợ Tập San Thế Đạo
(Từ ngày 09-01-2011 đến ngày 09-04-2011)**

STT Đồng Đạo-Thân Hữu - Cơ sở USD

I-Yểm trợ Tập San Thế Đạo

01	Huỳnh Quan Lưu, Florida City, FL.	10.00
02	Nguyễn v. Giêng & Nguyễn T. Thảo,	30.00
03	ThSư Lê Sáng Huệ, Saint Louis, MO	50.00
04	ThSư Mai Văn Liêm, Arlington, TX.	40.00
05	Quả phụ Đặng Quang Dương, Coppell, TX.	50.00
06	Davis Đặng, Wichita, KS	100.00
07	Thánh Thất Cao Đài Wichita KS.	50.00
08	HT Phạm Văn Cờ, Garden Grove, CA	40.00
09	Trần Lý, Milpitas, CA.	50.00
10	HTDP Dương Văn Ngừa, San Jose, CA	10.00
11	HTDP Huỳnh Kim Triều, Cypress, TX	50.00
12	Phạm Thị Bích Thuận, Portland, OR	20.00
13	Thomas Tiền Nguyễn, Garden Grove, CA	20.00
14	Ngụy Thanh Sơn & Đặng Kim Sơn, SJ, CA.	200.00
15	Jimmy H. Võ, Spanaway, WA	10.00
16	CTS Huỳnh Văn Mười, Bradenton, FL.	50.00
17	HTDP Tú Ngô & HTDP Thảo Trần, VA	50.00
18	HT Huỳnh Văn Bột, Russellville, KY	20.00
19	Lê Quan Hên, Houston, TX	100.00
20	ThSư Nguyễn Văn Đặng, Sacramento, CA	20.00
21	Nguyễn Văn Thoại, Santa Clara, CA	20.00
22	Nguyễn Tâm, San jose, CA	25.00
23	Nguyễn Hữu Thang, Garden Grove, CA	20.00
24	HTDP Trần Văn Tánh, Morrow, GA	20.00
25	Trương Văn Thì, Seattle, WA	20.00
26	Đoàn Văn Giáp, Lake City, GA	20.00
27	Huỳnh Văn Nhứt, Renton, WA.	50.00
28	Tường Ng. , DDS & Huệ Tô, DDS, San Jose, CA	200.00
29	Nguyễn Văn Trượng, Lawrenceville, GA	30.00

30	CTS Nguyễn Văn Rài, San Jose, CA	20.00
31	ThSư Nguyễn Thị Ánh, San Diego, CA	20.00
32	CTS Phan Thị Sáu, Houston, TX	40.00
33	Lê Văn Bé, Arlington, TX	20.00
34	CTS Lê Văn Tiết, Kent, WA	20.00
35	Lưu Quốc Minh, Holiday, FL	20.00
36	HT Bùi Đức Tài, Rancho Cordova, CA	50.00
37	HT Lê Văn Thiện, Philadelphia, PA	20.00
38	HTDP Đặng Thành Cứ, Fort Worth, TX	30.00
39	Yvette Trần, Fremont, CA	50.00
40	Anna Nguyễn, Grand Island, NE	25.00
41	Dương Thị Huỳnh, San Jose, CA	20.00
42	CTS Nguyễn Văn Hai, Wichita, KS	20.00
43	HT Võ Lạc Quan, San Jose, CA	20.00
44	HTDP Sam Nguyễn, San Jose, CA	20.00
45	Gđ Th.sư Nguyễn Hữu Nhật, San Jose, CA	50.00
46	HT Võ Thị Bạch Tuyết, Antelope, CA	20.00
47	HT Nguyễn Huỳnh Giàu, San Jose, CA	40.00
48	Trần Mỹ Diệu, Elk Grove, CA	20.00
49	CTS Hà Thị Nết, Garden Grove, CA	20.00
50	Nguyễn Thị Dung, Houston, TX	50.00
51	CTS Lê Quang Giai, San Diego, CA	20.00
52	HTDP Lý Quốc Thái, Houston, TX	100.00
53	HT Trần Huyền Quang, Marrero, LA	20.00
54	HTDP Nguyễn Vạn Năng, San Jose, CA	20.00
55	CTS Bùi Văn Quan, Irving, TX	20.00
56	CaoĐài TâyNinh Temple of Texas	30.00
57	HT Mai Văn Tim, Everett, WA	50.00
58	HT Bùi Văn Nho, Riverside, CA	100.00
59	Sandy Dental P.C, San jose, CA	200.00
60	HTDP Trần Công Minh, Clifton, NJ	20.00
61	Đoàn Phụng Cơ, San Jose, CA	20.00
62	Hồ Văn Thôi, San Francisco, CA	100.00
63	Nguyễn Văn Trung, Kitchener, Canada	200.00
64	Nguyễn Hữu Phước, Grants Pass, OR	20.00
65	HT Đặng Bá Nhị, Carrollton, TX	50.00
66	CTS Nguyễn Ngọc Chúc, Vancouver, Canada (100 đôla Canada)	96.97
67	CTS Phạm Thị Thanh Hùng, Vancouver	

	Canada (40 đôla Canada)	38.79
68	CTS Bùi Thị Xuân, Toronto, Ontario, Canada (100 đôla Canada)	97.49
69	Vương Văn Ký, Cabrametta, NSW Australia (50 đôla Úc).	47.95

Cộng (1): 3,221.20

II-Niên Liễm

01	HT Huỳnh Văn Bớt, Russellville, KY	60.00
02	HTDP Phạm Văn Đức, Wichita, KS	60.00
03	HTDP Trang Thị Việt Hồng, Wichita, KS	60.00
04	HT Nguyễn Huỳnh Giàu, San Jose, CA	60.00
05	HTDP Phan Phú Nghiệp, Kennesaw, GA	60.00

Cộng (2): 300.00

III- In Kinh Sách

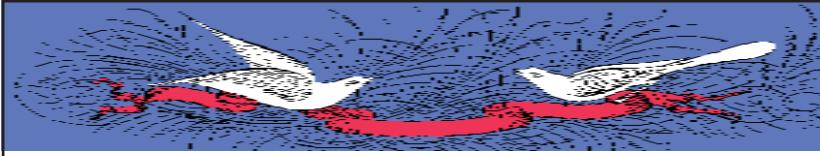
01	Bà Quả phụ Đặng Quang Dương, Coppell, TX .	20.00
02	CaoDai Temple of Georgia	100.00
03	Huỳnh Văn Thì, Sacramento, CA	20.00
04	CTS Phan Thị Sáu, Houston, TX	100.00
05	HTDP Dương Văn Ngừa, San Jose, CA	10.00
06	HT Huỳnh Văn Bớt, Russellville, KY	20.00
07	TSự Nguyễn Văn Đăng, Sacramento, CA	10.00
08	Lưu Văn Chỉ, Hayward, CA	50.00
09	Nguyễn Văn Trường, Lawrenceville, GA	20.00
10	CTS Nguyễn Văn Rài, San Jose, CA	30.00
11	HTDP Trần Văn Lào, Seattle, WA	50.00
12	Lưu Quốc Minh, Holiday, FL	30.00
13	Trần Công Định, Alameda, CA	20.00
14	Ngọc Chấm Thanh, North York, Ontario, Canada (50 đôla Canada).	49.02
15	HT Võ Thị Bạch Tuyết, Antelope, CA	100.00
16	HT Bùi Văn Nho, Riverside, CA	100.00

Cộng (3): 729.02

Tổng cộng (1)+(2)+(3) là Bốn ngàn hai trăm năm chục đôla hai mươi hai xu (USD 4,250.22).

San Jose, ngày 08 tháng 04 năm 2011

Ban Thế Đạo Hải Ngoại



CHÚC MỪNG

Nhận được tin của HH Hiền Tài Nguyễn Kim Triệu, Cố Vấn
Ban Thế Đạo Úc Châu báo tin lễ Thành hôn cho con là :

HTDP **Nguyễn Kim Thế Vinh**

Sánh duyên cùng:

Nguyễn Thái Liêu Bảo Trân

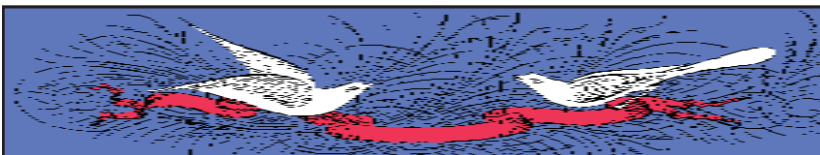
Con của Hiền Huynh Thông Sự Nguyễn Xuân Trường thuộc
Thánh Thất Atlanta Georgia.

Hôn lễ sẽ được cử hành tại tư gia tại Bang Georgia vào ngày
Thứ Bảy 09-04-2011 (nhằm ngày 07-03 năm Tân Mão), tại
Thánh Thất Thị Xã Châu Đốc vào ngày 16-04-2011 (nhằm
ngày 14 - 03 năm Tân Mão)

Chúng tôi xin chung vui cùng Hai Họ và chúc Cô Dâu Chú
Rể:

Trăm Năm Hạnh Phúc

Ban Thế Đạo Hải Ngoại & Tập San Thế Đạo
Ban Thế Đạo Bắc Cali - Ban Thế Đạo Nam Cali.
Ban Thế Đạo Texas - Ban Thế Đạo Úc Châu.
Các Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại các
Bang tại Hoa Kỳ, tại Canada và tại Pháp.



CHÚC MỪNG

Nhận được hồng thiệp của HH Chánh Trị Sự Nguyễn Công Tranh, Qu. Đầu Tộc Thánh Thất Dallas-Fort Worth và Hiền Tỷ Phạm Thị Thu Tuyên báo tin Lễ Vu Quy cho con là:

**Hiền Tài Dự Phong
Nguyễn Thị Bích Huyền**

Sánh duyên cùng:

Paul Maylove Ly

Con của Ông Pao Ly và Bà May Vang Ly cư ngụ tại NRH bang Texas.

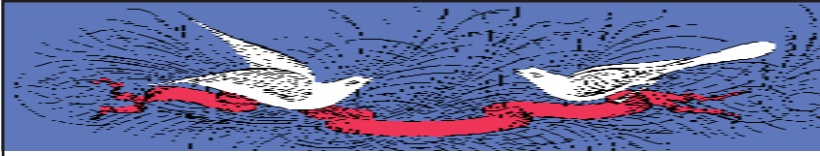
Hôn lễ sẽ được cử hành tại tư gia thuộc thành phố Plano-Texas vào lúc 9 giờ sáng ngày Thứ Bảy 26-03--2011 (nhằm ngày 22-02 năm Tân Mão).

Chúng tôi xin chung vui cùng Hai Họ và chúc Cô Dâu Chú Rể:

Trăm Năm Hạnh Phúc

Cơ quan Đại Diện Cao Đài TTTN/ Hải Ngoại
Ban Thế Đạo Hải Ngoại & Tập San Thế Đạo
Ban Thế Đạo Texas.

Thánh Thất & ĐTPM Dallas-Fort Worth.
Đại Đạo Thanh Niên Hội Dallas-Fort Worth.
Cựu Thiếu Sinh Quân Cao Đài



CHÚC MỪNG

Nhận được tin của HH Chánh Trị Sự Nguyễn Thanh Bường & Hiền Tỷ Thông Sự Võ Thị Sương thuộc Thánh Thất Atlanta, GA, báo tin lễ Vu Quy cho con là:

Nguyễn Thị Thanh Lan Thứ Nữ

Sánh duyên cùng:

Hồ Thế Jimmy Trưởng Nam

Con của Hiền Huỳnh Phó Trị Sự Hồ Văn Trị & Hiền Tỷ Lê Thị Phẩm thuộc Thánh Thất Fort Worth, Dallas, TX.

Hôn lễ sẽ được cử hành tại tư gia thuộc thành phố Stone Mountain, GA vào lúc 10 giờ sáng ngày Thứ Bảy ngày 16-04-2011 (nhằm ngày 14 - 03 năm Tân Mão).

Chúng tôi xin chung vui cùng Hai Họ và chúc Cô Dâu Chú Rể:

Trăm Năm Hạnh Phúc

- *- Chúc việc Bàn Trị Sự, Đại Đạo Thanh Niên Hội, Đồng đạo Thánh Thất & ĐTPM Dallas-Fort Worth.
- *- Chúc Việc Bàn Trị Sự, Đại Đạo Thanh Niên Hội, Đồng đạo Thánh Thất Atlanta bang Georgia.

*- Ban Thế Đạo Hải Ngoại & Tập San Thế Đạo

TIN TỨC

1- ĐẠI HỘI THƯỜNG NIÊN LẦN THỨ X HỘI ĐỒNG LIÊN TÔN VIỆT NAM TẠI HOA KỲ

Tại Hội Trường Châu Đạo Cao Đài California ngày 5- 3-2011

Bắt đầu từ 10 giờ sáng ngày 5 tháng 3 năm 2011, Hội Đồng Liên Tôn Việt Nam tại Hoa Kỳ khai mạc Đại Hội Thường Niên lần thứ 10 tại Hội Trường Châu Đạo thuộc thành phố Westminster, California. Hôm nay, ngày đẹp trời, miền Nam Cali với nắng ấm, lòng người chan hòa niềm vui liên kết giữa 5 tôn giáo trong Cộng Đồng Người Việt tại hải ngoại: Thiên Chúa giáo, Tin Lành, Phật giáo, Phật giáo Hòa Hảo và Cao Đài bầu vị Tân Chủ Tịch Hội Đồng Liên Tôn Việt Nam tại Hoa Kỳ và Tân Ban Thường Vụ. Kết quả như sau:

I – HỘI ĐỒNG LIÊN TÔN:

Chủ Tịch : Hiền Tài Phạm văn Khảm (Cao Đài)

Phó Chủ Tịch Ngoại vụ: Linh Mục Nguyễn Tiến Bình
(Công giáo)

Phó Chủ Tịch Nội Vụ: Hòa Thượng Thích Minh Nguyệt
(Phật giáo)

Thành viên: Giáo Sư Nguyễn Thành Long (Phật Giáo Hòa Hảo)

Thành viên : Giám Mục Trần Thanh Vân (Tin Lành)

Thành viên : Chánh Trị Sự Hà Vũ Băng (Cao Đài)

Thành viên: Huynh Trưởng Tâm Hòa Lê Quang Dật (Phật giáo)

Thành viên : Giáo Sư Nguyễn Thanh Giàu (PGHH)

II – BAN THƯỜNG VỤ HỘI ĐỒNG LIÊN TÔN:

Trưởng Ban Thường vụ: Hiền Tài Phạm văn Khảm (Cao Đài)

Phó Trưởng Ban Ngoại vụ: Linh Mục Nguyễn Tiến Bình
(Thiên Chúa giáo)

Phó Trưởng Ban Nội Vụ: Hòa Thượng Thích Minh Nguyệt
(Phật giáo)

Tổng Thư Ký : Chánh Trị Sự Hà Vũ Băng (Cao Đài)

Thủ Quỹ: Giáo Sư Nguyễn Thanh Giàu (Phật giáo Hòa Hảo)
Thành viên: Huỳnh Trưởng Tâm Hòa Lê quang Dật (Gia đình Phật Tử)

Ủy viên Pháp luật và Báo chí : Luật Sư Phạm văn Phổ.

Sau buổi sáng Đại Hội Thường Niên HĐLTVN/HK , lúc 1:00 giờ chiều Hội Đồng Liên Tôn họp báo ra mắt Tân Chủ Tịch và Tân Ban Thường Vụ Hội Đồng Liên Tôn.

Buổi họp báo chấm dứt lúc 3:00 giờ chiều cùng ngày trong bầu không khí vui vẻ .

Nguồn www.quinguyen.org

2-Tân Qu. Đầu Tộc Thánh Thất Cao Đài California.

TỘC ĐẠO LITTLE SAIGON CÔNG CỬ :

Sau thời cúng Ngọ ngày Chủ Nhật 13 tháng 3 năm 2011, toàn thể chư Đồng Đạo thuộc Tộc Đạo Little Saigon tham gia cuộc bầu cử vị tân Q. Đầu Tộc Đạo thay thế Hiền Tài Hồ văn Hoàng vì lý do phải đi xa trong thời gian lâu. Cuộc bầu cử đặt dưới sự Giám sát của Hiền Tài Phạm văn Khảm Q. Khâm Châu Đạo California, Hiền Tài Bùi văn Nho Tổng Quản Nhiệm Ban Thế Đạo Nam Cali và Hiền Huỳnh Chủ Trưởng Phước Thiện Lê trung Hậu.

Phần ứng cử viên, Ban Tổ Chức Bầu cử tuyên bố không có ai ghi danh ứng cử nên Ban Tổ chức kêu gọi Đồng Đạo đề cử:

Phần đề cử gồm có:

- 1/ Hiền Huỳnh CTS Phan văn Hồ
- 2/ Hiền Huỳnh CTS Phan văn Chạm
- 3/ Hiền Huỳnh CTS Hồ văn Ân

Trước khi bỏ phiếu, quý Huỳnh được đề cử mỗi người có đôi phút nói chuyện với cử tri. HH Phan văn Chạm thì nêu cái tuổi già chỉ còn chút ít nghị lực phụ việc Đạo tới đâu hay đến đó, không kham nổi trọng trách trong nhiệm vụ này. HH Hồ văn Ân thì phát biểu quý Huỳnh Tỷ thương tôi, hãy đôn các phiếu của mình cho Huỳnh Phan văn Hồ vì chính Huỳnh Hồ trong quá trình làm việc tại Tộc Đạo này đã chứng minh cho chúng ta

thấy rõ về đức hạnh cũng như khả năng điều hành Tộc Đạo đáng được tin cậy. Còn Huỳnh Hồ cân phân giữa trách nhiệm đối với Đạo và bổn phận đối thân nhân còn lại bên nhà... ngổn ngang trăm bề.

Cuộc bầu cử diễn ra trong vòng trật tự và kết quả được Ban Giám Sát tuyên bố như sau:

CTS Phan văn Hồ 31 thăm

CTS Phan văn Chạm 17 thăm

Với 2 thăm trắng. Tổng cộng 50 thăm bằng với số cử tri hiện diện. Hiền Huỳnh CTS Phan văn HỒ chính thức đắc cử Q. Đầu Tộc Đạo Little Saigon

Chúc mừng Hiền Huỳnh CTS PHAN VĂN HỒ. Cầu xin Ông Trên phù hộ Hiền Huỳnh làm tròn trách nhiệm mà đồng đạo đã tín nhiệm và giao phó.

Phạm Lang

3-Cơ quan Đại Diện Cao Đài Tòa Thánh Tây Ninh/ Hải Ngoại kêu gọi các Cơ Sở Đạo thành viên tổ chức Lễ Cầu Nguyện, Cầu An và yểm trợ các nạn nhân thiên tai tại Nhật Bản ngày 11-03-2011.

Vào ngày 11-3-2011 tại Nhật Bản đã xảy ra trận động đất và tsunami. Hàng vạn người chết và mất tích. Trước thảm cảnh đau thương của các nạn nhân, vào ngày 24-03-2011 qua điện thư số 01/HĐDD/Qu.CT, Cơ Quan Đại Diện Cao Đài Tòa Thánh Tây Ninh tại Hải Ngoại đã kêu gọi các Thánh Thất, các Hương Đạo thành viên và đồng đạo:

1-Tổ chức Lễ Cầu Nguyện cho các nạn nhân tử nạn được nhẹ nhàng siêu thoát và cầu an cho các nạn nhân còn sống sót sớm trở lại cuộc sống bình thường.

2- Tích cực góp phần cứu trợ nạn nhân thiên tai Nhật Bản (đóng góp cho Thánh Thất sở tại và gửi cho Hội Hồng Thập Tự địa phương (Red Cross)

Theo tin tức chúng tôi nhận được các Thánh Thất, các Hương

Đạo ở hải ngoại cũng như các tổ chức Đại Đạo Thanh Niên Hội tại các địa phương đã có tổ chức các Lễ Cầu Nguyện, đã có kêu gọi đồng đạo cũng như tổ chức gây quỹ để cứu trợ nạn nhân thiên tai Nhật Bản dưới nhiều hình thức.

4-Thánh Thất Cao Đài Houston TX đã có giấy phép xây cất Thánh Thất mẫu số 3.

Một tin mừng cho đồng đạo bang Texas nói riêng, cho đồng đạo tại hải ngoại nói chung là Thánh Thất Cao Đài Houston Texas đã nhận được giấy phép số 10058284 ngày 08-03-2011 xây dựng Thánh Thất theo mẫu số 3. Ngay tức thời Ban Tạo Tác xây cất Thánh Thất đã bắt tay vào việc thực hiện việc xây cất. Xin đồng đạo xem Bức Tâm Thư ngày 15-03-2011 đăng tại trang 117 trong Tập San này.

Chúng tôi nguyện cầu việc xây cất sớm hoàn thành.

5-Xây cất Thánh Thất, Điện Thờ Phật Mẫu tại VN

Tập San Thế Đạo nhận được nhiều Tâm Thư từ trong nước khẩn thiết kêu gọi đồng đạo ở hải ngoại yểm trợ việc xây cất Thánh Thất, Điện Thờ Phật Mẫu. Tập San Thế Đạo xin đúc kết các Tâm Thư này để đồng đạo biết tùy duyên đóng góp công quả.

*** Xây Cất Thánh Thất Bến Củi, Dương Minh Châu,**

Tây Ninh.

Tham chiếu Tâm Thư ngày 28-01-2011 do Lễ Sanh Thượng Thảo Thanh Cai Quản Họ Đạo Bến Củi, Xã Bến Củi, Huyện Dương Minh Châu, Tỉnh Tây Ninh ấn ký, Thánh Thất đang được xây cất và Họ Đạo kêu gọi đồng đạo hải ngoại yểm trợ giúp đỡ.

Địa chỉ liên lạc:

Họ Đạo Bến Củi

(Lễ Sanh Thượng Thảo Thanh thế danh Nguyễn Văn Thảo)

Xã Bến Củi, Huyện Dương Minh Châu. Tỉnh Tây Ninh.

Điện thoại: 016-821-5604

*** Xây cất Điện Thờ Phật Mẫu Sông Cầu, Phú Yên.**

Điện Thờ Phật Mẫu Sông Cầu Phú Yên được xây cất từ năm 1950. Nay Ngôi Thờ này đã xuống cấp trầm trọng và có nguy cơ sụp đổ. Năm 2004 Ban Cai Quản và đồng đạo quyết tâm xây cất Ngôi Thờ Điện Thờ Phật Mẫu mới và đã được Giấy Phép xây dựng số 11/GPXD ngày 05-12-2008 của Sở Xây Dựng Phú Yên.

Dù thiếu tiền nhưng cũng cố gắng xây cất và nay số nợ đã lên đến 307 triệu năm trăm ngàn đồng (tính tròn) về tiền vật liệu và công thợ.

Địa chỉ liên lạc: Ban Cai Quản Họ Đạo Sông Cầu
(Lễ Sanh Thượng Hạnh Thanh)
Sông Cầu, Tỉnh Phú Yên, VN
Điện Thoại: 057-387-5646

Thánh Giáo Đức Chí Tôn ngày 27-10-1927

Thầy,
Các con,

Xưa sanh linh lắm lần hy sinh vì Đạo, song chẳng đặt ân tứ cho bằng các môn đệ Thầy ngày nay, các con còn chi hơn nữa mà ngán lòng dừng bước

Càng khổ hạnh, càng thương tâm, thì lòng càng nôn nóng. Khổ hạnh vì mấy chục triệu sanh linh, thì cái khổ ấy có nên tiếc chẳng?

Thầy đã dạy, Thầy chỉ một lòng mơ ước cho các con biết thương yêu nhau trong Thánh Đức của Thầy. Sự thương yêu là chìa khóa mở Tam Thập Lục Thiên, Cực Lạc Thế Giới và Bạch Ngọc Kinh. Kẻ nào ghét sự thương yêu thì chẳng hề qua khỏi cửa luân hồi. Có câu này nữa: “Mọi sự khó khăn Thầy gánh vác, chỉ cậy các con thương yêu gắng công độ rồi.”

THĂNG

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ

**Bát Thập Lục Niên
Toà Thánh Tây Ninh**

.....

THÁNH THẤT CAO ĐÀI HOUSTON TEXAS

8415 S. Breeze Dr—Houston, Texas 77071

.....

TÂM THƯ

Kính gửi:

Quý vị Chức Sắc, Chức Việc và quý Đồng Đạo

Quý vị Mạnh Thường Quân ân nhân

Kính thưa quý liệt vị,

Ngày 28/11/2009, chúng tôi đã long trọng tổ chức Lễ Khánh Thành HẬU ĐIỆN và Lễ đặt viên đá đầu tiên xây CHÁNH ĐIỆN Thánh Thất Cao Đài Houston Texas tại địa chỉ 8415 S. Breeze Dr—Houston, Texas 77071. Tuy nhiên, việc xây cất Chánh Điện theo mẫu Toà Thánh Tây Ninh quả rất khó khăn, phức tạp và tế nhị vì đây là mẫu từ Đức Chí Tôn và Đức Lý Giáo Tông ban cho nên Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ theo hình ảnh của BẠCH NGỌC KINH trên thượng giới cho nên chúng ta phải cố gắng làm đúng theo mẫu qui định, trừ trường hợp bất khả kháng phải tùng theo luật lệ địa phương hoặc tùy theo địa thế đất đai nhưng các phần căn bản cần làm đúng theo mẫu. Vì thế, trước khi đệ nạp hồ sơ xin giấy phép, chúng tôi phải chịu khó về VN tham khảo và nghiên cứu kỹ lưỡng thêm. Hiện nay, tại vùng Thánh Địa các Thánh Thất vừa mới xây xong quả thật rất uy nghi, đồ sộ và rất đẹp như Thánh Thất NINH SƠN, xây theo mẫu số 4; Thánh Thất LONG THÀNH TRUNG, theo mẫu số 3....Chúng tôi vui mừng và xúc động biết bao khi nhìn các Thánh Thất ngự trên mảnh đất thiêng như tỏa ánh hào quang

nhệm mẫu bao phủ, chúng tôi bàng hoàng... mơ ước.....

Chúng tôi đã tiếp xúc, hỏi ý kiến một số Chức sắc lão thành và đồng đạo tại VN, tất cả đều vui mừng khi biết Đồng Đạo Hải Ngoại cùng nhau quyết tâm dựng CỜ HIỆU “HOÀNG KHAI ĐẠI ĐẠO” và “PHỔ ĐỘ CHÚNG SANH” của Đức Chí Tôn tại các quốc gia xa xôi hơn nửa vòng trái đất! Ai cũng hiểu Thánh Thất Cao Đài dù xây dựng bất cứ nơi nào cũng là của chúng sanh, của Trời Đất và mỗi tín hữu đều có bổn phận hỗ trợ vật chất lẫn tinh thần để hoàn thành sứ mạng thiêng liêng giao phó. Nổi hân hoan của quý Chức Sắc và Đồng Đạo bên nhà, nhưt là các vị lão thành là một khích lệ lớn lao giúp chúng ta mạnh bước vào TRƯỜNG THI CÔNG QUẢ, bất chấp mọi khó khăn gian khổ đang chờ phía trước. Chúng tôi nhờ Kiến Trúc Sư vẽ lại sơ đồ theo mẫu số 3 và đệ nạp hồ sơ xin giấy phép vào ngày 08/05/2010. May mắn thay, chỉ trong vòng 9 tháng, chúng tôi nhận được giấy phép xây cất số 10058284 ngày 08/03/11. Đồng đạo Houston rất vui mừng xúc động, đồng cảm nhận được sự hỗ trợ của các Đấng Từ Bi, nên tất cả đều quyết tâm hy sinh hoàn thành công trình xây cất Chánh Điện.

Chúng tôi tha thiết cầu xin quý vị Chức Sắc, Chức Việc tại các cơ sở Đạo HN, quý Đồng Đạo, quý vị Mạnh Thường Quân ân nhân và quý vị Hiền Tài và các thành viên Đại Đạo Thanh Niên Hội khắp nơi tích cực hỗ trợ chúng tôi hoàn thành tâm nguyện để thành phố Houston có được một công trình văn hoá nhiệm mầu, kết hợp và hài hoà các nền văn hoá Đông Tây, kim cổ, tương đắc Đạo Đời, tiến đến một nền văn hoá HUYNH ĐỆ ĐẠI ĐỒNG, góp phần đưa nhơn loại đến một nền văn minh thực sự, một nền hoà bình vĩnh cửu, một xã hội Dân Chủ, Tự Do, Nhân Quyền dưới ánh hào quang của Đấng Tối Cao.

Cầu nguyện ơn trên Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng Thiêng Liêng ban ân lành cho quý vị và toàn thể quý quyến được muôn điều may mắn, vạn sự như ý. Xin chân thành tri ân và trân trọng kính chào.



Đền Thánh Cao Đài Houston Texas
Thánh Địa Việt Nam Houston Texas.

GHI CHÚ:

Chi phiếu ủng hộ xin ghi: Thánh Thất Cao Đài Houston Texas

Địa chỉ: PO. BOX 711385—Houston, Texas 77271-1385

Điện thoại liên lạc: Trịnh Quốc Thế 832-755-0105,

Đào Văn Thảo 713-231-4425.

Mọi đóng góp đều được cấp biên nhận và được miễn trừ thuế.

Hình thức công quả:

1-Cho mượn: khi cần sẽ hoàn lại bất cứ lúc nào, xin cho biết trước 30 ngày.

2-Ủng hộ định kỳ mỗi tháng (membership)

3-Tùy nghi hỗ trợ.

Houston, ngày 15 tháng 03 năm 2011

TM. Bàn Trị Sự: CTS Phạm Văn Soi.

TM. Hội Đồng Quản Trị: HT. Trịnh Quốc Thế.

TM. Ban Tạo Tác: Đông Y Sĩ Cảnh Thiên.

Ban Thế Đạo Hải Ngoại **ĐẠI ĐẠO TAM KỶ PHỔ-ĐỘ**
3076 Oakbridge Dr (Bát thập lục niên)
San Jose ,CA 95121 Tòa-Thánh Tây-Ninh

Số 08/VP/BTDHN/2011

San Jose, ngày 01-04-2011

Ban Thế Đạo Hải Ngoại,

Kính gửi :*Ban Thế Đạo Bắc California- Ban Thế Đạo Nam California- Ban Thế Đạo Texas – Ban Thế Đạo Úc Châu.

*Các Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại các Bang tại Hoa Kỳ,

*Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại Canada, tại Pháp.

*Quý Hiền Huynh, Hiền Tỷ Hiền Tài / HTDP tại Hải Ngoại.

*Quý Đồng đạo và Thân hữu.

Trích yếu: v/v yểm trợ xây cất Thánh Thất Cao Đài Houston Texas.

Tham chiếu: *Tâm thư ngày 15-03-2011 của Thánh Thất Cao Đài Houston Texas.

*Phương hướng Hoạt Động của Ban Thế Đạo Hải Ngoại năm 2010-2013.

Thưa quý Hiền Huynh Hiền Tỷ,

Trong Đại Hội Hiền Tài kỳ 6 tổ chức ngày 25-12-2010 tại Thánh Thất Cao Đài Houston Texas số 8415 S. Breeze Dr, Houston TX 77071, Đại Hội đã đồng thanh nhất trí thông qua Bản Phương Hướng Hoạt Động của Ban Thế Đạo Hải Ngoại cho những năm 2010-2013. Bản Phương Hướng này gồm có 8 điểm trong đó ở điểm 7 đã ghi như sau:

“Yểm trợ tích cực việc xây cất Thánh Thất Cao Đài Houston Texas để công trình này sớm được hoàn thành.”

Nay Ban Thế Đạo Hải Ngoại đã nhận được Bức Tâm Thư ngày 15-03-2011 của Hành Chánh Đạo, Hội Đồng Quản Trị và Ban Tạo Tác Thánh Thất Cao Đài Houston Texas thông báo cho biết là đã nhận được giấy phép xây cất Thánh Thất số 10058284 ngày 08-03-2011 và kêu gọi yểm trợ việc xây cất.

Nhận định rằng Thánh Thất là cửa chung của nhân sanh và là nơi trang nghiêm cần có để thờ phượng Đức Chí Tôn và các Đấng Thiêng Liêng, việc yểm trợ xây cất Thánh Thất dưới mọi hình thức cũng đều là phương tiện giúp chúng ta mạnh dạn bước vào Trường Thi công quả, và căn cứ vào điểm 7 Phương Hướng Hoạt Động của Ban Thế Đạo Hải Ngoại trong những năm 2010-2013, chúng tôi xin thông báo và kính mời quý Hiền Huynh Hiền Tỷ tích cực yểm trợ việc xây cất Thánh Thất Cao Đài Houston theo mẫu số 3 để việc xây cất được sớm hoàn thành.

Chúng tôi nguyện cầu Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng Thiêng Liêng ban hồng ân cho quý Hiền Huynh Hiền Tỷ luôn luôn được sức khỏe dồi dào, thân tâm an lạc và tu tiến trên đường Đạo.

Trân trọng
TM. Ban Thế Đạo Hải Ngoại
Tổng Quản Nhiệm,
HT Nguyễn Ngọc Dũ.

Đồng kính gửi:
www.banthedao.org & www.quinguyen.org.
Tập San Thế Đạo
“Để xin tùy nghi phổ biến rộng rãi”
Hồ sơ- Lưu



PHÂN ƯU

Chúng tôi vô cùng thương tiếc khi được tin Thân phụ của
Hiền Đệ Ngô Thành Thảo và HTDP Ngô Thiện Đức (Hội
Trưởng Đại Đạo Thanh Niên Hội California) là:

CTS

Ngô Thành Tâm

**Trưởng Ban Lễ Vụ Tộc Đạo Orange, California
Cựu Đại Ủy Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa.**

Đã qui vị vào lúc 5.15 giờ ngày 12-03-2011 (nhằm ngày 08
tháng 02 năm Tân Mão) tại Thành phố Westminster, CA

Hưởng thọ 87 tuổi

Chúng tôi thành thật chia buồn cùng Hiền Tỷ Lê Thị Bé,
Hiền đệ Ngô Thành Thảo và HTDP Ngô Thiện Đức cùng
tang quyến.

Nguyện cầu Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng Thiêng
Liêng ban hồng ân cho hương linh Cố CTS Ngô Thành Tâm
được sớm an nhàn nơi cõi Thiêng Liêng Hằng Sống.

Thành kính phân ưu.

Châu Đạo Cali và các Tộc Đạo, Hương Đạo trong Châu Đạo
Thánh Thất Seattle Washington

Ban Thế Đạo Hải Ngoại và Tập San Thế Đạo
Ban Thế Đạo Nam Cali & Ban Thế Đạo Bắc Cali.

Đại Đạo Thanh Niên Hội & Tây Ninh Đồng Hương Hội.
Hội Cựu Sinh Đạo Đức Học Đường & Lê Văn Trung.
Gia đình cố Giáo hữu Thượng Ngọc Thanh.
Gia đình Trần Công Bé.



PHÂN ƯU

Chúng tôi vô cùng thương tiếc khi được tin :

Hiền Huynh
Trần Văn Thạnh

Tốt nghiệp Trường Quốc Gia Hành Chánh
Chánh Sự Vụ Hạ Nghị Viện VNCH.
Cựu sinh Đạo Đức Học Đường & Lê Văn Trung.

Đã qui vị vào lúc 10.00 AM ngày 17-03-2011 (nhằm ngày 13 tháng 02 năm Tân Mão) tại Thành phố Fountain Valley, CA

Hưởng thọ 79 tuổi

Chúng tôi thành thật chia buồn cùng Hiền Tỷ Trần Văn Thạnh và tang quyến.

Nguyện cầu Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng Thiêng Liêng ban hồng ân cho hương linh Trần Văn Thạnh được sớm an nhàn nơi cõi Thiêng Liêng Hằng Sống.

Thành kính phân ưu.

Ban Thế Đạo Hải Ngoại và Tập San Thế Đạo

Tộc Đạo & Điện Thờ Phật Mẫu Orange, CA

Hội Cựu Sinh Đạo Đức Học Đường & Lê Văn Trung
Tây Ninh Đồng Hương Hội.



PHÂN ƯU

Vô cùng thương tiếc nhận được tin buồn Bào huynh của Đạo Hữu Nguyễn Văn Nuôi là:

Đạo Hữu Nguyễn Văn Dẽ

Đã qui vị ngày 02-03-2011 (nhằm ngày 28 – 01 năm Tân Mão)
tại Ấp Ninh Lợi, Xã Ninh Thạnh, Huyện Hòa Thành, Tỉnh Tây
Ninh, VIỆT NAM.

Hưởng thọ 74 tuổi

Chúng tôi thành kính phân ưu cùng Đạo Hữu Nguyễn Văn
Nuôi cùng vợ là Cựu Phó Tri Sự Nguyễn Thị Ngọc và tang
quyển

Nguyện cầu Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu cùng các Đấng
Thiên Liêng độ rỗi hương linh cố Đạo Hữu Nguyễn Văn Dẽ
sớm được trở về cõi Thiên Liêng Hằng Sống.

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU.

Ban Tri Sự Hương Đạo Atlanta, Thánh Thất Cao Đài Georgia
Ban Nhạc, Lễ, Đồng Nhi thuộc Thánh Thất Cao Đài Georgia
Đại Đạo Thanh Niên Hội Thánh Thất Cao Đài Georgia.
Đồng Đạo Thánh Thất Cao Đài Georgia.



PHÂN ƯU

Vô cùng thương tiếc nhận được tin buồn Nhạc mẫu của Hiền
Huỳnh Huỳnh Tấn Đạt và cũng là Thân Mẫu của Hiền Tỷ
Nguyễn Thị Hữu Định (Debbie) là:

Cụ Bà
Võ Thị Bả
Pháp danh Bửu Ngọc

Đã qui vị vào lúc 2.40 AM ngày 01-03-2011 (nhằm ngày 27
tháng 01 năm Tân Mão) tại thành phố San Jose, California.

Hưởng thọ 86 tuổi

Chúng tôi thành kính phân ưu cùng Hiền Huỳnh Huỳnh Tấn
Đạt, Hiền Tỷ Nguyễn Thị Hữu Định (Debbie) và tang quyến.

Nguyện cầu hương linh Cụ Bà Võ Thị Bả sớm tiêu diêu
Miền Cực Lạc.

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU .

Ban Thế Đạo Hải Ngoại & Tập San Thế Đạo

Gia đình Nguyễn Ngọc Dũ.



PHÂN ƯU

Vô cùng thương tiếc nhận được tin buồn :
Thứ nam của Hiền Tỷ Trần Thị Nhân, cựu Qu. Đầu Tộc
Thánh Thất San Jose, California, là:

Đạo hữu Quách Bình

Đã qui vị ngày 26 tháng 02 năm 2011 (nhằm ngày 24 tháng
01 năm Tân Mão) tại thành phố San Jose, California.

Hưởng thọ 60 tuổi

Chúng tôi thành kính phân ưu cùng Hiền Tỷ Trần Thị Nhân
và tang quyến.

Nguyện cầu Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng Thiêng
Liêng ban hồng ân cho hương linh Cố Đạo hữu Quách Bình
sớm về cõi Thiêng Liêng Hằng Sống.

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU .

Chức Việc Ban Trị Sự Thánh Thất & Chức Sắc
Chức Việc Ban Cai Quản Điện Thờ Phật Mẫu San Jose.

Ban Thế Đạo Hải Ngoại & Tập San Thế Đạo
Ban Thế Đạo Bắc California.



PHÂN ƯU

Vô cùng thương tiếc nhận được tin buồn :
Nhạc Mẫu của CTS Đoàn Điền Trung Hương Đạo Sacra-
mento, California là:

Cụ Bà **Ngô Thị An**

Đã qui vị vào lúc 5.00 PM ngày 13-01-2010 (nhằm ngày 10
tháng 12 năm Canh Dần) tại Bình Dương, Việt Nam

Hưởng thọ 85 tuổi

Chúng tôi thành kính phân ưu cùng Hiền Huynh Chánh Trị Sự
Đoàn Điền Trung, Hiền Tỷ và tang quyến.

Nguyện cầu Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng Thiêng
Liên ban hồng ân cho hương linh Cụ Bà sớm về cõi Thiêng
Liên Hằng Sống.

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU .

Chức Việc Ban Trị Sự Thánh Thất & Chức Sắc
Chức Việc Ban Cai Quản Điện Thờ Phật Mẫu San Jose.

Ban Thế Đạo Hải Ngoại và Tập San Thế Đạo.
Ban Thế Đạo Bắc California.



PHÂN ƯU

Vô cùng thương tiếc nhận được tin buồn :
Thân mẫu của Hiền Huynh Thông Sự Nguyễn Văn Chương là:

Đạo Hữu
Phan Thị Tiếng

Đã qui vị vào lúc 11.45 PM ngày 27-12-2010 (nhằm ngày 22 tháng 11 năm Canh Dần) tại Henry County, Tiểu Bang GA, USA .

Hưởng thọ 84 tuổi

Chúng tôi thành kính phân ưu cùng Hiền huynh Thông Sự Nguyễn Văn Chương và vợ là Hiền Tỷ Nguyễn Thị Phấn cùng tang quyến

Nguyện cầu Đức Chí Tôn , Đức Phật Mẫu cùng các Đấng Thiêng Liêng độ rỗi hương linh cố Đạo Hữu PHAN THỊ TIẾNG sớm được trở về cõi Thiêng Liêng Hằng Sống.

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU .

Ban Tri Sự Hương Đạo Atlanta, Thánh Thất Cao Đài Georgia
Ban Nhạc, Lễ, Đồng Nhi thuộc Thánh Thất Cao Đài Georgia
Đại Đạo Thanh Niên Hội Thánh Thất Cao Đài Georgia.
Đông Đạo Thánh Thất Cao Đài Georgia.



PHÂN ƯU

Vô cùng thương tiếc nhận được tin buồn :
Thân phụ của Hiền Tỷ CTS Đào Thị Công và cũng là Nhạc
phụ của Hiền Huynh Thông Sự Trang Thái Việt Cường là:

Thông sự

Đào Văn Có

Đã qui vị vào lúc 7.00 AM ngày 23-12-2010 (nhằm ngày 18
tháng 11 năm Canh Dần) tại Xã Long Thành Trung, Huyện
Hòa Thành, Tỉnh Tây Ninh

Hưởng thượng thọ 94 tuổi

Chúng tôi thành kính phân ưu cùng Hiền Tỷ Chánh Trị Sự
Đào Thị Công, Hiền Huynh Thông Sự Trang Thái Việt Cường
và tang quyến.

Nguyện cầu Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng Thiêng
Liêng ban hồng ân cho hương linh Cố Thông Sự Đào Văn Có
sớm an nhàn nơi cõi Thiêng Liêng Hằng Sống.

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU .

TM. Ban Trị Sự và Đồng Đạo Thánh Thất Cao Đài Hillside
Wichita, Kansas: CTS Bùi Văn Huọt.
Hội Gia Đình Hải Quân Wichita Kansas.
Hội Ái hữu Cảnh Sát Quốc Gia Wichita Kansas.

Các Bạn hữu Wichita Kansas.



PHÂN ƯU

Vô cùng thương tiếc nhận được tin buồn :
Nhạc Mẫu của Hiền Huynh ĐẶNG VĂN TO là:

Đạo Hữu

Võ Thị Thấy

Đã qui vị vào lúc 10.40 PM ngày 14 -12-2010 nhằm ngày
mồng 9 tháng 11 năm Canh Dần tại xã Long Thành Bắc
Huyện Hòa Thành, Tỉnh Tây Ninh ,VIỆT NAM .

Hưởng thọ 84 tuổi

Chúng tôi thành kính phân ưu cùng Hiền Huynh Đặng Văn
To cùng vợ là Hiền Tỷ Huỳnh Kim Sa và tang quyến

Nguyện cầu Đức Chí Tôn , Đức Phật Mẫu cùng các Đấng
Thiên Linh độ rỗi hương linh cố Đạo Hữu Võ Thị Thấy
sớm được trở về cõi Thiên Linh Hằng Sống .

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU.

Ban Tri Sự Hương Đạo Atlanta, Thánh Thất Cao Đài Georgia.
Ban Nhạc, Lễ, Đồng Nhi thuộc Thánh Thất Cao Đài GA
Đại Đạo Thanh Niên Hội Thánh Thất Cao Đài Georgia.
Đồng Đạo Thánh Thất Cao Đài Georgia.

CẢM TẠ
của Gia Đình Nguyễn Văn Trọng, GA

Gia đình chúng tôi xin chân thành tri ân và cảm tạ:

*Ban Thế Đạo Hải Ngoại (Tập San Thế Đạo).

*Ban Trị Sự, Nhạc, Lễ, Đồng Nhi, Đại Đạo Thanh Niên Hội và Đồng Đạo Hương Đạo Atlanta Thánh Thất Cao Đài Georgia.

*Ban Trị Sự Hương Đạo Trường Hòa, Bàn Cai Quản Điện Thờ Phật Mẫu Trường Cửu, Ban Lễ Nhạc Đồng Nhi, Đạo Thuyền và đồng đạo xa gần tỉnh Tây Ninh, Việt Nam.

*Các bạn đồng hương, các vị suôi gia ở hải ngoại và trong nước Việt Nam :

*Đã thăm viếng, phân ưu, cúng tế và cầu nguyện
cho Thân Mẫu, Nội Ngoại, Tổ chúng tôi là:

Đạo Hữu
Nguyễn Thị Thúc

đã qui vị ngày 20-05 -2010 (nhằm ngày 07-04-năm Canh Dần) tại Trường Cửu, Xã Trường Hoà, Tây Ninh, Việt Nam.

Hưởng thọ 90 tuổi

Tang gia xin chân thành bái tạ.

Trưởng Nam: Nguyễn Văn Trọng.

Vợ Nguyễn Thị Võ

Cháu nội đích tôn:

*Nguyễn Vũ Trường, vợ và con.

*Nguyễn Vũ Tuyên, chồng và con.

*Nguyễn Vũ Nhân, vợ và con.

*Nguyễn Vũ Tuyển, chồng và con.

CẢM TẠ

của Gia Đình cố CTS Ngô Thành Tâm

Tộc Đạo Orange County, CA và gia đình chúng tôi chân thành tri ân và cảm tạ:

- * Châu Đạo California.* Ban Pháp Chánh Châu Đạo California.
- * Ban Thế Đạo Hải Ngoại,* Ban Thế Đạo Nam California.
- * Tộc Đạo Little Saigon, Ban Lễ Nhạc Đồng Nhi và Đạo Tỳ. Thánh Thất Cao Đài California.
- * Tộc Đạo Anaheim. * Thánh Thất Westminster.
- * Tộc Đạo Santa Clara, Tộc Đạo San Diego.
- * Tộc Đạo, Thánh Thất Pomona, Riverside.
- * Thánh Thất, Điện Thờ Phật Mẫu Orange (Ban Lương Vụ).
- * Thanh Thiếu Niên Cao Đài Hải Ngoại.
- * Thánh Thất Garden Grove.
- * Đại Đạo Thanh Niên Hội Hải Ngoại.
- * Quý đồng đạo và đồng hương.* Gia đình Thông gia.
- * Center Director Midway Head Start.
- * Tổng Hội Sinh Viên Nam California.
- * Đoàn Thanh Niên Phan Bội Châu.
- * Đoàn Văn Nghệ Lạc Hồng.
- * Hội Thủy Quân Lục Chiến QLVNCH.
- * Hội Ái Hữu Nha Trang, Khánh Hòa.
- * Hội Quân Cảnh QLVNCH -HCNQ 36.
- * Hội Đồng Liên Tôn Việt Nam tại Hoa Kỳ.
- * Ban Đại Diện Cộng Đồng Người Việt Quốc Gia Nam Cali.
- * Ban Thường Vụ Hội Đồng Đại Biểu Cộng Đồng Việt Nam Nam Cali.
- * Hội Đồng Việt Nam Tự Do. * Hội Đền Hùng Hải Ngoại.
- * Cộng Đồng Người Việt Ty Nạn hạt Los Angeles.
- * Hội Ái Hữu Hải Quân Cửu Long.
- * Tây Ninh Đồng Hương Hội, Hội Đồng Niên Trưởng.

- * Hội Ái Hữu Quân Đoàn 4.
- * Tập Thể Cựu Quân Nhân QLVNCH.
- * Electrical Contractor ASAP.
- * Trung Tâm Việt Ngữ Minh Đức.
- * Tập Thể Chiến Sĩ VNCH.
- * Ông Phan Tấn Nguu, Hội Trưởng CSQG & Liên Hội CCS
- * Ông Tạ Đức Trí, Phó Thị Trưởng Thành phố Westminster.
- * Hội HO CTTTPB , Bà Nguyễn Thị Hạnh Nhơn.
- * Bà Cao Ngọc Diệp PTB-TTXHGĐPT Miền Quảng Đức.
- * Đỗ Tân Khoa, TB Trưởng Gia Đình Phật Tử.
- * Hội Đồng Hương Cần Thơ & Ái hữu Cựu Học sinh Trung Học Phan Thanh Giản- Đoàn Thị Điểm.
- * Các cựu Giáo Sư và cựu Học Sinh Trường Trung Học Công Lập Tây Ninh.
- * Nhóm Bạn Tù Cải Tạo.
- * Ban Quản Trị & Nhân Viên Nhà Quàn Peek Family.
- * Happy Nails Anaheim Hills.
- * Ban Đại Diện các Trung Tâm Việt Ngữ Nam Cali.

Cùng toàn thể thân bằng quyến thuộc, bạn hữu xa gần đã đến cầu nguyện, điện thoại, email, chia buồn, vòng hoa phân ưu, phúng điếu, cầu siêu và tiễn đưa

Chồng, Cha, Ông Nội , Ông Ngoại, Ông Cố của chúng tôi là:

Cố CTS Ngô Thành Tâm

đã qui vị vào lúc 5.15 PM ngày 12-03-2011 (mùng 08 tháng 02 năm Tân Mão tại tư gia thành phố Westminster, California.

Hưởng thọ 87 tuổi.

Trong lúc tang gia bối rối , nếu có điều sơ suất, xin quý vị niệm tình tha thứ cho.

Tang gia đồng bái tạ

**Bà Quá Phụ Ngô Thành Tâm (Lê Thị Bé)
cùng các con cháu tại Hoa Kỳ và Việt Nam**

Sơ Lược Tiểu Sử Cố CTS Ngô Thành Tâm

Nguyên Trưởng Ban Lễ Vụ Tộc Đạo Orange County, CA
Cựu Đại Úy Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa.

I-Thân Thế

1-Bản thân:

Cố CTS Ngô Thành Tâm sinh ngày 05-05-1924 tại làng Long Thành Tỉnh Tây Ninh.

Thân phụ là Cố Giáo sư Ngọc Thế Thanh. thế danh Ngô Minh Thế và thân mẫu là Bà Phạm Thị Tùng .

CTS Ngô Thành Tâm là cựu học sinh Đạo Đức Học Đường, ban ngày đi học, tối làm đồng nhi.

Năm 10 tuổi được Bà Đầu sư Lâm Hương Thanh nhận làm con nuôi đem về Vũng Liêm, Vĩnh Long. Sống sung túc trong gia đình đại điền chủ nhưng vì nhớ cha, nhớ anh chị nên quay về Tòa Thánh Tây Ninh, ăn cơm trai đường, tiếp tục đi học và làm đồng nhi.

2-Gia đình:

Kết hôn với Bà Lê Thị Bé có được 9 người con gồm 4 trai 5 gái. Trưởng nữ là Ngô Bạch Tuyết , học sinh Trung học xuất sắc được học bổng du học Hoa Kỳ năm 1966. Các con nay đã trưởng thành, noi theo gương cha thường xuyên công quả và tham gia sinh hoạt đạo sự tại các Thánh Thất.

3-Sự nghiệp:

Năm 1945 là thanh niên Cao Đài yêu nước, Ngô Thành Tâm gia nhập hàng ngũ Nội Ứng Nghĩa Bình hợp tác với Nhật, đảo chánh thực dân Pháp thành công.

Tốt nghiệp ưu hạng khóa Thông dịch viên tiếng Nhật năm 1945.

Năm 1946 nhập ngũ Quân Đội Cao Đài, phục vụ dưới ngọn cờ Bảo Sanh- Nhơn Nghĩa- Đại Đồng.

Thời Đệ Nhất Cộng Hòa , Quốc gia hóa Quân Đội Cao Đài, Ngô Thành Tâm tốt nghiệp Khóa Lãnh Đạo Chỉ Huy, rồi giải ngũ về sống cùng gia đình tại Vùng Thánh địa Tòa Thánh Tây Ninh.

Năm 1964 tái ngũ, phục vụ tại Tiểu Khu Tây Ninh đến năm 1973 giải ngũ với cấp bậc Đại Úy.

***-Khen Thưởng:**

Trong thời gian phục vụ Quân Đội, Đại Úy Ngô Thành Tâm đã nhận được các khen thưởng như Bằng Tưởng Lược, Chiến Thương Bội Tinh, nhiều Anh Dũng Bội Tinh và Huân Chương Hoa Kỳ.

4-Qua các trại tù Cộng Sản

Sau ngày 30-04-1975 Đại Úy Ngô Thành Tâm đã trải qua các trại tù Cộng Sản:

* Khám đường Tây Ninh. (18 tháng).

* Trại Giáo Hóa Thủ Đức (3 tháng)

* Các trại tù vùng thượng du Bắc Việt.

Đến năm 1980 , bệnh nặng được thả về Sài Gòn..

5-Định cư:

Năm 1994 được định cư tại Hoa Kỳ theo diện HO 24. Đến Mỹ tuổi cao, sức khỏe kém, HH Ngô Thành Tâm dành hết quãng đời còn lại để hành đạo, công quả tại các Thánh Thất Lampson, Thánh Thất Orange County, CA và giữ nhiệm vụ Trưởng Ban Lễ Vụ với Phẩm Chánh Trị Sự.

Hiên Huynh CTS Ngô Thành Tâm qui vị vào lúc 5.15 PM ngày 12-03-2011 nhằm ngày mùng 08 tháng 02 năm Tân Mão tại tư gia tại thành phố Westminster, CA, hưởng thọ 87 tuổi.

Tang lễ được cử hành tại nhà quàn Peek Family theo nghi thức tôn giáo Cao Đài Tòa Thánh Tây Ninh.

Tường Thuật Tang Lễ Cố CTS Ngô Thành Tâm

Tang lễ Cố CTS Ngô Thành Tâm được tổ chức vào ngày Thứ Bảy 19 và ngày Chủ Nhật 20-03-2011 (nhằm ngày rằm và ngày 16 tháng 02 năm Tân Mão) tại nhà quàn Peek Family thành phố Westminster, California do Tộc Đạo, Thánh Thất và Điện thờ Phật Mẫu Orange County tổ chức với sự hợp tác của ba Ban Lễ, Nhạc, Đồng Nhi và Ban Đạo Tỳ của Tộc Đạo Little Saigon Thánh Thất Cao Đài California.

Thứ bảy 19-03-2011 (Rằm tháng 02 Tân Mão)

Từ 8.00 AM đến 11.45AM cử hành tang lễ theo nghi thức tôn giáo Cao Đài Tòa Thánh Tây Ninh:

Đúng 8.00 AM HH. CTS Phạm Ngọc Tấn, Qu. Đầu tộc, Trưởng Ban tang lễ cùng chư chức việc, đồng đạo và tang gia hiếu quyến tập trung trước Thiên Bàn cúng Đức Chí tôn. Sau đó tang lễ được cử hành liên tục qua việc tẩn liệm, cúng đất đai, Cáo từ Tổ, Thành phục phát tang và Chánh Tế, Phụ Tế, Cầu siêu.

Đến 11.45 AM Phái Đoàn Hội Đồng Liên Tôn Việt Nam tại Hoa Kỳ đến phân ưu và cầu nguyện cho hương linh cố CTS Ngô Thành Tâm sớm nhẹ nhàng siêu thoát về cõi vĩnh hằng:

* Hòa Thượng Thích Minh Nguyệt, Đại Diện Hội Đồng Liên Tôn thay mặt Phái Đoàn phân ưu cùng gia đình cố CTS Ngô Thành Tâm.

* Giáo sư Nguyễn Thanh Giàu, Trưởng Ban Trị Sự Phật Giáo Nam California, thành viên Hội Đồng Liên Tôn, phân ưu cùng tang gia hiếu quyến.

Đại diện Ban Tổ Chức tang lễ thay mặt Ban Tổ Chức Tang Lễ và tang gia hiếu quyến phát biểu lời tri ân Phái Đoàn. Sau đó HH. HT. Phạm Văn Khảm hướng dẫn tiễn đưa Phái Đoàn ra về. Đến 12.00 PM các Chức Sắc, Chức Việc và đồng đạo cùng tang gia hiếu quyến cúng Đức Chí Tôn thời Ngọ và tụng kinh Di Lạc.

Từ 1.30 PM đến 8.00 PM là thời gian Thăm viếng, Phân Ưu.
Vào lúc 5.15 PM Đưa linh vị cố CTS Ngô Thành Tâm về Thánh Thất Orange dự Lễ cúng Đại Đàn Vía Đức Quan Thế Âm.

Trong khoảng thời gian thăm viếng phân ưu Chư Chức Sắc, Chức Việc đại diện các Tộc Đạo, các Thánh Thất, các cơ sở Đạo và đồng đạo cũng như quý vị lãnh đạo Cộng Đồng, các Hội Đoàn và bạn bè thân hữu lần lượt trước linh cữu thắp hương cầu nguyện và phân ưu cúng tang quyến. Vì số lượng quá đông nên chúng tôi chỉ ghi nhận lại tại đây một số tượng trưng và nếu có sơ sót xin niệm tình tha thứ:

Phấn Đồi:

- * Luật Sư Nguyễn Xuân Nghĩa, Chủ Tịch Cộng Đồng Người Việt Quốc Gia Nam Cali và Phái Đoàn.
- * Ban Thường Vụ Hội Đồng Đại Biểu CĐVN Nam Cali.
- * Cộng Đồng Người Việt Tỵ Nạn Los Angeles.
- * Hội Ái Hữu Hải Quân Cửu Long.
- * Tây Ninh Đồng Hương Hội.
- * Ban Đại Diện các Trung Tâm Việt Ngữ Nam Cali.
- * Nghị Viên Tạ Đức Trí, Phó Thị Trưởng TP. Westminster, CA
- * Tập Thể Cựu Quân Nhân QLVNCH.
- * Bà Nguyễn Yhi Hạnh Nhơn, Hội Trưởng Hội HO/CTTPB/ Việt Nam Cộng Hoà.
- * Nhóm Bạn Tù Cải Tạo.
- * Đỗ Tân Khoa, TD Trưởng Gia Đình Phật Tử và thân mẫu.

Phân Đạo

- * Châu Đạo California.
- * Ban Thế Đạo Hải Ngoại. * Ban Thế Đạo Nam California.
- * Ban Pháp Chánh Châu Đạo California.
- * Tộc Đạo Little Saigon, Thánh Thất Cao Đài California.
- * Tộc Đạo San Diego.
- * Các Thánh Thất Anaheim, Garden Grove, Orange, Pomona, Riverside, Westminster, ĐTPM và Ban Lương Vụ Orange.
- * Đại Đạo Thanh Niên Hội Hải Ngoại.
- * Thanh Thiếu Niên Cao Đài Giáo Hải Ngoại.

Chủ Nhật ngày 20-03-2011 (ngày 16-02 Tân Mão)

Bắt đầu từ 9.00 AM tiếp tục nghi lễ tôn giáo: cúng Đức Chí Tôn, cúng đất đai, cúng triêu và từ 9.00 AM đến 11.45 AM là thời gian thăm viếng, phân ưu.

Lần lượt quý vị Hiền Tài, Chư Chức Việc các Thánh Thất, các cơ sở Đạo và các Hội Đoàn thăm viếng và đọc điều văn phân ưu được ghi nhận như sau:

- * HT. Bùi Văn Nho, Đệ II Phó Tổng Quản Nhiệm Ban Thế Đạo Hải Ngoại kiêm Tổng Quản Nhiệm Ban Thế Đạo Nam California, Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại.
- * CTS Phan Văn Hồ, Qu. Đầu Tộc Tộc Đạo Little Saigon Đại Diện Tộc Đạo Little Saigon và Thánh Thất Cao Đài California.
- * Luật Sư Nguyễn Thị Tư Bé, Ban Pháp Chánh Châu Đạo CA.
- * CTS Lê Quang Giai Đại Diện Tộc Đạo San Diego, CA.
- * Phạm Tú Đại Diện Đại Đạo Thanh Niên Hội California và Thanh Thiếu Niên Cao Đài Hải Ngoại.
- * Kỹ Sư Phạm Ngọc Lâm Hội Trưởng & Niên Trưởng cự Đại Tá Nguyễn Văn Quý, Hội Đồng Niên Trưởng Tây Ninh Đồng Hương Hội.
- * Ông Nguyễn Lý Sáng, cự Hội Trưởng, Ban Cố Vấn Tây Ninh Đồng Hương Hội
- * Cựu Quân Nhân QLVNCH.

Kế tiếp HT. Phạm Văn Khảm, Qu. Khâm Châu Châu Đạo California, Chủ Tịch Hội Đồng Liên Tôn VN tại Hoa Kỳ thay mặt Châu Đạo, các Tộc Đạo, các Thánh Thất, Điện Thờ Phật Mẫu, các Ban Bộ, các cơ sở Đạo và đồng đạo đọc điều văn phân ưu cùng tang quyến.

HH. CTS Phạm Ngọc Tấn, Quyền Đầu Tộc Orange thay mặt Ban Tổ Chức Tang Lễ chân thành tri ân chư chức sắc, chức việc đại diện các Thánh Thất, Điện Thờ Phật Mẫu, các cơ sở Đạo, đồng đạo và Thanh Niên Đại Đạo, đặc biệt Ba Ban Lễ Nhạc Đồng Nhi và Ban Đạo Tỳ đã đến chung lo tang lễ cho cố CTS Ngô Thành Tâm được hoàn thành tốt đẹp trong tinh thần “Nhất gia hữu sự bá gia ưu”

Sau cùng Hiền Huynh thay mặt Ban Tổ Chức và cá nhân phân ưu cùng tang gia hiếu quyến.

Cuối cùng Ngô Thành Thảo, thứ nam của Cố CTS Ngô Thành Tâm thay mặt gia đình thành kính tri ân Chư Chức Sắc, Chức Việc Đại Diện các Thánh Thất, Điện Thờ Phật Mẫu, các cơ sở Đạo, đồng đạo và Thanh Niên Đại Đạo cũng như quý quan khách, đại diện các Hội Đoàn và bạn bè thân hữu trong các ngày qua đã điện thoại, email, đăng báo phân ưu, gửi tràng hoa, mâm tế và phân ưu, phúng điếu, đọc kinh cầu nguyện cho hương linh CTS Ngô Thành Tâm được nhẹ nhàng siêu thoát sớm về cõi Thiêng Liêng Hằng Sống.

Đến 12.00 P M Cúng Đức Chí Tôn. và tiếp theo là Cáo Tư Tổ, Chánh Tế, Cầu siêu.



(Ảnh) Trước giờ Di Quan

Lúc 1.30 PM di quan. Trong tiếng trống, phèn la, chập chả, toán đạo tỳ dưới sự hướng dẫn của CTS Hồ Ngọc Ân, từ ngoài bước vào trước linh cửu, đi đủ vòng rồi xếp hàng đứng nghiêm chỉnh vòng tay rộng lạỵ, rồi theo tiếng nhịp sanh của trưởng toán, đạo tỳ phân ra mỗi bên 4 người trình trọng nâng quan tài lên thật cân bằng di quan ra xe tang, sau đó đi 2 bên xe tang ra tới

huyệt mộ. Tới nơi các đạo tỳ lần nữa trình trọng nhíp nhàng đưa
quan tài đặt trên huyệt mộ. Rồi thì Kinh Hạ Huyệt

Andy Hoàng



(Ảnh) Di quan ra huyệt mộ.



(Ảnh) Sau khi hạ huyệt.

**Đại Đạo Thanh Niên Hội HOUSTON TEXAS
Cầu Nguyện và quyên tiền Gây Quỹ Cứu Trợ
Nạn Nhân Thiên Tai Nhật Bản
vào ba ngày Chủ Nhật 20 và 27 -03-2011 và 03-04-2011**

Vào ngày Thứ Sáu 03/11/2011 thiên tai đã xảy ra tại Nhật Bản làm chấn động thế giới vì sức tàn phá tổng hợp của nó. Qua thiên tai này Nhật Bản đã phải chịu đựng cuộc động đất lớn nhất trong lịch sử Nước Nhật.... rồi tiếp theo Nhật Bản phải chịu đựng cơn Sóng Thần mạnh nhất mà các nhà khoa học và chính quyền Nhật Bản chưa hề ngờ tới...và vẫn chưa đủ, cơn động đất và sóng thần đã phá hoại hệ thống làm lạnh của 6 nhà máy điện nguyên tử hạt nhân tạo nguy cơ trầm trọng cho sự phóng xạ nguyên tử hạt nhân có thể gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến nền kinh tế và sức khỏe của toàn dân Nước Nhật cũng như cho toàn thế giới.. Cuộc khủng hoảng này đã được nhiều người trên thế giới đánh giá ngang tầm với chiến tranh thế giới thứ hai về sự thả bom nguyên tử ở Nhật Bản.



Có nhiều thành phố bị tàn phá trầm trọng, có hàng vạn người chết và mất tích, có quá nhiều người mất đi người thân trong vòng chớp mắt, có quá nhiều thảm cảnh mà có lẽ chúng ta không thể nào có thể hình dung ra được.

Trong thảm cảnh đó đã lộ ra nét đẹp của sự sống đó là “Tình Người”

Biến cố ở Nhật Bản đã ảnh hưởng toàn cầu, đã rúng động từng trái tim của từng cá nhân có tính yêu thương trên trái đất..., và đã tác động mãnh liệt vào tình yêu nhân loại của các em Đại Đạo Thanh Thiếu Niên Cao Đài Houston Texas và các em thiếu nhi trong lớp Việt Ngữ của Thánh Thất Cao Đài Houston Texas (tuổi từ 6 – 13)...., và các em đã tình nguyện tham gia vào cuộc tổ chức Vận Động 3 Ngày, cầu nguyện và đi quyên tiền gây quỹ cứu trợ nạn nhân Nhật Bản.



Vào 3 Ngày Chủ Nhật, với sự hướng dẫn của các huynh trưởng ĐDTNH Houston Texas, các em đã đi quyên tiền đồng bào ở các chợ, các nhà hàng, và các tiệm ăn trên đường Bellaire. Đến tới đâu các em cũng được sự ủng hộ nhiệt tình của đồng

bào người Việt Houston, từ già đến trẻ. Các em cũng nhận được rất nhiều sự khen tặng từ những người cho tiền kể cả sự cúi đầu chào của một trưởng lão thán phục các em về tinh thần hy sinh và sự dạn dĩ dám nghĩ dám làm của các em.

Tổng cộng kết quả quyên tiền trong 3 ngày Chủ Nhật, các em đã quyên được \$2,500.00 USD. Số tiền các em thu được sẽ được sát nhập vào với số tiền của các cô chú ở Thánh Thất Cao Đài Houston Texas và sẽ trao cho đài BYN, toàn bộ đưa trực tiếp qua các tổ chức từ thiện ở Nước Nhật.

Tình nguyện tham gia trong chương trình này có tổng cộng 25 em (21 em tuổi từ 6-13 và đa số là các em học sinh trong lớp Việt Ngữ của Thánh Thất Cao Đài Houston và 4 teenagers)

Tất cả các em và Ban Tổ Chức của Đại Đạo Thanh Thiếu Niên Cao Đài Houston Texas xin gửi lời cảm ơn với tất cả đồng bào Người Việt Houston những người đã thể hiện tình thương và cho tiền các em giúp đỡ Nhật Bản.

Trong cuộc vận động cứu trợ này, các em chân thành cảm ơn tất cả mọi người đã cho các em một bài học vô giá mà có lẽ suốt đời các em không quên được “bài học về tình người”. Trong cái cực xấu của thiên tai, đã nảy sinh ra cái tốt cho nhân loại học hỏi, con người thế giới ngày nay của thế kỷ 21 hiểu được rằng ” Yêu thương và tương trợ lẫn nhau là điều tất yếu sống còn của toàn Nhân Loại”...., một cường quốc như Nước Nhật, gần như là một quốc gia mạnh nhất thế giới về kinh tế cũng có lúc phải cần giúp đỡ tài chánh của từng con người biết yêu thương trên trái đất này, kể cả các em nhỏ của Đại Đạo Thanh Thiếu Niên Cao Đài Houston Texas.

Ban Tổ Chức xin gửi lời cảm ơn chân thành đến các business ở khu chợ Hồng Kông 4 và Chợ Hồng Kông - Bellaire, cảm ơn Nhà Hàng Kim Sơn Buffet - Bellaire, Lee Sandwiches - Bellaire, và Nhà Thuốc Hoa Đà - Bellaire đã không đuổi các em đi và cho phép các em quyên tiền trong cơ sở thương mại.

Ban Tổ Chức cũng xin gửi lời chân thành cảm ơn đến các Cô, Chú, Bác ở Thánh Thất Cao Đài Houston đã giúp chúng em

tổ chức 3 ngày Cầu Nguyện cho nạn nhân thiên tai Nhật Bản, giúp tạo ra các thùng xin tiền và cho các em ăn những món ăn chay ngon miệng trước khi đi xin tiền.

Sau đây là danh sách của các em tham gia trực tiếp trong việc quyên tiền:

Các em thiếu nhi và học sinh trong lớp Việt Ngữ Cao Đài Houston (tuổi từ 6-13):

1- Amy Đào. 2-Angelica Nguyễn. 3-Albert Nguyễn. 4- Bảo Trinh. 5-Derick Nguyễn. 6-James Đặng. 7-Julia Nguyễn.
8. Justin Nguyễn. 9. Kelly Nguyễn. 10-Kevin Đào. 11-Kevin Trần. 12-Khang Nguyễn. 13-Michelle Nguyễn. 14-Richard Đào. 15-Ryan Tô. 16-Sophia Đào. 17-Sтивен Đào. 18-Tommy Đào. 19-Tracy Đào. 20.-Travis Hồ. 21-Trinity Hồ.

Thanh thiếu niên từ 16-21 tuổi trực tiếp giúp đỡ trong cuộc vận động:

1-Hà Thái. 2-Vân Thái. 3-Dương Thái. 4-Doãn Hy

Trực tiếp hướng dẫn cuộc vận động Giúp đỡ đóng thùng quyên tiền là Chị Túy Nguyễn, Anh Trần Công Bé, Bác Trịnh Văn Ngọc và Bác Lâm Sơn Hà.

Và với sự ủng hộ và đóng góp công sức “behind the scene” của tín đồ Thánh Thất Cao Đài Houston TX như Bác Hiền Tài Trinh Quốc Thế, Đông Y Sĩ Cảnh Thiên, Cô Inh, Cô Mười, Cô Chiên, Cô Ánh, Cô Ngọc, Cô Đào và các cô nhà bếp nấu ăn cho các em, Chú Vui, Minh Tài, Bạch Lê, Thoa Trịnh, Kelly Trịnh.

Túy Nguyễn tường trình

**Đọc và Cổ Động
Tập San Thế Đạo**

Nguồn gốc cao cả của con người với Đạo Khổng

HT. Lê Văn Thêm

(Tiếp theo kỳ trước)

Để tìm hiểu nguồn gốc cao cả của con người, Nho giáo hay Khổng giáo đã chỉ rõ Thánh Phàm không khác, cũng có nghĩa là Thiên Nhân tương dữ, Thiên Nhơn hiệp nhất hay phàm phu tức Phật.

Phần thứ nhất bài viết này sẽ trình bày Thánh Phàm không khác, và phần thứ hai sẽ đối chiếu chứng minh Thiên Nhân hiệp nhất hay phàm phu tức Phật.

Thánh Phàm không khác với Khổng giáo.

Khổng giáo hay Nho giáo với phương pháp chứng luận lấy Thiên lý lưu hành làm căn bản, căn cứ vào lý Thái Cực là cái lý duy nhất và tuyệt đối, đã đề ra giáo thuyết “Thiên Địa Vạn Vật đồng nhất thể” cũng có nghĩa là “Thiên Nhân tương dữ” hay “Thiên Nhơn hiệp nhất” tức Trời Người không khác, hay Thánh Phàm chỉ là một chớ chẳng phải hai.

Người xiển dương hay nói đúng hơn là người trung thành với cái lý Thái Cực tức cái lý độc nhất tuyệt đối là Đức Khổng Phu Tử khi Ngài thốt ra câu: “Ngô đạo nhất dĩ quán chi”. Còn những người khai triển cái lý Thái Cực để chỉ rõ Thánh Phàm không khác là những môn đồ của Ngài, trong đó đáng kể nhất là Thầy Nhan Hồi, Tăng Tử, Tử Tư và Mạnh Tử.

Chính Mạnh Tử là vị Thánh Nhân đã chỉ rõ cho Thấy Thiên Nhân hiệp Nhất qua hình ảnh Thánh phàm là một.

Thật vậy, Đức Mạnh Tử tại Tập Hạ- Cáo Tử- Chương Cú Thượng, nói mục thứ bảy có nói rằng “ Trong những năm dư giả, hạng con em nhờ no đủ mà nhiều người trở nên tử tế; trong

những năm túng ngặt, hạng con em bị đói khó mà nhiều kẻ trở nên hung bạo. Chẳng phải tại Trời phú cho họ tánh chất, tình ý khác nhau, mà vì hoàn cảnh nguy khổ nhận chìm cái Tâm lương thiện của họ cho nên nhiều kẻ mới trở nên hung bạo như vậy.

Tỷ như người ta đem lúa mâu, lúa mạch ra mà gieo, rồi lấp đất lại. Đất thì như nhau và người cũng trồng lúa một lượt với nhau nữa. Bỗng nhiên những cây mạ mọc lên rồi tới ngày đông chí, lúa chín một lượt khắp nơi. Mặc dù vậy nhưng số lúa gặt được thì chỗ nhiều chỗ ít. Sở dĩ có khác nhau như thế, đó chẳng phải là do nơi bản chất của hạt lúa mà chính là do những nhơn duyên từ bên ngoài, như chỗ đất này thì béo tốt, chỗ đất kia thì chai phèn, mưa và sương bồi dưỡng mặt này nhiều mà mặt kia thì ít, cộng thêm vào đó là cũng do công phu săn sóc chẳng đồng đều vậy.

Cho nên, phàm những vật đồng loại thì cái bổn tánh giống nhau. Tại sao riêng về nhơn loại người ta lại nghĩ rằng bổn tánh chẳng tương tự? “Những vị Thánh Nhơn và chúng ta đều là một loại, tức là tâm tính giống nhau hết thảy” (Thánh Nhơn dữ ngã đồng loại giả, Tứ Thư- Mạnh Tử, NXB Thuận Hoá, Đoàn Trung Còn 2006, Trang 155). Nói rõ hơn, chính Đức Mạnh Tử qua Tứ Thư đã xác nhận là Thánh Phàm không khác, vì vậy mà tất cả mọi người nên nhớ là dù trong hiện tại nhiều người tự thấy mình là phàm phu, nhưng mình phải biết là mình đã có sẵn cái gốc Thánh Hiền, một nguồn gốc cao cả cần được làm hiển lộ. Xin được ghi lại tiếp theo sau đây những gì Đức Mạnh Tử đã giảng giải mà vào thời đó vua Tề mới nghe qua cũng đã bàng hoàng.

* * *

Khi nghe Mạnh Tử giảng giải về lương tri, lương năng và lương tâm nói rằng Thánh Nhân và người thường không có gì khác nhau cả vì lương tâm là một ở tất cả mọi người, tức là ai cũng có lương tâm như nhau. Vua Tề nghe vậy bèn sai thuộc hạ theo dõi dò tìm xem coi Mạnh Tử có điều gì khác hơn người không và nếu có thì khác ở chỗ nào?

Mạnh Tử biết việc này nên giải thích rõ hơn rằng “ Ta không có gì khác người cả”. Vua Nghiêu, vua Thuấn cũng giống như mọi người, nào khác chi đâu? (Hà dĩ dị ư nhân tai, Nghiêu Thuấn dữ nhân đồng nhĩ- Ly Lô Hạ). Với lời giải thích trên đây về Thánh Nhân và người thường không khác chi nhau, ý của Đức Mạnh Tử muốn nói gì, hay muốn ám chỉ cái gì, việc gì? Ông căn cứ vào đâu để mà nói như vậy? Và lời nói của Ông được hiểu và giải thích như thế nào trong Giáo Lý của Tam giáo , đặc biệt nhất là trong khuôn khổ Tôn Chỉ của Khổng giáo.

I-Thánh phàm không khác

Khi bảo rằng Nghiêu Thuấn cũng giống như mọi người nào có khác chi, với ý nghĩa Thánh phàm không khác, Đức Mạnh Tử muốn nói gì?

Hậu thế hầu hết ai ai cũng đều công nhận Khổng Tử cũng như Mạnh Tử là những bậc Thánh Nhân mà theo sự hiểu biết thông thường của người đời thì Thánh Nhân có khác người thường. Thế mà Mạnh Tử lại nói không khác !

Đức Mạnh Tử nói không có gì khác nhau đâu, kể cả những bậc đế vương, thiên tử, thánh nhân như vua Nghiêu, vua Thuấn cũng không có gì khác người thường cả. Đây chính là câu nói đã làm cho vua Tề thắc mắc.

Vua Tề thắc mắc tại sao một bậc Thánh nhân như Mạnh Tử mà lại nói thế. Như vậy là Mạnh Tử nói sai chăng? Sở dĩ vua Tề nghĩ rằng Mạnh Tử nói sai vì theo vua Tề cũng như bầy quan thiên hạ thì Thánh Nhân chắc chắn là có khác người thường, Bằng cứ là Nho giáo, hay nói rõ hơn là chính chữ Nho đã chỉ rõ điểm này. Thật vậy, nói chữ Nho, nếu chiết tự và nghiên cứu thì các chữ Nhân, Vương, Thánh được viết theo tượng hình của mỗi chữ hoàn toàn khác nhau, cũng như được giải thích ý nghĩa qua chiết tự khác hẳn nhau:

Nhân	人
Vương	王
Thánh	聖

1- Chữ Nhân: (人)

Với tượng hình như một người đang đứng dang hai chân ra (人) để tượng trưng cho tất cả mọi người ở thế gian.

2-Chữ Vương :(王)

Với ba gạch ngang và một gạch sổ thẳng đứng nối liền ba gạch ngang đó (王) biểu thị tượng trưng như sau:

* Ba gạch ngang biểu thị Tam Tài mà trong tam giáo Tam Tài có nghĩa là Thiên Địa Nhân tức là Trời, Đất và Người được tượng trưng bằng ba gạch từ trên xuống dưới. Đây là ba thực thể chính yếu trong càn khôn vũ trụ mà theo đạo Nho là ba hình tượng bao gồm tất cả, đồng thời cũng tượng trưng cho bản thể cao nhất Là Trời, thực thể thấp nhất là Đất và nhân thể trung gian giữa Trời Đất là Người.

* Còn gạch sổ đứng nối liền ba gạch ngang để lập thành chữ Vương (王) nhằm biểu thị con người sống giữa thế gian nhưng lại nối liền được Trời và Đất, có nghĩa Vương Đế là người Đại diện cho Đất Trời, là biểu tượng cho Đất Trời, mà theo Đồng Trọng Thư, một danh Nho đời Lương Hán thì đây là Vương Đạo Thông Tam.

Nói rõ hơn, với một con người sống giữa lòng nhân thế xứng đáng là người, sống với lương tri, lương năng và lương tâm như Đức Mạnh Tử đã giảng giải, sống không hề chao đảo, không thấy hổ thẹn với mình, dưới thì kiên hai chân trụ vững trên đất, trên thì Đức sánh tợ Trời, con người đó mới xứng đáng là Vua, là Vương, là Đế, và có những con người xứng đáng là Vương, là Vua mà không ai phủ nhận được, đó là Vua Nghiêu và Vua Thuấn.

Vua Nghiêu và Vua Thuấn là những vị Đế Vương đã hành xử bốn phạm mình xứng đáng với chữ Vương (王) tức thông được Tam Tài Thiên Địa Nhân, trên không thẹn với Trời, dưới không hổ với Đất, và ở giữa là Nhân tức là tự mình xứng đáng với mình, coi mình như mọi người, và vì lòng nhân, vì nhơn nghĩa đại đồng, vì vị tha vô vị lợi mà mình chỉ biết phục vụ cho mọi người thôi. Con người với lương tri, lương năng và lương tâm

như vậy, đức độ tợ Trời Đất , trên thì như Trời che, dưới thì như đất chở, con người đó mới xứng đáng với chữ Vương, và con người đó mới xứng đáng làm Vua. Đây là chữ Vương theo chữ Hán, hay là bổn phận và nhiệm vụ của người làm Vua theo quan niệm của Nho giáo, Khổng giáo, một quan niệm một chữ viết mà bất cứ ai thực hành được, thực hiện thông Tam Tài được thì người đó xứng đáng cho mọi người tôn sùng kính bái.

Ngày nay, nhiều người có đạo thường hay hành trì lễ nghi bái lạy, mà trong việc bái lạy, nhiều người có lẽ chưa hay biết là mình đang hành hạnh thông Tam Tài. Thật vậy khi bái lạy, đúng là người đang hành hạnh thông Tam Tài. Người bái lạy chấp hai tay lại đưa lên trán khẩn vái. Khi khẩn vái thì ngoài việc cầu khẩn van xin, người vái lạy còn cố thông công, tiếp xúc với chư Thiên, đến Trời Phật tức cố đưa tâm hồn mình đến chư Thiên, đến Trời Phật mà mục đích không gì khác hơn là tâm nguyện thể nhập được với Trời Phật, nói rõ hơn là hội nhập tâm hồn mình với Phật với Trời.

Rồi khi cúi lạy xuống, đầu sát đất, đó là thể nhập với đất, mà nếu thể nhập được với đất thì người bái lạy đã là một vị Thánh, một vị Bồ Tát tại thế rồi.

Tại sao lại nói như vậy? Tại sao lại nói thể nhập được với đất thì đó là Thánh, là Bồ Tát? Tại vì không phải dễ gì thể nhập tâm hồn mình cũng như sắc thân mình với đất được đâu. Nói rõ hơn là không phải dễ làm đất đâu. Không phải ai ai cũng có thể làm đất được.

* * *

Thật vậy, chúng ta thường nghe nói “ Trời che, đất chở”. Đất chở có nghĩa “đất là nơi để mọi người sống trên đó, dậm đạp trên đó, khắc nhổ lên đó, thế mà đất vẫn luôn luôn âm thầm im lìm gánh chịu, nhận lấy tất cả, không hề oán than, không hề phản ứng, không trách móc, chẳng giận hờn. Đất dung chứa tất cả mọi người, chuyên chở tất cả mọi người, làm vừa lòng tất cả mọi người. Dù con người có đào xới, đục khoét đất cũng không

than. Dù con người có đập, có đắp, có nện, có cào, đất cũng không oán. Đất còn đùm bọc luôn tất cả những nắm xương tàn mà thế nhân sau khi lia đời đã đem chôn cất. Nói khác hơn, đất che chở, chịu đựng, đùm bọc, nhận lãnh tất cả. Tất cả đau thương, hôi thúi, bẩn thỉu, dập bầm, trái oan đất đều âm thầm nhận, âm thầm thấm thấu mà chẳng một chút kêu ca, một lời oán trách. Cái đức độ của đất quá lớn, cái hạnh của đất quá cao vì thế mà trong động tác bái lạy, người lạy cố cúi đầu sát đất là để thể nhập với đất, để học lấy cái đức của đất, tập lấy cái hạnh của đất, vui lòng thọ lãnh mọi điều ngang trái đau thương, vui vẻ âm thầm ôm lấy chướng duyên oan nghiệt, không buồn, không giận, mà cứ nghĩ đây là lúc mình giải oan, là lúc mình trả quả hay là mình đang xử kỷ vị tha, yêu thương, từ bi, đùm bọc, sẵn sàng để phục vụ Vạn Linh.

Nói tóm lại khi lạy thì ngoài tâm báo đền ơn đức, hay ngoài việc nguyện niệm van xin, người tu còn hạnh hanh thông tam tài. Đó là ở trên thì cố thông công, thể nhập chư Chơn Linh, chư Thiên, với Trời, với Phật được thì cố thực hiện cái Đức quá cao cả, là hành cái hạnh nhẫn nhục, đùm bọc thứ tha quá sâu rộng của đất. Thực hiện được cái Đức kia của Trời, hành được cái hạnh kia của đất như vậy đâu phải là việc dễ làm. Vậy thì người có tâm tu nên cố gắng! Có chỗ được như đất thì cũng nên cố dụng tâm tu che được như Trời. Người ta chỉ cần làm được như đất thì quả mãn công viên và yếu chỉ của việc lễ lạy không gì khác hơn là thông tam tài cho công viên quả mãn. Đây là cách tu “Thiền Quán” và “Thiền Chỉ” là một trong những giáo pháp của Đạo Cao Đài với giáo lý “Tùng Tướng nhập Tánh” và Thiền trong Tứ đại oai nghi, một pháp Thiền mà Lục Tổ Huệ Năng cũng không làm khác.

* * *

Đến đây xin trở lại chữ Vương (王) trong Nho Tông để luận bàn về chữ Thánh (聖).

Theo Nho Tông, hay theo Khổng giáo thì một khi đã là Vương, là Đế thì Đức phải sánh tợ Phật Trời, phải che chở cho chúng

sanh, cho muôn dân như Trời che, phải chống đỡ hay lo lắng cho muôn dân như đất chở, như thế mới đúng danh phận là Vương, một chữ được dùng trong chữ Nho để làm nền cho chữ Thánh.

3-Chữ Thánh (聖)

Với chữ Vương đứng dưới làm nền, trên chữ Vương lại còn có chữ Khẩu (口) là miệng, và chữ Nhĩ (耳) là tai . Như vậy chữ Thánh trước nhưt với căn bản là chữ Vương thì trên chẳng khác nào Trời che, dưới thì cũng như Đất chở đối với mọi người.

Chẳng những thế, Thánh còn hơn Vương ở chỗ là nó có cả Khẩu và Nhĩ, tức tai và miệng đều viên thông, mà chỉ riêng chỉ có Nhĩ căn viên thông thôi (tai) thì đăc Quán Thế Âm Bồ Tát của Đạo Phật mà cũng là Đấng Nhị Trấn Oai Nghiêm của Đạo Cao Đài, đã là Bồ Tát rồi nếu không nói là một vị Cổ Phật.

Như vậy tóm lại qua chiết tự các chữ Vương và Thánh thì những vị Thánh đang sống ở thế gian như vua Nghiêu và vua Thuấn đức độ được sánh như Bồ Tát, nhưng tại sao Đức Mạnh Tử lại nói chẳng khác người thường. Đức Mạnh Tử nói như vậy trong ý nghĩa nào và nhằm mục đích gì? Căn cứ vào đâu mà Đức Mạnh Tử lại nói như vậy?

Xin trước tiên được trình bày Đức Mạnh Tử căn cứ vào đâu mà nói như thế và tiếp theo đó sẽ giải rõ ý nghĩa và mục đích.

II- Căn Bản của lập luận Thánh Phàm không khác.

Căn cứ vào đâu mà Đức Mạnh Tử nói Thánh Phàm không khác tức Thánh Nhân cũng giống như mọi người thường.

Như chúng ta đã biết Mạnh Tử là học trò của Tử Tư, mà Tử Tư tức Khổng Cấp tác giả quyển Trung Dung mà cũng là cháu đích tôn của Đức Khổng Phu Tử.

Khi nói Thánh Phàm không khác , Đức Mạnh Tử đã theo đúng tông chỉ của Khổng giáo, qua lời dạy của Đức Khổng Phu Tử là “Ngô đạo nhất dĩ quán chi” được hiểu là”phù đạo nhất nhi dĩ hỹ” nghĩa là Đạo của Ngài nhất quán chỉ có một mà thôi.

Chỉ có một mà thôi, đây là chân đế đã làm nền cho tông chỉ

không riêng gì Khổng giáo mà cả Tam giáo đã có từ trước. Còn ngày nay một tôn giáo là Đạo Cao Đài được hình thành tại Việt Nam với tông chỉ “Tam giáo quy nguyên” đang hiển dương cái lý “Nhất” qua việc thờ Thánh Tượng Thiên Nhân với một con mắt thì cũng chỉ có một mà thôi. Nói rõ hơn, Tam giáo Nho Thích Lão trước kia cũng như tôn giáo Cao Đài trong hiện tại, với tất cả tinh túy giáo lý, với tất cả pháp tu dù rằng có thiên kinh vạn quyển nhưng tất cả đều không đi ra ngoài cái lý “Nhất là Một”.

“Một” là cái lý cao siêu nhất trong giáo lý Tam giáo mà cũng là của tôn giáo Cao Đài hiện tại. Người đời nói chung, cũng như nhiều người tu nói riêng, chỉ vì không chịu khó đi cho tới, và đạt cho đến cái lý này nên cứ chẻ chia phân biệt, tranh đua hơn thua, phân chia cao thấp, phê bình chỉ trích, tông này chẳng đồng ý với tông kia, chi này chê bai phái nọ . . v . . v . . Đó chẳng qua là vì chưa thấu rõ cái lý “Nhất là Một”, hoặc có hiểu ít nhiều về Thánh hiền và chư Phật Bồ Tát đã có nói trong các kinh Tam giáo, nhưng mãi đến ngày nay chưa được phát triển hay hiển dương đúng mức, chưa được tìm hiểu tận tường, chưa thấm thấu và tâm chứng nhằm giúp đỡ không những cho Việt Nam, cho riêng vùng Đông Nam Á mà còn cho toàn thể thế giới đại đồng ngày nay đã là năm châu hợp chợ, để có thể mau chóng thấy được cái chân lý hiển nhiên và cao siêu nhất của vũ trụ đất trời, để từ đó phát triển tình thông, lòng nhân ái hay bác ái làm cái nền, cái lý, cái phương pháp, cái phương tiện và là cái mục đích phải đạt đến. Đó là cùng nhau đưa tất cả nhân loại chung sống hòa bình tránh khỏi chiến tranh nhờ vào cái lý Nhất.

Xin được trình bày cái lý “Nhất” tức chỉ có “Một” khi tìm hiểu về Thiên Nhân của Đạo Cao Đài. Riêng ở đây xin trở lại cái lý “Một” của Khổng giáo mà các đồ đệ của Ngài là những Nho gia dùng để dạy người đời.

Để dạy người đời tu tập theo đúng tông chỉ Phối Thiên của Đức Khổng Phu Tử, đồ đệ thân tín và tâm đắc của Ngài là Thầy Nhan Hồi, một bậc tiền bối của Đức Mạnh Tử cũng đã nói

“ Thuấn là ai, ta là ai, bất cứ ai theo Đạo mà làm, mà tu, thì cũng đều Phối Thiên được cả”.(Thuấn hà nhân giả, dư hà nhân giả, hữu vi giả diệc nhược thị – Đằng Văn Công - Thượng).

Còn với Nho gia thì khi vua Tề Cảnh Công muốn tìm hiểu vì sao lại bảo Thánh phạm không khác tức Thánh phạm cũng chỉ “Một” mà thôi thì Nho gia Thành Nghiễn bèn bảo với nhà vua rằng “Thánh hiền là trượng phu, ta cũng là trượng phu, ta sợ gì mà không được như Thánh hiền” (Bỉ trượng phu giả, ngã trượng phu giả, ngô hà úy bỉ tai. – Nho giáo Trần Trọng Kim, quyển thượng, trang 196).

Tóm lại, những lời dạy trên đây của Đức Khổng Phu Tử, của Thầy Nhan Hồi, của Đức Mạnh Tử và của Nho gia Thành Nghiễn xác nhận rằng với Khổng giáo thì “ Thánh phạm không khác”. Không khác ở đây được hiểu và giải thích với mục đích có phải chẳng chẳng ngoài Tông chỉ Phối Thiên hay Thiên Nhân Hiệp Nhất.

III- Giải thích Thánh phạm không khác và tông chỉ Phối Thiên của Khổng giáo.

Đức Mạnh Tử nói Thánh phạm không khác và Ngài giải thích như sau:

Trong Tận Tâm Thượng Ngài bảo rằng “Vạn vật giai bị ư ngã hỹ, phản thân nhi thành lạc mạc đại yên” nghĩa là nơi con người, ta có đủ tất cả. Thánh phạm, Trời người, Vạn vật đều có đủ.(Vạn vật giai bị ư ngã hỹ). Chỉ cần ta sống theo lương tri, hành với lương năng, đừng gây vọng niệm, đừng tạo vọng tâm, không chạy theo vọng trần và đừng sống trong vọng thức để làm phạm phu, mà chỉ cần ta quay trở về nơi chơn tâm ta, hoàn thành con người ta, mà hoàn thành cũng có nghĩa là hoàn thiện, hoàn toàn hợp nhất với chân lý, nói rõ hơn là hợp nhất với Thiên Lý, với Thiên Mệnh, với Thiên Lương, với bản tính và lương tri, như vậy là phạm sẽ trở về với Thánh, và Phạm Thánh cả hai cũng là ta, không có gì khác nhau cả (phản thân nhi thành lạc mạc đại yên). Nói khác hơn Đức Mạnh Tử muốn

bảo rằng Thánh Nhân là bậc “hoàn toàn” trong vạn vật. Còn ta thì ta cũng có đủ tất cả những gì là tinh túy của vạn vật , nghĩa là những gì trong sáng, tốt đẹp, cao cả của vạn vật cũng đều có đủ nơi chúng ta. Chỉ cần ta tự biết xét mình để thấy rõ mình, chỉ cần ta hồi tâm, tu dưỡng, phục hưng lại cái tinh túy đó thì ta không còn cần phải tìm đâu xa mà sẽ thấy rõ ta với Thánh nhân là đồng một thể vậy.

Để giải thích rõ ta với Thánh nhân đồng một thể như trường hợp ta với Nghiêu Thuấn nào có khác chi nhau, lời dạy của Đức Mạnh Tử được giảng luận như sau: Dấu cho vua Nghiêu và vua Thuấn là bậc Thánh nhân nhưng cũng bẩm thụ một lý, một khí, tức là cũng đồng một tâm, một thân như tất cả mọi người , nào có khác chi ai. Chỉ có một điều là những bậc ấy giữ được cái khí hào nhiên là cái tánh khí, cái bản tính do Thiên Mệnh , tức cái mà Trời ban, nói rõ hơn là cái chánh tâm cái lương tâm hay cái chân tâm như nói theo Khổng giáo hay Phật giáo đó mà thôi! Vậy, nếu ai cũng giữ được cái tâm như thế hay tu để trở về được với chánh tâm hay chân tâm như thế thì chắc chắn là chẳng khác gì các bậc ấy. Đây là cái thấy cái biết có thể giúp cho con người lúc nào cũng có thể nghĩ đến cái bản thể hoàn hảo của mình , giúp cho mọi người có lòng tự tin rằng mình có thể hay hơn, tốt hơn được, mình có thể thăng hoa được. Một khi con người có đủ lòng tin như vậy thì vật dục u trệ tức cái phần mê lầm , vô minh sẽ biến cải và biến dạng đi và cái phần quang minh sáng sủa, tỉnh thức, giác ngộ càng ngày càng phát triển ra, đưa đến thăng hoa thì phạm phu và Thánh nào có khác chi, chỉ một chớ chẳng hai.

Đi xa hơn một bước nữa với tông chỉ “Ngô đạo nhất dĩ quán chi.” Để minh chứng Trời Người (Dieu et Humanité) không khác, hay Phạm Thánh chỉ là Một chớ chẳng hai, Đức Mạnh Tử lại nói thêm rằng “Thể hữu quý tiện , hữu tiểu đại, vô dĩ tiểu hại đại, vô dĩ tiện hại quý. Dưỡng kỳ tiểu giả vi tiểu nhân, dưỡng kỳ đại giả vi đại nhân” ý nói sở dĩ có tiểu nhân hay đại nhân tức quân tử, có phạm phu hay Thánh là chỉ vì trong thân tâm

của con người có phần quý mà cũng có phần tiện, có phần lớn mà cũng có phần nhỏ, có phần cao mà cũng có phần thấp. Vậy nếu ai cứ nuôi phần hèn mọn, phần nhỏ, phần thấp, phần tiện thì làm tiểu nhân, cũng như bất cứ ai chạy theo vọng trần vọng thức và sống với vọng niệm, vọng tâm thì người đó luôn luôn sẽ là phàm phu. Còn ai nếu biết nuôi phần lớn, phần quý, phần cao cả thì người đó sẽ là đại nhân, sẽ là quân tử, cũng giống như bất cứ thường nhân nào mà biết thông tam tài, tức dung thông được Thiên, Địa, Nhân, huyền đồng được với Trời Đất nghĩa là có cái lý, cái khí, cái tâm, cái tác ý, cái hành xử như Trời che Đất chở, thương yêu và phụng sự tất cả mọi người, và hơn thế nữa còn được nhĩ căn viên thông, tức cái nghe thanh tịnh, tánh không và tú khẩu (口) là cái miệng chuyên chỉ nói điều thiện, điều lành, không nói láo, nói thêu dệt, nói đâm thọc, nói lời độc ác, người như vậy thì dù bên ngoài sắc tướng phàm phu vẫn giống như mọi người nhưng tánh khí thì đã hoàn toàn là Thánh rồi, nghĩa là Tánh đã đồng với Mệnh và Mệnh lại đồng với Thiên (Trời) mà Khổng giáo gọi là Phối Thiên, Lão giáo cũng gọi là Phối Thiên hay Phản Phục Huyền Đồng.

Nói rõ hơn, theo Đức Mạnh Tử viết trong Cáo Tử Thượng thì mỗi con người ai ai cũng có cái Tước của Trời ban và cái Tước của người cho (hữu thiên tước giả, hữu nhân tước giả). Với những cái được Trời phú và người ban cho ta đó, nếu ta biết gây dựng lấy cái lớn là đại nhân hay Thánh nhân thì cái nhỏ là tiểu nhân hay phàm phu sẽ không lấn lướt lên được. Nói như thế có nghĩa là phàm phu cũng đó mà Thánh nhân cũng đó, cũng như Vạn Vật Đồng Nhất Thể tức là Một chứ chẳng phải hai. Vấn đề quan trọng là con người phải biết làm sao giữ cho được cái lớn mà bỏ đi cái nhỏ, giữ lấy cái cao thượng mà bỏ cái hạ tiện để “Siêu Phàm Nhập Thánh” mà muốn siêu phàm nhập Thánh thì trong Khổng giáo có một câu chuyện như sau được gọi là câu chuyện Núi Ngưu Sơn.

* * *

IV- Câu chuyện Núi Ngũ Sơn

Chuyện kể rằng xưa kia ở trên núi Ngũ Sơn cỏ cây hoa trái rất rườm rà tươi tốt. Ngặt một nỗi núi này lại ở vào một nước lớn, đất rộng người đông và vì kế sinh nhai, vì sự sống còn nên ngày ngày con người cứ lần lượt đến Ngũ Sơn dùng búa rìu chặt phá, đốn cây, lấy củi. Thế thì cỏ cây hoa lá ở trên núi Ngũ Sơn nào còn làm sao tốt đẹp được. Núi bị trơ trọi xác xơ là vì cây cối đã bị chặt rụi hết cả rồi.

Mặc dù vậy, nhờ nghỉ ngơi, nhất là nắng mưa trời đất tưới vào nên sau đó cây cối cũng sinh sôi trở lại và đâm chồi nảy lộc. Thế nhưng cũng chỉ vì số chồi lộc non xanh tươi tốt này mà trâu bò dê nai lại tìm đến phá hoại, cứ tiếp tục ăn và ăn sạch cả khiến cho ngày nay núi phải hoàn toàn trơ trụi.

Có một người thấy núi trơ trụi lại bảo rằng núi ấy không mọc cây được. Nói như thế có thật đúng không?

Có phải đúng là núi ấy không mọc cây được hay không?

Há có phải cái bản thể, cái tính của núi ấy là trơ trụi hay sao? Là như thế hay sao?

Núi bị trơ trụi vì cây bị chặt còi cọc, chồi lộc xanh tươi, ngày đêm bị trâu dê nai gặm nhấm chẳng còn gì. Nếu cứ dùng búa rìu để đốn chặt hết tất cả cây, nếu cứ lừa trâu bò đến để gặm nhấm tất cả chồi lộc thì núi còn làm sao xanh tươi được, còn làm sao mà đẹp đẽ được nữa.

Con người ta cũng vậy.

Theo sách Lễ Ký, Lễ Vận IX của Nho giáo thì con người là một sự phối hợp của đất Trời, mang sẵn trong mình cái đạo đức của Trời đất. Con người là sự giao hợp giữa âm dương, là một sự tụ hội của Thánh Thần, là cái tinh khí của ngũ hành (Nhân giả kỳ thiên địa chi đức, âm dương chi giao, Thánh Thần chi hội, ngũ hành chi trí khí giả).

Mặc dù vậy, mặc dù con người là cái đức của đất Trời, nhưng nếu không biết “khử nhân dục để tìm Thiên Lý” tức trừ bỏ đi những cái ham muốn thấp hèn để làm hiển lộ ra cái bản thể

thánh thiện cao siêu, tức cái bản thể Trời sẵn có nơi mình thì cái thân ô trọc trần ai này sẽ chẳng khác nào như núi Ngũ Sơn kia bị búa rìu chặt đẽo, trâu dê nai dê nát trơ trụ mà thôi.

Xin đừng nói bản chất núi Ngũ Sơn là như vậy. Đừng nói bản chất núi Ngũ Sơn là trơ trụ. Núi Ngũ Sơn tự ngàn xưa đứng giữa Trời Đất vẫn là một ngọn núi xanh tươi, tốt đẹp, um tùm. Chỉ tại vì người ta không biết bảo vệ nó, mà lại cứ tàn hại, phá hoại nó cho nên nó mới trơ trụ như bay giờ, chớ bản chất nó nào phải là núi không cây. Bản thể của nó nào có phải là một ngọn núi trơ cành trụi lá.

Hình ảnh của núi Ngũ Sơn cũng chẳng khác nào hình ảnh của con người chẳng biết hay chẳng được bảo vệ vậy. Nếu con người chẳng chịu khử nhân dục để tồn Thiên lý, không chịu dưỡng tánh tồn tâm, tri túc thiếu dục, mà cứ lo chạy theo cái đam mê vật chất, cái ham muốn thấp hèn, để làm mất đi cái Thánh tâm, cái Phật tánh là cái Tánh Trời sẵn có của mình thì cũng chẳng khác nào như núi Ngũ Sơn kia bị búa rìu thẳng tay chặt đẽo và trâu bò dê nai tàn phá cho tan hoang hết vậy.

Khổng giáo hay Nho giáo nói rõ rằng con người ai cũng có Mệnh, là cái nguồn gốc, cái dòng dõi sang cả của mình. Cái Mệnh này nếu còn ở nơi Trời thì gọi là Thiên và khi Trời phú cho người thì gọi là Mệnh. Người nhận Mệnh của Trời để sống ở trần gian thì mệnh đó được gọi là Tánh. Tánh là bản thể và một khi bản thể này được đem ra để ứng cơ tiếp vật thì được gọi là Tâm.

Nói rõ hơn theo Khổng giáo hay Nho giáo Tánh là bản thể, Tâm là dụng, có nghĩa Tâm là Tánh, Tánh là Mệnh mà Mệnh là Thiên Lý, là Trời. Như vậy nói tóm lại và nói rõ hơn, Tâm với nghĩa là Chánh Tâm hay Chân Tâm của ta là Mệnh của Trời ban vậy.

Biết cái Tâm của ta có bản thể là Tánh, mà Tánh là do Mệnh, và Mệnh có nghĩa là Thiên Lý tức từ Trời, vậy để cũng như Trời, giữ cho được cái bản chất của Trời thì ta phải giữ cái Tâm cho ngay chánh.

Muốn giữ cái Tâm cho ngay chánh thì phải giữ cái Tánh cho hoàn toàn tỉnh thức, sáng suốt, luôn luôn giác ngộ, cũng có nghĩa là luôn luôn phải thấy đúng cái sự thật của Ngã và Pháp tức con người của ta cũng như mọi sự vật quanh ta. Ngoài ra nhất động nhất tịnh còn phải tùy thuộc theo cái Mệnh tức cái Thiên Lý tự nhiên. Thực hành được như vậy tức là tu, luôn luôn kính Trời, thờ Trời, theo Trời để được trở về Trời, ở trên Trời, hay là phối hợp với Trời mà Khổng giáo gọi là Phối Thiên đó vậy.

Nói rõ hơn, tu là để giữ lấy cái Tâm, làm cho sáng cái Tánh, và làm như vậy là theo đúng cái Mệnh của Trời, tức là giữ được cái Thiên Lý là cái Tánh của Trời vậy.

Con người giữ được Tánh Trời (Thiên Mệnh chi Tánh) cũng có nghĩa là Trời Người không khác, phạm Thánh chẳng rời nhau. Vậy cơ sao chẳng chịu làm Thánh mà cứ mãi mê đeo đẳng làm phàm, trong khi biết rõ đã sẵn có một sự phối kết, một sự tương quan, một sự liên hệ chặt chẽ giữa phàm và Thánh, giữa Trời và Người.

* * *

Sự tương quan hay sự liên hệ giữa Trời Người , nói rõ hơn là sự phối kết giữa phàm Thánh, Trời Người đã được nói đến trong Nho giáo hay Khổng giáo , rõ nhất là trong Tứ Thư và Ngũ Kinh.

Trung Hoa ngũ thiên niên hỉ, quyển 3, chương Lão Tử trang 229 có nói “Dịch, Thi, Thư đa ngôn Thiên, ngôn Thần , ngôn Thượng Đế. Đại thể ngôn chi: kỳ ngôn bản thể thời viết Thiên, kỳ ngôn chủ thể vạn vật thời viết Thần, viết Đế . . v . . v. “ nghĩa là Kinh Dịch, kinh Thi, kinh Thư đều nói đến Thượng Đế , đều nói về chủ thể của muôn loài vạn vật qua chữ Đế tức là Trời, và Nho giáo hay Khổng giáo với thuyết “Thiên Nhân tương dũ” hay “Thiên Nhân hợp nhất” chủ trương rằng Trời Người hay Thánh phàm nào có khác chi nhau.. Chủ trương này của Nho giáo hay Khổng giáo xác nhận sự quan hệ thẩm thiết giữa phàm và Thánh, Trời và người , nghĩa là trong người có Trời,

cũng như trong phạm có Thánh.

Nói rõ hơn, theo sách Nho giáo của Trần Trọng Kim quyển hạ, trang 137 và 103 thì con người sở dĩ có là do Mệnh của Trời, “Trời phú cho gọi là Mệnh, bẩm lấy ở ta gọi là Tính hay Tánh” mà danh nho đời Tống là Thiệu Khang Tiết gọi Mệnh đó gọi là Thiên Lý và Thiên Lý này khi đến với người, ở tại người thì được gọi là Tính vậy.

Căn cứ theo Thiệu Khang Tiết thì trong Tính có Tình và Tình là cái phản động, cái đối lại với Tính. Tính là Thần mà Tình là quỷ, có nghĩa Tính thì tinh anh sáng suốt, ngay thẳng, trợn lành, còn tình thì u minh, quỷ quái, mờ tối, luôn luôn bị khói bụi trần hoàn bao phủ.

Như vậy để trở về với nguồn gốc cao cả của mình, con người cần phải Phục Tính, tức là phải quay trở về với cái nguyên tính của mình. Một khi phục lại nguyên tính rồi thì tự mình sẽ minh mẫn, thông đạt, sáng suốt mà chữ Nho gọi đó là đã: “Khử nhân dục, tồn Thiên Lý” tức “Phản bản hoàn nguyên” cũng có nghĩa là quay về hay phục hồi Thiên Lý, phục hồi cái Mệnh của Trời, của Thượng Đế mà Tứ Thư là sách Đại Học và Trung Dung đều có dạy rất rõ.

Trong sách Đại Học chương thứ 10, tiết thứ 5 có nói về Thượng Đế tức Trời và trong sách Trung Dung với câu “Thiên Mệnh chi vị tính” ngay tại đầu chương 1 cũng xác nhận tính nơi con người là do từ Mệnh của Trời tức là Thiên Mệnh hay tính bản nhiên nó luôn luôn tìm ẩn ở trong mỗi một con người. Như vậy điều quan trọng là con người phải cố gắng làm sao phục hồi lại được cái Thiên Tính ấy để không còn bị phiền não, khổ đau, trôi lặn với kiếp sống phàm phu, đua tranh giành giựt bởi cái “Khí chất chi tính”, mà nên “Phản Thân nhi thành” như nói theo Khổng giáo, “Hồi đầu thị ngọc”, như nói theo Phật giáo “Hồi quang phản chiếu”, như nói theo Cao Đài giáo để quay trở về với “Thiên địa chi tính” là cái tính thọ bẩm từ Thiên tính, tức cái tính có nguồn gốc thiêng liêng, có giá trị vô biên của mình, là cái gốc của dòng dõi sang cả của mình, hay nói rõ hơn đó là

bản thể chân thật của mình, một bản thể có ngọn nguồn từ Trời Phật, tiềm tàng ngay tự tâm thân mà từ lâu mình vẫn tưởng là cách xa mình lắm. Mình cố đi tìm, cố đi kiếm, có ngờ đâu bản thể ấy lại đang âm thầm ẩn tàng nơi mình mà từ lâu vì khói bụi trần ai che lấp mà mình đã quên mất hẳn đi. Vậy giờ đây nhớ lại, được nhắc lại dòng dõi cao sang của mình, mình phải làm sao cố phục hồi cho bằng được hâu Thiên Nhơn (Dieu et Humanité) Hiệp Nhứt.

Phải phục hồi cho được phần Thiên tính đã từ lâu bị cát bụi trần hoàn bao phủ thì mình mới có thể sống một cuộc đời hoàn toàn an nhàn, thanh thoi tự tại dù ngay giữa cõi thế gian trần tục này.

Kết Luận

Để kết luận chương này, có một điều cần nhắc lại và cần được ghi nhận, đó là với Khổng giáo hay Nho giáo, qua Tông chỉ Phối Thiên, thì Trời Người không khác, có nghĩa là “Thiên Nhân tương dữ” và cũng là “Thiên Nhân hiệp nhứt”. Nói như thế có nghĩa là con người ai ai cũng có hai mặt hay hai tính. Một là tính phàm tức “ Khí chất chi tính” hai là tính Trời tức “ Thiên Mệnh chi tính”.

Tính phàm, đó là lục dục thất tình tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, hỷ, nộ, ai, lạc, ái, ố, dục, còn tính Trời đó là Thái Cực (Dịch, Hệ Từ), Minh Đức (Đại Học I) hay Lương Tâm cũng là Đạo Tâm (Kinh Thư, Đại Vũ Môn 15) mà Mạnh Tử gọi là Xích Tử chi Tâm (Mạnh Tử, Ly Lâu Ha, 12) và Đức Hộ Pháp nói rõ ra rằng “Con nít sơ sinh nó chỉ sống với Chơn Linh mà thôi.”

Đức Mạnh Tử đã từng nói: “Tân kỳ tâm giả, tri kỳ Tính dã. Tri kỳ Tính tức trí Thiên hĩ”, còn các danh Nho đời Tống trong đó có Trình Hạo với Tống Nguyên Học Án quyển 13 trang 12 và quyển 15 trang 2 cũng đã nói như sau: “ Thiên Nhơn bản vô nhị” tức Trời Người là một cũng có nghĩa Thiên Nhơn Hiệp Nhứt, mà “Nhất nhân chi tâm tức Thiên Địa chi tâm”, đã được sách Trung Dung, một bộ sách nói về Đạo Trời, ý tứ rất cô đọng, cao siêu, có thể nói tinh túy của đạo Nho hay Khổng giáo

dạy cách Phối Thiên, làm Trời, làm Phật, phần lớn đều nằm trong bộ sách này, cũng đã dạy rõ là “ Tư tri nhân, bất khả bất tri Thiên” tức biết người ắt phải biết Trời, với ý nghĩa là trong mỗi một con người, tất cả đều có phàm và Thánh, cũng như có Trời và có Phật . Phật Trời nào có xa chúng ta, chỉ ta cố xa Trời Phật đó thôi.

“ Ngày nay, ít người đọc sách Nho hiểu được rằng tính con người chính là Thái Cực, thật là vạn hảo. Con người không biết chuyện đó, chính vì xã hội đã làm cho họ sai lầm mà thôi.”

(Bác sĩ Nhân Tử Nguyễn Văn Thọ, Vạn Vật đồng nhất thể, NXB Nhân tử Văn, USA 2002, trang 188). Mới rõ hơn, con người ít có ai biết được rằng chính mình vốn là Thánh, là Trời, là Phật mà muốn trở về với bản thể đó thì trước tiên con người phải học để thực hành cái hạnh của đất đã được trình bày ở trên với đạo Nho hay đạo Khổng, và cũng được chỉ rõ trong đạo Phật khi Đức Phật Thích Ca dạy La Hầu La lúc ấy vẫn còn là một Sa Di.

Đức Phật nói với La Hầu La rằng: “Này Lahula, con hãy học hạnh của đất. Dù người ta có đổ rải lên đất những thứ tinh sạch và đẹp đẽ như hao, nước thơm và sữa thơm hoặc người ta đổ lên đất những thứ dơ dáy, hôi hám như phân, nước tiểu và máu mủ hoặc người ta khắc nhỏ xuống đất, tiểu tiện xuống đất thì đất cũng tiếp nhận tất cả những thứ ấy một cách thản nhiên, không vui vẻ mừng rỡ và cũng không chán ghét tủ nhục.”

(Phật dạy La Hầu La trong các Kinh Majjhima Nikaya trang 62, 147, Tăng A Hàm trang 17-1 và Giáo La Hầu La-Tiểu Kinh, Trung A Hàm trang 200).

Tóm lại, học hỏi và tu trì để thực hành được cái hạnh của đất là bước đầu để con người đi từ phàm đến Thánh. Còn muốn trở về với bản thể Chư Thiên hay Phật thì Đức Khổng Phu Tử cũng có dạy rất rõ trong sách Luận Ngữ qua mối Đạo Nhân, xin được trình bày trong “ Con đường Tu của người Cao Đài” ở phần “ Đạo Cao Đài Nho Tông chuyển Thế” đi từ Nhơn Đạo đến Thiên Đạo hay Phật Đạo.

(còn tiếp)

CHƠN LÝ ĐẠO TIÊN (Lão Giáo) QUA TAM KỲ PHỔ ĐỘ

Tiếp theo)

CHƯƠNG VI **MỐI LIÊN QUAN MẬT THIẾT** **GIỮA ĐẠO LÃO (hay Đạo Giáo) VỚI “TAM KỲ** **PHỔ ĐỘ”**

I- “TAM KỲ PHỔ ĐỘ”: Là tên gọi tắt của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ phải được viết là:

ĐẠI ĐẠO: TAM KỲ PHỔ ĐỘ

tức là ĐẠY ĐẠO (Đạo lớn, Đạo của Trời, Lý Nhứt Nguyên) xuất hiện lần thứ ba để độ rỗi quần linh, với hai Tiêu ngữ như sau:

1. Tiêu ngữ “Tam Giáo Qui Nguyên”: gồm ba mối Đạo lớn và lâu đời nhất ở Á Châu là : Nho, Thích, Đạo.

2. Tiêu ngữ “Ngũ Chi Phục Nhứt”: gồm năm trình độ tu hành trong Đại Đạo là:

- Phật Đạo
- Tiên Đạo
- Thánh Đạo
- Thần Đạo
- Nhơn Đạo

II- CÁC THÁNH GIÁO TIẾP ĐƯỢC TỪ BUỔI SƠ KHAI CỦA ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ CHO ĐẾN NAY CHỨNG MINH MỐI LIÊN QUAN MẬT THIẾT NÓI TRÊN.

1. Đàn Cơ tại Vĩnh nguyên Tự (Cần Giuộc / đêm 4.4.1926):
Ngọc Hoàng Thượng Đế viết Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát

Ma Ha Tát Giáo Đạo Nam Phương:

Niên Đăng Cổ Phật thị Ngã,
Thái Thượng Nguơn Thỉ thị Ngã,
Thích Ca Mâu Ni thị Ngã
Kim viết CAO ĐÀI.

2. Đàn Cơ tại Chùa Giác Hải (Phú Lâm, Chợ Lớn / đêm 15 tháng 8 Bính Dần -1926):

Thích Ca Mâu Ni Phật viết Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát chuyển Phật Giáo Nam Phương.

Chư Nhân ! Con nghe Thầy:

“Khi giáng trần Chí Tôn Phật Tổ (Thầy dạy) đặng có 5 môn đệ, chúng nó đều chối Thầy. Khi giáng trần lập Đạo Tiên, Thầy có một trò là Nguơn Thỉ. Khi giáng trần lập Đạo Thánh, Thầy đặng 12 môn đệ. Song đến khi bị bắt và hành hình thì chúng nó đều trốn hết, lại còn bán xác Thầy nữa...”.

Cước chú: Theo các Đạo gia, Ngôi Tam Thanh gồm có:

Thái Thanh: Đức Thái Thượng Đạo Quân.

Ngọc Thanh: Đức Nguơn Thỉ Thiên Tôn.

Thượng Thanh: Đức Linh Bửu Thiên Tôn.

Ba Ngôi Tam Thanh đều do Đức Thái Thượng Lão Quân hóa thân ra cả. Bởi thế mới có câu: Lão Tử hóa Tam Thanh

Hoặc là:

Tam Thanh Ứng Hóa Thái Thượng Đạo Quân.

Đức Thái Thượng Đạo Quân là một phân thân của Ngôi Thái Cực.

Chúng ta hãy xem bài Kinh Xưng Tụng Công Đức của Ngài thì rõ. Trích câu đầu như sau:

Tiên Thiên Khí Hóa **Thái Thượng Đạo Quân,**
Thánh bất khả tri, công bất khả nghị,
Vô Vi cư Thái Cực chi tiền,

Hữu tử siêu quần chơn chi thượng,
Đạo cao nhất khí, diệu hóa **Tam Thanh**.

3. Đàn Cơ tại Chiêu Minh Đàn (Cần Thơ - năm 1931):

Đức Văn Xương Đế Quân giảng diễn lời tựa quyển **Kinh Tam Ngươn Giác Thế** như sau:

“Hỗn độn sơ khai Càn Khôn dĩ định, Bàn Cổ kế truyền, là Chúa loài người, phân ra Tam Tài, dĩ khinh thanh chi khí mà làm Tiên, làm Thánh, trọng trước hạ ngưng vi địa, ở thế làm phàm”. Qua đời Nhà Châu, Lão Tử lập ra Tam Giáo là: Nho, Thích, Đạo. Tuy chia ba nhánh mà hành Đạo do Tam Tài chớ kỳ trung một gốc, vạn sự tùng Nho dĩ xuất, nhưng để truyền sau, Đạo là tại thế gian.

Đại Đạo (Đạo Tiên, Lão Giáo hay Đạo Giáo).

Hỗn độn sơ khai Càn Khôn phối hiệp, nhứt hoá Thiên Địa Nhơn tài chi khí, mới sanh loài người và sanh muôn vật, do nơi **Diêu Trì Kim Mẫu** chi chất mà ra, còn người biết tu cũng trở lại làm Tiên, làm Thánh đặng.

Hiểu rằng:

Người thọ bẩm Thiên Địa chi khí mà sanh ra, nếu muốn trở lại Tiên Thánh thì loài người phải cùng thông Thiên Địa, Âm Dương Tạo Hóa, chỉ có trong phải dùng như thân điên đảo, phản bổn chi pháp mà luyện đặng Dương Thần mới siêu phàm nhập Thánh. Muốn biết mấy phép ấy trước phải thuộc câu: “Khí chi khinh thanh, tượng phù dã vi Thiên, Khí trọng trước hạ ngưng dã vi Địa, mà tu Tâm luyện Tánh và giữ Tam Qui Ngũ Giới chi bổn”.

Đạo có dạy người từ đời Bàn Cổ.

CHƯƠNG VII

CHƠN LÝ ĐẠO TIÊN QUA TAM KỲ PHỔ ĐỘ

I- VỀ HÌNH NHI HẠ HỌC:

Về phần này có mấy điểm như sau:

1. Trên Thiên Bàn có:

- a. Tượng hay Linh Vị Đức Lão Tử trên cấp Tam Giáo Thánh Nhơn.
- b. Tượng hay Linh Vị Đức Lý Đại Tiên, Đại Diện Đạo Tiên trên cấp bực Tam Trấn Oai Nghiêm.

2. Lễ phục:

Chư Chức sắc từ cấp bực Đầu Sư xuống đến Lễ Sanh thuộc Phái Thượng mặc áo và đội mũ màu xanh dương (xanh da Trời) tượng trưng cho Tinh (là Bác Ái).

(Chư Chức Sắc từ cấp Chưởng Pháp đến Lễ Sanh thuộc phái Thái, tượng trưng Đạo Phật thì mặc áo màu vàng, chít khăn vàng và đắp y đắp khâu, đội mũ màu vàng. Màu vàng tượng trưng cho Ý).

3. Lễ phẩm: Hương, trầm, hoa, quả, rượu.

- Hoa tượng trưng cho **Tinh**.
- Rượu tượng trưng cho **Khí**.
- Trà tượng trưng cho **Thần**,

Tinh, Khí, Thần là Tam Bửu, điều hòa sự sống trong con người theo **Tiên gia**.

4. Ấn quyết chú: Chư Tín hữu khi dẫn lễ trước Thiên Bàn thì bắt ấn Tý, là Ấn của Trời: khi lập Đàn Cơ thì có bài chú và Ấn quyết riêng để trấn Đàn. Trong nhiều trường hợp để tẩy uế, khử trừ và khử tà, trục quỷ thì vị Chức sắc trấn Đàn phải biết phép họa phù trên thanh thủy và làm phép sai thủy.

Tại mỗi Tòa Thánh, đối diện với Chánh điện tức Đại Hùng Bửu điện có bàn thờ Đức Hộ Pháp trên có chữ KHÍ viết lớn. Các nghi lễ Trấn Thần, Thượng Tượng, Giải oan, Tắm Thánh đều có Kinh và phù chú riêng.

5. Về Cổ Pháp: Tam Thanh thì có bình Bát Du (Thích), Phát Chủ (Đạo) và quyển Kinh Xuân Thu (Nho) được để trên nóc Tòa Thánh.

II- VỀ HÌNH NHI THƯỢNG HỌC.

Về phần này có mấy điểm sau đây được Đại Đạo Tam Kỳ Phổ

Độ (Tam Kỳ Phổ Độ) công nhận thực hành.

1. Nhơn thân Tiểu Thiên Địa
2. Con người đứng vào hàng Tam Tài: Thiên, Địa, Nhơn
3. Thuyết Tánh Mạng Song Tu để được Phấn Bồn Hoàn Nguyên ngày cùng.
4. Nguyên tắc Tu Thân Xử Thế.
5. Lòng Bác Ái thương đều người, vật
6. Vũ Trụ Quan và Nhân Sinh Quan của Lão giáo
7. Bồng Lai Tiên cảnh
8. Thuyết Cảm Ứng của Đạo Lão (Nhân Quả của Đạo Thích)
9. Các kinh: Cảm Ứng Kinh, Đạo Đức Kinh, Thanh Tịnh Kinh, Huỳnh Đình Kinh.

III- CÁC THÁNH GIÁO GIẢI THÍCH MỘT ÍT ĐIỂM NÓI TRÊN.

Đàn Cơ tại Cao Thiên Đàn (Kiên Giang) ngày 22.9.1930.

Thi:

THÁI Thỉ gây nên cuộc Hóa Công,
THƯỢNG thương ly hận luyện đơn cung.
ĐẠO Tiên hiển hích điềm linh ứng,
TỔ THÁNH rọi truyền sự cảm thông.
Chứng kiến quang minh cần phổ độ,
Đàn tràng giảng giải ý chơn tông.
THỂ gương bửu kính cho đời hiểu,
LIÊN(G) dẫn hương hê nguyệt dẫn phong.
TIÊN giác thế tâm khai hậu giác.
NỮ ban từng thử ngộ chơn tông.
Lão Quân Đạo Tổ, Cung Đâu giáo truyền.
Đạo nguyên Tiên, Hậu nhị Thiên,
Làm đầu vạn Thánh quần Tiên trên Trời.

Giải thuyết Đạo Lão:

1. Kiền Khôn thế giới một bầu,
Lão Quân Đạo Tổ, Cung Đâu giáo truyền.

Đạo nguyên Tiên, Hậu nhị Thiên,
Làm đầu vạn Thánh quân Tiên trên Trời.

2. Kể từ khai tịch dĩ lai,
Giáng sanh hóa Đạo chẳng nài công phu.
Hư không dưỡng thể bóng thu,
Bí truyền Tánh Mạng Song Tu huyền hoàng.

3. Người tu định nhiếp Âm Dương,
Hình thân bảo dưỡng, bảo toàn tính minh.
Tuy vân: Tích khí thành hình,
Âm Dương nhị khí, khinh thanh thượng phù.

4. Trọng trước ngưng hóa địa cầu,
Bắc Nam Thiên trực, Thiên xu chẳng dừng.
Ngày, đêm, nhật, nguyệt, tinh, thần,
Sanh nhưn, sanh vật, lần lần mở mang.

5. Gọi là một cõi thế gian,
Ngoài đây còn có ba ngàn minh mông.
Đạo thông Thiên Địa vô cùng,
Diệu huyền yếu chí Hóa Công dạy đời.

6. Chỉnh xem ý vị của Trời,
Lặng trang, êm phẳng, không hơi, không rằng,
Chơn không thủy hỏa đôi vừng,
Chuyển luân nhật nguyệt, lưu tuần ngày đêm.

7. Hăng sa tinh tú thuộc **Kim**,
Như châu, như ngọc để ghim nửa lừng,
Gió Đông thay đổi Hồng Quân,
Ấy là **Chơn Mộc** choán phần không trung.

8. Chuyển gâm sấm sét đùng đùng,
Ấy là **Chơn Thổ** vẫy vùng Thiên oai.

Ngũ Hành ấy thuộc phần Trời,
Còn phần dưới đất thì người đều thông.

9. Con người sanh ở giữa vòng,
Đủ Trời, đủ đất ở trong thân mình.
Ngũ Hành còn phải chia rành,
Âm Dương Thiên Địa hình danh thế nào?

10. Y gia đã có công cao,
Chia hai tạng phủ, trở vào Âm Dương.
Dùng công Tạo Hóa đặng lương,
Những đồ vật chất thuộc nguồn Chơn Âm.

11. Hiên (*Hiên Viên Huỳnh Đế*) Kỳ (*Kỳ Bá tổ thầy thuốc*) mỗi Đạo cao thâm,
Người chưa hiểu thấu nên lầm, nên sai.
Ngũ Hành phải biết có hai,
Có hình thuộc đất, ở Trời thì không.

12. Nhơn thân là Tiểu Kiền Khôn,
Khinh thanh, trọng trước, hiệp thành hóa sanh.
Tạng phủ là Âm Ngũ Hành,
Còn Dương Ngũ Khí, lưu hành châu thân.

13. Học Đạo càng phải biện phân,
Giữ gìn bất đồ (thấy), bất văn mới mau.
Phong vân Âm phải rón râu,
Thâu Tâm, định Tánh, đặng cầu Thiên Chơn.

14. Tai nghe hóa giận, hóa thương,
Ấy là Thiên thủy dẫn đường nơi trong.
Bất mùi hoặc thích, hoặc không,
Thiên Kim nơi mũi, hơi lồng thấu tim.

15. Miếng ngon hoặc nhớ hoặc thèm,

Lưỡi là **Thiên Hỏa** chíp đem vào lòng.
Sắc nào ưa đẹp, muốn trông,
Ấy là **Thiên Mộc**, tại tròng con người.

16. Vật dục che lấp **Lòng Trời**,
Ấy là **Thiên Thổ**, ý người ham mê.
Nhân, nhĩ, tử, thiệt răn dè,
Điều quan **Tâm ý**, thiệt là chơn tu.

17. **Ngũ Hành**, Thiên Địa mù mù,
Mà mình sẵn đủ, lựa cầu đâu xa?
Âm Dương nhị khí của ta,
Dục, trong phân biệt điều hòa **Chơn Như**.

18. Gìn lòng thanh tịnh không hư,
Lòng đừng xao dợn, đặng trừ bợn nhơ.
Lòng đừng vọng tưởng ước mơ,
Ý tua định tóm, chơn cơ hoàn toàn.

19. Hãy xem Võ Trụ dinh hoàn,
Điều đồ hư mục, chớ màng, chớ mê!
Tục rằng: sống gửi, thác về,
Thần Tiên bất lão, có hề chi đâu?

20. Đẹp xong ngũ tặc làm đầu,
Quan tâm, quan vật, rồi sau tập tành.
Tam quang rọi thấu nguơn Thần,
Tam thân hiệp nhứt Chơn nhơn công thành.

21. Ấy là đến bậc trường sanh,
Còn muốn thân hình bạch nhựt siêu thăng (*trường hợp
Vua Huỳnh Đế*)
Phải lo bồi đắp bốn căn,
Thiên kim diệu lý sẽ phân có ngày.

22. Nhứt tâm tín ngưỡng tới Thầy,
Lời rằng: “Tao đố không Thầy mầy nên!”
Các em sốt sắng cho bền,
Muốn cho nhà cửa vách phen vững vàng.

23. Phải lo nền đắp cho an,
Có Kinh Cảm Ứng chỉ đàng tu thân.
Mới đây, “Thiệp quyết tu chơn”
Của Thầy ban bố công ơn vô ngần.

24. Có phước nên mới có phần,
Có đâu nghe được lời trân trọng này.
Huỳnh Đình tu luyện đêm ngày,
Tu tâm dưỡng tánh, sánh tày Hóa Công.

25. Kiếp đời cá chậu chim lồng,
Trăm điều giả dối có thung dung gì?
Trời kia mà giả mới kỳ!
Kìa mây, khi nổi, khi bay mấy hồi?

26. Đất sao chỗ lở, chỗ bồi?
Cũng là giả cuộc, có đời chi đâu?
Người đời lúc mạnh, lúc đau,
Hoặc còn, hoặc chết, chiêm bao làm tuồng.

27. Vì chưng Ngũ tặc loạn chơn,
Tâm thần chẳng tịnh, nên vương lưới trần,
Âm Dương, đạo đức sáng trưng,
Dùng gương vô kiết, luyện thành hư vô.

28. Phải phân Tà Chánh lưỡng đồ,
Bàng môn tả Đạo, ai khờ phải mang.
Nghĩ coi! cũng một con đàng.
Nó chia Nam, Bắc, rợn rùng, lằng xằng.

29. Điều Ly, bổ Khảm tưng bưng,
Thieu đơn, luyện hống, nhớ nhãng mơ hồ.
Đường ngay em cứ bước vô,
Lâu ngày Tà giáo làm trò gì nên!

30. Rán nghe lời chị dạy khuyên,
Có ngày cũng được bạn Tiên cung Trời.
Pháp ngôn sơ dẫn ít lời,
Huyền gia bửu pháp, nhiều lời dạy sau.

THỂ LIÊN TIÊN NỮ

2. Đoàn Cơ lập tại Trước Tiết Tàng Thơ đêm 28 tháng 9 Bính Tý (1936).

Đại Thừa Chơn Giáo trang 392).

DƯỠNG SANH TÁNH MẠNG.
CAO đại hư vô quán nhất trung.
ĐÀI liên cứu phẩm hóa thiên trùng.
BỒ đề tâm niệm minh Minh Đức,
TÁT Đạo thâm vi dụng đại hùng.

Thầy, các con. Thầy mừng các con.

Thi:

DƯỠNG dục muôn loài trở lớn khôn,
SANH linh giác ngộ bảo chơn hồn.
TÁNH cùng Thiên Lý thông cơ Đạo,
MẠNG lệnh Thầy truyền diệu pháp môn.

Đây Thầy giải qua “Dưỡng sinh Tánh Mạng”:

.....
Đây Thầy chỉ sơ sự “**Nuôi Thần Hồn**” cho các con rõ:
Phật Giáo chú trọng về “**Hư Vô Tịch Diệt**” để nuôi lấy Tâm thần, nên dùng phép **Thiền Tọa** mà gìn lòng không cho xao động.

Tiên Giáo thì thích sự “**Thanh Tịnh Vô Vi**” để tự nhiên tùng Thiên Lý, cứ mãi gom Thần, định Trí cho đến chỗ yếu yếu

minh minh, quyết không để cái tâm lưu luyến hồng trần mà trở lực cho thất tình, lục dục đẩy lên làm quấy.

Còn Nho Giáo lại là **Tôn Tâm Dưỡng Tánh**, chỉ Tịnh tọa mà bảo dưỡng cho cái Tâm lạc thiện, háo đức, cái Tánh tiết độ cao siêu.

Ấy vậy nay các con nếu muốn dưỡng trau phần hồn cho thanh khiết thì cốt nhứt là đừng để Tâm Thần lay động, phóng túng ra ngoài, mà cần phải giữ sao cho sự tự nhiên yên tịnh luôn luôn mới được.

Vả trong thân thể con người thì có chi báu trọng cao quý, yếu cần bằng cái **Lương Tâm**, nếu Lương Tâm ấy vì không còn nữa, vì đã tán tận đi rồi thì con người còn chi báu nữa đâu? Mà con người dưỡng ấy tất có khác gì kiến, bọ, đế, trùng! Sống như chết có cũng bằng không. Hỡi ôi là khổ!

Vậy nay Thầy đã truyền giáo cho các con. Các con phải ghi nhớ lời Thầy dạy, rón lo dưỡng Tánh, tu Tâm lấm lấm mới nên. Hễ muốn cho linh hồn trong sạch, nhẹ nhàng, thì các con hằng ngày phải cần tập cho Tánh thiệt "**Không, Không**", đừng ghen ghét, giận hờn, buồn lo, sợ sệt điều chi hết ráo, để nuôi lấy cho tư tưởng thanh cao, phải ép kềm cái ý muốn của mình, chớ để nó chấn động đẩy bừa mà làm điều sai quấy.

Lại trong thân thể con người cũng phải biết chia ra phần nào lớn, phần nào nhỏ, đặng nuôi lớn bỏ nhỏ, cho lớn khỏi mất quyền, mà nhỏ khỏi lấn thế, chớ nếu thờ ơ lại để cho phần nhỏ lấy lừng, ép đè **phần lớn ấy là Lương Tâm**, còn **phần nhỏ ấy là Tai với Mắt**.

Lương Tâm, Đạo Giáo gọi là Thiên Lương Bản Tánh, ấy chính là Thần Minh của Trời Đất đã phú ban cho; còn **Tai với Mắt lại là Mối Giặc của Lương Tâm** mới khổ!

Vậy các con, nếu để cho Tai, Mắt nó điều động cái tấm lòng dục vọng mà chôn lấp Lương Tâm rồi dẫn chân xuống dưới năm hòn **Ngũ trước** (*Sắc, Thọ, Tưởng, Hành, Thức cũng gọi là Ngũ Uẩn*) thì ôi thôi! Há có dễ gì đào bới xóc giở nó lên mà

đem cái Lương Tâm ra khỏi cho được đâu?

Bởi vậy làm người là cần **phải chủ lấy cái Tâm cho lắm**, đừng vọng niệm, chớ Tà Tâm, chẳng ghét ganh, không thù hận, cứ miễn sao cho Tâm Chí mãi được yên vui là quý nhất, không vì miếng ngon, của quý mà hại lấy phần hồn. Tham chi sắc đẹp, mùi thơm mà lấp chôn linh Tánh?

Lại tu cũng cần phải cử kiêng vật thực hằng ngày cho chính mới nên. Đã biết ăn cho ngon miệng mới nuôi được thân phàm, song nuôi thân cho béo mà hại đến Linh Hồn thì sao?

Bởi vậy như loài ngũ uẩn là loài ăn vô cơ thể làm cho yếu ớt Linh Hồn thì lẽ nào không cử?

Còn bốn vách của đời là: **Sắc, Tài, Tửu, Khí** mà người tu nếu hễ mang vào thì thôi! có mong chi siêu rỗi nữa?

Sắc hễ gần rồi thì **Thần Hồn** mê muội,

Tài hễ máng đến thì **Tâm Chí** lo ra.

Tửu hễ say mê thì **Kim Đơn** hư hỏng,

Khí hễ còn vương thì **Xá Lợi** tiêu tan!

Mà cái độc nhất là **Giận**, vì các con dầu công phu đến mấy chục năm, song các con nếu để cho lửa giận một phen bùng cháy thì cũng đủ thiêu đốt **Kim Đơn** phải rã tan ra nước hết trơn.

Thậm chí những vật tầm thường như thuốc, trầu mà không bỏ, tất cũng có hại cho **Kim Đơn** nữa đó! Thế nên, các con khá rõ mà dè dặt tiểu tâm vậy!...

CHƯƠNG VIII KẾT LUẬN

Nói tóm lại, Lão giáo hay Đạo giáo chủ trương đem loài người trở lại với đời sống chất phác, tự nhiên của thời xưa, nghĩa là tuyệt nhiên không có sự tranh giành cấu xé vì quyền lợi, vì nơi ăn chốn ở. Nhưng lối sống ấy lại bị người đời nay gán cho cái tên là: đời sống tiêu cực, thoái hóa, ích kỷ!.

Tình trạng của xã hội trên hoàn vũ ngày hôm nay khiến ta không thể không nhắc lại đây lời phê bình về Đạo giáo hay Lão giáo của nhà văn Phan Kế Bính như sau:

“Người ta có biết được cái thân là nguồn khổ sở, cái tri thức là gốc phiền lụy thì mới biết được cái tông chỉ ấy (Đạo giáo) là cao. Lại phải xét cho thấu việc đời, hiểu rõ hết tánh người, đem một tấm lòng lạt lẽo, hư không mà giao thiệp với đời, không có một sợi tơ, sợi tóc nào vướng víu đến trước mắt, thì mới biết được Đạo ấy có một cái ung dung, nhàn nhã, sung sướng, khoan khoái!”

Lão Giáo hay Đạo Giáo là một trong ba thành phần căn bản của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ. Vậy cần phải rõ vai tuồng của Đạo ấy trong nền Đạo mới tại Việt Nam hiện nay.

Như trên đã nói, Lão Giáo hay Đạo Giáo cũng được gọi là Đạo Huỳnh Lão hay tóm tắt là Huỳnh Đạo (Đạo Vàng).

Trước Đền Thánh Tây Ninh, trên lầu dành cho Hiệp Thiên Đài có hai câu liễn như sau:

HIỆP nhập **CAO ĐÀI** bá tánh thập phương qui Chánh Giáo,
THIÊN khai **HUỲNH ĐẠO** Ngũ Chi Tam Giáo Hội Long Hoa.

Lại nữa có câu ám chỉ **ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ** như sau:
Tam Thiết Long Hoa Thiên khai **HUỲNH ĐẠO** (hay là *Dân hội*)

Vậy Đại Đạo mà Trời khai kỳ thứ Ba này chính là **Đạo Huỳnh Lão**, là **Đạo Giáo**, gọi tắt là **HUỲNH ĐẠO** vậy.

Ngày 27 tháng 6 năm Canh Tuất (29.7.1970)

Huệ Lương Trần Văn Quế

ĐIỂM SÁCH MUỐI CHO ĐỜI

PHẦN NHẬP



“Muối Cho Đời” hay Kitô giáo và Giáo hội Công giáo trước thêm ngàn năm mới. Trao đổi với nhà báo Peter Seewald, được hai dịch giả là Ts. Trần Hoàn và Phạm Hồng Lam dịch từ nguyên tác tiếng Đức: Salz der Erde: Christentum und katholische Kirche an der Jahrtausendwende; ein

Gespräch mit Peter Seewald. Tác giả là Joseph Ratzinger - Đương kim Giáo hoàng Biển Đức XVI, do Phong trào Giáo dân Việt Nam Hải ngoại ấn hành tháng 1-2006 tại California, Hoa Kỳ và đang tái bản lần I.

“Muối Cho Đời” được viết dưới dạng thức đối thoại, nghĩa là hỏi và trả lời, trong đó có 311 câu hỏi của nhà báo Peter Seewald và 311 câu trả lời của Hồng y Ratzinger, hiện nay là đương kim Giáo chủ Biển Đức XVI (Benedicto 16)

Cuộc đối thoại được mô tả là vô cùng gây chấn, ngoạn mục, nảy lửa, nhưng thành khẩn; cay đắng nhưng cực kỳ minh triết; cởi mở không che đậy tất cả sự thật có thể làm nhức buốt lòng mình, lòng người, nhưng vẫn can đảm lẫm liệt trước mọi sự thật; thống trách buồn phiền nhưng dạt dào tình nhân ái; đứng nhìn “vực thẳm tội lỗi,” “vực thẳm của nhân sinh,” hay “vực thẳm của lịch sử” mà trí tuệ vẫn rực rỡ ngời sáng lung linh như những vì sao khuya giữa bầu trời của nhân thế đang lang thang mất lối, vì đã chối từ đạo lý trong cuộc sống.

Cuộc đối thoại lý thú này xoay quanh các chủ đề cấp thiết của

thời đại: luân lý, đạo đức, sinh học, đạo đức xã hội, giáo lý và tín lý, gồm 297 trang, với Lời Mở đầu và ba Chương sách.

Chương I đề cập về Con Người, chương II, Những Vấn Đề của Giáo hội Công giáo, và chương III, Trước Thêm Thời Đại Mới. Và cuốn sách bắt đầu bằng những câu hỏi của một con chiên với vị chủ chiên: “Có Chúa thật không?” “Và nếu có thật thì chúng ta có cần Giáo hội nữa không?” “Có bao nhiêu con đường cứu rỗi?” Và vị chủ chiên làm người hỏi ngỡ ngàng khi ngài trả lời: “Có bao nhiêu người thì có bấy nhiêu con đường.” Mục tiêu Chúa và Giáo hội là đào luyện con người trở thành công chính, khiêm tốn, khôn ngoan, bao dung và đạo đức. Vị chủ chiên ân cần dặn dò: mình nên độ lượng, cần hiểu mình, hiểu người và thế giới. Thần học là sinh hoạt tinh thần, nhưng ngài cũng thú nhận rằng hồng y cũng yếu đuối như mọi người, có lẽ cả cuộc đời cũng chưa thực thi đầy đủ mười Điều Răn, và thú nhận rằng nhất là đức ái ái: khó quá!

Câu hỏi kế tiếp: Con tàu của Giáo hội còn chạy được không, nó có đáng cho mình bước lên không?

Vẫn chạy và đáng cho mình bước lên, bởi vì con tàu đáp ứng nhu cầu căn bản của con người, dù cho Giáo hội và Kitô giáo suy thoái trong hơn bốn chục năm qua khi thế giới đã chứng kiến bao cảnh đổ vỡ tinh thần, mất định hướng và tan hoang. Đối với vị chủ chiên, thành thật là đạo đức nền tảng, do đó ngài đã thẳng thắn nhìn lại Giáo hội: “Một định chế với bao nhiêu yếu đuối và vấp ngã của con người mà vẫn tồn tại.” Đâu là cốt lõi của đức tin? Đó là Đức Kitô đã nhập thể làm người - tin Chúa Ba Ngôi đã dựng nên trời đất. Đức Kitô đã hạ mình xuống để nâng con người lên và cùng với con người làm nên lịch sử. Như vậy cốt lõi của tôn giáo là con người phải vượt qua chính mình để nối kết với Đấng chưa biết - đức tin gọi là Chúa, và khả năng có thể vượt ra chính mình để vươn tới cái uyên nguyên.

Nhưng Chúa ở đâu? Tìm Chúa nơi đâu? Chúa ẩn mặt nơi nào? Chẳng có tín hiệu nào cho thấy họ đang gặp Ngài.

Và câu hỏi được giảng giải: Vấn đề là chúng ta có mở máy để bắt tín hiệu đó hay không? Trong cuộc sống và suy nghĩ của chúng ta có quá nhiều làn sóng nhiễu nhưng khiến ta khó bắt được. Nếu ta tỉnh thức và nếu có ai giúp ta mở được mật mã thì chắc chắn sẽ nhận ra tín hiệu... Chúa Kitô nói: “Ta là đường.” Như vậy rốt cuộc chỉ có một đường mà thôi và kẻ nào lên đường tìm Chúa, kẻ đó thế nào cũng bước vào con đường của Chúa... Vì con đường độc đạo của Chúa quá rộng nên nó biến thành con đường riêng cho mỗi người và trong mỗi người (trang 34-35). Với những người nghi ngờ và những kẻ sa vào mê lộ... vị chủ chiên giải thích: Tâm của chúng ta đều bị giăng co giữa nhiều đối cực. Do đó tâm của mỗi người, trong đó có tôi, luôn luôn ở trong tình trạng căng thẳng.

Trước mê lộ của đời sống, câu hỏi vẫn tiếp tục đả về người đối diện: Ngài nói đến nhu cầu của một cuộc cách mạng Kitô giáo, một văn hóa Kitô giáo sống động và phải làm sao để giới thiệu được Kitô giáo với con người?

Tôi nghĩ cần phải có một thứ cách mạng đức tin về nhiều mặt. Trước hết là phải có gan chống lại quyết đoán chung hiện nay của thiên hạ,... và gặp Chúa trong cuộc sống thì mới có hướng đi khác được. Nó sẽ tạo ra cách sống và đem lại văn hóa Kitô giáo.

Peter Seewald bi quan: Thế giới ngày nay như một nhà thương điên, trong đó lạc thú và hưởng thụ bên cạnh nghèo đói, thiên tai gia tăng. Có nhiều dấu hiệu văn hóa suy vi, mất mát trầm trọng về sự sáng suốt và khôn ngoan.

Khi tôi vui là lúc tôi lo vì nghĩ mình thiếu liên đới với kẻ đang đau khổ. Người ta nghĩ rằng tôi không được phép vui trong một thế giới đầy đau khổ, bất công như thế này. Đây cũng là quan niệm đạo đức. Thế giới cần những người khám phá ra cái thiện, vui với cái thiện, và nhờ đó có đà và can đảm vươn tới được cái thiện đó... Con người là một sinh vật có luân lý đạo đức, có trách nhiệm với mình và toàn thể nhân loại, đồng thời cũng có thể tiếp nhận nguồn năng lực siêu nhiên duy nhất từ Đấng Tạo

Hoá để tiếp tục bước đi (tr. 39).

Tiếp theo những cái nhìn tổng quát về các đề tài chính đã nêu lên trong phần nhập đề của cuốn sách, biết bao câu hỏi dồn dập của Peter Seewald đã xoáy vào ba chương chính làm nên nội dung của cuốn “Muối Cho Đời” của tác giả Joseph Ratzinger: Con người là gì? Đây là những vấn đề của Giáo hội? Trước thềm thời đại mới, những chuyện gì sẽ xảy ra, xảy ra như thế nào, tại đâu, với ai và tại sao, nhất là tương lai sẽ đi về đâu?

CHƯƠNG I: VỀ CON NGƯỜI

Phải chăng hiểu mình, hiểu người và hiểu thế giới là một đòi hỏi tất yếu của những con người thời đại - thời đại Toàn Cầu Hóa, thời đại Dân Chủ Hoá Toàn Cầu và thời đại Trật Tự Mới của Thế Giới (Globalization, Global Democracy and the New Order of the World)? Tại sao “Muối Cho Đời” lại trở thành thách đố cho văn minh nhân loại - nhất là văn minh tinh thần (spiritual civilization) của con người, luôn luôn phải đối đầu với những thử thách khốc liệt và cam go để sống còn và tồn tại tiến hóa? Chính những giá trị tiến hóa đó làm thành giá trị toàn cầu (global value) cho thời đại toàn cầu hóa. Vì thế “Muối Cho Đời” đã để CON NGƯỜI lên trên chương đầu của cuộc hội thoại giữa một người cầm bút và vị lãnh đạo tối cao của Kitô giáo hoàn vũ. Ở đây, nơi những trang giấy này có trùng phùng hội ngộ trong một cuộc gặp gỡ không hò hẹn giữa người hỏi, người trả lời và người đọc để viết lên cái ‘book review’ (cái nhìn tổng quan = điểm sách) này. Cuộc hội thoại mang đặc tính của một cuộc tra vấn những vấn đề nóng bỏng của thời đại - đồng thời lời nói nhiều khi đã trở thành những ngọn lửa bập bùng cháy trong tim con người và rồi lời nói bỗng trở thành ánh sáng cho hy vọng tương lai. Khi con người, nhất là những con người quyền uy tột đỉnh vẫn còn băn khoăn trăn trở và đoái hoài ái ngại cho con người thì rồi số phận của con người sẽ được thay đổi chuyển hóa.

Từ gần bốn thế kỷ qua, kể từ ngày ánh sáng khoa học bùng

dậy để tạo nên thời đại Ánh Sáng, con người đã chạy theo để tôn sùng, tung hô tinh thần duy lý (rationalism) và chân lý khoa học và đồng thời chối bỏ ánh sáng của đức tin tôn giáo. Từ đó khoa học và tôn giáo là hai con đường nghịch chiều, thay vì song hành bước bên nhau để tạo nên sự thăng bằng đồng tiến (mutual progressive equilibrium) cho đời sống con người. Đời sống trí thức bước vào giai đoạn tha hóa và vong thân (alienation) mà không mấy ai chú tâm đến sự thật đó. Mẫu người Kitô giáo gồm có: công chính, khiêm cung, nhân ái, khôn ngoan và đạo đức không còn mấy ai.

Vì thế “Muối Cho Đời” bắt đầu chương I để nói về CON NGƯỜI viết hoa, để mô tả sự ra đời, khôn lớn, trưởng thành và thành tựu của một vì sao lạ còn rơi rớt lại trên tiến trình suy thoái của ánh sáng đạo lý - đó là hình ảnh của tác giả “Muối Cho Đời” - con người trước hết bước vào đời như một kẻ dò đường sẵn sàng ghi nhận tất cả những chỉ dẫn của đời.

Như vậy “Đời” đã chỉ cho tác giả những gì và ghi nhận được gì trên những bước dò dẫm ấy? Theo tác giả, hài nhi có tên là Joseph Ratzinger mở mắt chào đời vào ngày 16-4-1927 tại Marktl bên bờ sông Inn tại vùng Oberbyern, nước Đức - quê hương của Luther, Nietzsche, Heidegger, Hegel, Kant, Marx, Tillich, Karl Rahner, Max Weber... và Hitler. Cậu bé Ratzinger ra đời trong một gia đình đạm bạc, chất phác. Cha làm ông cò và mẹ nấu ăn cho khách sạn nhỏ để nuôi ba người con, trong đó có Ratzinger Bayern. Ngay từ khi còn ở tiểu học, cậu bé đã viết văn và làm thơ và sau đó, trên thành phố nhỏ Traustein của miền Nam, cậu bé đã ôm ấp giấc mơ lớn lên làm giáo sư và linh mục. Giấc mơ này đã cuốn hút Ratzinger vào con đường huyền diệu đầy kỳ bí của thần học Thiên Chúa Giáo và tác giả đã tâm sự: khi học thần học, đương nhiên mình bị đẩy vào toàn bộ cuộc vật lộn trí thức với lịch sử Tây phương. Ngay từ đầu, một mặt đức tin quyện lẫn với gia sản Do Thái, mặt khác với gia sản Hy Lạp và Latinh... “Tôi thấy tuyệt vời khi mình bước vào thế giới mê mông của lịch sử đức tin, những chân trời suy tư, và đức tin rộng mở trong tôi, và tôi bắt đầu suy tư về câu

hỏi nguyên nguyên của nhân loại và câu hỏi về chính đời mình” (Tr. 67).

Tác giả cho rằng thần học bắt đầu từ Lời Chúa và chúng ta tin vào Lời đó, cố gắng làm quen và thấu hiểu Lời đó, rồi cùng suy nghĩ với các bậc thầy tư tưởng. Dù sao tác giả vẫn lắng nghe tiếng nói của lương tâm mình để đặt điều thiện và sự hiểu biết trên thị hiếu và dư luận - đó là một lý tưởng và bổn phận. Đặc biệt trên phương diện chính trị, người ta “không muốn mất thiện cảm: để tránh rắc rối hay sự phiền hà,” người ta chấp nhận những giả dối, cái bất lương, bất chính, bất thiện. Người ta sẵn sàng hy sinh chân lý để mua lấy sự thoải mái, thành công, danh vọng, để được dư luận đồng lòng (tr. 70).

Trước hố thẳm của bi kịch nhân sinh, tác giả vẫn cảm nghiệm được cái đẹp tươi sáng của tạo vật được cứu rỗi. Chúng ta có thể “vui” khi chúng ta nhắm mắt trước những nỗi kinh hoàng của lịch sử, đó là niềm vui dối trá và trốn chạy. Như vậy, đối với tác giả, thái độ chấp nhận hố thẳm lịch sử và hố thẳm cuộc đời, nhưng vẫn tin rằng Tạo Hóa vẫn soi sáng thế gian tăm tối và con người vẫn còn tính “bản thiện” cần được soi sáng và khai mở. Cuộc đời quá quan trọng vì trong đó ta phải đối diện với sự chết, đau khổ và ta không được chạy trốn và phải gánh lấy trách nhiệm trước thực tế đó. Là một nhà thần học tiến bộ, cương trực và khoan dung, tác giả nhận thấy Giáo hội đã đưa ra nhiều luật lệ cấm đoán cứng nhắc, thay vì phải tạo ra bầu không khí tự do hơn, và ra công giúp con người trở về với ơn cứu độ. Các nhà thần học là giám mục và các cộng tác viên của chân lý.

Tác giả nhìn lại Giáo hội và không được chạy theo thời. Giáo hội phải nói lên cái xấu xa, nguy hại của thời đại; phải nhắc nhở lương tâm của những kẻ có quyền và lương tâm của những người trí thức, nhất là đánh thức dậy những kẻ thờ ơ, hẹp hòi trước những nỗi thống khổ của thời đại. Là giám mục, tác giả cho rằng phải có trách nhiệm làm chuyện đó. Tình trạng suy đồi quá hiển nhiên. Đức tin rã rời, mệt mỏi, ơn gọi tu trì giảm

sút, luân lý đạo đức xuống dốc ngay cả trong giới tu hành. “Lời Chúa trong Kinh-thánh và những lời của các giáo-phụ như vang lên trong đầu tôi, kết án nặng-nề những mục-tử nào làm chớ cam để tránh bị phiền-toái và vì thế để cho nọc độc lan-tràn. Im-lặng không phải là bổn-phận hàng đầu của người công-dân và riêng tôi, tôi kinh-sợ cảnh một giám-mục chỉ biết an-phận, chỉ lo làm sao để tránh phiền-phức và lấp-liếm” những thực tế đau lòng trong cuộc sống của con người.

Được hỏi lý do gì khiến tác giả tỏ ra gắn bó với Giáo chủ Ba Lan, tức Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II, tác giả cho rằng: đó là một con người thẳng thắn, cởi mở và thân tình, một người không kiêu cách, thuộc về Chúa. Gặp ngài ai cũng cảm thấy ngài đã đau khổ và kiên nhẫn với bao thảm kịch, hết Đức tới Nga chiếm đóng Ba Lan, rồi tới Cộng sản cưỡng chiếm và ngự trị đất nước. Tác giả và vị Giáo chủ Ba Lan - cả hai được coi là những người rất trí thức và nhạy cảm, trẻ trung và thích tranh biện. Những nhà cải cách khôn ngoan và là những nhân vật sáng giá của Công đồng Vaticanô II. Tác giả, trong vị thế của một Bộ trưởng Tín Lý - tác giả cho rằng đức tin là nguồn sức mạnh để tạo nên sự đoàn kết của Giáo hội. Dù là giáo dân hay linh mục, chúng ta phải hiệp nhất trong một niềm tin và cố gắng truyền bá niềm tin ấy cho thích hợp mỗi hoàn cảnh. Tác giả cho đó là CUỘC CHIẾN GIỮA LƯƠNG TÂM VÀ QUYỀN LỰC... và thời đại đang “cần có những người có ân sủng đặc biệt để chăm ngòi cho cuộc sống” (Tr. 117).

Tác giả đặt ra những tra vấn cho con người khắp nơi: Tại sao thế giới này lại như vậy, đau khổ trên khắp thế giới này mang ý nghĩa gì? Tại sao sự dữ trong thế giới này lại mạnh mẽ đến thế, nếu Chúa là Đấng quyền năng? Dầu sao tác giả của “Muối Cho Đời” vẫn cho rằng chúng ta đang trải qua những biến chuyển lớn, đang chứng kiến những thay đổi lớn của thời đại. Tuy nhiên tác giả muốn trung thành với cái biết nền tảng, đồng thời cũng luôn luôn mở rộng cho những thay đổi cần thiết. Quan niệm của tác giả là đức tin là cội nguồn của cuộc sống, là

quyết định nền tảng nhận biết Chúa và chấp nhận Chúa như là chìa khóa để cắt nghĩa mọi thứ khác. Hy vọng theo nghĩa Kitô giáo là nhìn nhận có sự dữ, nhưng đồng thời cũng vững tin vào tương lai. “Cuộc sống đời đời mới là tương lai của tôi và đó mới là sức mạnh ghi dấu lịch sử.”

Chương II

NHỮNG VẤN ĐỀ CỦA GIÁO HỘI CÔNG GIÁO

Peter Seewald tiếp tục xô đẩy cuộc đối thoại đến chân tường: Ngay từ 1984, ngài đã nói về tiến trình suy thoái của Giáo hội... nghĩa là thiên thể đã vỡ tung trong vũ trụ. Tâm của nó đã từ lâu chẳng thấy đâu nữa và nó teo dần thành tinh cầu tí hon. Và tác giả cho rằng những vì sao vỡ rất hay. Sự việc trong thực tế cũng giống như thế. Nhưng vẫn tin rằng sẽ có những đợt sóng âm thầm nổi lên, rằng Giáo hội có thể tái sinh từ những kẻ ngoại đạo và sống lại cái kinh nghiệm các môn đệ và chính Chúa Giêsu đã sống. Khi Chúa nói: “Ta không tìm thấy một niềm tin như thế ở Israel,” có nghĩa là Chúa tin vào những đợt đức tin bùng dậy sống động nơi thế giới những người ngoại đạo, một sự sống động mà ta không thấy có nơi những Kitô hữu hiện nay. Người tin Chúa hôm nay thường tỏ ra mệt mỏi trong đức tin. Tuy nhiên tác giả hoàn toàn tin chắc rằng Kitô giáo vẫn tồn tại và sẽ hiện diện dưới những hình thức mới. Nó cũng sẽ là sức sống của lịch sử và sẽ cống hiến cho nhân loại những chỗ trú ẩn an toàn để sống còn (tr. 126).

Peter Seewald nhận thấy thế giới hôm nay thay đổi đang làm nhiều người ngất ngư vì tốc độ của nó, nhưng đồng thời lại đang tạo một môi trường thuận lợi cho tôn giáo. Chưa bao giờ con người đua nhau đi tìm những hình thái tâm linh siêu đẳng và hỗn tạp như hiện nay. Vậy mà các đạo binh hùng hậu nhất của Giáo hội Công giáo xem ra không lợi dụng được gì trong cuộc chạy đua tìm ý nghĩa cuộc sống này. Và tác giả đã nhìn nhận rằng: đúng là một thời đại mới của tôn giáo đã mở màn. Con người bằng nhiều cách đi tìm tôn giáo. Nhưng họ cho rằng đã

không tìm thấy nó trong niềm tin Kitô giáo... Có lẽ các Giáo hội Kitô giáo đại chúng phần nào đã bị đè nghẹt bởi sức nặng của quá nhiều định chế, bởi quyền hành cơ chế, bởi sức ép lịch sử của chính mình. Ta không thấy được cái sinh động, cái giản dị của đức tin Kitô giáo nữa... Ngọn lửa thực sự của đạo đã không ngoi lên được qua lớp tro quá dày đặc (tr. 127).

Peter Seewald tỏ ra cay đắng hơn: theo cái nhìn phiến diện của dư luận hiện thời thì Giáo hội Công giáo không chỉ là thứ còn sót lại của quá khứ và có lẽ nó còn đáng cho vào sọt rác. Đối với thế giới trước ngưỡng cửa ngàn năm thứ ba, không có khiêu khích nào lớn hơn sự tồn tại một Giáo hội phẩm trật.

Tác giả cũng xác nhận rằng Giáo hội này còn là lực lượng khiêu khích, vẫn là gai nhọn và là sự phản kháng... “Chúng tôi chống lại sự sa lầy trong cái tầm thường hóa hay những hứa hẹn giả; chúng tôi không mặc nhiên để con người ngủ mê trong ý thức hệ tạo ra... Chúng tôi bảo vệ giá trị nguồn cội của con người.” Peter Seewald nhận ra các linh mục không biết mình là ai, giáo dân chẳng hiểu mình nên tin gì, các nhà thần học tiếp cận xén những truyền thống căn bản. Kho tàng phụng vụ bị thất thoát. Tác giả vẫn can đảm và thẳng thắn nhìn nhận: “Chắc chắn đang có sự mất mát kinh khủng về ý nghĩa của Kitô giáo... Rõ ràng cái xã hội xưa nay thấm nhuần Kitô giáo lúc này đang vỡ ra từng mảnh” (trang 130)... Tương quan xã hội và giáo hội cũng hình như đang đi lẩn về hướng một hình thái xã hội hết chất Kitô giáo. Đạo Kitô không còn tạo được sự canh tân nơi tư duy chung của xã hội. Đối với tác giả, trung tâm đời sống hôm nay thực sự nằm nơi những đổi mới về kinh tế và kỹ thuật... Thiên Chúa chẳng có giá trị gì trong nền đạo lý của con người..., vì vậy vấn đề cuộc sống đời đời cũng chẳng có chỗ đứng.

Seewald nhận ra văn hóa, lịch sử mỗi dân tộc khác nhau một trời một vực... Ngày nay xem ra trong Giáo hội sự khác biệt dễ nhận thấy hơn là những điểm tương đồng. Như vậy còn có sự đồng thuận trong Giáo hội không?

Tác giả giải thích: Tôi tin Giáo hội Công giáo có phần đóng góp quan trọng cho nhân loại qua việc nối kết thế giới dị biệt

với nhau trong một đồng thuận căn bản và qua đó xây những nhịp cầu nối kết các dân tộc. Tác giả thêm rằng văn hóa kỹ thuật, dù đã len lỏi vào khắp nơi, vẫn chưa đủ để mang lại sự nhất thống cho nhân loại, một sự nhất thống đến tận tầng nội tại thâm sâu nơi con người... Yếu tố quyết định ở đây là những xác tín tôn giáo và đạo đức, là cả một lối đào tạo lương tâm mà Giáo hội cần lưu ý.

Một câu hỏi khác lại đặt ra: đạo Kitô có vị trí nào trong toàn bộ các tôn giáo? Đó là câu hỏi trở thành nóng bỏng. Tác giả cho biết đứng trước những bấp bênh khủng hoảng đang đe dọa con người, khiến họ cảm thấy bỗng đứng bị cướp mất quê hương tinh thần và những nền móng căn bản của đời sống.

Tác giả nhìn lại các quốc gia mà ảnh hưởng của Giáo hội và Kitô giáo mạnh nhất Âu châu như Ý, Đức, Pháp, Tây Ban Nha, hay đặc biệt là Ba Lan... Tại Pháp chỉ còn 1% tín hữu Công giáo còn tin vào giáo huấn của Giáo hội, trong lúc 83% người có đạo chủ trương chỉ cần tuân phục lương tâm. Và nước Pháp là nước bị thế tục hóa mạnh nhất ở Âu châu. Riêng tại Đức, quê hương của tác giả, lại là nơi người ta bỏ đạo nhiều nhất. Tác giả nhìn nhận rằng đâu đâu cũng thấy đức tin xuống dốc. Giáo hội không còn là mái nhà ấm cúng của họ nữa, họ đau khổ và buồn vì Giáo hội giờ đây không còn là nơi trú ẩn bình an, nhưng là sân khấu cho những tranh chấp liên miên, khiến họ cũng hoang mang. Vùng bắc nước Đức từ lâu không còn treo thánh giá nữa.

Seewald tiếp tục tra vấn: đất nước này là đất nước gì đây? Nó có bị tà thần ám ảnh chăng? Phải chăng chúng ta đã đánh mất bản ngã vì lâu nay chạy theo hiệu năng? Tác giả an ủi Seewald: chúng ta không nên trách mình quá đáng. Cả Pháp, Tây Ban Nha, Ý và cả Anh cũng có những phong trào bài Kitô giáo. Nước Đức ngày nay trở thành lực lượng kinh tế mạnh nhất Âu châu... tự phụ và đề cao hiệu năng và vì thế làm thui chột đi những chiều kích khác của cuộc sống (trang 165).

Tác giả nhìn qua tình trạng tại Pháp để thấy những khó khăn

trong việc dung nạp lễ nghi và đặc thù văn hóa địa phương. Còn Á châu thì Kitô giáo chưa đặt chân vào được bao nhiêu. Với Ba Lan, tác giả vẫn còn những tin tưởng, bởi vì ở Ba Lan có những biểu hiện mà ở Tây Âu không thấy còn nữa, đó là khuynh hướng gắn bó giữa Giáo hội và những trào lưu chính trị. Ba Lan đã trải qua những thăng trầm lớn của lịch sử và yếu tố Công giáo đã hiện diện như một nét đặc biệt của dân Ba Lan. Giá trị Công giáo đã hòa hợp một cách độc đáo với lòng yêu nước và tinh thần dân tộc Ba Lan. Tác giả nhìn qua Giáo hội Hoa Kỳ và đưa ra nhận xét: Đó là một Giáo hội với những đầu óc trí thức lớn, những tâm hồn sùng đạo, với nhiều chủ chiên tuyệt vời. Và tác giả thú nhận không hiểu nhiều về nước Mỹ, nhưng cũng nhìn nhận Hoa Kỳ đã có một ý hướng muốn quay về với đạo đức và khát vọng tôn giáo.

CÁC NGUYÊN NHÂN SUY TÀN

Seewald nhìn thẳng vào hiện trạng bi thảm của Giáo hội và đức tin Kitô giáo và tra vấn: Tại sao khủng hoảng của Giáo hội lại lớn lao như thế và đâu là nguyên nhân?

Tác giả giải thích rằng, kể từ thời Ánh Sáng đã hình thành một phong trào lớn coi Giáo hội đã lỗi thời. Dù thế kỷ 19 đã có những phong trào quay lại với Giáo hội, nhưng nhìn chung, phong trào chống Giáo hội vẫn tiếp tục đi lên. Những chứng minh khoa học đã trở thành chuẩn mực quá cao..., tín điều là thứ mâu thuẫn với lý trí con người.

Những quan điểm cực đoan của thời Ánh Sáng cũng không tránh khỏi một chiều, vì tôn giáo bị hạn chế vào cái thuần túy chủ quan sẽ mất hết sức sáng tạo. Trong lúc cái lý trí thực nghiệm không thể trả lời được những câu hỏi cơ bản như tôi từ đâu tới, tôi là ai, tôi sống thế nào cho ra sống, tôi sinh ra để làm gì? Vào cuối thời Ánh Sáng trước cuộc Cách mạng Pháp, người ta đã hô hào: đây là lúc giáo chủ, lãnh tụ tối cao của thế giới Kitô giáo phải biến đi, để cho thời đại của Lý trí bắt đầu. Nhưng ngôi vị giáo chủ trong thế kỷ 19 đã mạnh chưa từng thấy, và Kitô giáo vào thế kỷ này dù không có sức mạnh như

thời Trung cổ, nhưng khuôn mặt đáng yêu nhiều hơn qua những công tác xã hội vĩ đại và làm nên những thành quả lớn lao.

Câu hỏi lại được đặt ra: ngày nay con người được khai hóa và nhà nước được thế tục hóa, như vậy ngôi sao Giáo hội bắt đầu lặn đi là điều hợp lý. Và câu hỏi lại được trả lời: chưa thời nào cho thấy Giáo hội tạo được một lực lượng đối kháng chống lại mọi guồng máy thế tục chính trị và kinh tế áp bức như trong thế kỷ 20. Nó cung ứng cho con người một bầu không khí tự do và dựng nên một hàng rào chống lại đàn áp. Các vị tử đạo đã luôn luôn nêu gương chịu đựng những thử thách đó vì tha nhân. Giáo hội là một yếu tố của tự do, điều này thấy rõ ở Đông Âu, Nam Mỹ cũng như Trung quốc và Phi châu (trang 171).

Được hỏi là giáo huấn của Giáo hội có còn khả tín không? Đối với tác giả, đức tin đã chỉ đi vào được trần thế qua các nhà truyền giáo, vì người ta có thể hiểu được nó và thấy nó rõ ràng. Nhưng như Hồng y Konig đã nhận định về Giáo hội hoàn vũ: xét cho cùng đây là một tiến trình kéo dài hàng thế kỷ, dẫn đến sự phân ly giữa Giáo hội và thế giới. Chính Giáo hội cũng phải biết tự phê bình và tự hỏi đâu là phần lỗi của mình. Bên cạnh đó dư luận nhiều khi có cảm tưởng Giáo hội chỉ biết phản ứng cố chấp, nghiêm khắc và viện vào các giới răn. Chung quanh Giáo hội là thế giới linh động, nhưng xem ra không có khả năng thay đổi, cứ khư khư bảo vệ quan điểm của mình. Sau đó Seewald nhìn lại các cơn khủng hoảng và đặt ra nghi vấn: phải chăng Giáo hội đã chồng chất quá nhiều hành trang phế thải, quá nhiều nợ nần, để bây giờ phải lãnh hậu quả.

Tác giả vẫn thành thật thú nhận: dĩ nhiên là có sự liên tục lịch sử, ta không thể tránh nó được. Câu hỏi được đặt ra: đâu là những gánh nặng? Trong đó có cả những lỗi lầm mà ta phải thú nhận, nhưng cũng có cái mới tốt đẹp mà mỗi thế hệ và mỗi thời đại tạo dựng được. Và Seewald nhìn vào những lỗi lầm của Giáo hội với câu hỏi không úp mở: Có không những nỗ lực thanh tẩy mạnh mẽ đang tác động trong tiến trình suy thoái hiện nay của Giáo hội?

Tác giả trả lời: Tôi xác tín những nỗ lực tự thanh tẩy đang hoạt

động. Tình thế hiện nay đòi hỏi sự thanh tẩy. Tác giả cho rằng tất cả những điều trên đều là những vấn nạn. Nhưng chúng ta sẽ lạc đường nếu chúng ta cho rằng đó là những đề tài duy nhất cho Công giáo hoàn vũ. Như John Baptist Metz có lần viết: “Thế giới Tin Lành đã giải quyết xong vấn nạn này.” Thực ra đời sống Kitô hữu trước sau đối với Tin Lành vẫn nan giải không kém chúng ta.

Có phải tất cả những gì ‘Đức Thánh Cha’ nói đương nhiên là thánh và đúng không? Và câu trả lời: Tín điều đó không có nghĩa là tất cả những gì giáo chủ nói đều không sai lầm... Dĩ nhiên quan điểm Kitô giáo có một thẩm quyền quyết định tối hậu. Đối với những kẻ bị áp bức và đối xử bất công, đối với quan điểm sống đạo, thì phán xét và công lý quả là nguồn hy vọng thực sự, và vì thế mới gọi là Tin Mừng. Như Adorno đã nói: nghĩa là bất công phải được thanh tẩy, công lý phải được thắng thế ở một nơi nào đó. Tác giả cho rằng, như thế ý thức phán xét cũng là một yếu tố xã hội và chính trị. Ý thức rằng tôi không được quay mặt đi khỏi thế gian, rằng phải góp phần tái tạo sự lành trần thế, rằng trên đầu những tay quyền thế còn có sự đe dọa trên cao, như vậy là liều thuốc công hiệu cho nhiều người... Trong thâm tâm mỗi người phải thấy rằng tôi không thể đơn thuần muốn sống sao thì sống, trên tôi còn có tòa phán xét. Vì thế Giáo hội có thể răn đe được chính những kẻ quyền lực, những kẻ đang uống phí phá hoại đời mình, nhân danh công lý, nhân danh điều thiện, và nhân danh bình an và hạnh phúc của chính họ (trang 194).

Về ý nghĩa “dân Chúa” cũng có câu hỏi: “Tiếng dân là tiếng Chúa”, ngài nghĩ sao?

- Nếu chúng ta là những nhà thần học và giáo dân thì phải xem Phúc Âm nói gì? Ý niệm dân Chúa xuất phát từ Kinh Thánh. Dân Chúa là dân được chọn... Con người chỉ trở thành dân Chúa khi nào giữ mối giây tương quan mật thiết với Chúa, khi quy hướng về Chúa. “Ai dám bảo mình là dân Chúa, còn người khác phải chăng không là dân Chúa?”

Seewald nhìn vào thời đại dân chủ và hỏi rằng: không thể đòi hỏi xã hội áp dụng dân chủ và phân quyền trong khi chính mình thì lại gạt những thứ đó ra. Giáo hội có thể áp dụng dân chủ được không?

- Khi Chúa rửa chân cho các tông đồ... Chúa muốn nói rằng: Ta hiểu chức linh mục là thế... Bản chất giáo quyền thực ra để phục vụ, lo cử hành các bí tích, đưa Chúa vào đời. Họ phải là kẻ phục vụ, sẵn sàng giúp đỡ mọi người và theo gương Chúa rửa chân cho kẻ khác. Đó là hình ảnh thực sự của linh mục. Khi chức linh mục được sống đúng, thì nó không thể có nghĩa là lúc ta nắm lấy quyền lực trong tay, nhưng có nghĩa là khước từ những dự án riêng tư... và dẫn thân phục vụ.

(còn tiếp)

Nguyễn Anh Tuấn



Xin Lưu Ý

Xin Đồng Đạo và Thân Hữu vui lòng liên lạc với Ban Thế Đạo Hải Ngoại:

1-Mỗi khi Quý Hiền Huynh Hiền Tỷ có sự thay đổi địa chỉ để tránh tình trạng kinh sách, Tập San gửi đến quý Hiền Huynh Hiền Tỷ bị thất lạc.

2-Mỗi khi Quý Hiền Huynh Hiền Tỷ có những công trình nghiên cứu về Đạo học, Triết Học . .v. . v. . cần phổ biến rộng rãi cho Đồng Đạo, Thân Hữu.

Trân trọng

Ban Thế Đạo Hải Ngoại

TÓM LƯỢC
ĐIỀU KIỆN GIA NHẬP BAN THẾ ĐẠO
HẢI NGOẠI (HIỀN TÀI DỰ PHONG)
& THỂ THỨC NỘP HỒ SƠ

I.- ĐIỀU KIỆN GIA NHẬP.

Muốn gia nhập vào Ban Thế Đạo với danh xưng Hiền Tài Dự Phong, các ứng viên cần phải hội đủ các tiêu chuẩn sau đây:

1- Phải là Tín đồ Cao Đài Tòa Thánh Tây Ninh (có nhập môn).

2- Hội đủ một trong các điều kiện về Văn hóa, chuyên môn hoặc các điều kiện đặc biệt dưới đây:

* Tốt nghiệp Đại Học ở hải ngoại (Bằng BA, BS hoặc tương đương trở lên).

* Hoặc tốt nghiệp bằng Tú Tài II hoặc Cử Sĩ Quan (thời kỳ trước năm 1975) cấp bậc từ Đại Úy trở lên hiện sinh sống ở hải ngoại.

* Hoặc những nhà kinh doanh, nhân sĩ có đạo tâm có công nghiệp giúp ích cho Đạo.

3- Đối với các trường hợp (a, b, c, d, và e) cần được sự tiến cử của Chức sắc Thiên Phong cấp Giáo Hữu trở lên hoặc của ít nhất là (01) một vị Hiền Tài trở lên. Nếu người tiến cử là Chức sắc Hành Chánh Đạo tại địa phương (cấp Châu Đạo, Tộc Đạo) thì (01) một vị Quyền Đầu Tộc đương quyền hành Đạo trở lên tại địa phương đó có quyền đứng ra tiến cử.

Tại các địa phương chưa có Tộc Đạo, Chức Việc trong Bàn Trị sự được quyền đứng ra tiến cử nhưng phải có ít nhất là (02) hai vị trở lên mới hợp lệ.

I.- HỒ SƠ XIN GIA NHẬP.

Hồ sơ xin gia nhập gồm có:

a-Đối với Quý vị Hiền Tài Khóa VI :

Quý vị thuộc Hiền Tài Khóa VI trước đây được trân trọng mời tham gia hoạt động trong Ban Thế Đạo, không cần phải lập lại toàn bộ Hồ sơ (không cần người Tiến cử, miễn chứng minh về điều kiện văn hóa chuyên môn . . .), mà chỉ cần hoàn tất các thủ tục dưới đây:

*Nếu còn Giấy Biên nhận nộp Hồ sơ: Chỉ cần làm Phiếu Gia Nhập (Mẫu HT6/1) và kèm Bản chính Biên nhận nộp Hồ sơ là hợp lệ (Bản chính sẽ được hoàn lại).

*Trường hợp Giấy Biên nhận nộp Hồ sơ bị thất lạc, chỉ cần làm Tờ Cam Kết (Mẫu HT6/2).

b-Đối với Ứng viên Hiền Tài Dự Phong thuộc thành phần-Trí Thức ở Hải ngoại: Hồ sơ xin gia nhập gồm có:

- Phiếu Gia nhập Ban Thế Đạo (Mẫu A)
- Tờ Tiến cử (Mẫu B).
- Bản sao (Photocopy) các Văn Bằng, Chứng Chỉ theo quy định.

- Giấy Nhập Môn vào Đạo (Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ-Tòa Thánh Tây Ninh).

***Các Trường hợp đặc biệt:**

b1- Đối với con em trong gia đình Đại Đạo (Tòa Thánh Tây Ninh):

- Nếu đã Nhập Môn nhưng Giấy Nhập Môn bị thất lạc, cần phải Tái Thệ.

- Nếu chưa Nhập Môn, thì cần đến các Cơ sở Hành Chánh Đạo như Hương Đạo, Tộc Đạo.. để làm lễ Nhập Môn vào Đạo.

b2-Đối với con em gia đình Đại Đạo (Không thuộc Tòa Thánh Tây Ninh) và những người chưa nhập môn vào Đạo: Nếu hội đủ các điều kiện về Văn hóa chuyên môn, về Tiến cử , được nộp Hồ sơ xin gia nhập Ban Thế Đạo, nhưng Giấy Nhập Môn phải nộp bổ sung trong vòng (06) sáu tháng.

c-Đối với những Vị có Tú Tài II trở lên và những vị Sĩ Quan cấp bậc từ Đại Uy trở lên (Trước năm 1975 chưa có cơ hội gia nhập vào Ban Thế Đạo) : Nếu muốn gia nhập,hoạt động trong Ban Thế Đạo Hải Ngoại cũng cần lập đủ Hồ sơ như quy định cho thành phần Trí Thức ở Hải ngoại (Điểm b, Mục II).

d-Đối với những Vị đã có đóng góp công nghiệp đặc biệt cho Đạo:

-Được miễn Điều kiện về Văn hóa chuyên môn.

-Cần hội đủ điều kiện về Tiến cử, về Nhập môn quy định.

-Giấy chứng minh đóng góp công nghiệp cho Đạo.

III - NƠI NỘP HỒ SƠ.

Hồ sơ gửi về Ban Thế Đạo Hải Ngoại, địa chỉ:

BAN THẾ ĐẠO HẢI NGOẠI

Số: 3076 Oakbridge Dr,

SAN JOSE, CA.95121-1716

IV - THỜI HẠN NỘP ĐƠN.

Không có thời hạn. Ban Thế Đạo Hải Ngoại luôn luôn lúc nào cũng hân hoan đón nhận các hồ sơ gia nhập.

V- NƠI LIÊN LẠC CẦN THIẾT:

-HT. Nguyễn ngọc Dũ:- Phone: 408-238-6547

Fax:408-440-1372, Email: dutani@comcast.net

-HT.Nguyễn văn Cầu- Phone: (408) 262-4209

Nhiệm vụ Ban Thế Đạo

Nhiệm-vụ Ban Thế-Đạo là tuân Thế Luật của Đạo, đem công sức và giáo lý hướng dẫn nhơn sanh trở về nguồn cội Đạo, tô điểm cho nền Đạo mỗi ngày một thêm huy hoàng.

Nội Luật Ban Thế-Đạo

TẬP SAN THẾ ĐẠO

Chủ Trưởng

Ban Thế Đạo Hải Ngoại

Chủ Nhiệm

HT Nguyễn Ngọc Dũ

Chủ Bút

Tố Nguyên

Phụ Trách Kỹ Thuật

Ngọc Dao - Thanh Điền

Phụ Trách Phát Hành

Duy Hòa

Cộng Tác Thường Xuyên

B.S Nguyễn Văn Thọ - TS Nguyễn Anh Tuấn

Lê Văn Thêm- Mai Văn Tim- Bạch Y

Duy Văn- Nguyễn Trung Đạo- Tố Nguyên

Trần Công Bé- Song Nguyên- Văn Dương

Quang Thông- Đạt Thông Dương Văn Ngừ.

Yểm Trợ

Bài vở gửi đăng & Tài Chánh yểm trợ
Ban Thế Đạo Hải Ngoại/ Tập San Thế Đạo
xin gửi về:

Ban Thế Đạo Hải Ngoại

3076 Oakbridge Dr

San Jose, CA 95121-1716

Phone: 408-238-6547 & 408-262-4209

Fax# 408-440-1372

Email: dutani@comcast.net

Web : www.banthedao.org



DENTAL P.C

SANDY

1672 Mc Kee Road, San Jose, CA 95116.
(Góc Mc Kee & Mc Donald giữa 101 & đường King)

Điện thoại: (408)-272-3999.

Fax:(408)-272-2202. Email: SandyDental@aol.com

Sandy Dental P.C. hệ thống nha khoa Việt Nam hoạt động tại nhiều tiểu bang và được sự tín nhiệm của đông đảo đồng bào từ năm 1987, có nhiều Bác-Sĩ Nha Khoa Việt Nam trên 10 năm kinh -nghiệm điều hành.

Địa điểm thuận tiện trung tâm thành phố San Jose gần Fwy 101, 280, 680 tọa lạc giữa một vườn cây khu thị tứ, có đường & parking rộng rãi.

Trang thiết bị tối tân & vệ sinh tối đa.

Nước dùng thật tinh khiết.

Một **bộ dụng cụ riêng** cho mỗi bệnh nhân.

Đặc biệt:

Pokémon Game cho trẻ em & TV cable

Tẩy trắng răng thật đẹp chỉ \$75.00

Thay các trám chỉ để hợp màu với răng.

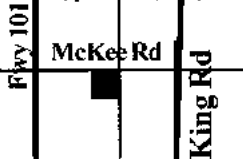
Giá cả nhẹ nhàng, uy tín, kỹ thuật cao cùng với tinh thần nghệ thuật và tình cảm.

Giếp đãi ân cần, khung cảnh trang nhã .

Có vườn cây suối nước, cá vàng và nhạc êm dịu.

Nếu đã trên 6 tháng má quý vị chưa đi làm sạch răng ,

Nhãy đến với Sandy Dental để có một hàm răng trắng đẹp và một nụ cười thật duyên dáng.



**NHẬN MEDI-CAL
BẢO HIỂM
VISA- MASTER CARD**

Sandy Dental P.C

1672 Mc Kee Rd, San Jose, CA 95116

(408-272-3999)

COUPON

Tẩy Trắng Răng \$75
Tooth Whitening Giá bình thường \$300

Sandy Dental P.C

1672 Mc Kee Rd, San Jose, CA 95116

(408-272-3999)

COUPON \$25

**Khám Tổng Quát - X Ray
Làm Sạch Răng - Cleaning**



REALife - Nhật ký Tây Ninh

Điện thờ Phật Mẫu

KÍNH BIỂU



TẬP SAN THẾ ĐẠO
3076 Oakbridge Dr.
San Jose, CA 95121-1716
Điện thoại: (408) 238-6547
Fax: (408) 440-1372